

Chủ giảng: Tiên sĩ Thái Lễ Húc
Giám định: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Đường đến Hạnh phúc

Giảng giải “Đệ Tử Quy”

Tập IV

Tái bản lần 3



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Vì lợi ích mười năm trồng cây
Vì lợi ích trăm năm trồng người



CHỦ GIẢNG: Tiến sĩ Thái Lễ Húc

Giảng ngày: 15/02 - 23/02/2005

ĐƯỜNG ĐẾN HẠNH PHÚC

(GIẢNG GIẢI “ĐỆ TỬ QUY”)

Tái bản lần thứ 3 có bổ sung chỉnh sửa

TẬP IV

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

CHÁNH VĂN “ĐỆ TỬ QUY”	25
CHƯƠNG IV: “TÍN” (LÀM NGƯỜI ĐÁNG TIN).....	46
CHÁNH VĂN 19.....	46
(VCD 31)	47
19-3&4. “Sự phi nghi, vật khinh nặc, Cầu khinh nặc, tiến thoái thác” (Việc không hợp, chớ xem thường, mà nhận lời; Vội nhận lời, làm hoặc không, cũng đều sai) – (Tiếp theo).....	47
Câu 2. “Cầu khinh nặc, tiến thoái thác” (Vội nhận lời, làm hoặc không, cũng đều sai).....	47
1. Tác hại việc đáp ứng đòi hỏi bất hợp lý cho trẻ.....	48
□ Giúp lòng tham của trẻ lớn thêm.....	48
□ Giúp tác phong xa xỉ, xa hoa của trẻ lớn thêm.....	48
2. Bốn điều kiện trước khi hứa	48
(1) Phải nghĩ đến năng lực của mình có làm được không;	48
(2) Sự hứa khả đó có phù hợp với quy định của nhà trường; 48	
(3) Có phù hợp với quy định pháp luật, nội quy của cơ quan đoàn thể... hay không;	48
(4) Có lợi ích đối với đứa trẻ không.	48
19-5&6. “Phàm đạo tư, trọng thả thư; Vật cấp tật, vật mơ hồ” (Phàm nói chuyện, nói trọng điểm; Không gấp gáp, không mơ hồ).....	48
1. Đối với người nói.....	49
Thứ nhất: Phải rèn luyện nói chuyện	49
Một là: Oai nghi	50
Hai là: Trình tự	50
Cúi mình chào, giới thiệu bản thân	50
Thuật lại những việc hiếu thảo trong tuần	51
Ba là: Âm thanh phải rõ ràng, vừa phải.....	51
Bốn là: Mắt nhìn thẳng.....	51
Thứ hai: Khi nói phải lấy người nghe làm tiêu chuẩn	52

Thứ ba: Nội dung nói chuyện phải lợi ích cho người khác.....	53
2. Đối với người nghe.....	53
Khi được giao việc, phải xác nhận lại nội dung	53
19-7&8. “Bỉ thuyết trường, thử thuyết đoản; Bất quan kỹ, mạc nhàn quản” (Kẻ nói dài, người nói ngắn; Không liên quan, chớ xen vào).....	54
1. Mục đích của người thị phi là gì?	54
□ Hoặc là muốn lôi kéo quý vị	55
□ Hoặc là muốn hủy báng người khác.....	55
2. Phải hướng mọi người không nói chuyện thị phi	55
3. Khi phải tham gia luôn ở vị trí trung lập để hóa giải.....	55
4. Lúc cần đề sự việc tốt lên, thì vẫn phải nói	58
CHÁNH VĂN 20:.....	59
20-1&2. “Kiến nhân thiện, tức tư tề; Túng khứ viễn, dĩ tiệm tề” (Thấy người thiện, ta học theo, dù kém xa, dần cũng kịp)	60
Câu 1: “Kiến nhân thiện, tức tư tề” (Thấy người thiện, ta học theo)	60
1. Như thế nào gọi là thiện?.....	60
Thứ nhất: Lợi ích người là thiện, vì mình là ác	60
Thứ hai: Hành theo “Đệ Tử Quy” là thiện.....	60
2. Bàn luận rõ thế nào là thiện?	61
Thứ nhất: Thiện “Thật”, thiện “Giả”- Phải xem có vì người.....	62
Một là: Đánh, mắng để họ thức tỉnh vẫn là chân thiện.....	63
Hai là: Cung kính, lễ phép để lợi mình là giả thiện?	66
Thứ hai: Thế nào là “Ngay thẳng” và “Khuất khúc”?	66
Một là: Ngay thẳng là một lòng một dạ giúp đời, tôn kính người	67
Hai là: Khuất khúc là lấy lòng người để danh lợi mình, bốn cọt coi khinh người.....	67
Thứ ba: Thiện đúng, thiện sai? Phải xem ảnh hưởng về sau	67
Một là: Thiện sai - Được trước mắt, nhưng không tốt về sau	68
Chuyện Tử Cống không nhận tiền khi chuộc người	68
Hai là: Thiện đúng: Là phải ảnh hưởng tốt lâu dài.....	69
Chuyện Tử Lộ nhận trâu khi cứu người chết đuối	69

Thứ tư: Thiện có “Thiện trong ác” & “Ác trong thiện”	70
Một là: “Thiện” trong “Ác”	71
Chuyện Lã Văn Ý Công	71
Hai là: “Ác” trong “Thiện”	72
Chuyện Viên ngoạn tập hợp người bắt cướp	72
Thứ năm: Thiện có “Đầy”, có “Voi” (mãn, bán)	72
Chuyện cô gái cúng dường hai đồng tiền	72
1) Thiện đầy: Toàn tâm toàn ý	73
2) Thiện voi: Không toàn tâm toàn ý	73
Thứ sáu: Thiện cũng có “Đại”, có “Tiểu” (lớn, nhỏ)	73
Thiện lớn - Dù chỉ ý niệm nhưng vì rất nhiều người	73
Chuyện Vệ Trọng Đạt	73
Thứ bảy: Thiện có “khó”, có “dễ”	75
Một là: Khó xả bỏ mà xả bỏ được	75
Ông họ Thư ở Giang Tây xả hết tiền cứu người	75
Hai là: Khó nhẫn mà nhẫn được	76
1- Ông già họ Cận ở Trấn Giang không nhận thiếp trẻ	76
2- Dễ làm mà không làm, khó mà làm được là quý	76
3. Tùy duyên hết sức tu thập thiện	76
Thứ nhất: “Ái kính tôn tâm” (Giữ lòng thương kính người)	76
Thứ hai: “Tôn kính trưởng bối” (Kính trọng tôn trưởng)	77
Thứ ba: “Giữ nhân vi thiện” (Cùng với người làm thiện)	77
Thứ tư: “Khuyến nhân vi thiện” (Khuyến khích người làm thiện)	77
(VCD 32)	79
Một là: Dạy làm thiện không nên quá cao, tùy vào khả năng	79
Hai là: Khen ngợi, tán thán hành vi thiện đúng lúc	81
Ba là: Viết sách khuyến thiện để lại cho đời	81
Muốn viết sách phải “Lập đức, Lập công” trước	82
Thứ năm: “Thành nhân chi mỹ” (Thành toàn việc thiện của người là tốt đẹp)	83
Một là: Không đổ kị, chướng ngại khi người hành thiện	83

Hai là: Tán thán việc thiện của người.....	84
Thứ sáu: “Cứu nhân nguy cấp” (Cứu người lúc nguy cấp).....	84
Một là: Cứu người khi họ đang gặp nguy hiểm đến tính mạng..	84
Hai là: Hoằng truyền đạo đức thánh hiền cứu người.....	84
Thứ bảy: “Hưng kiến đại lợi” (Kiến thiết tu bỏ lợi ích lớn)	88
Dọn dẹp những vật chướng ngại đường đi	88
Thứ tám: “Xả tài tác phước” (Xả tài làm phúc).....	90
Thứ chín: “Hộ trì chánh pháp” (Giữ gìn bảo hộ chánh pháp).....	90
Thứ mười: “Ái tích vật mạng” (Thương tiếc mạng sống loài vật).	91
Một là: Thương yêu đồ vật	91
Hai là: Thương yêu sinh mạng sống.....	92
Câu 2. “Túng khứ viễn, dĩ tiệm tề” (Dù kém xa, dần cũng kịp).....	93
1. Hành thiện phải nỗ lực vượt trên cả thầy.....	94
2. Hành thiện phải vượt hơn người xưa	94
20-3&4. “Kiến nhân ác, tức nội tỉnh; Hữu tắc cải, vô gia cảnh” (Thấy người ác, tự phản tỉnh; Có phải sửa, nếu không có, phải cảnh giác).....	95
Câu 1. “Kiến nhân ác, tức nội tỉnh” (Thấy người ác, tự phản tỉnh)	95
1. “Thấy người làm thiện, không đổ ky, phải tùy hỉ”	96
2. “Thấy người làm ác, không phê bình, phải khuyên nhủ hoặc im lặng”	96
3. Thấy người làm sai, không chỉ trích, phải hỗ trợ.....	97
Thứ nhất: Bình tĩnh trước lỗi lầm của đối phương	97
Thứ hai: Tìm ra nguyên nhân mắc lỗi, để rút kinh nghiệm.....	97
4. Khi người mắc lỗi, phản tỉnh lại xem mình sai ở đâu.....	98
Thứ nhất: Không đổ lỗi người trong lòng mình	98
Thứ hai: Thấy người lỗi đều do mình có lỗi	98
Câu 2. “Hữu tắc cải, vô gia cảnh” (Có phải sửa, nếu không có, phải cảnh giác)	99
1. Muốn hành thiện phải sửa lỗi mình trước.....	99
2. Muốn sửa lỗi phải phát ba loại tâm.....	100
Thứ nhất: “Sĩ tâm” (Tâm xấu hổ)	100

Một là: Về lý - Người khác có thể thành thánh hiền, ta cũng có thể	100
Hai là: Muốn làm thánh hiền phải thế nào?.....	101
1- Đối đãi rộng rãi bình đẳng.....	101
2- Phụng hiến vô tư không cầu hồi báo	101
3- Vì thân người rất khó được	102
Ba là: Về sự - Biết xấu hổ thì có thể thành tựu	102
Thứ hai: “Úy tâm” (Tâm e dè, sợ sệt).....	103
Một là: Về lý, mọi việc mình làm, thần minh đều biết.....	103
Hai là: Về sự, phải biết sợ những tội lỗi đã làm mà cầu sám hối	103
Thứ ba: “Dững tâm” (Tâm dững mẫn).....	105
Một là: Lấy nghiêm khắc làm kỷ luật cho tập khí xấu của mình	105
Hai là: Tập khí xấu nhiều nhưng không chùn bước	106
Ba là: Với thói quen xấu, dững cảm diệt tận gốc ngay.....	107
Bốn là: Dùng kinh văn “Đệ Tử Quy” thay đổi ngay từ ý niệm	107
3. Phương pháp sửa lỗi	108
(1) Từ trên sự mà sửa.	108
(2) Từ trên lý mà sửa.	108
(3) Từ trong tâm mà sửa.	108
CHÁNH VĂN 21:.....	108
21-1&2. “Duy đức học, duy tài nghệ; Bất như nhân, đương tự lệ” (Khi học vấn, cùng đức tài, không bằng người, phải nỗ lực)	109
1. Đức quan trọng hơn Tài.....	109
Thứ nhất: “Có đức, có tài sẽ yêu tài”	110
Thứ hai: “Có đức, không tài sẽ dùng tài”.....	110
Thứ ba: “Không đức, có tài sẽ ghét tài”	111
Thứ tư: “Không đức, lại không tài sẽ hủy tài”	111
2. Dạy trẻ phải coi trọng dạy đức hạnh trước nhất	112
Thứ nhất: Có tài, không đức cuộc sống nhiều chướng ngại.....	112

Thứ hai: Không có đức, sẽ bất chấp thủ đoạn để được tài	112
Một là: Có thể bất chấp cả pháp luật, cuộc đời bị hủy hoại	113
Hai là: Tội nghiệp tạo ra đều là lúc đang hưng thịnh	113
Thứ ba: Muốn tìm thầy giỏi, không cần phải nhiều tiền	113
Một là: Đòi nhiều tiền ắt không có đức, tài không cao	114
Hai là: Có đức ắt không đòi nhiều tiền - tài ấy mới cao	115
Thứ tư: Khi tuổi già nên dựa vào con nào?	116
Một là: Hiền lành, thật thà thường có đức	116
Hai là: Thông minh, lanh lẹn, học nhiều thường tự tư	117
21-3&4. “Nhược y phục, nhược ẩm thực; Bất như nhân, vật sanh thích” (Còn quần áo, hoặc ăn uống; Không bằng người, chớ nên buồn)	119
1. Vật chất không làm cuộc sống hạnh phúc	119
Thứ nhất: Theo đuổi vật chất – Sướng ít khổ nhiều	120
Thứ hai: Tâm không an vì không biết đủ	121
Thứ ba: Vui ngắn, khổ dài	121
2. Nhu cầu vật chất thực sự cho cuộc sống rất ít	122
3. Niềm vui chân thật từ đâu?	124
□ “Hành thiện tối lạc” (Làm điều lành được vui nhất)	124
□ “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ” (Học thường hành, cũng chẳng phải vui lắm sao).	124
(VCD 33)	124
Thứ nhất: Được người kính không phải vì nhiều tiền	125
Thứ hai: Nhiều tiền - tiểu nhân thường đến	125
Thứ ba: Có đức hạnh - quân tử đến	126
CHÁNH VĂN 22:	127
22-1&2. “Văn quá nô, văn dự lạc; Tồn hữu lai, ích hữu khước” (Nghe lỗi giận, nghe khen vui; Bạn xấu đến, bạn hiền đi)	127
1. Vì sao bạn xấu lại đến? Vì chờ cơ hội để lợi dụng	128
2. Vì sao bạn tốt tránh xa? Vì sợ quý vị sanh phiền não	128
3. Thích khen là tập tánh xấu từ nhỏ cần phải trừ bỏ	128
Thứ nhất: Phải cảm ơn người chỉ lỗi	128
Thứ hai: Phải sửa chữa khuyết điểm mà người chỉ cho	129

Chuyện Tô Đông Pha và Phật Ấn thiền sư đời Tống	129
22-3&4. “Văn dự khùng, văn quá hân; Trục lương sĩ, tiếm tương cận” (Nghe khen sợ, nghe lỗi vui; Người thiện lương, dần gần gũi).....	132
1. Làm lãnh đạo phải biết tiếp thu lời can gián.....	132
2. Làm cha mẹ, thầy giáo phải khiêm tốn nhận lỗi.....	132
3. Bản thân khiêm tốn tiếp thu lời khuyên của bạn bè.....	133
4. Hình tượng mà cây trúc đại biểu.....	134
Thứ nhất: Khiêm hạ	134
Thứ hai: Môi trường hoàn cảnh tốt	135
Thứ ba: Kiên cường khi gặp thử thách.....	135
Thứ tư: Hy sinh phụng hiến	135
5. Vì sao “Nghe khen sợ”?.....	136
Thứ nhất: Vì thành tựu này là công của nhiều người.....	136
Thứ hai: Nên phải nhanh chóng đền đáp công ơn này.....	137
CHÁNH VĂN 23:.....	138
23-1. “Vô tâm phi, danh vi thác” (Lỗi vô ý, gọi là sai).....	138
1. Người khác vô ý làm sai, phải bao dung	138
2. Bản thân luôn quán chiếu hành vi tránh lỗi vô ý	138
Đến nơi mới, phải tìm hiểu trước tránh sơ suất.....	140
23-2. “Hữu tâm phi, danh vi ác” (Lỗi cố ý, gọi là ác).....	140
(VCD 34)	141
1. Các loại lỗi cố ý	141
Thứ nhất: Thuộc về văn hóa xã hội.....	141
Một là: Phải khuyên ngăn khi thấy người cố tình làm sai.....	142
Hai là: Chú ý thái độ khuyên sao cho tránh xung đột	142
Ba là: Phải làm tấm gương để người khác noi theo	143
Thứ hai: Lỗi cố ý thuộc về tập khí	144
Thứ ba: Lỗi cố ý thuộc về cảm tính	144
2. Phương pháp khắc phục.....	145
Thứ nhất: Dù người đúng hay sai nhưng ta phải làm đúng.....	145
Thứ hai: Nhẫn nại, bản thân phải tu thân trước	145

3. Pháp bảo tu thân của Khổng Tử.....	146
Thứ nhất: “Hiếu học cận hồ trí” (Ham học gần với trí tuệ)	146
Một là: Đoàn thể rất cần học tập	146
Hai là: Duy trì tự học thông qua lập nhóm.....	147
Ba là: Bản thân phải chủ động nỗ lực, không sẽ nhạt dần rồi bỏ	147
Thứ hai: “Lực hành cận hồ Nhân” (Tự thực hành gần với nhân từ)	147
Thứ ba: “Tri sĩ cận hồ Dũng” (Biết hổ thẹn gần với Dũng).....	148
“Dũng” thật sự ở đâu? Đối trị và sửa thói quen xấu.....	148
□ Có thể đối trị rất nhiều thói quen xấu của bản thân	148
□ Thêm bước nữa là sửa cho nó trở thành đúng.....	148
23-3. “Quá năng cải, quy ư vô” (Biết sửa lỗi, lỗi không còn).....	149
1. Người lỗi phải khuyên ngăn	149
2. Ta lỗi phải sửa.....	149
Thứ nhất: Người biết sửa lỗi tiền đồ bản thân xán lạn.....	149
Một là: Chuyện người đánh xe ngựa của tể tướng Yên Anh....	149
Hai là: Chuyện “Kim Bất Hoán”	151
Thứ hai: Làm quan biết sửa lỗi đất nước thái bình	157
Chuyện: Liêm Pha và Lạn Tương Như	157
23-4. “Thảng yểm sức, tăng nhất cô” (Nếu che giấu, tội tăng thêm) ..	159
1. Dũng cảm nhận lỗi, không che giấu	160
2. Muốn sửa lỗi thì trước phải biết lỗi	161
Thứ nhất: Muốn biết lỗi phải phân biệt được đúng sai	161
Thứ hai: Muốn phân biệt đúng sai, dựa vào “Đệ Tử Quy”	161
3. Sau khi biết lỗi mới hối lỗi, sửa lỗi.....	162
4. Giấu lỗi thì tội tăng thêm	162
III. TỔNG KẾT CHƯƠNG “TÍN”	162
1. Lời nói là đại biểu cho sự tín nhiệm	163
2. Thái độ, hành vi nói chuyện tạo nên sự tín nhiệm.....	163
CHƯƠNG V: “PHIẾM ÁI CHÚNG” (THƯƠNG YÊU BÌNH ĐẲNG TẤT CẢ CHÚNG SINH).....	164

I. ĐỀ CHƯƠNG “PHIẾM ÁI CHÚNG”	164
1. Chữ “Phiếm”	164
2. Chữ “Chúng”	164
3. Chữ “Ái”	164
4. Muốn yêu thương muôn loài phải làm thế nào?	165
Thứ nhất: Trước tiên phải thương yêu cha mẹ.....	166
Làm thế nào để dạy con hiếu thảo với cha mẹ?.....	166
Một là: Từ “Nhập tặc hiếu” để dạy	166
Hai là: Phối hợp giữa thầy cô và phụ huynh	166
Ba là: Học hỏi bạn bè để cùng tiến bộ.....	166
1- Thực hành ở trường.....	167
2- Thực hành ở nhà.....	167
Bốn là: Cha mẹ làm gương cho con học tập.....	170
Năm là: Vợ chồng phối hợp dạy con biết tri ân cha mẹ.....	170
Thứ hai: Làm thế nào để thương yêu bá tánh?.....	170
Một là: Trước tiên phải làm sao để hòa thuận với người	170
1- Dùng tâm để cảm nhận nhu cầu đối phương	170
2- Luôn giúp đỡ người khi mình có khả năng	171
Hai là: Luôn nghĩ cho mọi người là nhân từ	171
1- Giữ được đạo thì nhiều người hỗ trợ	171
2- Đánh mất đạo thì ít người hỗ trợ	171
3- Ít người hỗ trợ cho đến thân thích lia bỏ	172
4- Nhiều người hỗ trợ cho đến thiên hạ thuận theo	172
Ba là: Kính trọng cha mẹ, thân thuộc của người khác	173
Bốn là: Kính trọng người mọi ngành nghề sang hèn.....	174
Năm là: Yêu thương người và đoàn thể yểm thế.....	176
1- Những ai là người người yểm thế trong xã hội?.....	177
2- Quan tâm giúp đỡ nhiều hơn với người yểm thế.....	177
(VCD 35)	177
3- Làm thiện là nâng cao tâm nhân từ	178
4- Làm thiện phải bắt đầu từ chăm sóc gia đình tốt.....	178

Sáu là: Phải thương hại kẻ ác	179
1- Dùng thiện tâm với kẻ ác, đánh thức lương tri họ	179
2- Người ác sa chân vì không ai thương yêu, quan tâm	180
Thứ ba: Thương yêu vạn vật	182
Một là: Yêu thương động vật	182
Hai là: Yêu thương thực vật, trân quý đồ vật	184
1- Yêu thương thực vật	184
2- Trân quý đồ vật	184
1) Không kính vật thì không thể kính người	184
2) Trân quý vật phẩm cha mẹ mua là hiếu	185
3- Vì sao phải thương yêu thực vật?	185
1) Cây cối cung cấp oxy cho sinh mạng sống	186
2) Hủy hoại thực vật gây thảm họa lở đất	187
3) Cây cối điều tiết nhiệt độ	187
4) Hủy hoại cây cối tạo nên hiệu ứng nhà kính	188
5) Sự hủy hoại của con người với đại tự nhiên	188
II. NỘI DUNG CHƯƠNG	190
CHÁNH VĂN 24:	190
24-1&2. Phàm thị nhân, giai tu ái; Thiên đồng phú, Địa đồng tải (Phàm là người, đều yêu thương; Trời cùng che, đất cùng chở)	191
1. Thương yêu vạn vật là hiếu, để	191
2. Tôn Thúc Ngao chôn xác rắn vì nghĩ đến người	192
CHÁNH VĂN 25:	193
25-1&2. “Hạnh cao giả, danh tự cao; Nhân sở trọng, phi mạo cao” (Đức hạnh cao, danh tự cao; Được người kính, không phải do, vẻ bề ngoài)	194
1. Phàm phu hàng ngày nghĩ gì?	195
Tiền tài, danh vọng, nhà cửa, con cái	195
2. Thánh nhân hàng ngày nghĩ gì?	195
Thứ nhất: “Đức mà không chịu tu”	196
Thứ hai: “Học mà không chịu giảng cho người khác”	196
Thứ ba: “Nghe việc tốt mà không chịu làm theo”	196

Thứ tư: “Có điều bất thiện mà không sửa đổi”	196
25-3&4. “Tài đại giả, vọng tự đại; Nhân sở phục, phi ngôn đại” (Người tài cao, tiếng tự cao; Được người phục, chẳng do khoe).....	197
1. Có tài phải có đức, người mới phục.....	197
2. “Tài” do đâu mà có?	197
Thứ nhất: Do kiên trì, rèn luyện.....	198
Thứ hai: Do mục đích vì người phục vụ	199
CHÁNH VĂN 26:.....	199
26-1. “Kỷ hữu năng, vật tự tư” (Mình có tài, chớ ích kỷ).....	200
1. Giúp đỡ người khác là tu bổ thí	200
Thứ nhất: Nhân quả của việc tu bổ thí	201
Thứ hai: Giúp kinh nghiệm, sức lực là tu cả ba loại bổ thí.....	201
Một là: Bổ thí tài	201
Hai là: Bổ thí pháp.....	201
Ba là: Bổ thí vô úy.....	202
Thứ ba: Bổ thí pháp cũng là đầy đủ ba loại bổ thí	202
2. Giúp người là giúp chính bản thân mình	203
Thứ nhất: Kỹ năng làm việc tốt lên, danh lợi tự đến	203
Thứ hai: Phạm Trọng Yêm giúp người	204
Một là: Lập chí giúp đời, giúp người	204
Hai là: Lập “Nghĩa điền” giúp người cuộc sống	206
Ba là: Lập “Nghĩa học” giúp người học vấn	206
26-2. “Nhân sở năng, vật khinh tử” (Người có tài, chớ chê bai).....	207
1. Đố kỵ người là hại chính mình	207
Phải tán thán, thành toàn việc tốt đẹp cho người.....	208
2. Đố kỵ người là hại đoàn thể, xã hội.....	208
Thái độ với người “không cầu công mà cầu không lỗi”.....	209
26-3. “Vật siểm phú, vật kiêu bần” (Không nịnh giàu, chớ khinh nghèo)	209
1. “Nghèo mà vui”	210
2. “Giàu mà thích giữ lễ”	210

Thứ nhất: “Thấy kẻ giàu sang mà siểm nịnh, xấu hổ chi bằng” ..	211
Dùng tiền đổi đãi, sẽ không được người tốt	212
Thứ hai: “Gặp người bạn cùng mà kiêu căng, hèn mạt quá lắm”	214
(VCD 36)	215
26-4. “Vật yếm cổ, vật hi tân” (Không ghét cũ, chớ thích mới)	215
1. Chớ chán bạn cũ, thích bạn mới	216
Chuyện Tuần Cự Bá không bỏ bạn khi hoạn nạn.....	216
2. Chớ chán vợ cũ, thích vợ mới.....	218
Thứ nhất: Người xưa coi tín nghĩa nặng hơn sinh mạng	219
Thứ hai: Vì sao người đời thường chán vợ cũ thích vợ mới.....	221
Một là: Vì tự tư nên chỉ có “lợi, hại”	221
1- Bất hiểu nên không thể tình nghĩa với người khác.....	222
2- Không tình nghĩa chỉ còn “lợi, hại”	222
Hai là: Vì “Lợi” mình nên bất chấp thủ đoạn để đạt mục đích	223
Ba là: Vì “hại” tới mình nên sẵn sàng trừ bỏ.....	223
Thứ ba: Phải dạy đạo đức cho mọi tầng lớp của xã hội	224
Thứ tư: Chớ chán đồ vật cũ, chớ thích đồ vật mới.....	224
Một là: Tình nghĩa sẽ không chán đồ cũ	225
Hai là: Ân nghĩa sẽ không lãng phí đồ cũ	225
26-5&6. “Nhân bất nhân, vật sự giáo; Nhân bất an, vật thoại giáo”	
(Người không rành, chớ làm phiền; Người không an, chớ nhiều lời).	225
1. Quán sát để không làm phiền người	226
Thứ nhất: Chọn thời điểm gọi điện thoại	226
Thứ hai: Chọn thời điểm đi thương lượng với người.....	227
Thứ ba: Dạy trẻ khi cha mẹ đang bận, không làm phiền	227
Thứ tư: Phải nhắc nhở ngay cả với người lớn.....	228
Khi nhắc thái độ vui tươi, nhẹ nhàng.....	228
2. Khi người không an, chớ nên nhiều lời	228
3. Nhưng khi người cùng quẫn, phải quán xét cứu giúp.....	229
CHÁNH VĂN 27:.....	230
27-1&2. “Nhân hữu đoan, thiết mạc yết; Nhân hữu tư, thiết mạc thuyết”	
(Khuyết điểm người, đừng boi móc; Chuyện riêng người, chớ nói ra)	230

1. Thấy khuyết điểm người phải làm gì?	231
Thứ nhất: Tự phản tỉnh mình nếu có phải sửa	231
Thứ hai: Không bơi móc lỗi người	231
Quán sát người có lỗi, đều do ta chưa tốt	231
Thứ ba: Làm gương, thức tỉnh lương tri người có lỗi	232
2. “Người sai cũng là đúng, bản thân đúng cũng là sai”	233
Thứ nhất: Người khác sai vì sao lại đúng?	234
Vì họ không được học “Đệ Tử Quy”	234
Thứ hai: Bản thân đúng cũng là sai?	234
Vì luôn tạo ra đối lập	234
(VCD 37)	235
CHÁNH VĂN 28:	235
28-1&2. “Đạo nhân thiện, tức thị thiện; Nhân tri chi, dĩ tư miễn” (Khen làm lành, đó là thiện; Người khác biết, càng khích lệ)	236
28-3&4. “Dương nhân ác, tức thị ác; Tật chi thâm, họa thả tác” (Chê người ác, là việc ác; Chê càng nhiều, họa tự chuốc)	237
1. Chê một người, có thể phiền phức đến chết	237
2. Chê một người, có thể đắc tội tới toàn xã hội	237
28-5&6. “Thiện tương khuyến, đức giai kiến; Quá bất quy, đạo lưỡng khuy” (Cùng khuyến thiện, cùng lập đức; Thấy bạn lỗi, phải khuyên bảo, nếu không khuyên, cả đôi bên, đều sai lầm)	238
1. Phán đoán chính xác là điều thiện hãy khuyên làm	238
2. Thấy điều thiện, luôn giữ trong lòng, để thực hiện	238
3. Vì sao gọi là “Quan phụ mẫu”?	239
Thứ nhất: Có trách nhiệm như cha mẹ, giáo dân làm thiện	239
Thứ hai: “Thân giáo” làm thiện để dân theo cùng lập đức	240
4. Xây dựng phong cách cùng làm thiện trong đoàn thể	241
CHÁNH VĂN 29:	243
29-1&2. “Phàm thủ dữ, quý phân hiếu; Dữ nghi đa, thủ nghi thiểu” (Cho hoặc nhận, phải rõ ràng; Cho nên nhiều, nhận nên ít)	243
1. “Nhường” - Gia đình, gia tộc, đoàn thể hưng thịnh	243

2. “Nhường” là tích lũy phúc phần	244
Vì sao người đều không chịu nhường? Sợ mất phần	244
29-3&4. “Tương gia nhân, tiên vấn kỷ; Kỷ bất dục, tức tức kỷ” (Đối đãi người, trước hỏi mình; Mình không muốn, phải mau ngưng).....	245
1. Những gì mình không muốn, chớ làm với người	245
Thứ nhất: “Nguyện cha mẹ chồng trong thiên hạ, có thể dùng ba phần tình cảm yêu thương con gái để đổi với con dâu”	246
Một là: Đối đãi con dâu - Thường rất nghiêm khắc	246
Hai là: Đối đãi con trai – Thường quá chiều chuộng	246
Thứ hai: “Mong cho người làm con trai trong thế gian, lấy bảy phần chiều theo ý vợ để chiều theo ý của cha mẹ”	247
Con người thường hành động theo cảm tính	247
2. Không dùng tình cảm xây dựng cuộc đời	247
Thứ nhất: Phương Tây nói về “tình cảm” & “lý trí” thế nào?	248
Một là: Như thế nào là EQ? Tình cảm	248
Hai là: Như thế nào là IQ? Lý trí.....	248
Ba là: Phân biệt giữa lý trí và tình cảm	248
Thứ hai: Thế nào là “tình”, “trí” chân thực?	249
“Chân tình”, “Chân trí” không hai, không khác.	249
29-5. “Ân dục báo, oán dục vong” (Ân phải báo, oán phải quên).....	250
1. “Ân dục báo” (Ân phải báo).....	250
Thứ nhất: Người biết tri ân là người hạnh phúc.....	250
Thứ hai: Luôn tri ân phụ mẫu, sư trưởng, thánh hiền	251
Báo ân sư trưởng, trưởng bối là “Y giáo phụng hành”	252
2. “Oán dục vong” (Oán phải quên)	253
Thứ nhất: Gặp người chướng ngại, phải tự phản tỉnh mình.....	253
Thứ hai: Bao dung, tha thứ cho người là tha thứ cho mình	254
Một là: Không nhớ điều ác, không oán người ác	254
Hai là: “Oan gia nên giải không nên kết”	255
Ba là: Chuyển oán thành thân bình đẳng.....	255
29-6. “Báo oán đoản, báo ân trường” (Báo oán ngắn, báo ân dài).....	256
1. “Báo oán đoản” (Báo oán ngắn)	256

Thứ nhất: Chuyển đổi ý niệm từ “oán” sang “ân”	257
Thứ hai: Ý niệm chuyển đổi được gì?.....	258
Một là: Phiền não thành trí tuệ	258
Hai là: Oan gia khâm phục	259
Ba là: Chính là hồng truyền văn hóa xưa	259
2. “Báo ân trường” (Báo ân dài)	259
Thứ nhất: Suốt đời báo ân cha mẹ, sư trưởng	259
Thứ hai: Báo ân thánh hiền - Học tập các bậc thánh nhân.....	262
CHÁNH VĂN 30:.....	262
30-1. “Đãi tỳ bặc, thân quý đoan” (Đối đầy tở, phải nghiêm trang) ...	263
1. Với nhân viên phải tôn trọng	263
2. Với người làm công, dạy con không mất đi cung kính.....	263
3. Với con dâu phải phải thông cảm, thương yêu	263
4. Với mẹ chồng phải biết tán thán	264
(VCD 38)	265
30-2. “Tuy quý đoan, từ nhi khoan” (Tuy nghiêm trang, lòng nhân từ, lại độ lượng)	265
1. Đối với đầy tở	265
Thứ nhất: Phải quan tâm, yêu thương, độ lượng.....	265
Dạy con cung kính với nhân viên và người làm.....	266
Thứ hai: Phải có bổn phận trách nhiệm với người làm.....	267
Thứ ba: Phải dạy đạo thánh hiền cho người làm.....	267
2. Đối với người thuê nhà phải thân ái	268
30-3&4. “Thế phục nhân, tâm bất nhiên; Lý phục nhân, phương vô ngôn” (Dùng quyền thế, họ không phục; Dùng lý phục, họ mới phục)	268
1. Dùng tình thương để dạy trẻ	269
2. Dùng sự bình đẳng để dạy nhân viên.....	270
3. Dùng đạo đức để dạy dân	270
III. TỔNG KẾT CHƯƠNG “PHIẾM ÁI CHÚNG”	271
1. Là xử lý tốt mối quan hệ giữa người với người.....	271

2. Muốn thương yêu người khác phải bắt đầu từ đâu?	272
Thứ nhất: Với người nhà bắt đầu từ “Hiếu, Đễ”	272
Thứ hai: Với tất cả mọi người bắt đầu từ “Nhường”	272
Một là: “Lễ nhường”	273
1- “Lễ” với ngay từ người thân.....	273
2- Lễ là trật tự của trời đất, học lễ quan trọng nhất	274
Hai là: “Nhẫn Nhường”	275
1- “Nhẫn” là phải có tâm bao dung, khoan thứ	276
1) Dùng tâm tha thứ cho mình để tha thứ cho người	277
2) Dùng tâm trách người để trách mình	277
3) “Thứ” là đặt mình vào hoàn cảnh đối phương.....	278
2- “Nhẫn nhường” thu phục được đối phương	278
Ba là: Khiêm nhường	279
1- Khiêm nhường khiến mọi người dễ chịu.....	279
2- Khiêm nhường học hỏi được nhiều thứ.....	281
3- Khiêm được nhiều lợi ích	281
Bốn là: Kết luận.....	281
CHƯƠNG VI: “THÂN NHÂN” (THÂN CẬN NGƯỜI ĐỨC HẠNH, NHÂN TỪ).....	282
I. ĐỀ CHƯƠNG.....	282
1. Chữ “Thân”	282
(VCD 39)	285
2. Chữ “Nhân”	285
Thứ nhất: Thế nào là “nhân”? Luôn nghĩ cho người	285
Thứ hai: Thế nào là “Người nhân”?	285
Một là: Nhân hậu – Luôn nghĩ cho người	286
Hai là: Khiêm tốn mọi mặt	287
1- Khiêm tốn gặp được quý nhân	288
2- Nhận biết người đạo đức? Giản dị, dễ gần, khiêm tốn.....	288
Ba là: Lấy mình làm gương.....	289
□ Làm được rồi mới nói là Thánh nhân;	289
□ Nói rồi mà làm được là Hiền nhân;	289

□ Nói rồi mà không làm được là lừa người.	289
Bốn là: Tắm gương thầy Lý Bình Nam	289
1- Ngăn nắp, quý trọng đồ vật	290
2- Giản dị, dễ gần -Tiết kiệm, tiết phước đối với đồ vật	290
3- Nhân từ - Luôn vì người mà nghĩ.....	290
4- Lấy mình làm gương	290
Năm là: Tắm gương hòa thượng Tịnh Không	292
1- Lấy thân làm gương.....	292
2- Nhân từ - Luôn vì người mà nghĩ.....	292
Sáu là: Các tắm gương khác	293
II. NỘI DUNG CHƯƠNG	295
CHÁNH VĂN 31	295
31-1&2. “Đồng thị nhân, loại bất tề; Lưu tục chúng, nhân giả hy” (Cùng là người, khác tánh tình; Tho tục nhiều, nhân từ ít)	296
1. Vì sao hiện nay “Tho tục nhiều, nhân từ ít”?.....	296
Thứ nhất: Không được học đạo thánh hiền.....	296
Thứ hai: Ảnh hưởng bởi hoàn cảnh ô nhiễm	296
2. Cách khắc phục.....	297
Thứ nhất: Với mình - Cắm sâu học vấn thánh hiền	297
Thứ hai: Với xã hội - Lấy mình làm gương chuyển đổi xã hội ...	297
Nếu chưa thể làm gương, thì không được để “thụt lùi”	298
31-3. “Quả nhân giả, nhân đa úy” (Người nhân đức, người kính sợ) .	299
1. Trông xa thì trang trọng đáng nể	299
2. Tới gần thì ôn hòa.....	299
3. Nghe lời nói thì nghiêm nghị.....	299
31-4. “Ngôn bất huy, sắc bất mị” (Lời nói thẳng, không xu nịnh).....	300
1. Vì không ham muốn nên giữ được chánh trực	300
2. Không cầu người nên không ưa nịnh hót.....	300
31-5&6. “Năng thân nhân, vô hạn hảo, Đức nhật tiến, quá nhật thiếu” (Gần người nhân, tốt vô hạn; Đức tiến dần, lỗi ngày giảm).....	301
Câu 1. “Năng thân nhân, vô hạn hảo” (Gần người nhân, tốt vô hạn)..	301

1. Bên ngoài - Thế nào là “gần người nhân”?.....	301
Thứ nhất: Từng phút giây đem “Đệ Tử Quy” đặt trong tâm.....	301
Thứ hai: Với “Quân, Thân, Su” phải đặc biệt cung kính.....	301
2. Bên trong - Thế nào là “gần người nhân”?	302
Thứ nhất: Thường quán chiếu đã làm được “Quân, Thân, Su” ...	302
Làm được “Quân, Thân, Su” vấn đề XH được giải quyết.....	303
Thứ hai: Làm không được phải quay lại xét mình.....	304
Thứ ba: Mọi cương vị đều có thể làm được “Quân, Thân, Su” ...	305
Một là: Cha mẹ với con cái	305
1- Chữ “Quân”: Phải làm gương cho con	305
2- Chữ “Thân”: Không phải là “Cung chiều” quá mức.....	306
1) “Cung chiều heo, mất chỗ ông Táo”.....	307
2) “Cung chiều con cái thành bất hiếu”	308
3) “Cung chiều vợ náo loạn nhà cửa”	309
(1) Lấy vợ phải lấy vợ hiền	309
(2) Với mình: Tìm bạn đời sao cho suốt đời không đổi....	311
(3) Với bạn đời: Phải chọn người hiền đức.....	312
4) “Cung chiều chồng, thì nửa đêm ngồi dậy khóc”	312
5) “Cung chiều con gái khó nhập gia giáo nhà người”	313
3- Chữ “Su”: Phải dạy được con những điều cần thiết.....	314
Hai là: Lãnh đạo với nhân viên?.....	315
1- Chữ “Quân”	315
2- Chữ “Thân”	315
3- Chữ “Su”	315
Ba là: Thầy giáo với học trò	316
1- Chữ “Quân”	316
2- Chữ “Thân”	316
3- Chữ “Su”	316
(VCD 40)	317
Bốn là: Đồng nghiệp với đồng nghiệp	317
1- Chữ “Quân”	317
2- Chữ “Thân”	317

3- Chữ “Su”	318
Năm là: Con cái với cha mẹ	318
1- Chữ “Su”	318
2- Chữ “Quân”	319
3- Chữ “Thân”	319
Câu 2. “Đức nhật tiến, quá nhật thiếu” (Đức tiến dần, lỗi ngày giảm)	319
31-7&8. “Bất thân nhân, vô hạn hại; Tiểu nhân tiến, bách sự hoại” (Xa người nhân, hại vô cùng; Tiểu nhân đến, trăm việc hư).....	319
1. Làm sao để chọn thầy hiền?.....	320
Thứ nhất: Thái độ của học trò đối với thầy cô giáo	320
Một là: “Y giáo phụng hành”	320
Hai là: Thực hiện như “Nhập tắc hiếu” với cha mẹ	321
Thứ hai: Thái độ của phụ huynh đối với thầy cô giáo	321
Một là: Cha mẹ phối hợp thầy giáo chưa tốt do đâu?.....	322
1- Phụ huynh xem việc giáo dục là của thầy giáo	322
2- Bênh con, có chuyện hay đến thẳng hiệu trưởng	322
(1) Tác động tiêu cực đến tâm lý thầy giáo.....	322
(2) Tác động đến trẻ không còn tôn kính thầy giáo	322
(3) Thầy cô giáo không còn muốn dạy nữa.....	323
Hai là: Cha mẹ phải dạy con tôn kính thầy giáo.....	323
1- Thầy cô phải là tấm gương tốt để người tôn kính	323
2- Gia trưởng nắm bắt cơ hội dạy trẻ tôn kính thầy giáo.....	324
Ba là: Càng tôn kính, trách nhiệm thầy càng lớn	324
Thứ ba: Thái độ từ phía thầy cô giáo	325
Một là: Thầy cô giáo phải thật sự đem sự đạo trở về	325
1- Vì truyền thụ đạo lý, không vì lợi, danh.....	326
2- Không ngừng học tập, phải khai được trí tuệ	326
3- Phải thật sự bỏ công sức ra.....	327
Hai là: Phải “Truyền, Thừa” cho học trò.....	328
1- “Truyền” cái gì?Đạo chính thống của văn hóa xưa.....	328
2- Làm thế nào để “Kế thừa”?	328

1) Chỉ nghe mình thầy giảng – Là che chở tri kiến trò	329
2) Muốn đọc sách nào phải xin phép – Là giúp tâm trò định lại.....	330
3) Sở học trước không thừa nhận – Là để trò khiêm tốn thụ giáo.....	331
Thứ tư: Nếu không chọn được thầy hiền thì phải làm sao?	332
2. Làm thế nào để chọn bạn tốt?	332
Thứ nhất: Phải phán đoán được ai là “tiểu nhân” ngoài đời?	332
Muốn biết bạn tốt, xấu tiêu chí dựa vào “Đệ Tử Quy”	334
Thứ hai: Ai là kẻ “tiểu nhân” bên trong? Phiền não	335
Thường quán sát tâm có giặc phiền não phải trừ bỏ	336
CHƯƠNG VII: “DU LỰC VĂN HỌC” (CÓ DU SỨC THÌ HỌC VĂN)	337
CHÁNH VĂN 32:	337
32-1&2. “Bất lực hành, chỉ là học văn; Trường phù hoa, thành hà nhân” (Không thực hành, chỉ học văn; Tăng hình thức, thành người gì?).....	338
1. Học văn là phải hành được	338
2. Không hành bằng cấp càng cao, ly hôn càng nhiều.....	339
32-3&4. “Đẫn lực hành, bất học văn; Nhâm kỷ kiến, ám lý chân” (Chỉ thực hành, không học tiếp; Tự tin mình, thì không hiểu, được chân lý)	339
1. “Hành” không “Học” tiếp thì sao?.....	340
Không đạt tới chân lý	340
2. Càng “Học” thì “Hành” càng đúng.....	341
3. Nhưng “Hành” là đầu mối then chốt	341
Thứ nhất: Hành triệt để sẽ thành chuyên tâm	341
Thứ hai: Chuyên tâm thì “một là tất cả, tất cả là một”	342
CHÁNH VĂN 33:	343
33-1&2. “Độc thư pháp, hữu tam đáo; Tâm nhãn khẩu, tín giai yêu” (Cách đọc sách, phải tập trung; Tâm, mắt, miệng, tín đều trọng)	343
1. Tư thế đọc sách	344
2. Cách đọc sách phải thế nào?.....	344
Thứ nhất: Tâm mắt miệng phải chuyên chú.....	344

□ Mắt xem sách	344
□ Tay chỉ vào sách	344
□ Miệng đọc theo	344
□ Tâm cũng phải chuyên chú	344
Thứ hai: Cung kính với sách thánh hiền, tri ân với người	344
3. Học vẫn không ngừng tích lũy.....	345
33-3&4. “Phương độc thử, vật mộ bỉ, thử vị chung, bỉ vật khởi” (Đang đọc đây, chớ thích kia; Đây chưa xong, kia chớ đọc)	346
Thứ nhất: Học nghệ thuật để làm gì?	347
Một là: Luyện tâm nhẫn nại, nuôi thành định lực	347
Hai là: Nghệ thuật cũng không rời tu dưỡng đạo đức	349
Thứ hai: Khi có định lực nuôi thành bền gan vững chí.....	349
2. Tránh tham nhiều, tham nhanh	349
3. Phải theo đúng thứ tự quyền nào đọc trước	350
33-5&6. “Khoan vi hạn, khẩn dụng công; Công phu đáo, trệ tắc thông” (Thời gian ít, cần chăm chỉ; Công phu đủ, liền hiểu thông).....	351
1. Tranh thủ thời gian	351
2. Trong nhà, đoàn thể phải đốc thúc, nhắc nhở nhau cùng học.....	352
33-7&8. “Tâm hữu nghi, tùy trát ký; Tự nhân vấn, cầu xác nghĩa” (Tâm có nghi, thì chép lại; Hỏi đúng người, cầu xác nghĩa).....	352
1. Phải hỏi đúng người.....	352
2. Phải chọn người không cùng quan điểm.....	353
CHÁNH VĂN 34:.....	354
34-1.“Phòng thất thanh, tường bích tịnh” (Phòng yên tĩnh, tường vách sạch).....	355
34-2. “Kỷ án khiết, bút nghiên chánh” (Bàn học sạch, bút mực gọn).	356
34-3. “Mặc ma thiên, tâm bất đoan” (Mực mài nghiêng, tâm không chánh)	356
34-4. “Tự bất kính, tâm tiên bệnh” (Chữ viết ẩu, tâm không định)	357
34-5&6. “Liệt điển tịch, hữu định xứ; Độc khán tất, hoàn nguyên xứ” (Phân kinh sách, cho thứ tự; Đọc sách xong, trả chỗ cũ)	357

34-7&8. “Tuy hữu cấp, quyền thúc tề; hữu khuyết hoại, tộ bỏ chi” (Dù có vội, cũng xếp kỹ; Sách có rách, phải tu bổ).....	358
34-9&10. “Phi Thánh thư, bính vật thị; Tế thông minh, hoại tâm chí” (Không phải sách, của thánh hiền, không xem đọc; Hại thông minh, hư tâm trí)	358
34-11&12. “Vật tự bạo, vật tự khí, Thánh dữ Hiền, khả tuần trí” (Đừng cam chịu, không thua kém; Thánh và Hiền, dần làm được).....	359
1. Phải có tín tâm	359
Thứ nhất: Với bản thân	359
Thứ hai: Với thánh hiền	360
Thứ ba: Với thầy cô	360
Thứ tư: Với con cái mình	360
Thứ năm: Với người thân.....	360
Thứ sáu: Với Đại Phương Quảng Văn Hóa Công Ích	360
2. Phải học cũng phải dạy	361
Thứ nhất: Tu thân cho chính mình	361
Thứ hai: Giúp đỡ gia đình, phường xã.....	361
Một là: Dạy con cái	362
Hai là: Dạy phường xã.....	362
Ba là: Cha mẹ học chung cùng con cái.....	362
Bốn là: Phụ huynh học chung nhau.....	362
3. Học chỉ dừng khi “chí thiện”	362
Thứ nhất: Sáng tỏ cái đức sáng của mình	364
Thứ hai: Thương yêu mọi người.....	364
Thứ ba: Chỉ dừng khi đạt tới chỗ chí thiện	365
Một là: Quân tử khác người thường ở chỗ tâm của họ.....	365
Hai là: Làm thế nào để đạt tới “chí thiện”	366
Bài đọc thêm	367
“LÀM THẾ NÀO ĐỂ THẾ GIỚI ĐƯỢC HÒA BÌNH, XÃ HỘI AN ĐỊNH, HÀI HÒA, THỐNG NHẤT”	367

CHÁNH VĂN “ĐỆ TỬ QUY”

ĐỆ TỬ QUY

(Lý Dục Tú Phu Tử)

TỔNG TỰ

1. Đệ Tử Quy, thánh nhân huấn:
Thủ “Hiếu”, “Đễ”, thứ “Cần”, “Tín”.
“Phiếm ái chúng”, “Nhi thân nhân”,
“Hữu dư lực, tắc học văn”.

NHẬP TẮC HIẾU

ĐỆ NHẤT

2. Phụ mẫu hô, ứng vật hoãn;
Phụ mẫu mệnh, hành vật lãn.
Phụ mẫu giáo, tu kính thính;
Phụ mẫu trách, tu thuận thừa.
3. Đông tắc ôn, hạ tắc thanh;
Thần tắc tỉnh, hôn tắc định,
Xuất tất cáo, phản tất diện;
Cư hữu thường, nghiệp vô biến.

QUY TẮC LÀM HỌC TRÒ THÁNH HIỀN

(Lý Dục Tú Phu Tử)

TỔNG MỤC

- 1 **Đệ tử quy, Thánh nhân dạy:**
Trước “Hiếu”, “Đễ”, sau “Cần”, “Tín”.
“Thương chúng sanh”, “Gần người nhân”;
“Có dư sức, thì học văn”.

CHƯƠNG I

Ở NHÀ PHẢI HIẾU

- 2 **Cha mẹ gọi, phải đến ngay;**
Cha mẹ sai, chớ lười biếng.
Cha mẹ dạy, phải kính nghe;
Cha mẹ trách, phải thuận sửa.
- 3 **Đông phải ấm, hạ phải mát;**
Sáng phải thăm, tối phải viếng.
Đi phải thưa, về phải trình;
Thường ổn định, chớ vì danh, hay vì lợi, mà đổi nghề.

4. Sự tuy tiểu, vật thiện vi,
 Cầu thiện vi, tử đạo khuy.
 Vật tuy tiểu, vật tư tàng;
 Cầu tư tàng, thân tâm thương.
- 5 Thân sở hiếu, lực vi cụ;
 Thân sở ố, cần vi khứ.
 Thân hữu thương, di thân ưu;
 Đức hữu thương, di thân tu.
 Thân ái ngã, hiếu hà nan;
 Thân tăng ngã, hiếu phương hiền.
- 6 Thân hữu quá, gián sử canh;
 Di ngô sắc, nhu ngô thanh.
 Gián bất nhập, duyệt phúc gián;
 Hào khắp tùy, thất vô oán.
- 7 Thân hữu tật, được tiên thường;
 Trú dạ thị, bất ly sàng.
 Táng tam niên, thường bi thiết;
 Cư xứ biến, tửu nhục tuyệt.
 Táng tận lễ, tế tận thành;
 Sự tử giả, như sự sanh.

- 4 Việc không hợp, dù tuy nhỏ, chẳng nên làm,
Tùy tiện làm, thì bất hiếu.
Vật tuy nhỏ, chớ cất riêng;
Tự cất riêng, cha mẹ buồn.
- 5 Cha mẹ thích, dốc lòng làm;
Cha mẹ ghét, cẩn thận bỏ.
Thân bị thương, cha mẹ lo;
Đức hạnh kém, cha mẹ tủi.
Cha mẹ thương, dễ hiếu thuận;
Cha mẹ ghét, vẫn hiếu kính.
- 6 Cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi;
Mặt vui tươi, lời hiền hòa.
Khuyên không nghe, vui khuyên tiếp;
Dùng khóc khuyên, đánh không giạt.
- 7 Cha mẹ bệnh, nếm thuốc trước;
Ngày đêm hầu, không rời bước.
Tang ba năm, thường thương nhớ;
Không vui chơi, kiêng rượu thịt.
Tang đủ lễ, cúng hết lòng;
Việc người chết, như người sống.

XUẤT TÁC ĐỂ ĐỆ NHỊ

- 8 Huynh đạo hữu, đệ đạo cung;
Huynh đệ mục, hiếu tại trung.
Tài vật khinh, oán hà sanh;
Ngôn ngữ nhĩn, phần tự mẫn.
- 9 Hoặc ẩm thực, hoặc tọa tẩu,
Trưởng giả tiên, ấu giả hậu.
Trưởng hô nhân, tức đại khiêu,
Nhân bất tại, kỷ tức đáo.
- 10 Xưng tôn trưởng, vật hô danh;
Đối tôn trưởng, vật hiện năng.
Lộ ngộ trưởng, tậ xu ấp,
Trưởng vô ngôn, thoái cung lập.
Kỳ hạ mã, thừa hạ xa,
Quá do đãi, bách bộ dư.
- 11 Trưởng giả lập, ấu vật tọa,
Trưởng giả tọa, mệnh nãi tọa.

CHƯƠNG II

LỄ ĐỘ VÀ KHIÊM NHƯỜNG

- 8 Anh thương em, em kính anh;
Anh em hòa, là hiếu kính.
Tiền của nhẹ, oán nào sanh;
Lời nhường nhịn, rồi oán hận, sẽ tự diệt.
- 9 Lúc ăn uống, ngồi hay đi,
Người lớn trước, người nhỏ sau.
Người lớn cần, gọi đến ai, liền gọi thay,
Nếu không có, mình làm thay.
- 10 Kính người lớn, chớ gọi tên;
Trước người lớn, chớ khoe tài.
Gặp người lớn, ở trên đường, nhanh đến chào,
Người chưa nói, kính lui đứng.
Gặp người già, đang đi bộ, phải xuống ngựa,
phải xuống xe, đến thăm hỏi,
Đợi người đi, hơn trăm bước, mới quay đi.
- 11 Người lớn đứng, nhỏ chớ ngồi,
Người lớn ngồi, cho phép ngồi, mới được ngồi.

Tôn trưởng tiền, thanh yếu đề,
Đê bất văn, khước phi nghi.
Tiến tất xu, thoái tất trì,
Vấn khởi đối, thị vật di.
Sự chư phụ, như sự phụ;
Sự chư huynh, như sự huynh.

“CÂN”

ĐỆ TAM

- 12 Triều khởi tảo, dạ miên trì;
Lão dị chí, tích thử thời.
Thần tất quán, kiêm sáu khẩu,
Tiện niệu hồi, triếp tịnh thủ.
- 13 Quan tất chánh, nữu tất kết,
Miệt dữ lý, câu khẩn thiết.
Trí quan phục, hữu định vị,
Vật loạn đốn, chí ô uế.
- 14 Y quý khiết, bất quý hoa,
Thượng tuần phạt, hạ xứng gia.
Đối ẩm thực, vật giản trạch;
Thực thích khả, vật quá tắc.

Trước người lớn, phải nói nhỏ,
Tiếng quá nhỏ, cũng không nên.
Gặp người lớn, đến phải nhanh, lui phải chậm,
Khi hỏi đáp, mắt nhìn thẳng.
Kính chú bác, như cha mẹ;
Anh em họ, cũng xem như, anh em ruột.

CHƯƠNG III

CẦN THẬN HÀNH VI HÀNG NGÀY

- 12 Sáng dậy sớm, tối ngủ trễ;
Dù chưa già, cũng phải biết, quý thời gian.
Sáng rửa mặt, phải đánh răng,
Vệ sinh rồi, liền rửa tay.
- 13 Mũ phải ngay, cúc phải cài;
Tất và giày, mang chỉnh tề;
Mũ, quần áo, để cố định;
Chớ để bừa, tránh dơ bẩn.
- 14 Quần áo sạch, không cần đắt,
Hợp thân phận, hợp gia đình.
Với ăn uống, chớ kén chọn;
Ăn vừa đủ, chớ quá no.

Niên phương thiếu, vật ẩm tửu,
Ẩm tửu túy, tối vi xú.

15 Bộ thung dong, lập đoan chánh;
Ấp thâm viên, bái cung kính.
Vật tiền vực, vật bả ỷ;
Vật kỵ cú, vật điều bế.

16 Hoãn yết liêm, vật hữu thanh;
Khoan chuyển loan, vật xúc lãng;
Chấp hư khí, như chấp doanh;
Nhập hư thất, như hữu nhân.
Sự vật mang, mang đa thác;
Vật úy nan, vật khinh lược.
Đấu não trường, tuyệt vật cận;
Tà phích sự, tuyệt vật vấn.

17 Tương nhập môn, vấn thực tồn;
Tương thượng đường, thanh tất dương.
Nhân vấn thù, đối dĩ danh;
Ngô dữ ngã, bất phân minh.
Dụng vật nhân, tu minh cầu,
Thảng bất vấn, tức vi thâm.
Tá nhân vật, cập thời hoàn,
Hậu hữu cấp, tá bất nan.

Tuổi còn nhỏ, chớ uống rượu,
Uống say rồi, rất xấu xa.

15 Đi thông thả, đứng ngay thẳng;
Chào cúi sâu, lạy cung kính.
Chớ dẫm đạp, lên bậc cửa, không đứng nghiêng
Chớ ngồi dang, không rung đùi.

16 Kéo rèm cửa, không tiếng động;
Rẽ quẹo rộng, chớ đụng góc.
Bưng vật nhẹ, rỗng bên trong,
cẩn thận như, bưng vật đầy;
Vào phòng trống, phải xem như,
đang có người.
Lúc làm việc, chớ vội vàng, vội sai nhiều;
Đừng sợ khó, chớ xem thường.
Nơi ồn náo, không đến gần;
Việc không đáng, quyết không hỏi.

17 Sắp vào cửa, hỏi có ai;
Bước vào nhà, cất tiếng lớn.
Nếu người hỏi, xưng rõ tên;
Còn xưng “tôi”, hay xưng “ta”, không rõ ràng.
Dùng đồ người, phải mượn rõ,
Nếu không hỏi, thành trộm cắp.
Mượn đồ người, trả đúng hẹn,
Sau có cần, mượn không khó.

“TÍN”

ĐỆ TỬ

- 18 Phàm xuất ngôn, tín vi tiên;
Trá dữ vọng, hề khả yên.
Thoại thuyết đa, bất như thiếu;
Duy kỳ thị, vật nịnh xảo.
Gian xảo ngữ, uế ô từ,
Thị tỉnh khí, thiết giới chi.
- 19 Kiến vị chân, vật khinh ngôn;
Tri vị đích, vật khinh truyền.
Sự phi nghi, vật khinh nặc,
Cầu khinh nặc, tiến thoái thác.
Phàm đạo tự, trọng thả thư,
Vật cấp tật, vật mơ hồ.
Bỉ thuyết trường, thử thuyết đoản,
Bất quan kỷ, mạc nhàn quản.
- 20 Kiến nhân thiện, tức tư tề;
Túng khứ viễn, dĩ tiệm tề.
Kiến nhân ác, tức nội tỉnh;
Hữu tắc cải, vô gia cảnh.

CHƯƠNG IV

LÀM NGƯỜI ĐÁNG TIN

- 18 Phàm nói ra, tín trước tiên;
Không lừa gạt, không nói dối.
Nói nhiều lời, không bằng ít;
Phải nói thật, chớ xảo nịnh.
Lời gian xảo, từ thô, ác,
Tập khí xấu, phải trừ bỏ.
- 19 Tự không thấy, chớ vội nói;
Biết chưa rõ, chớ tuyên truyền.
Việc không hợp, chớ xem thường, mà nhận lời,
Vội nhận lời, làm hoặc không, cũng đều sai.
Phàm nói chuyện, nói trọng điểm,
Không gấp gáp, không mơ hồ.
Kẻ nói dài, người nói ngắn,
Không liên quan, chớ xen vào.
- 20 Thấy người thiện, ta học theo;
Dù kém xa, dần cũng kịp.
Thấy người ác, tự phản tỉnh;
Có phải sửa, nếu không có, phải cảnh giác.

- 21 Duy đức học, duy tài nghệ,
 Bất như nhân, đương tự lệ.
 Nhược y phục, nhược ẩm thực,
 Bất như nhân, vật sanh thích.
- 22 Văn quá nộ, văn dự lạc,
 Tồn hữu lai, ích hữu khước.
 Văn dự khủng, văn quá hân,
 Trực lương sĩ, tiệm tương cận.
- 23 Vô tâm phi, danh vi thác;
 Hữu tâm phi, danh vi ác.
 Quá năng cải, quy ư vô,
 Thảng yểm sức, tăng nhất cô.

PHIẾM ÁI CHÚNG ĐỆ NGŨ

- 24 Phàm thị nhân, giai tu ái,
 Thiên đồng phú, địa đồng tải.
- 25 Hạng cao giả, danh tự cao;
 Nhân sở trọng, phi mạo cao.
 Tài đại giả, vọng tự đại,
 Nhân sở phục, phi ngôn đại.

- 21 Khi học vấn, cùng đức tài,
Không bằng người, phải nỗ lực.
Còn quần áo, hoặc ăn uống;
Không bằng người, chớ nên buồn.
- 22 Nghe lời giận, nghe khen vui,
Bạn xấu đến, bạn hiền đi.
Nghe khen sợ, nghe lời vui,
Người thiện lương, dần gần gũi.
- 23 Lỗi vô ý, gọi là sai;
Lỗi cố ý, gọi là ác.
Biết sửa lỗi, lỗi không còn;
Nếu che giấu, tội tăng thêm.

CHƯƠNG V

THƯƠNG YÊU BÌNH ĐẲNG TẤT CẢ CHÚNG SINH

- 24 Phàm là người, đều yêu thương,
Trời cùng che, đất cùng chở.
- 25 Đức hạnh cao, danh tự cao;
Được người kính, không phải do,
vẻ bề ngoài.
Người tài cao, tiếng tự cao
Được người phục, chẳng do khoe.

- 26 Kỷ hữu năng, vật tự tư;
 Nhân sở năng, vật khinh tỵ.
 Vật siểm phú, vật kiêu bần;
 Vật yếm cố, vật hỷ tân.
 Nhân bất nhàn, vật sự giả;
 Nhân bất an, vật thoại nhiều.
- 27 Nhân hữu đoản, thiết mạc yết;
 Nhân hữu tư, thiết mạc thuyết.
- 28 Đạo nhân thiện, tức thị thiện,
 Nhân tri chi, dữ tư miễn.
 Dương nhân ác, tức thị ác,
 Tật chi thậm, họa thả tác.
 Thiện tương khuyến, đức giai kiến;
 Quá bất quy, đạo lưỡng khuy.
- 29 Phàm thủ dư, quý phân hiểu,
 Dư nghi đa, thủ nghi thiểu.
 Tương gia nhân, tiên vấn kỷ,
 Kỷ bất dục, tức tốc dĩ.
 Ân dục báo, oán dục vong;
 Báo oán đoản, báo ân trường.

- 26 **Mình có tài, chớ ích kỷ;
Người có tài, chớ chê bai.
Không nịnh giàu, chớ khinh nghèo;
Không ghét cũ, chớ thích mới.
Người không rảnh, chớ làm phiền;
Người không an, chớ nhiều lời.**
- 27 **Khuyết điểm người, đừng bới móc;
Chuyện riêng người, chớ nói ra**
- 28 **Khen làm lành, đó là thiện,
Người khác biết, càng khích lệ.
Chê người ác, là việc ác,
Chê càng nhiều, họa tự chuốc.
Cùng khuyến thiện, cùng lập đức;
Thấy bạn lỗi, phải khuyên bảo,
 nếu không khuyên, cả đôi bên, đều sai lầm**
- 29 **Cho hoặc nhận, phải rõ ràng;
Cho nên nhiều, nhận nên ít.
Đối đãi người, trước hỏi mình,
Mình không muốn, phải mau ngưng.
Ân phải báo, oán phải quên;
Báo oán ngắn, báo ân dài.**

- 30 Đãi tỳ bộc, thân quý đoan,
Tuy quý đoan, từ như khoan.
Thế phục nhân, tâm bất nhiên,
Lý phục nhân, phương vô ngôn.

THÂN NHÂN

ĐỆ LỤC

- 31 Đồng thị nhân, loại bất tề,
Lưu tục chúng, nhân giả hy.
Quả nhân giả, nhân đa úy,
Ngôn bất huy, sắc bất mị.
Năng thân nhân, vô hạn hảo,
Đức nhật tiến, quá nhật thiếu.
Bất thân nhân, vô hạn hại,
Tiểu nhân tiến, bách sự hoại.

DƯ LỰC HỌC VĂN

ĐỆ THẤT

- 32 Bất lực hành, dẫn học văn;
Trưởng phù hoa, thành hà nhân.
Đ dẫn lực hành, bất học văn;
Nhiệm kỷ kiến, muội lý chân.

- 30 Đối đầy tớ, phải nghiêm trang
Tuy nghiêm trang, lòng nhân từ, lại độ lượng.
Dùng quyền thế, họ không phục,
Dùng lý phục, họ mới phục.**

CHƯƠNG VI

THÂN CẬN NGƯỜI ĐỨC HẠNH, NHÂN TỪ

- 31 Cùng là người, khác tánh tình,
Thô tục nhiều, nhân từ ít.
Người nhân đức, người kính sợ,
Lời nói thẳng, không xu nịnh.
Gần người nhân, tốt vô hạn,
Đức tiến dần, lỗi ngày giảm.
Xa người nhân, hại vô cùng,
Tiểu nhân đến, trăm việc hư.**

CHƯƠNG VII

CÓ DƯ SỨC THÌ HỌC VĂN

- 32 Không thực hành, chỉ học văn;
Tăng hình thức, thành người gì.
Chỉ thực hành, không học tiếp;
Tự tin mình, thì không hiểu, được chân lý.**

- 33 Độc thư pháp, hữu tam đáo,
 Tâm nhãn khẩu, tín giai yếu.
 Phương độc thử, vật mộ bỉ,
 Thử vị chung, bỉ vật khởi.
 Khoan vi hạn, khẩn dụng công,
 Công phu đáo, trệ tắc thông.
 Tâm hữu nghi, tùy trát ký,
 Tựu nhân vấn, cầu xác nghĩa.
- 34 Phòng thất thanh, tường bích tịnh,
 Kỷ án khiết, bút nghiên chánh,
 Mặc ma thiên, tâm bất đoan,
 Tự bất kính, tâm tiên bệnh.
 Liệt điển tịch, hữu định xứ;
 Độc khán tất, hoàn nguyên xứ.
 Tuy hữu cấp, quyển thúc tề;
 Hữu khuyết hoại, tựu bổ chi.
 Phi Thánh thư, bính vật thị,
 Tế thông minh, hoại tâm trí.
- Vật tự bạo, vật tự khí;
Thánh dữ Hiền, khả tuần chí.**



- 33 Cách đọc sách, phải tập trung,
Tâm, mắt, miệng, tín đều trọng.
Đang đọc đây, chớ thích kia,
Đây chưa xong, kia chớ đọc.
Thời gian ít, cần chăm chỉ,
Công phu đủ, liền hiểu thông.
Tâm có nghi, thì chép lại,
Hỏi đúng người, cầu xác nghĩa.**
- 34 Phòng yên tĩnh, tường vách sạch;
Bàn học sạch, bút mực gọn.
Mực mài nghiêng, tâm không chánh;
Chữ viết ẩu, tâm không định.
Phân kinh sách, cho thứ tự;
Đọc sách xong, trả chỗ cũ.
Dù có vội, cũng xếp kỹ;
Sách có rách, phải tu bổ.
Không phải sách, của Thánh Hiền,
 không xem đọc,
Hại thông minh, hư tâm trí.
Đừng cam chịu, không thua kém;
Thánh và Hiền, dần làm được.**



CHƯƠNG IV

“TÍN”

(LÀM NGƯỜI ĐÁNG TIN)

(Tiếp theo)



CHÁNH VĂN 19 (tiếp theo)

**Kiến vị chân, vật khinh ngôn;
Tri vị đích, vật khinh truyền.
Sự phi nghi, vật khinh nặc,
Cầu khinh nặc, tiến thoái thác.
Phàm đạo tự, trọng thả thư,
Vật cấp tật, vật mơ hồ.
Bỉ thuyết trường, thử thuyết đoản,
Bất quan kỹ, mặc nhàn quản.**

DỊCH NGHĨA:

*Tự không thấy, chớ vội nói;
Biết chưa rõ, chớ tuyên truyền.
Việc không hợp, chớ xem thường, mà nhận lời,
Vội nhận lời, làm hoặc không, cũng đều sai.*

*Phàm nói chuyện, nói trọng điểm,
Không gấp gáp, không mơ hồ.
Kể nói dài, người nói ngắn,
Không liên quan, chớ xen vào.*

(VCD 31)

¹Chào tất cả quý vị! Bài học của chúng ta đã đang ở Chương thứ tư, đó là “Tín”. Nội dung của phần này, chúng ta cũng đã nhắc đến đây là mối quan hệ giữa con người đối với con người trong xã hội. Lời nói cần phải có chữ tín, cần giữ tín nghĩa, giữ đạo nghĩa, giữ ân nghĩa để giúp đỡ lẫn nhau, hỗ trợ cho nhau. Như vậy mối quan hệ giữa con người với con người sẽ vô cùng hòa lạc, vô cùng viên mãn.

²Người với người phải tin tưởng nhau. Trong chính phủ, trong thương nghiệp, hay trong bất cứ đoàn thể nào cũng nên giữ chữ tín, như vậy mới là thái độ đúng đắn của con người.

19-3&4. “Sự phi nghi, vật khinh nặc, Cầu khinh nặc, tiến thoái thác” (Việc không hợp, chớ xem thường, mà nhận lời; Vội nhận lời, làm hoặc không, cũng đều sai) – (Tiếp theo)

Câu 2. “Cầu khinh nặc, tiến thoái thác” (Vội nhận lời, làm hoặc không, cũng đều sai)

¹ VCD 31 – Đoạn 1

² VCD 31 – Đoạn 3

Chúng ta cũng đã nói đến, đối với sự đòi hỏi của con cái, nếu thấy hợp lý chúng ta mới đáp ứng, nếu thấy không hợp lý, quý vị nhất định phải kiên trì.

1. Tác hại việc đáp ứng đòi hỏi bất hợp lý cho trẻ

Nếu nó muốn thứ gì cho thứ đó, thì sẽ:

- Giúp lòng tham của trẻ lớn thêm
- Giúp tác phong xa xỉ, xa hoa của trẻ lớn thêm

Như vậy là nguy hại rất lớn, cho nên điểm này không được “hứa khả”, khi chúng ta phát hiện con cái có hiện tượng đòi hỏi bất hợp lý như vậy, chúng ta phải hướng dẫn nó, dạy bảo nó. Sáng nay tôi cũng có nói đến, khi muốn hứa khả với trẻ nhỏ, với người khác, trước hết phải có các điều kiện sau:

2. Bốn điều kiện trước khi hứa

- (1) Phải nghĩ đến năng lực của mình có làm được không;
- (2) Sự hứa khả đó có phù hợp với quy định của nhà trường;
- (3) Có phù hợp với quy định pháp luật, nội quy của cơ quan đoàn thể... hay không;
- (4) Có lợi ích đối với đứa trẻ không.

Chúng ta phải kiến lập thái độ như vậy cho con cái từ lúc nó còn nhỏ, nó mới không hứa khả bừa bãi.

19-5&6. “Phàm đạo tư, trọng thả thư; Vật cấp tật, vật mơ hồ” (Phàm nói chuyện, nói trọng điểm; Không gấp gáp, không mơ hồ)

1. Đối với người nói

Chúng ta nói chuyện với nhau là hỗ tương (hỗ trợ nhau) với nhau rất nhiều. Cho nên nói chuyện cần phải học.

Thứ nhất: *Phải rèn luyện nói chuyện*

Vậy quý vị đã học nói chuyện lần nào chưa? Chưa à? Có muốn lên thử xem không? Chịu khó rèn luyện nhiều là được thôi. Cho nên nói chuyện cũng cần phải rèn luyện từ nhỏ.

Tôi thì từ nhỏ không được huấn luyện, bởi vì lúc nhỏ tài năng kém cỏi nên chưa bao giờ tham gia gì cả. Thi diễn giảng, thi thuyết trình, đối với tôi mà nói đều là điều xa vời. Khi vào đại học, một loại tâm cảnh được mở ra nên có cơ hội học nói chuyện. Vì lúc đó tôi học một số tri thức về sức khỏe, cảm thấy sức khỏe rất quan trọng đối với con người, cho nên rất muốn nói với mọi người những điều này.

Chỗ tôi ở là bên cạnh quán trà, nên tôi thường xuống lầu dưới, tìm một vài em học lớp sau nói rằng:

- Các em có thể đến nghe anh nói chuyện không?

Tôi hẹn gặp các em đó ở quán trà, và bắt đầu nói cho nó nghe về vấn đề “*Dinh dưỡng rất quan trọng đối với sức khỏe của con người*”. Tôi nói những đề mục này, hoặc nói về đề tài “*Sự quan trọng trong mối quan hệ của con người*”. Tôi bắt đầu luyện tập nói là với hai, ba người.

Sau đó tôi đến Hải Khẩu, cô Dương cũng nói với tôi:

- Nếu có cơ hội thì hai người, ba người em cũng nên đi giảng.

Tôi nghe lời cô, liên tiếp đi giảng hơn 100 nơi như vậy. Giảng hơn 100 nơi rồi tôi lại đến Thâm Quyển, ở đó khoảng hơn nửa năm, thì giảng được 200-300 nơi. Sau đó vào tháng 7 chúng tôi bắt đầu mở lớp diễn giảng có tính toàn quốc, tôi liên tục được huấn luyện như vậy.

Cho nên nói chuyện phải “Đừng sợ khó” (**Vật úy nan**), nói nhiều thì thuần thục thôi.

Chúng tôi mở khóa học nhiều nơi, thầy giáo trung tâm của chúng tôi, cũng thường cho những em nhỏ có cơ hội lên bục giảng nói chuyện.

Không chỉ huấn luyện các em nói chuyện, mà còn huấn luyện oai nghi cho các em:

Một là: *Oai nghi*

Phải “**Bộ thong dong, lập đoan chánh, áp thâm viên, bái cung kính**” (Đi thong thả, đứng ngay thẳng; Chào cúi sâu, lạy cung kính).

Hai là: *Trình tự*

Cúi mình chào, giới thiệu bản thân

Khi các em này lên bục giảng nói chuyện, trước phải cúi mình chào, sau đó là giới thiệu bản thân.

Các vị bằng hữu! Đệ Tử Quy ở đâu? Ở trong cuộc

sống của chúng ta, mỗi phút mỗi giây đều ứng dụng được. Cho nên khi các em lên bục giảng, trước phải cúi mình chào, sau đó mới tự giới thiệu:

- Tôi tên là gì đó, năm nay bao nhiêu tuổi.

Lúc này thì quý vị sẽ thấy được, có em khi nói tay của nó không nghe lời sai bảo cứ đưa qua đưa lại như thế này, còn miệng thì có khi nói không rõ ràng. Khi nó nói không rõ ràng thì quý vị phải cho nó không gian, cho nó nói thêm một lần nữa. Mỗi lần, mỗi lần cho nó luyện, luyện đến lúc nào biết thì thôi, như vậy mới huấn luyện được có dũng khí.

Thuật lại những việc hiếu thảo trong tuần

Tiếp theo phải thuật lại tuần trước ở nhà, mình có làm gì hiếu thảo cha mẹ không. Bởi khi mỗi người nói ra những việc họ làm, thì mọi người khác có thể **“Kiến nhân thiện, tức tư tề”** (Thấy người thiện, ta học theo).

Ba là: Âm thanh phải rõ ràng, vừa phải

Thanh điệu nói chuyện phải **“Vật cấp tật, vật mơ hồ”** (Không gấp gáp, không mơ hồ). Trước đây Đệ Tử Quy cũng nói rất nhiều đến phương pháp và thái độ có liên quan đến nói chuyện, câu **“Tôn trưởng tiền, thanh yếu đề; Đề bất văn, khước phi nghi”** (Trước người lớn, phải nói nhỏ; Tiếng quá nhỏ, cũng không nên). Cho nên thanh điệu nên vừa phải, không được tiếng quá lớn, không được tiếng quá nhỏ.

Bốn là: Mắt nhìn thẳng

Rồi **“Vấn khởi đối, thị vật dĩ”** (Khi hỏi đáp, mắt nhìn thẳng), khi nói chuyện với người khác, mắt phải nhìn đối phương để biểu thị sự tôn trọng. Cho nên những chi tiết nhỏ nhất này, quý vị dành một chút công phu để chú ý, để huấn luyện, đợi ba tuần, bốn tuần nó tự nhiên sẽ theo khuôn phép.

Có một bé gái, nó sống rất có nội tâm. Chúng tôi cũng cho những đứa nhỏ như bé gái này đến huấn luyện. Mấy tháng sau, bé gái này tham gia thi diễn giảng được đoạt giải, mẹ nó rất vui.

Cho nên nếu con của quý vị không dám nói chuyện, thì ở trong nhà quý vị có thể tự mình tập cho nó. Người cha phải làm mẫu trước, rồi quý vị và con trai cùng huấn luyện, thì nhất định nó tập rất hoan hỷ. Thường thì con cái nó thích quý vị cùng tập với nó, như vậy nó sẽ rất tin phục.

Thứ hai: Khi nói phải lấy người nghe làm tiêu chuẩn

Ngoài việc huấn luyện cho con cái nói chuyện ra, thì khi chúng ta nói chuyện với người khác cũng phải luôn luôn quán chiếu xem mình nói chuyện có quá nhanh không; Nếu nói quá nhanh thì người khác nghe sẽ rất khó khăn. Nếu như họ lại có bệnh tim, thì cũng khá nguy hiểm.

Rất nhiều bạn nói:

- Tôi đã nói quá chậm rồi, như vậy đã được chưa?

Không được lấy bản thân mình làm tiêu chuẩn, mà phải lấy tiêu chuẩn của người nghe, họ mới có thể tiếp nhận được. Vì thực sự mà nói mục đích nói chuyện đương nhiên

là để cho người khác nghe. Cho nên mục đích nói chuyện không phải là do mình muốn nói.

Thứ ba: *Nội dung nói chuyện phải lợi ích cho người khác*

Nhưng nói chuyện cũng phải xem tâm của chúng ta, quan trọng nhất là phải có lợi ích cho người khác không, bằng không thì “Nói nhiều lời, không bằng ít” (**Thoại đa thuyết, bất như thiểu**).

2. Đối với người nghe

Khi được giao việc, phải xác nhận lại nội dung

Ví dụ chúng ta với bạn đồng nghiệp, với cấp trên nói chuyện điện thoại, có thể bàn đến những việc chung, nhưng ông chủ nói chuyện quá nhanh, quý vị nghe không rõ ràng, lại là việc rất cần xử lý, lúc này chúng ta phải nói với cấp trên, quý vị nên trực tiếp nói:

- Sao ông hôm nay nói nhanh như vậy.

Nếu như chưa quen thân, chúng ta có thể lùi một bước, đem những lời mình nghe nói với cấp trên:

- Xin hỏi những điều ông vừa nói, có phải là như vậy như vậy không?

Đem những lời quý vị nghe thấy ông ta nói, nói lại một lần cho ông ta nghe. Khi đã xác định quý vị nghe sai rồi, ông ta sẽ nói lại cho quý vị nghe. Bằng không, nếu quý vị miễn cưỡng hiểu, đến khi công việc có gì sai sót, cấp trên tuyệt đối không cảm thấy mình nói quá nhanh, ông ta nhất

định cho rằng quý vị làm việc không tốt.

Chúng ta cần có một thói quen là bất luận là người nào giao việc cho mình, trước khi gác điện thoại, chúng ta phải yêu cầu người đó lặp lại một lần nữa, như vậy mới vạn lần không sai một. Thường thường là sai một câu sẽ làm cho toàn bộ sự việc phải làm lại từ đầu. Đòi người “Một tác thời gian một tác vàng” (*Nhất thốn quang âm, nhất thốn kim*), quyết không được vì sơ xuất một câu nói, mà làm hao phí thời gian của mọi người, như vậy là không tốt. Cho nên đối đãi cũng phải cẩn thận.

Chúng ta vừa nói đến là phải để đối phương nói lại một lần nữa, thói quen này cũng có thể để cho con cái dưỡng thành từ nhỏ, tin rằng nó còn rất nhỏ đã được dưỡng thành, thì khi thầy giáo của nó giao công việc cho nó, nó đều nên hỏi lại thầy:

- Thưa thầy, ý của thầy phải như vậy không?

Tôi tin rằng những thầy cô giáo này, những người phụ huynh này, thấy nó như vậy thì sẽ vô cùng hoan hỷ, đáng được tín nhiệm. Câu tiếp theo:

19-7&8. “Bỉ thuyết trường, thử thuyết đoản; Bất quan kỷ, mặc nhàn quán” (Kẻ nói dài, người nói ngắn; Không liên quan, chớ xen vào)

Đây gọi là nói tốt, nói xấu. Vì sao con người lại nói tốt nói xấu nhau như vậy?

1. Mục đích của người thị phi là gì?

Tục ngữ có câu “*Người nói điều thị phi, chính là kẻ thị phi*”³.

Người nói chuyện thị phi, nhất định họ có mục đích:

- Hoặc là muốn lôi kéo quý vị
- Hoặc là muốn hủy báng người khác.

Mọi người có thói quen là ép quý vị đứng về một phía:

- Rốt cuộc anh đứng về phía chúng tôi hay đứng về phía họ?

Có khuynh hướng như vậy và chúng ta không nên đứng về phía nào cả. Hãy nhanh chóng rời khỏi chốn thị phi.

2. Phải hướng mọi người không nói chuyện thị phi

Chỉ cần có thị phi, thì có tổn hại cho đoàn thể. Chúng ta tuyệt đối không thấy vui khi phát sanh tình huống như vậy. Cho nên điều cần lôi kéo mọi người là không được nói thị phi với người khác.

Chúng ta nên đi đúng phương hướng, phải hòa nhã, phải bao dung với mọi người.

3. Khi phải tham gia luôn ở vị trí trung lập để hóa giải

Khi quý vị ở trong một đoàn thể, không nên đứng về phía nào mà hãy đứng ở chính giữa, vị trí này rất quan

³ “**Thị phi**”: Phải và trái (chỉ dư luận khen chê)

trọng. Vì sao? Bởi vì đứng phía nào tất nhiên cũng có thiên vị bên đó.

Khi bản thân một người quá thiên vị rồi, thì trong tâm họ có cảm thấy mình sai không? Lâu ngày có thể họ cũng cảm thấy mình có sai lầm, lúc đó họ muốn đi tìm người nói chuyện, vậy họ sẽ nghĩ về quý vị thế nào?

Ví dụ: Hôm nay một chủ quán nào đó làm sai một việc. Có người thì phê bình quá mức, nhưng có người thì một mực bênh vực. Như vậy là hai bên cãi nhau không thể dừng được. Khi đó chúng ta đứng chính giữa ắt rất có lợi. Vì sao vậy?

Người một mực bênh vực chủ quán này, họ làm như vậy có thật là thương chủ quán hay không? Hay là chỉ làm theo cảm tính. Cho nên quý vị có thể nói với những người bênh vực này:

- Nếu quý vị càng bênh vực ông ta, thì có thể ông ta càng không thấy được ông ta sai ở điểm nào, ông ta liền theo quý vị đấu tranh với phía bên kia. Như vậy ông ta càng lúc càng mất đi nhân tâm. Động cơ ban đầu của quý vị vốn là vì muốn tốt cho ông ta, nhưng cuối cùng thì là hại ông ta.

Khi quý vị nói như vậy với bên bênh vực, bên bênh vực này, lâu ngày họ cũng biết suy nghĩ lại. Lúc này chúng ta nên hướng dẫn họ:

- Nếu quý vị thật sự vì muốn tốt cho ông chủ, thì tuyệt đối không được một mực bênh vực.

Thường thì những người bênh vực ông chủ này có thể

lúc đầu sẽ nói như thế này:

- Bởi vì chúng tôi đã sống với chủ quán trong một thời gian dài.

Nhưng sau đó, có thể họ sẽ nghĩ lại và nói:

- Đúng rồi, đúng rồi, trước đây tôi cũng có khuyên ông ta, nhưng ông ta không nghe.

Rồi chúng ta tiến thêm một bước nữa, lại nói với ông chủ quán, chỉ ra khuyết điểm của ông ta, dần dần ông ta xác minh điều đó là đúng, ông ta sẽ càng lúc càng tín nhiệm quý vị. Đã khuyên thì tuyệt đối không được vì khuyên một lần, hai lần chủ quán không nghe mà quý vị không khuyên nữa, mà “*Nhật cửu kiến nhân tâm*”⁴, dần dần ông ta cũng sẽ chuyển hóa.

Còn đối với phía bên nói xấu kia chính là “*Công nhân chi ác vật thái nghiêm, yếu tư kì kham thụ*”.⁵ Nghĩa là: Vạch cái xấu của người ta, chớ có nghiêm quá, phải để cho người ta chịu được. Khi người khác có lỗi, cũng không nên quá nghiêm khắc, quý vị phải xem họ có chịu đựng nổi hay không. Hơn nữa thực sự mà nói, có rất nhiều chuyện bởi quý vị không phải là người trong cuộc, nên quý vị chưa

⁴ “**Lộ diêu tri mã lực, sự cửu kiến nhân tâm**”: Đường dài mới biết sức ngựa, việc lâu ngày mới thấy lòng người.

⁵ Xt: “**Công nhân chi ác vật thái nghiêm, yếu tư kì kham thụ. Giáo nhân chi thiện vật quá cao, đương sử kì khả tòng**”

Dịch nghĩa:

Vạch cái xấu của người, chớ có nghiêm quá, phải để người chịu được.
Dạy cái tốt cho người, chớ có cao quá, phải để người theo kịp.

chắc đã hiểu rõ chuyện, nói không chừng khi chúng ta gặp trường hợp như họ, cũng có thể phạm lỗi như họ. Cho nên điều này cần đối đãi khoan dung.

Thực ra khi những người bên nói xấu này, lúc họ mắng những người này nhiều quá, thì trong tâm họ cũng cảm thấy kỳ kỳ. Cho nên khi trong lời nói chúng ta không có sự tranh chấp, thì đó cũng là một sức mạnh kiềm chế đối với họ. Có khi họ còn nói:

- Con người anh sao mà có tu dưỡng như vậy, tôi nên kiểm điểm lại mình một chút.

Cho nên xác thực ở trong một đoàn thể, chỉ cần chúng ta:

- Không nói chuyện thị phi,
- Tận tâm tận lực làm tròn bổn phận,
- Không tranh đoạt tình cảm,
- Luôn luôn hành động đoan chánh đối với đoàn thể,

Chúng ta đừng xem thường sức mạnh của chính chúng ta.

4. Lúc cần đề sự việc tốt lên, thì vẫn phải nói

“**Mặc nhàn quản**” (Chớ xen vào) này là ý muốn nói, bình thường chúng ta không nói những chuyện thị phi rồi, hoặc có nghe thấy cũng không nên xen vào.

Tuy nhiên, nếu có việc quan trọng của công ty, chúng ta cũng phải tích cực tham gia mới được. Và lại khi tham

gia, chúng ta hy vọng là làm tốt công việc, cho nên trong lúc này khi đáng nói thì phải nói, còn nếu như lúc đó quý vị không nói, sau khi công việc thất bại rồi mới nói thì không thích hợp đâu.

Ví dụ: Trong lúc họp hành, chúng ta quan tâm đến công việc chứ không quan tâm người đó là ai, nên khi cần có quyết định biện pháp gì, những chỗ nào họ làm không đúng, chúng ta cũng cần chỉ ra. Nhưng chỉ ra ở đây, tuyệt đối không phải là vì đối với người đó, đối với đồng nghiệp đó mà có ý kiến, mà đây là do công việc mà thôi. Nên khi công việc thảo luận xong, quyết định rồi, ra khỏi cánh cửa hội nghị này, chúng ta vẫn là đồng nghiệp, có gì ăn ngon tuyệt đối không được thiếu phần của họ.

Còn nếu trong tâm quý vị có sao sao, thì cũng để trong tâm họ sao sao như vậy. Đừng để vốn là vô sự mà làm cho sự việc càng lúc càng lớn.

Vậy nên chúng ta giữ lại một phần tâm chân thành để đối diện bất kỳ người nào.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn kinh văn sau:

CHÁNH VĂN 20:

Kiến nhân thiện, tức tư tề;

Túng khứ viễn, dĩ tiệm tề.

Kiến nhân ác, tức nội tỉnh;

Hữu tắc cải, vô gia cảnh.

DỊCH NGHĨA:

Thấy người thiện, ta học theo;

Dù kém xa, dần cũng kịp.

Thấy người ác, tự phản tỉnh;

Có phải sửa, nếu không có, phải cảnh giác.

20-1&2. “Kiến nhân thiện, tức tư tề; Túng khứ viễn, dĩ tiệm tề” (Thấy người thiện, ta học theo, dù kém xa, dần cũng kịp)

Câu 1: **“Kiến nhân thiện, tức tư tề”** (Thấy người thiện, ta học theo)

Là chúng ta thấy người hành việc thiện, phải chủ động học tập, thậm chí phải chủ động giúp đỡ.

1. Như thế nào gọi là thiện?

Chúng ta cũng phải cần phán đoán. Các bạn! Như thế nào mới là thiện?

Thứ nhất: *Lợi ích người là thiện, vì mình là ác*

- Lợi ích mọi người!

Đáp án này rất hay. Còn nữa không? Chúng ta cũng phải luôn có một nguyên tắc thiện, quý vị mới phán đoán được.

Thứ hai: *Hành theo “Đệ Tử Quy” là thiện*

Chúng ta học tập mấy ngày nay cũng có một nguyên

tắc thiện. Đệ Tử Quy, đây chính là nguyên tắc. Cho nên trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, quý vị cũng thể hội được mọi thứ đều không rời khỏi lời dạy trong Đệ Tử Quy.

2. Bàn luận rõ thế nào là thiện?

Trong quyển Liễu Phàm Tứ Huấn, giảng giải rất thấu triệt sự phán đoán về thiện, nếu chúng ta có thời gian thì hãy xem quyển này.

Trong đó có nói việc đến đánh người, chửi người có phải thiện hay không? Sao quý vị suy nghĩ chậm quá vậy, đến lúc gặp chuyện, ở đó mà suy nghĩ hết nửa ngày như thế thì có lẽ sự việc đã kết thúc rồi, cũng không biết thiện hay ác. Đánh người, chửi người là thiện hả? Cũng không nhất định, đúng rồi.

Cho nên chúng ta phải xem từ cội gốc:

- (1) Thiện có thật, có giả
- (2) Có ngay thẳng, khuất khúc
- (3) Có đúng, có sai
- (4) Có nghiêm, có thả
- (5) Có đầy, có vơi (Bán, Mãn)
- (6) Có lớn, có nhỏ (Tiểu, Đại)
- (7) Có khó, có dễ

Rất nhiều. Học tập quan trọng nhất là phải có thái độ chủ động, không được đợi người khác nói. Chúng ta về nhà cũng có bài tập, nên cố gắng nghiên cứu trong Liễu Phàm Tứ Huấn, rất có lợi ích cho quý vị, chắc chắn rất có lợi ích

cho gia đình của quý vị. Vả lại quyển sách này, Thiên Hoàng của Nhật Bản xem nó là bảo điển đề trị quốc, vì thế nó cũng rất lợi ích cho quốc gia.

Tôi luôn luôn đưa ra một ví dụ rằng, cuộc đời giống như một bàn cờ, nhưng quy tắc bàn cờ này phải làm sao đi cho tốt. Mà muốn đi cho tốt chính là học theo quyển Liễu Phàm Tứ Huấn này. Phương pháp, lý luận, diễn đạt lập mệnh như thế nào, như thế nào là “*Mệnh do ngã lập, phước tự kỷ cầu* (Mạng do ta lập ra, phước do chính ta cầu)”⁶, bởi trong đó cũng có rất nhiều chuyện ví dụ, tất cả đều ở trong đó. Khi quý vị thật sự hiểu được quy củ, mặc dù bàn cờ của quý vị hiện tại không dễ đi, nhưng tin rằng về sau bước đi sanh mạng của quý vị cũng vô cùng sinh động. Đây mới là công phu và trí huệ của cuộc sống.

Cuộc sống không cần phải cầu khẩn, có một bàn cờ để quý vị đi tốt. Thường thường thì ván cờ tốt là giành cho một người bắt đầu sống an nhàn, bắt đầu sống phóng túng, mà an nhàn. Phóng túng thì kết quả thế nào? Cuộc sống chỉ khi đây nấp quan tài mới kết luận được. Phải xem nghệ thuật đánh cờ của quý vị, xem trí huệ cuộc sống của quý vị, nên mới có nói đến “chân” (thật) và “giả”.

Thứ nhất: *Thiện “Thật”, thiện “Giả”- Phải xem có vì người*

⁷Có rất nhiều phần tử trí thức hồi hòa thượng Trung

⁶ “**Mệnh do ngã lập, phúc tự kỷ cầu. Họa phúc vô môn, duy nhân tự chiêu**”: Mạng do ta lập ra, phước do chính ta cầu; họa phước đều không có cửa, do người tự chuốc lấy.

⁷ “Trích **Liễu Phàm tứ Huấn**”: Xưa có một số nho sinh yết kiến Trung Phong hòa thượng (một vị cao tăng triều đại nhà Nguyên) mà hỏi:

Phong rằng:

- Đánh người chửi người có phải là ác không?

Hòa thượng Trung Phong nói:

- Chưa hẳn là vậy.

Họ tiếp tục hỏi:

- Vậy rất cung kính, rất lễ phép với người khác có phải là thiện không?

Hòa thượng Trung Phong lại nói:

- Cũng chưa hẳn là vậy.

Cho nên những phần tử trí thức này, đã bị lời nói của hòa thượng Trung Phong làm cho rối loạn. Nhưng cũng rất tốt, những phần tử trí thức này còn hiểu được khiêm tốn, đã thỉnh giáo hòa thượng Trung Phong.

Một là: Đánh, mắng để họ thức tỉnh vẫn là chân thiện

- Nhà Phật bàn thiện ác báo ứng như bóng theo hình, tức làm lành gặp lành, làm ác gặp ác; nay có người nọ thiện mà con cháu lại không được thịnh vượng, mà kẻ kia ác thì gia đình lại phát đạt, như vậy là Phật nói về việc báo ứng thực vô căn cứ sao?

Hòa thượng nói:

- Người phạm tâm tình chưa được tẩy sạch, chưa được thanh tịnh, tuệ nhãn chưa khai, thường nhận thiện làm ác, cho ác là thiện; người như vậy không phải là hiếm có, đã tự mình lẫn lộn phải trái, cho ác là thiện, cho thiện là ác, điên đảo điên đảo mà không hay lại còn trách oán trời cho báo ứng là sai, là không công bằng ư.

Hòa thượng Trung Phong liền nói:

- Nếu đánh người, chửi người là vì muốn thức tỉnh người đó. Một bạt tai là muốn cho họ tỉnh lại, vì lợi ích người khác, thì tâm này là thiện, cho nên đó là thiện.

Các bạn! Khi quý vị đánh người khác một bạt tai phải xác định họ tỉnh lại được, nếu họ không tỉnh lại thì đừng nên đánh, vì như vậy sẽ kết oán.

Cho nên học vấn cần phải rất linh hoạt, phải chờ thời cơ hành động, bằng không chúng ta học một hai tháng rồi mà vẫn có rất nhiều chướng ngại, rồi cho rằng lời của Không Tử nói không đúng, lời của thầy Thái nói cũng không đúng.

Tôi từng có một người bạn rất tốt, đúng lúc tâm trạng của anh ta không tốt, gặp phải nhiều chuyện không thuận. Anh ta đã từng rất cố tâm làm việc thiện trong một thời gian dài, nhưng vận lại xuất hiện nhiều trắc trở. Hôm đó trong quá trình tôi nói chuyện với anh ta, anh ta ngồi oán trời trách đất, oán hận, cũng cả tiếng đồng hồ. Đợi anh ta nói xong, tôi mới trả lời lại anh ta, giúp anh ta giải quyết nhiều vấn đề. Tôi nói:

- Kỳ thật khi chúng ta hành thiện còn có tâm cầu mong, thì tâm này đã là tâm đã không thuần rồi, nên phước phần cũng rất có hạn.

Rồi tôi tiến thêm một bước nữa hướng dẫn cho anh ta hiểu:

- Những kết quả hôm nay đều là do trước đây quý vị

trông nhiều nhân sai lầm, hiện tại nó mới chỉ là dần dần lộ ra mà thôi.

Tôi cũng nói với anh ta nửa tiếng đồng hồ, mà anh ta chẳng nói câu nào, đầu cứ cúi xuống. Sau đó anh ta về.

Sáng hôm sau khi trời chưa sáng, anh ta đã điện thoại cho tôi. Người bạn này của tôi nói rằng:

- Tôi ta đã sống hơn 30 năm rồi, nhưng hôm qua mới nhận được một món quà sinh nhật quý giá nhất.

Ở đầu dây bên này tôi cảm thấy rất áy náy, hôm qua là sinh nhật của người ta, vậy mà tôi la anh ta một trận, thật áy náy trong lòng.

Nhưng khi người bạn này cảm ơn tôi, tôi thực sự sanh khởi lòng tôn kính rất cao đối với anh ta. Thật không đơn giản, đối mặt với phê bình nghiêm khắc như vậy, mà anh ta có thể lập tức phản tỉnh lại mình, tin rằng có thái độ như vậy, cuộc sống chẳng có gì lo, chắc chắn sẽ chuyển được từ nghịch duyên sang thuận duyên. Người bạn này của tôi, sau này rất nhiều lần thi cử đều thuận lợi. Bây giờ anh ta đang dạy học trong trường, dạy cũng rất tốt, hơn nữa anh ta còn đem những kinh nghiệm trong học tập truyền đạt lại cho các bạn ở những lớp học thêm, giao lưu kinh nghiệm với những người em học sau mình. Vì anh ta luôn giúp đỡ mọi người, nên phước báo hiện tiền đến đặc biệt nhanh.

Cho nên quý vị cần xác định cái “bạt tai” đó có thể thức tỉnh họ hay không. Còn tôi thì biết được anh ta rất tín nhiệm tôi, anh ta biết rằng tôi tuyệt đối không hại anh ta,

cũng rất lo lắng cho anh ta. Cho nên nếu như đánh người ta mà họ không thức tỉnh, thì có thể sẽ kết oán thù. Chúng ta thường thì do dự điểm này.

Hai là: Cung kính, lễ phép để lợi mình là giả thiện?

Lại nữa người trí thức cũng phải rất lễ phép với mọi người, cung kính với mọi người đó là thiện. Hòa thượng Trung Phong nói:

- Nếu như mục đích của họ là vì thắng quan phát tài, là vì tư dục của bản thân, thì lễ phép cung kính đó cũng là hư ngụy, đó không phải là thiện.

Từ lời dạy của hòa thượng Trung Phong, chúng ta có thể hiểu được từ đâu để phán đoán được chân thiện và giả thiện. Là từ ý niệm của họ:

Một ý niệm tự tư tự lợi, mặc dầu có lễ phép đi nữa cũng chỉ là ác. Một ý niệm lợi ích đến mọi người, thì mặc dù đánh người, chửi người cũng là thiện, là từ ý niệm của họ mà phán đoán được.

Thứ hai: Thế nào là “Ngay thẳng” và “Khuất khúc”?

Nay ta thấy một người cẩn thận để bảo mà vội phân loại ra cho là thiện nhân có thể dung nạp.

Các vị thánh nhân dùng người thì lại khác, thà dùng một cường sĩ cao ngạo, quật cường có tài cán biết mạnh dạn tiến thủ; còn hơn người an phận, thận trọng, giữ mình, dễ bảo, tuy ở đời ai cũng ưa thích cho là tốt, nhưng thánh nhân cho là không có

chí khí hướng thượng, chỉ biết vâng dạ không hiểu rõ đạo lý nên có phần không lợi cho nền phong tục đạo đức. Bởi thế cho nên quan niệm của người phạm về thiện ác, tốt xấu thực rõ ràng khác biệt, tương phản với thánh nhân vậy.

Suy rộng ra thì mọi sự lựa chọn thiện ác, gìn giữ hay buông xả của người đời đều không giống với thánh nhân, còn chỗ thiên địa, quỷ thần coi là phúc, thiện họa, dâm tà, phải trái đều đồng tiêu chuẩn với thánh nhân mà khác biệt hẳn với người phạm tục.

Một là: *Ngay thẳng là một lòng một dạ giúp đời, tôn kính người*

Phạm muốn tích lũy thiện tất phải phát xuất từ chỗ tiềm ẩn của chân tâm đã được thanh lọc hết ý ác, quyết không để nhĩ mục sai khiến hành thiện vì tự tư tự lợi. Một lòng một dạ cứu giúp đời là ngay thẳng;

Chỉ một lòng một dạ tôn kính người là ngay thẳng;

Hai là: *Khuất khúc là lấy lòng người để danh lợi mình, bốn cợt coi khinh người*

Còn nếu có chút lòng mị thể, lấy lòng người để được danh vọng, tiền tài thì là hành động khuất khúc;

Còn có chút lòng bốn cợt, coi khinh người là khuất khúc, đều nên bàn luận tường tận.

Thứ ba: *Thiện đúng, thiện sai? Phải xem ảnh hưởng về sau*

Thứ đến thế nào là “thiện đúng” và “thiện sai”? Chúng

ta có thể từ “thị” (phải) và “phi” (quấy) mà phán đoán.

Một là: *Thiện sai - Được trước mắt, nhưng không tốt về sau*

Chuyện Tử Cống không nhận tiền khi chuộc người

Ở thời đại Khổng Tử, Khổng Tử có hai người học trò, một người tên là Tử Cống, một người tên là Tử Lộ.

Bởi Tử Cống là một thương nhân lớn, cho nên thường đến các nước khác làm nghề buôn bán. Nước Lỗ pháp luật có quy định, nghĩa là chỉ cần quý vị đến các quốc gia khác mà phát hiện một người nước Lỗ, bị bán sang nước khác làm nô lệ, quý vị có thể bỏ tiền chuộc lại đồng bào của mình, quốc gia sẽ trả lại số tiền đó cho quý vị. Quy định như vậy có tốt không? Rất tốt. Khích lệ nhân dân phải thương yêu anh em đồng bào của mình.

Tử Cống chuộc về được một người, sau đó quan phủ trả tiền cho ông ta, bởi ông ta rất giàu có, nên ông nói:

- Tôi không nhận.

Ông ta không nhận số tiền đó, tin này được truyền đi, tất cả nhân dân nghe vậy đều nói:

- Ô Tử Cống quá thanh cao, quý vị xem, ngay cả tiền ông ta cũng không nhận.

Nhưng cùng một việc như vậy đến tai của Khổng Tử, Khổng Tử liền nói với Tử Cống:

- Ông làm như vậy là không thích hợp.

Vì sao Khổng tử có cách nhìn không giống với mọi người? Khổng tử phân tích cho Tử Cống nghe:

- Bây giờ người nước Lỗ chúng ta, người nghèo chiếm phần lớn, người giàu rất ít. Nếu hôm nay ông chuộc người mà không nhận tiền, vậy những người nghèo khổ khác đến các nước khác thấy người của nước mình, họ lại nghĩ đến chuyện Tử Cống không nhận tiền, vậy mình chuộc về rồi nhận tiền, thì mình thấp hơn ông ta một bậc, nhưng mình không nhận tiền, thì cuộc sống của mình rất túng thiếu. Cho nên khi họ cứu người sẽ có sự đắn đo, sẽ có sự do dự. Nếu như trong 100 người, có một người do dự không muốn chuộc người, thì sau lưng người nô lệ đó có thể còn một gia đình, có thể họ có vợ, có con, cho nên nếu người đó không được chuộc về, thì chúng ta rất có lỗi với họ.

Khổng Tử nói với Tử Cống:

- Tại sao ông làm điều tệ hại như vậy.

Tệ hại này tức là sẽ có ảnh hưởng không tốt về sau. Có thể có người nô lệ vì gặp phải như vậy mà không thể trở lại quốc gia của mình.

Hai là: Thiện đúng: Là phải ảnh hưởng tốt lâu dài

Chuyện Tử Lộ nhận trâu khi cứu người chết đuối

Còn Tử Lộ thì hôm nọ ông đang đi trên đường bỗng gặp một người bị rơi xuống nước, người này sắp bị chết đuối rồi. Tử Lộ là người rất chính nghĩa, ông lập tức chia tay cứu giúp, vội vàng nhảy xuống nước cứu người đó lên. Người này thiếu chút nữa là bị chết đuối, nên cảm ơn Tử Lộ

rồi rít, rồi vui vẻ dắt trâu của mình đưa cho Tử Lộ và nói:

- Con trâu này tôi tặng ông đó.

Tử Lộ cũng rất vui vẻ dắt trâu về. Một số người cảm thấy Tử Cống không nhận tiền là thanh cao, thấy Tử Lộ hoàn thành công việc rồi dắt trâu về, họ cảm thấy Tử Lộ dường như kém Tử Cống một bậc. Nhưng khi Không Tử thấy Tử Lộ, liền nói với Tử Lộ rằng:

- Ông làm như vậy là đúng, sau này nhất định có rất nhiều người nhìn thấy người khác nguy cấp đều xả thân cứu người, bởi vì họ hiểu được thiện có thiện báo.

Các bậc Thánh nhân đều từ phương hướng này, suy tư vấn đề không phải chỉ trên một điểm mà thôi. Cho nên là thiện hay không thiện, chúng ta phải nghĩ đến tác ảnh hưởng về sau của nó:

Nếu hiện tại hình như là tốt, nhưng về sau có nhiều chỗ rất không tốt, thì sự việc như vậy cũng không được làm. Còn khi chúng ta làm, có thể nhiều người không hài lòng, nhưng về sau sẽ lợi ích cho rất nhiều người, thì việc này nên làm.

Đây là từ vấn đề suy xét đến thiện. Kế đến thiện có nghiêng có thẳng.

Thứ tư: *Thiện có “Thiện trong ác” & “Ác trong thiện”⁸*

⁸ Thiện “Thẳng trong nghiêng” (thiện trong ác), “Nghiêng trong thẳng” (ác trong thiện)

Một là: “Thiện” trong “Ác”

Chuyện Lã Văn Ý Công

Ở thời đại đó có một tể tướng tên là Lã Văn Ý Công, sau này từ quan về quê, cho nên danh dự của một nước cũng vô cùng tốt, ông rất được nhân dân tôn kính. Lúc còn làm tể tướng, có một lần ông đang trên đường về quê, thì gặp một người say rượu, nằm ngay giữa đường. Những người tùy tùng của ông lập tức kéo người say rượu này qua bên đường. Bởi tâm của Lã Văn Ý Công rất nhân hậu, nên nói:

- Chúng ta đi vòng qua là được rồi, đừng nên giăng co với người như vậy nữa.

Sau đó không lâu, ông nghe tin là người say rượu nằm trên đường khi tể tướng về quê này đã bị tử hình. Khi Lã Văn Ý Công nghe tin này, ông ta liền nghĩ, lúc đó ta nhường đường cho người này là bậy rồi. Vì sao? Bởi vì người này biết rõ là tể tướng đến, ngay cả tể tướng mà ông ta còn dám cản đường, gan có lớn không? Lớn. Sau đó tể tướng còn đi vòng đường. Vậy ông ta sẽ nói như thế nào với những người xung quanh?

- Các người xem, ngay cả tể tướng cũng nhường tôi ba phần.

Cho nên là ông ta không cần kiêng nể gì cả, càng ngày càng ngang ngược. Vì ngày càng ngang ngược nên sau đó mới phạm vào tội tử hình. Do đó Lã Văn Ý Công mới ý thức được rằng, nếu như lúc đầu bắt ông ta đến quan phủ,

cho họ xử phạt, ông ta có thể được khuyên giải, thì hôm nay không đến nỗi phạm sai lầm lớn như vậy rồi.

Trong lòng ông rất nhân hậu, nhưng bởi vì nhân nhượng một kẻ say rượu, nên kết quả mới như vậy. Tình trạng này gọi là “Thiện” trong “Ác”.

Hai là: “Ác” trong “Thiện”

Chuyện Viên ngoại tập hợp người bắt cướp

Ngoài ra có một lần hạn hán, cả một khu vực đều thiếu gạo ăn, rất nhiều người dân bắt đầu chuyên cướp bóc thực vật của các viên ngoại. Viên ngoại này đi báo cáo với quan phủ, rốt cuộc quan phủ cũng không quan tâm. Viên ngoại này rất sợ họ cướp hết lúa gạo, nên lập tức họp lại những người làm ở trong nhà, mỗi người cầm một cây roi đi xử phạt những người cướp của này. Những người cướp bóc này rất sợ hãi, sau đó không dám làm loạn nữa.

Cho nên lúc đầu họ chỉ nghĩ đến lúa gạo của mình, nhưng sau đó lại làm cho những người dân này không dám làm loạn nữa. Đây gọi là “Ác” trong “Thiện”. Trong tâm xác thực không phải vì xã hội mọi người, nhưng sau đó lại ảnh hưởng rất lớn đến mọi người trong xã hội. Đây gọi là “Ác” trong “Thiện”.

Cho nên thiện cũng có thẳng cũng có nghiêng.

Thứ năm: Thiện có “Đầy”, có “Vơi” (mãn, bán)

Chuyện cô gái cúng dường hai đồng tiền

1) Thiện đầy: Toàn tâm toàn ý

Đầy và vui này trong môn học trước chúng ta đã nói qua rồi. Có một nữ sĩ cúng dường hai đồng tiền là toàn bộ tài sản mà bà có được. Kết quả là vị sư trụ trì liền giúp bà sám hối nghiệp chướng.

2) Thiện vui: Không toàn tâm toàn ý

Ít lâu sau bà được vào cung sống cuộc sống phú quý, bà lại đem mấy ngàn đồng đến cúng dường. Kết quả vị Sư trụ trì chỉ phái đệ tử của ngài hồi hướng cho bà.

Bởi vì hai đồng tiền nhưng toàn tâm toàn ý của bà, đó là toàn thiện. Sau này chỉ là đem một chút trong phú quý của bà cúng dường mà thôi, và lại tâm của bà ta lúc này không cung kính như lần thứ nhất, đó là nửa thiện.

Tôi cũng đã từng xem một tin tức, một đôi vợ chồng nông phu già đem những gì họ tích lũy suốt cuộc đời của họ quyên hết mua một chiếc xe cứu hộ, đưa vào trong đội ngũ cứu hộ. Cho nên đôi vợ chồng này làm được toàn thiện, vì họ toàn tâm toàn ý.

Thứ sáu: *Thiện cũng có “Đại”, có “Tiểu” (lớn, nhỏ)*

Thiện lớn - Dù chỉ ý niệm nhưng vì rất nhiều người

Chuyện Vệ Trọng Đạt

Có một lần trong lúc ngủ Vệ Trọng Đạt, bị những người côi âm dẫn đến Diêm La vương. Diêm La vương nói:

- Đem quyền sở ghi thiện ác của ông ta đến đây, đem ra cân thử xem bên nào nặng, bên nào nhẹ.

Kết quả khi đem việc ác của Vệ Trọng Đạt ra, hầu như chiếm đầy một căn phòng, còn việc thiện chỉ có nhỏ nhỏ giống như một chiếc đũa mà thôi. Vệ Trọng Đạt nhìn thấy thì rất kinh ngạc, ông ta nói với Diêm La vương:

- Tôi chưa đến 40 tuổi, làm sao có nhiều việc ác như vậy?

Diêm La vương nói với ông ta:

- Chỉ cần ông khởi tâm động niệm là ác không phải thiện, âm ty đều ghi lại hết, cho nên mặc dầu không làm, nhưng trong ý niệm của ông luôn có ác ý, nên mới có nhiều điều ác như vậy.

Tin rằng Vệ Trọng Đạt nghe xong, sau này trong ý niệm của mình cũng cẩn thận hơn. Sau đó đặt lên bàn cân, điều thiện nhỏ nhỏ đó trái lại đã nặng hơn cả một đại đội điều ác. Vệ Trọng Đạt lại rất kinh ngạc nói:

- Thiện nhỏ đó rốt cuộc là gì?

Sau đó mở ra xem, nguyên là thời đó triều đình định xây dựng Đập Tam Sơn rất hoành tráng, khi vua xây dựng quá hoành tráng thì nhân dân phải rất vất vả, chắc chắn là phải hao người tốn của, sẽ khiến cho rất nhiều gia đình vợ con phải ly tán, bởi vì người chồng luôn luôn vắng nhà, nên hạnh phúc gia đình cũng rất khó duy trì. Vệ Trọng Đạt đã gửi tấu xin vua ngừng xây dựng công trình đập đá Tam sơn để dân đỡ khổ.

Khi Vệ Trọng Đạt nghe xong liền nói:

- Đúng là tôi có ý kiến về việc này, nhưng nhà vua không nghe vậy sao cũng tính là thiện?

Diêm La vương liền nói với ông ta:

- Một ý niệm này của ông là vì nghĩ cho ngàn vạn nhân dân, nên việc thiện này rất lớn.

Cho nên việc thiện lớn hay nhỏ quan trọng nhất là ở tâm niệm của chúng ta.

Khi chúng ta hiểu được như thế nào để phán đoán được thiện, mới có thể “**Kiến nhân thiện, tức tư tề**” (Người hành thiện, ta học theo).

Thứ bảy: *Thiện có “khó”, có “dễ”*

⁹Các vị tiên nho xưa có nói muốn khắc phục mình, muốn thắng được tâm mình thì nên bắt đầu từ chỗ khó khắc phục mà khởi công trước.

Đức Không Tử bàn về nhân ái cũng nói bắt đầu từ chỗ khó mà thi hành trước, tức là từ chỗ phải thắng được lòng mình vậy, bởi lẽ khó mà làm được thì dễ ắt cũng làm xong.

Một là: *Khó xả bỏ mà xả bỏ được*

Ông họ Thư ở Giang Tây xả hết tiền cứu người

Như ông họ Thư ở Giang Tây bỏ hết cả tiền lương

⁹ Trích “Liễu Phàm Tứ Huấn”

gom góp trong hai năm dạy học, đem nộp quan để trừ vào tiền thiếu nợ giúp cho hai vợ chồng nhà nợ được sum họp khỏi bị bắt đi làm gia nhân nhà người. Đó đều có thể gọi là chỗ khó xả bỏ mà xả bỏ được.

Hai là: Khó nhẫn mà nhẫn được

1- Ông già họ Cận ở Trấn Giang không nhận thiếp trẻ

Lại như ông già họ Cận ở Trấn Giang tuổi đã cao, không con nối dõi. Lân gia có người đem đưa con gái còn trẻ đến cho nạp làm thiếp, nhưng ông không nhẫn tâm thu nạp mà đem hoàn trả lại. Đó là chỗ khó có thể nhẫn mà nhẫn được. Vậy nên phúc báo trời cho hưởng sẽ được hậu.

2- Dễ làm mà không làm, khó mà làm được là quý

Phàm những người có tiền tài, có quyền thế mà họ muốn làm phúc thì thực là dễ, dễ mà chẳng làm là tự hủy hoại mình.

Người nghèo hèn khốn cùng muốn làm phúc thì thật là khó, khó nhưng mà làm được, đó mới thực là đáng quý vậy.

Ở trong Liễu Phàm Tứ Huấn, cũng đem thiện quy nạp thành 10 việc.

3. Tùy duyên hết sức tu thập thiện

Thứ nhất: “Ái kính tồn tâm” (Giữ lòng thương kính người)

Ái kính tồn tâm này, nên thực hiện như thế nào?

Trước phải thương ai? Trước phải kính ai? Quý vị xem Đệ Tử Quy thì có thể làm được. Ở trong nhà trước tôn kính cha mẹ.

Thứ hai: “Tôn kính trưởng bối” (Kính trọng tôn trưởng)

- Ở công ty tôn kính cấp trên;
- Ở trường học, cũng nên tôn kính hiệu trưởng, tôn kính giáo viên.
- Chúng ta cũng phải tôn kính người lãnh đạo chính phủ của mình, tuyệt đối không được phê bình trắng trợn, như vậy là bất kính người lãnh đạo quốc gia.

Đây là kính trọng tôn trưởng.

Thứ ba: “Giữ nhân vi thiện” (Cùng với người làm thiện)

Tiếp theo là “Giữ nhân vi thiện”, thật ra có những việc chúng ta tiện tay làm được. Ví dụ quý vị ở trước cổng trường, nhìn thấy phụ huynh đang nhặt rác, chúng ta cũng có thể lập tức làm với họ. Đây là “Giữ nhân vi thiện”.

Thứ tư: “Khuyến nhân vi thiện” (Khuyến khích người làm thiện)

Khuyến như thế nào? Khi tôi học đại học đã từng nghe một câu, cảm thấy câu này rất có lý. Câu này là nói đến:

- Trong thế giới người lớn, mọi người sẽ không nghe những gì quý vị nói, mà sẽ xem những gì quý vị làm.

Bởi vì người lớn rất cố chấp, quý vị dùng lời nói chưa

hắn lay động được họ, họ cần căn cứ vào những gì thấy được, bằng không nếu quý vị chỉ dùng lời nói, thì họ sẽ nói:

- Anh cũng chẳng khác gì tôi, anh không có tư cách gì để nói tôi.

Cho nên đa số đều phải dùng hành động khuyên người khác, dùng tu thân hành đạo để cảm hóa.

Ở thời đại Tam quốc, có một danh thần tên là Quán Ninh, ở địa phương do ông ta quản lý, ông ta quản lý rất tốt. Một hôm đang đi trên đường ông thấy một vài con trâu, đến phá hoại, dẫm đạp ruộng lúa của mọi người. Ông ta thấy vậy, liền lập tức đi kéo những con trâu này lại, sau đó ngồi dưới bóng cây đợi, đợi chủ nhân của con trâu đến. Khi chủ nhân của trâu đến, nhìn thấy quan trên ngồi đó, lại thấy trâu của mình phá hoại, họ sẽ cảm thấy vô cùng xấu hổ. Lúc đó Quán Ninh không la ông ta câu nào! Nhưng tin rằng người này sẽ xấu hổ vô cùng. Đây chính là dùng đức hạnh cảm hóa.

Lúc đó nhân dân trong vùng này, thường đi gánh nước, nhưng bởi vì chỉ có một cái giếng, nên thường phát sinh tranh cãi, giành giật. Quán Ninh cũng không giáo huấn họ, mà tự mình đi mua rất nhiều thùng nước, rồi ông đi gánh nước rất sớm, mức nước đầy thùng rồi bỏ đó. Những người dân này vốn là muốn giành mức nước, vừa nhìn thấy quan trên đã giúp họ mức đầy rồi, liền sinh tâm xấu hổ. Đây cũng là lấy thân để khuyên cáo, thức tỉnh tính liêm sỉ của họ.

¹⁰Cho nên khuyên người khác cũng phải dùng trí huệ rất cao.

Tiết học này chúng ta dừng ở đây.

Cảm ơn tất cả quý vị!

(VCD 32)

¹¹Khi chúng ta khuyên người làm thiện, họ có thể thay đổi, cũng có thể khiến gia đình của họ có thay đổi tốt.

Khi chúng ta có nhiều người bạn như vậy chúng ta cũng sẽ cảm thấy rất hoan hỷ, chúng ta cũng sẽ cảm thấy trọn hết đạo nghĩa của bằng hữu, cũng sẽ cảm thấy đời này rất có giá trị.

Một là: *Dạy làm thiện không nên quá cao, tùy vào khả năng*

Nhưng khuyên người làm thiện, cũng nên suy nghĩ đến trình độ tiếp thu của họ “*Giáo nhân dĩ thiện vô quá cao*”. Nghĩa là: Dạy người làm thiện không thể một lúc mà tiêu chuẩn quá cao, như vậy đối phương sẽ cảm thấy rất khó làm được; “*Đương sử kỳ khả tòng*”, là tùy vào khả năng của họ khiến họ có thể học tập thật tự tại, có thể thực hành.

Quý vị không nên ngay lập tức đưa ra tiêu chuẩn quá cao, họ sẽ cảm thấy quá xa vời. Ví dụ: Quý vị một lúc nói

¹⁰ VCD 31- Đoạn 2

¹¹ VCD 32 – Đoạn 1

với họ:

- Anh phải làm thánh nhân.

Họ lập tức sợ muốn chết. Quý vị có thể từ những việc mà họ có thể làm được, như giúp đỡ em trai, giúp đỡ mẹ, làm một người anh tốt, làm một người con thảo.

Dưới trung tâm chúng ta có một cái sân rất lớn, tôi phát hiện có rất nhiều rác, tôi xuống lầu bắt đầu cùng nhặt với các bạn nhỏ. Vì dưới lầu có một số trẻ em, trong đó có một bé gái, nó đứng đó nhìn tôi nhặt rác. Nếu như chúng ta là thầy giáo, thì có thể liền nói:

- Bạn nhỏ mau nhặt rác đi.

Có thể nó sẽ không vui vẻ. Cho nên tôi nhặt nhặt, sau đó thì nhặt đến bên cạnh nó. Tôi nói:

- Bạn nhỏ, có thể giúp đỡ thầy không, chỗ rác đó con giúp thầy nhặt lên.

Nó nhìn nhìn tôi, nhặt lên, sau đó nhặt cái thứ hai. Vì bên cạnh chúng tôi còn có một bạn nhỏ, mọi người cũng rất nỗ lực nhặt. Bé gái này rất hoan hỷ, cùng tôi bắt đầu nhặt rác, nhặt đến lúc không còn bao đựng rác nữa, nó còn tự mình vào nhà nó, mang ra một bao đựng rác khác để đựng. Nó nhặt rất chăm chỉ, từ sân này nhặt ra ngoài đường cái. Tôi nghĩ “Không biết phải nhặt đến lúc nào, vì lát nữa tôi còn có việc phải làm”. Nó đã vào trong nhà mang ra bao đựng rác thứ ba. Tôi thấy nó muốn mang cái thứ tư ra, tôi nói:

- Bạn nhỏ, hôm nay chúng ta nhật đến ở đây là tốt rồi, thầy rất cảm ơn con.

Cho nên chỉ cần quý vị hướng dẫn từng bước, trẻ nhỏ nhất định sẽ trong sự bỏ ra đạt được vui vẻ, đạt được thành tựu.

Hai là: Khen ngợi, tán thán hành vi thiện đúng lúc

Đương nhiên lúc người khác có hành vi thiện, chúng ta phải khen ngợi đúng lúc, khích lệ đúng lúc. Cho nên tôi lên trung tâm, đúng lúc có bạn là người Tân Cương gửi đến một ít nho khô của Tân Cương, tôi liền gọi những bạn nhỏ ở trung tâm chúng tôi nói:

- Các em lại đây, ta sẽ mang số nho khô này đi cảm ơn bạn nhỏ đó, rồi cùng bạn ăn.

Sau khi mang nho xuống, các em lại dẫn theo bạn nhỏ đó lên trung tâm của chúng tôi, ở đây chơi. Đây cũng là đã kết một nhân duyên rất tốt, pháp duyên tốt, vì sau đó nó lại đến trung tâm chúng tôi học. Đó là khuyên người làm thiện, đã kết được một pháp duyên rất tốt.

Cho nên chúng ta khuyên người khác, có thể đứng ở góc độ của họ, phải từ từ chỉ dẫn họ làm thiện.

Ba là: Viết sách khuyến thiện để lại cho đời

¹²Không lão Phu tử cũng nói: “Lời nói bằng miệng chỉ có thể khuyên người trong một lúc. Kinh sách có thể

¹² VCD 32 – Đoạn 3

khuyên người trăm vạn đời”¹³. Cho nên có thể mang kinh nghiệm trí tuệ của cả đời chúng ta, viết thành sách lợi ích cho hậu nhân. Giống như Viên Liễu Phàm tiên sinh viết “Liễu Phàm Tứ Huân”, không chỉ lợi ích đến con cháu đời sau của chúng ta, còn lợi ích đến tất cả người xem được quyền sách này.

Muốn viết sách phải “Lập đức, Lập công” trước

Nếu chúng ta thực sự muốn “*Trăm đời khuyên người bằng sách*”, nhưng sách đó không thể muốn viết là viết được.

Trung Quốc có câu: “*Tam bất hủ*” (ba điều không bao giờ hư mất). Đó là tam bất hủ? Lập công, Lập ngôn, Lập đức. Thứ tự của ba cái này đúng là: Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn. Vì trước khi chưa có Đức mà lập Ngôn, có thể là nói xằng bậy, thiếu cơ sở thực tế; Có Đức hạnh còn phải nhờ vào sự luyện tập không ngừng, họ mới có thể thấu đạt nhân tình, thì làm một số việc cống hiến xã hội, đó là lập Công; Họ lại đem phương pháp tu thân như thế nào, lập nghiệp như thế nào nói cho người khác, đây là lập Ngôn.

Chúng ta thấy vào thời nhà Thanh, tổng đốc bốn tỉnh Tăng Quốc Phiên tiên sinh thực sự đã Lập Đức, tiếp theo Lập Công, tự nhiên văn chương của ông rất có ích với mọi người, cho nên ông cũng Lập Ngôn. Đây đều là thành nhân chi mỹ, cũng là khuyên người làm thiện.

¹³ Lời nói bằng miệng chỉ có thể khuyên người trong một lúc. Kinh sách có thể khuyên người trăm vạn đời. Lời nói bằng miệng có ngày hết, ý trong sách có thể lưu truyền vô tận.

Đây đều là khuyên người làm thiện.

Thứ năm: “*Thành nhân chi mỹ*” (Thành toàn việc thiện của người là tốt đẹp)

Một là: *Không đổ kị, chương ngại khi người hành thiện*

Nay làm thiện không dễ, cho nên phải giúp người làm thiện. Bạn muốn làm tốt một sự việc, ở thời đại ngày nay thực sự không dễ dàng.

Các bạn xem tôi ở Đại Lục, sau khi đã làm việc chín tháng thì bắt đầu đi, cũng đi không ít nơi. Còn chín tháng trước đây là tình hình có thuận buồm xuôi gió không? Đẳng sau nụ cười của tôi, quý vị có thấy được quá trình gian khổ không? Lúc đó tôi là một người “*Tứ cố vô thân*” (Nhìn xung quanh không có thân nhân nào hết)¹⁴, mỗi ngày đều đi sớm về khuya. Buổi sáng đi từ rất sớm, buổi tối đạp xe đạp trở về, đã hơn 10 giờ rồi. Về đến nhà dọn dẹp làm vệ sinh một số, mang áo quần đi giặt, xem đồng hồ đã mấy giờ rồi, 12 giờ, sau đó nằm xuống ngủ ngon. Cho nên các vị nếu như ngủ không được, có một phương pháp là làm thật nhiều, đó là thuốc tốt.

Trong quá trình đó, thường hay có người đến trung tâm chúng tôi, nhìn bên này một chút, nhìn bên kia một chút. Làm gì mà có việc này, vì sao? Dạy học không cần tiền, sách cũng không cần tiền, nhất định là có mục đích. Họ

¹⁴ “Tứ” là “4”

“Cố” là “Nhìn, ngắm nghía”

“Tứ cố” là “nhìn 4 bên” nghĩa là “Nhìn xung quanh”

“**Tứ cố vô thân**” là “Nhìn xung quanh không có thân nhân nào hết”

không tin, chưa từng gặp qua.

Cho nên khi chúng ta đi dạy sẽ thường gặp những việc này. Rất nhiều người chất vấn với chúng tôi, nhưng chúng tôi vẫn rất vui vẻ hoan nghênh họ đến xem, đến kiểm tra. Không sợ họ xem, xem rồi thì có thể tiếp xúc, có thể hiểu rõ.

Hai là: *Tán thán việc thiện của người*

Ở trong thời đại này, muốn làm việc tốt thực sự không dễ. Cho nên chúng ta thấy người khác làm việc thiện, nhất định phải tận lực giúp đỡ họ, cho dù là một lời khen ngợi, tin tưởng đối với họ cũng là một sự cổ vũ rất quan trọng. Cho nên cũng không nên tiết kiệm lời khen của mình, đây là “*Thành nhân chi mỹ*” (Thành toàn cho người là việc tốt đẹp).

Thứ sáu: “*Cứu nhân nguy cấp*” (Cứu người lúc nguy cấp)

Một là: *Cứu người khi họ đang gặp nguy hiểm đến tính mạng*

¹⁵Chúng ta ở trên đường thấy có người bị thương rất nặng, nhanh chóng gọi 110, 119, nhanh chóng gọi xe cấp cứu đến. Điều này nhất định nên làm, bởi vì nếu chậm một giây đều rất nguy hiểm.

Hai là: *Hoảng truyền đạo đức thánh hiền cứu người*

Trên trang web Đại Phương Quảng có lời nhắn của

¹⁵ VCD 32 – Đoạn 3

một bạn, anh ta viết “Vốn tôi muốn tự sát, chính là vì thấy mấy bài văn của Đại Phương Quảng, trong lòng mới lắng dịu lại”. Cho nên ngày nay có một loại bệnh đối với thân tâm của con người hủy hoại rất lớn, là bệnh trầm cảm, bệnh này rất đáng sợ.

Nghe nói chứng trầm cảm tỉ lệ cao nhất là giáo viên, điều này tôi có thể hiểu được. Vì dạy học sinh, đối với sự an toàn của học trò, có rất nhiều phương diện đều phải chịu trách nhiệm, áp lực rất lớn; Ngoài ra giáo viên họ lại mang theo cái mác “giáo viên”, nhiều đạo lý nếu như họ không hiểu, họ cũng rất khó chịu. Cho nên thực sự giáo viên chúng ta cũng phải không ngừng nâng cao, không ngừng học tập, mới có thể đối với nhiều đạo lý “*Lí đắc tâm an*”, nếu không thì rất dễ căm ghét thế tục, sâu sâu không vui.

Cho nên nếu như lời nói của chúng ta, có thể khiến những người mắc chứng bệnh trầm cảm này, từ từ mở được cõi lòng, từ từ hiểu rõ được đạo lý, như vậy cũng là cứu người nguy cấp đấy.

Tôi nhớ khi tôi ở đảo Tân Hoàng, giảng xong năm ngày, thì phải lên xe về Bắc Kinh. Khi xe còn chưa chạy, có một cô gái, cô ta đưa hai tay vào ô tấm kính phía trước tôi ngồi, tâm trạng cũng có chút kích động, cô nói:

- Thầy Thái, tôi đã dự định muốn tự sát, nhưng nghe xong thầy giảng năm ngày nay thái độ của nhân sinh tôi đã tìm được định vị rồi. Tôi sau này sẽ cố gắng đi qua cuộc đời của tôi.

Lúc cô ta nói, nước mắt rơi xuống! Kỳ thực tôi lúc đó,

cùng rơi nước mắt với cô ấy, vì chân tâm đó của cô, chúng tôi thực sự cảm nhận được. Chúng ta có thể cảm nhận được, trí tuệ của thánh hiền, thực sự đối với con người thời nay vô cùng khẩn cấp. Do cảm nhận này, do phần hiểu rõ này, nó sẽ không ngừng thúc đẩy chúng ta không nên lười biếng. Cho nên rất nhiều bạn, rất nhiều giáo viên hỏi tôi:

- Thầy Thái à! Thầy dường như không mệt? Dường như không biết sờn lòng, tại sao thầy làm được vậy?

Tôi nói với họ:

- Rất đơn giản. Nếu như quý vị được một người 80 tuổi, quỳ xuống trước quý vị, thì quý vị sẽ không nản đâu.

Họ nghe không hiểu, tôi tiếp tục nói với họ:

- Tôi ở núi Thiên Mục – Hàng Châu giảng bài. Giảng đến ngày thứ ba, ăn cơm xong bước ra khỏi trai đường, có một cụ già 80 tuổi, không biết ở đó đợi chúng tôi bao lâu rồi, vừa thấy là quỳ xuống ngay. Thời đại học, tôi ở đội cầu lông của trường, quý vị thấy tốc độ của cầu lông nhanh như thế, phải nhanh chóng cứu bóng. Cho nên tay chân rất nhanh nên khi bỗng nhiên thấy hai chân ông cụ vừa quỳ xuống, thì động tác phản xạ của tôi là đã trượt qua đỡ ông dậy. Những nhân viên ở bên cạnh sợ chân của tôi bị thương, vẫn may là có tấm thảm. Tôi nói với ông:

- Ông à! Ông đứng dậy nói chuyện, không nên như thế này.

Ông cụ đứng dậy nói:

- Thầy Thái à! Thầy phải hứa với tôi hai việc. Thứ nhất: Tân Cương chúng tôi (ông là người Tân Cương) không nghe được những lời dạy này của thánh hiền, cho nên thầy nhất định phải đem bài giảng như thế này, đến giảng ở Tân Cương.

Ông cụ đã 80 rồi, con của ông đều dạy ở trong trường đại học, xin hỏi sự thỉnh cầu này của ông là vì ai? Vì đời sau, vì nhân dân ở quê ông. Hành động này của ông cụ, đã dạy cho tất cả giáo viên chúng tôi tham dự, sự vô tư này của ông đáng để chúng ta cố gắng noi theo. Cho nên chúng tôi đến núi Thiên Mục, những giáo viên và cộng tác viên này, ngày cuối cùng đều đã khóc như mưa, rất cảm động, đều cảm thấy sứ mệnh mình gánh vác càng thêm nặng. Tuy càng thêm nặng, càng nặng là chỉ trọng lượng của cái đó, nhưng vác lên thì lại không nặng. Vì bờ vai của chúng ta cường tráng rồi, vì chúng ta tin tưởng tất cả lão tổ tông, cổ thánh tiên hiền, đều đang vô hình phù hộ chúng ta, ủng hộ chúng ta. Chúng ta cũng rất tin tưởng “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Nhân sinh nhất định có thể bừng tỉnh, ông cụ tiếp tục nói:

- Việc thứ hai, đĩa mà thầy giảng bài ở núi Thiên Mục, nhất định phải tặng tôi một bộ.

Chúng ta thấy ông già 80 tuổi vẫn là rất hiếu học, cũng đáng để chúng ta học tập. Tôi nói với những bạn, tôi nói:

- Ông cụ đối với quý vị chí thành cung kính như vậy, quý vị phải luôn luôn nhớ ở trong lòng, quý vị phải không phụ lòng người ta.

Sự thành tâm này của ông cụ đối với quý vị, quý vị có thể luôn ghi nhớ, tin tưởng quý vị sẽ không lười biếng, sẽ không thối chuyển.

Cho nên bất kỳ việc gì chúng ta làm cũng là bổn phận, mọi người khẳng định cho chúng ta, tôn kính với chúng ta, chúng ta đều phải nên nhớ ở trong lòng. Cố gắng dùng lập thân hành đạo của chính mình để báo đáp tất cả sự yêu quý, tất cả người chúc phúc cho chúng ta. Cho nên đây gọi là “*Cứu người lúc nguy cấp*”.

Sáu điểm này có liên quan đến con người, chúng tôi sắp xếp vào một chỗ. Điểm thứ 7 có liên quan đến sự việc: “*Hưng kiến đại lợi*” (Kiến thiết tu bổ lợi ích lớn); Thứ 8: “*Xả tài tác phước*” (Xả tài làm phúc); Thứ 9 “*Hộ trì chánh pháp*” (Giữ gìn bảo hộ chánh pháp). Sau cùng là đối vật: “*Ái tích vật mạng*” (Thương tiếc mạng sống loài vật). Đây là mười thiện thống kê ra, chỉnh lý ra. Chúng ta xem:

Thứ bảy: “*Hưng kiến đại lợi*” (Kiến thiết tu bổ lợi ích lớn)

Vào thời xưa chúng ta thấy được rất nhiều nhân sĩ có thiện tâm, đều xây cầu làm đường, ngõ hầu lợi ích nhiều người.

Ngày nay tương đối ít cơ hội xây cầu, làm đường, vì ngày nay công việc này là chính phủ làm. Nhưng kỳ thực cũng vẫn có rất nhiều không gian, để chúng ta có thể bỏ ra.

Dọn dẹp những vật chướng ngại đường đi

Ví dụ nói ổ gà trên con đường đó đã rất nghiêm trọng, chúng ta có thể chủ động gọi điện, xin chính phủ đến xử lý.

Bởi vì ổ gà lớn, quý vị phải nghĩ đến nếu như đúng lúc người đó uống say, có chút không tỉnh táo, có thể tốc độ lại nhanh, va vào ổ gà đó, có lẽ người điều khiển bay đi. Cho nên chúng ta có thể từ nơi này, lại có thể nghĩ đến người khác có thể gặp nạn, tâm nhân từ như vậy thật hiếm có.

Ví dụ hôm nay quý vị đúng lúc đi trên đường, hoặc lái xe, đạp xe, thấy giữa đường có một cục đá lớn, thì phải nhanh chóng di dời cục đá. Khi quý vị di dời cục đá này, biết đâu sẽ cứu một gia đình, khó mà biết được.

Luôn luôn có thiện tâm này, nghĩ thay người khác, thật quan trọng.

Cho nên “Hưng kiến đại lợi”, chủ yếu nhất chính là có thể làm việc lợi ích người khác, chúng ta tùy duyên tùy phận, tận tâm tận lực để làm.

Tuy nhiên, khi quý vị ở trên đường cao tốc, nếu như thấy một cục đá, có nên dừng lại để lấy không? Hoặc nhanh chóng điện thoại gọi không? Cái này quá nguy hiểm, không nên, mà chúng ta phải linh hoạt, xem xem nên làm thế nào mới thích đáng.

Tôi ở Hải Khẩu thường đi trên đường, thấy rất nhiều đá lớn. Vì sao lại có nhiều đá lớn này trên đường? Bởi vì rất nhiều dân công, khi họ đang ở đó đợi công việc, có khi nói chuyện cả một đám đông, nên họ chuyển rất nhiều đá lớn đến để ngồi trên con đường này. Ban ngày trời sáng thì thấy được cục đá mà tránh, nhưng ban đêm tối trời nên không thấy được. Rất có thể, ví dụ một người đang nói chuyện điện thoại, bỗng nhiên đá trúng cục đá lớn, có thể sẽ té ngã,

đều có thể. Cho nên chúng ta nếu thấy thì nên nhanh chóng đi dời nó.

Cũng có lúc đi qua công trường, thấy một cây tre nhô ra ngoài, như vậy rất nguy hiểm, không cẩn thận có thể sẽ đụng phải. Nếu chúng ta thấy được, nên nhìn xem bên cạnh có vải đỏ không, mang nó cột lại.

Chúng ta mỗi ngày tùy duyên tùy phận làm việc thiện, tin tưởng chúng ta cũng sẽ rất hoan hỷ, giúp người là cái gốc của niềm vui. Đây là “Hưng kiến đại lợi”.

Thứ tám: “*Xả tài tác phước*” (Xả tài làm phước)

Tài này chúng ta cũng đã giảng qua, có thể xả bỏ tài vật (ngoại tài), cũng có thể dùng sức lao động của chúng ta, dùng kinh nghiệm của chúng ta để giúp đỡ người khác (nội tài).

Ngày nay rất nhiều người tình nguyện, đều là dùng sức lao động của họ để cống hiến.

Kỳ thực nội tài khó hay là ngoại tài khó? Nội tài. Quý vị bảo họ quyên 100 đồng, 200 đồng thì họ có thể, nhưng quý vị bảo họ bỏ ra ba giờ đồng hồ để giúp mọi người, điều đó có thể họ rất khó làm được.

Cho nên việc tốt có khó, có dễ, khó làm mà có thể làm được, công đức càng nhiều, đây là xả tài tác phước.

Thứ chín: “*Hộ trì chánh pháp*” (Giữ gìn bảo hộ chánh pháp)

Các vị, quý vị ở đây đang tham dự lớp học này đều

đang hộ trì chánh pháp, đang làm. Vì sao?

Vì quý vị đều dùng ánh mắt hiền hòa nhìn tôi, khiến tôi có linh cảm, nếu không thì sẽ rồi lên rồi. Vì tâm của tôi là rất dễ tổn thương.

Ngoài ra còn có nhiều bạn nghe rồi cảm thấy có lợi, nên cũng đưa bạn bè của mình đến, đây đều là đang hộ trì chánh pháp; Còn có mẹ dẫn con cái đến, họ dẫn con cái đến, tin tưởng chồng của họ sẽ rất hoan hỷ. Vì chỉ cần con cái họ nghe chánh pháp, có thể hưng thịnh nhiều đời. Đây đều là hộ trì chánh pháp.

Ở Đài Nam chúng ta có rất nhiều thanh niên trẻ, phát tâm đi ra giảng kinh, chúng ta cũng cần khích lệ ủng hộ họ, thì họ càng giảng càng tốt, như vậy thì công đức quý vị vô lượng.

Thứ mười: “Ái tích vật mạng” (Thương tiếc mạng sống loài vật)

Một là: *Thương yêu đồ vật*

Đối với đồ vật chúng ta cũng phải yêu thương. “*Nhất chúc, nhất phạn, đương tư lai xứ bất dị*” (Một bát cháo, một hạt cơm, nên nghĩ kiếm được không dễ)¹⁶, quyết không nên lãng phí.

¹⁶ “**Nhất chúc nhất phạn, đương tư lai xứ bất dị**
Bán ty bán lữ, hằng niệm vật lực duy nan”

Một bát cháo, một hạt cơm, nên nghĩ kiếm được không dễ.
Nửa tấm vải, nửa sợi vải, phải nhớ làm ra rất khó.

Hai là: Thương yêu sinh mạng sống

Đối với sinh mạng cũng nên yêu thương. Ở Úc Châu, khi làm đường họ sẽ dựng phải một số cây lớn, họ sẽ nhìn xem trên cây có tổ chim không. Nếu như có tổ chim, công trình dừng lại, đợi mùa màng qua rồi, chim đã bay đi, lại làm việc.

Chúng ta có làm được như vậy không? Quý vị thấy người Úc Châu rất chất phác. Chúng tôi lúc ở Úc châu, thực sự khi gặp nhau đều sẽ chào hỏi qua lại, lòng người rất lương thiện. Lòng người đã lương thiện, thì khắp môi trường sẽ “*Phong điều vũ thuận*” (Mưa thuận, gió hòa), cho nên thức ăn của Úc Châu đều rất lớn, chúng tôi ở đó đều ăn rất no.

Thực sự làm người tôn trọng đối với sinh mạng, tôn trọng đối với vạn vật, vạn vật nhất định sẽ hồi đáp cho con người rất tốt.

Bạch Cư Dị cũng có một bài thơ khuyên chúng ra phải thương yêu động vật, thương yêu sinh mạng. Bài thơ này như sau:

*“Mạc đạo quần sinh tánh mạng vi,
Nhất ban cốt nhục nhất ban bì,
Khuyên quân mạc đã chi đầu điều,
Tử tại sào trung vọng mẫu quy”.*

(Tạm dịch:

Mạng vật yếu ớt đừng khinh

Thịt, da, xương xấu như mình khác chi!
Chớ bắt chim trên cành kia
Chim non trong tổ đang mong mẹ về.)

“*Mạc đạo quần sanh tính mạng vi*” (Mạng vật yếu ớt đừng khinh): Không nên nói mạng của động vật thì không giá trị. Chúng ta dùng tâm lý giống nhau này để thương yêu động vật.

Ngày nay có một số thương nhân chuyên môn bắt chim hoang dã này để cho trẻ con đến mua. Chúng ta có nên mua không? Tốt nhất không nên mua, vì quý vị càng mua họ càng bắt. Nên chúng ta có chung một quan điểm là không mua. Vì họ cần chỉ là tiền! Cho nên nếu họ cảm thấy không kiếm được tiền vì không bán được, họ tự nhiên không đi bắt nữa. Mà chim hoang dã này thông thường nếu chúng ta nuôi, nuôi sống rất khó khăn. Cho nên chúng ta phải từ nhỏ giáo dục con cái:

- Nếu chúng ta không mua thì họ ít bắt, như vậy sẽ khiến những động vật này không phải rời xa cha mẹ nữa.

Cũng từ nhỏ nuôi lòng từ bi của con cái.

Trên đây là 10 điều thiện. Chúng ta đều biết làm sao để phán đoán thiện, cũng biết những gì có thể làm được thì chúng ta nên ghi nhớ. **“Kiến nhân thiện, tức tư tề”** (Thấy người thiện, ta học theo).

Câu 2. **“Túng khứ viễn, dĩ tiệm tề”** (Dù kém xa, dần cũng kịp)

1. Hành thiện phải nỗ lực vượt trên cả thầy

Trong quá trình hành thiện, nhất định phải nỗ lực. Nên ghi nhớ: “*Đương nhân bất nhượng ư sư*”¹⁷ (Làm điều nhân thì dầu là thầy mình, mình cũng không nhường).

2. Hành thiện phải vượt hơn người xưa

Hành thiện cũng nên không lạc phía sau. Cho nên có câu: “*Bất nhượng cổ nhân thị vị hữu chí*” (Không nhường người xưa là có chí), ý nói là: Hành thiện chúng ta học tập lấy người xưa làm tấm gương, nhưng phải giữ tâm không thua người xưa, thậm chí phải vượt qua người xưa.

Đây không phải là ngạo mạn. Chúng ta suy nghĩ một chút, hôm nay quý vị làm cha mẹ, nếu như con quý vị nói với quý vị:

- Cha à! Đời này của con không thể vượt qua cha.

Quý vị vui mừng không? Quý vị sẽ nói:

- Cha đã mang kinh nghiệm của cha đều nói cho con rồi. Lúc cha ở độ tuổi này của con, cái gì cũng không biết. Còn con tuổi này, cha đã mang nhiều kinh nghiệm như vậy, nói cho con rồi, con còn nói không thể vượt qua cha sao?

Vậy phụ thân nhất định sẽ rất buồn. Còn nếu như chúng ta mỗi người học tập học vấn của thánh hiền đều nói:

¹⁷ **Khổng Tử nói: “Đương nhân bất nhượng ư sư”:** Làm điều nhân thì dầu thầy mình, mình cũng không nhường.

- Họ đó đều là thánh hiền nhân, còn chúng ta không làm được.

Vậy lão tổ tông sẽ như thế nào? Trẻ con không thể dạy vậy. Cho nên chúng ta học tập phải có chí hướng chí khí “*Bất nhượng cổ nhân*”.

Giống như chúng tôi dạy học, nhìn những học sinh ưu tú này, từng ngày từng ngày lớn lên. Chúng tôi đều rất hy vọng thành tựu của họ sau này vượt qua chúng tôi, chúng tôi sẽ rất vui mừng. Các bạn, quý vị đều gặp được giáo viên tốt, mới biết trân quý học vấn của thánh hiền. Chúng ta phải lập thân hành đạo, phải vượt qua thầy giáo, thầy giáo mới cảm thấy rất an ủi. “Học quý lập chí”, quý vị không nên vừa bắt đầu mục tiêu, thì rơi xuống dưới cùng. Thực sự tất cả lời dạy của thầy giáo đối với chúng ta, có thể là kinh nghiệm mấy mươi năm của họ tích lũy được, thực sự như vậy. Đây là tôi cảm nhận rất sâu, cho nên chỉ cần chúng ta giữ được thật thà nghe lời, như vậy nhất định có thể “**Túng khứ viễn, dĩ tiệm tê**” (Dù còn kém xa, cũng dần theo kịp).

20-3&4. “Kiến nhân ác, tức nội tỉnh; Hữu tắc cải, vô gia cảnh” (Thấy người ác, tự phản tỉnh; Có phải sửa, nếu không có, phải cảnh giác)

Câu 1. “Kiến nhân ác, tức nội tỉnh” (Thấy người ác, tự phản tỉnh)

Thấy người khác có chỗ không tốt, chúng ta không nên phê bình ngay, mà phải xem xét chính mình có phạm lỗi giống vậy không. Nếu như có, nhanh chóng sửa chữa, nếu như không có, vậy rất tốt, tiếp tục giữ gìn.

Thầy Lý Bình Nam có một đoạn khai thị rất hay, ông nói đến: “*Kiến nhân hữu thiện, bất đồ kị yếu tùy hỷ; Kiến nhân hữu ác, bất phê bình, yếu quy khuyên hoặc thủ mặc; Kiến nhân thác sự, bất chỉ trách yếu hiệp trợ*” (Thấy người làm thiện, không được đồ kị mà phải tùy hỷ; Thấy người làm ác, không nên phê bình mà phải khuyên nhủ hoặc giữ im lặng; Thấy người làm sai, không nên chỉ trích mà phải hỗ trợ).

Lời của ông đều có rất nhiều trí tuệ của nhân sinh, chúng ta thường có thể dùng để quán chiếu tâm của mình, như vậy thì tiến bộ rất nhanh.

1. “Thấy người làm thiện, không đồ kị, phải tùy hỷ”

“*Kiến nhân hữu thiện, bất đồ kị yếu tùy hỷ*”: Gặp người làm thiện, quyết không nên đồ kị, mà phải “Thành nhân chi mỹ” (thành toàn việc thiện cho người).

2. “Thấy người làm ác, không phê bình, phải khuyên nhủ hoặc im lặng”

“*Kiến nhân hữu ác bất phê bình, yếu quy khuyên hoặc thủ mặc*”: Gặp người làm ác, không phê bình mà chỉ khuyên nhủ hoặc giữ im lặng.

Không nên phê bình, vì phê bình, chỉ khiến làm mất đi không khí hòa nhã của con người. Cho nên chúng ta chỉ khuyên nhủ hoặc giữ im lặng. Vì sao nên giữ im lặng? Thời cơ chưa chín muồi, ta đối với sự tín nhiệm của họ còn chưa đủ. Có thể chúng ta khuyên, họ còn cho rằng chúng ta đang làm phiền họ, hoặc là hủy báng họ, như vậy không tốt. Cho nên trước đây chúng tôi có nhắc đến, khuyên nhủ người

khác còn phải xây dựng nền móng tín nhiệm trước.

Trong “Luận ngữ” nói: “*Quân tử tín nhi hậu gián*” (Người quân tử trước phải tạo được niềm tin rồi sau mới can ngăn người khác); “*Vị tín tắc dĩ vi báng kỷ giả*” (Chưa tạo được niềm tin mà can ngăn, thì sẽ bị coi là chê bai họ), sẽ có thể sẽ xảy ra hiểu lầm với họ, như vậy thì không hay¹⁸.

3. Thấy người làm sai, không chỉ trích, phải hỗ trợ

“*Kiến nhân thác sự, bất chỉ trách yếu hiệp trợ*”: Gặp người làm sai, mắc lỗi, không nên chỉ trích mà hiệp trợ.

Thứ nhất: Bình tĩnh trước lỗi lầm của đối phương

Khi họ đã làm sai sự việc rồi, phản ứng đầu tiên của người bình thường là gì?

- Anh làm gì thế?

Ví dụ: Trẻ nhỏ không cẩn thận làm vỡ cái đĩa, quý vị lập tức nói một thôi một hồi giống như súng liên thanh. Như vậy trẻ con sẽ càng thêm áy náy.

Lúc này quý vị có thể bình tĩnh, chúng sẽ hiểu được cha mẹ của mình rất có tu dưỡng, cùng nhau đem các mảnh vỡ này dọn dẹp sạch, thì nội tâm của chúng đã rất cảm kích.

Thứ hai: Tìm ra nguyên nhân mắc lỗi, để rút kinh nghiệm

¹⁸ Xt: “*Quân tử tín nhi hậu gián. Vị tín, tắc dĩ vi báng kỷ dã*” - Người quân tử tạo được niềm tin rồi sau mới can ngăn người khác. Chưa tạo được niềm tin mà can ngăn, thì sẽ bị coi là chê bai họ.

Tiến thêm bước nữa nói:

- Cái lỗi này của ngày hôm nay xảy ra là nguyên nhân vì sao? Chúng ta thảo luận xem.

Cho nên, việc sai tướng là không tốt, nhưng ngược lại một việc sai lại có thể nâng cao năng lực làm việc của đôi phương, thậm chí là năng lực làm người. Khi chúng ta luôn có tâm như vậy, người với người chung sống sẽ rất hòa khí.

4. Khi người mắc lỗi, phản tỉnh lại xem mình sai ở đâu¹⁹

Thứ nhất: Không để lỗi người trong lòng mình

“Kiến nhân ác, tức nội tỉnh” (Thấy người ác, tự phản tỉnh): Tuyệt đối không nên để ở trong lòng, nếu để trong lòng tức là đem tâm thuần khiết nhất của chúng ta đựng rất nhiều rác rưởi của người khác, như vậy là gốc nhất.

Có một người bạn anh ta nhắc đến, anh ta nói:

- Không thấy lỗi của người thật là khó, rất khó.

Thứ hai: Thấy người lỗi đều do mình có lỗi

Anh ta thỉnh giáo với Hòa thượng Tịnh Không. Sư trưởng cho anh ta một phương pháp hay, tôi cũng cảm thấy rất hay. Ngài nói:

- Anh sau này mỗi khi thấy lỗi của người khác, thì anh nói “Đều là lỗi của tôi”.

¹⁹ Người lỗi ta không lỗi, ta lỗi tự có lỗi

Vì sao vậy? Ví dụ quý vị thấy con cái không ngoan, thì quý vị nói: “Đều là lỗi của tôi, chưa dạy tốt”. Vậy thì quý vị phải nhanh nhanh mà dạy.

Ví dụ nói thấy vợ không tốt, quý vị nói: “Đều là lỗi của tôi, không dùng đức hạnh cảm hóa cô ta, đều do tôi không tốt”.

Ví dụ nếu như ở trên đường thấy người khác không có tâm công đức, quý vị nói: “Đều là tôi không tốt, tôi không làm tấm gương ảnh hưởng họ”.

Làm người nơi nơi thấy được bốn phận, thì sẽ không để thời gian lãng phí quở trách người khác chưa đúng.

Cho nên phương pháp này tôi cảm thấy rất diệu, cũng rất có ích. Đây là **“Kiến nhân ác”** (Thấy người làm ác), có thể **“tức nội tình”** (Tự phản tỉnh):

Câu 2. **“Hữu tắc cải, vô gia cảnh”** (Có phải sửa, nếu không có, phải cảnh giác)

1. Muốn hành thiện phải sửa lỗi mình trước

Sự sửa lỗi này cũng là học vấn rất quan trọng. Cho nên trong Liễu Phàm Tứ Huấn, cũng nhắc đến *“Vị luận hành thiện, tiên tu cải quá”* (Nói đến hành thiện, trước tiên phải sửa đổi lỗi lầm).

Nếu như chúng ta không sửa lỗi lầm của mình, thì giống như quý vị hôm nay dù có hành thiện, mang cái hành thiện này, ví dụ nói việc thiện này là tạo thành nước, quý vị thêm nước vào trong một thùng nước. Nhưng vì chúng ta

còn có lỗi chưa sửa đổi, cái lỗi này chính là dưới đáy thùng đã thủng mấy lỗ, quý vị lại tiếp tục thêm nước vào, phân nửa đều chảy mất. Cho nên phải trám lỗ hỏng trước, sau đó những cái thiện này mới có thể càng tích càng nhiều hơn.

2. Muốn sửa lỗi phải phát ba loại tâm

Vậy phải sửa lỗi trước. Muốn vậy, trước tiên phải phát ba loại tâm: Thứ nhất: Sỉ tâm (Tâm xấu hổ). Thứ hai: Úy tâm (Tâm e dè sợ sệt). Thứ ba: Dũng tâm (Tâm dũng mãnh).

Thứ nhất: “Sỉ tâm” (Tâm xấu hổ)

***Một là:** Về lý - Người khác có thể thành thánh hiền, ta cũng có thể*

Tại vì sao phải phát tâm xấu hổ? Vì chúng ta mỗi người đều có tiềm lực rất lớn, thông qua sự tu thân của mình, có thể thành thánh thành hiền, nhưng tại sao ta không làm được?

Cho nên Mạnh Phu Tử mới khích lệ cho chúng ta “*Thuấn hà nhân dã? Dư hà nhân dã? Hữu vi giả diệc nhược thị.*” (Thuấn là người nào, Vũ là người nào, họ làm được mình cũng làm được). Chúng ta có thân người khó được như vậy, cho nên làm người không dễ, đã không dễ thì phải làm tốt nó, không phụ sự kỳ vọng của lão tổ tông đối với chúng ta.

Hai là: Muốn làm thánh hiền phải thế nào?

Phải làm “*Thiên, Địa, Nhân tam tài*”²⁰. Vậy làm “*Thiên, Địa, Nhân tam tài*” như thế nào?

1- Đối đãi rộng rãi bình đẳng

Chính là phải diễn ra được cái đức của “thiên, địa”: Đại địa có đức nuôi dưỡng vạn vật, bất kỳ vạn vật nào nó đều không chọn lựa, đều thành tựu nó, cho nên lòng dạ rất rộng rãi, rất bình đẳng.

2- Phụng hiến vô tư không cầu hồi báo

Quý vị thấy chúng ta mang vật dơ bẩn nhất, cho đại địa, nhưng nó còn đem chuyển hóa thành dinh dưỡng, báo đáp cho chúng ta, giống như người mẹ vậy, cho dù đại tiểu tiện của chúng ta để người mẹ thu dọn, người mẹ hồi đáp cho chúng ta, cũng là sự phụng hiến vô tư, cho nên “*Địa vi mẫu, thiên vi phụ*” (Trời là cha, đất là mẹ).

Chúng ta phải mang đức của thiên địa, thông qua cuộc

²⁰ Xt:

*“Tam tài giả, thiên địa nhân.
Tam quang giả, nhật nguyệt tinh.*

*Tam cương giả, quân thần nghĩa,
Phụ tử thân, phu phụ thuận”*

Ba bậc tài: trời, đất và người
Ba vật sáng: mặt trời, mặt trăng, ngôi sao
Ba giềng mối: vua tôi có nghĩa,
Cha con thân thích, vợ chồng thuận hòa

“Tam tài” là ba bậc: Trời, Đất và Người. Tam Quang là ba vật phát ra ánh sáng là mặt trời, mặt trăng và ngôi sao. Tam Cương là ba giềng mối: Vua với bề tôi có nghĩa; Cha với con thân nhau; Vợ với chồng hòa thuận.

đời của chúng ta khiến nó hiển bày ra²¹ -¹.

3- Vì thân người rất khó được

Các bạn, chúng ta đếm xem xem số lượng động vật khác gấp mấy lần con người. Ở trong một rừng rậm nguyên sinh, một loài kiến, trong một rừng rậm nguyên sinh, số lượng một loài kiến, cộng lại đều vượt qua tổng số của con người, quý vị tin không? Quý vị thấy bình thường một tổ kiến lớn như vậy, có bao nhiêu con kiến? Thêm tình huống là cả rừng rậm nguyên sinh.

Cho nên chúng ta có thể được làm người là rất hiếm có khó gặp, không thể cô phụ cuộc đời này, không thể lãng phí. Họ có thể thành thánh thành hiền, chúng ta cũng có thể. Chúng ta tuyệt đối không thể suốt đời hoàn toàn không có công hiến, thậm chí còn tạo nên gánh nặng cho gia đình xã hội, như vậy thì thật ăn năn quá.

Ba là: Về sự - Biết xấu hổ thì có thể thành tựu

Cho nên Mạnh Phu Tử nói: “*Sĩ chi ư nhân, đại hỷ*”

²¹ Sự giáo hóa của Khổng Tử chủ yếu là “Làm sao cho sáng tỏ cái đức sáng của con người” (**“Đại học chi đạo, tại minh minh đức”**: Đạo học làm việc lớn là ở chỗ làm rạng tỏ cái đức sáng của mình), chứ không đặt trọng tâm vào sự truyền thụ kiến thức. Đây là một phương pháp giáo dục rất hay để khai mở cái Tâm của con người.

Nền giáo dục hiện đại, nhiều nơi làm ngược lại: Đặt trọng tâm vào sự truyền thụ kiến thức chứ không quan tâm đến giáo dục đạo đức lối sống, cho nên cái Tâm của học trò không được mở mang khiến họ dễ thành kẻ xấu. Đó là điều mà Khổng Tử tối kỵ, ông xem đó là dạy tiểu xảo chứ không phải dạy Người.

(Con người có lòng biết hổ thẹn là một đức tính lớn). Tâm xấu hổ rất quan trọng đối với một người, có tâm xấu hổ tức có thể thành thánh hiền. Không có tâm xấu hổ, có thể cả đời không bằng loài cầm thú. Cho nên tâm xấu hổ này, phải chăng có thể tiến đức tu nghiệp đối với một con người. Rất quan trọng, đây là sĩ tâm. Cái thứ hai phải phát “Úy tâm”:

Thứ hai: “Úy tâm” (Tâm e dè, sợ sệt)

Một là: *Về lý, mọi việc mình làm, thần mình đều biết*

Cổ nhân thường nói: “*Cử đầu tam xích hữu thần minh*” (Ngẩng đầu ba thước có thần mình). Cho nên “*Nhược yếu nhân bất tri, trừ phi kỷ mạc vi*” (Nếu muốn người khác không biết, trừ phi là đừng làm).

Chúng ta thường cho rằng, chúng ta che đậy rất tốt nên không ai biết. Kỳ thực đó là tự dối mình, dối người, vì “*Nhật cửu kiến nhân tâm*” (Lâu ngày chày tháng thấy tâm người – Thức lâu biết đêm dài), đến khi người ta thấy rõ quý vị, thì đến lúc đó một lời không đáng giá. Cho nên chỉ cần chịu sửa lỗi đều không muộn màng.

Hai là: *Về sự, phải biết sợ những tội lỗi đã làm mà cầu sám hối*

Thời xưa cả đời làm ác, trước khi lâm chung bỗng nhiên rất sám hối, tạo tác một đời của họ, kết quả còn được chết yên lành. Cho nên tội ác cho dù là: “*Di thiên đại tội, Nhất sám tiện tiêu*” (Tội lỗi đầy trời, Sám hối liền sạch).

Hiểu được sám hối, hiểu được sửa lỗi, rất quan trọng. Cho nên, cổ đức dạy rằng:

*“Tùng tiên chủng chủng,
Tỷ như tạc nhật tử.
Dĩ hậu chủng chủng,
Tỷ như kim nhật sinh.”*

(Nghĩa là:

“Đủ thứ tội lỗi từ trước,
Cũng giống như ngày hôm qua đã chết rồi.
Từ đây về sau, mọi việc mình làm
Kể như một cuộc đời mới.”)

Do đó, bắt đầu từ đây về sau, mình làm con người mới. Chúng ta quyết tâm, từ hôm nay trở về sau phải làm học trò tốt của thánh hiền. Tin tưởng cho dù trước đây đã phạm lỗi làm gì đều có thể sửa chữa lại, và cũng có thể được sự tôn kính của người khác đối với quý vị. Đây là phải có “Úy tâm”.

Nói thực “*Nhân sanh vô thường*” (Đời người biến đổi), thân tạm này cũng không biết lúc nào còn giữ được. Cho nên sửa lỗi quyết không được chần chừ, còn đợi đến lúc sinh mạng kết thúc rồi, quý vị muốn sửa cũng sửa không được. Có thể tội ác cả đời còn để muôn đời con cháu hổ thẹn, có người như vậy không? Có.

Chúng tôi đến Nhạc Phi²²miếu ở Hàng Châu, thấy

²² **Nhạc Phi** (1103 – 1142) là nhà quân sự nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc, danh tướng chống quân Kim thời Nam Tống. Trước sau tổng cộng quân của ông đã đánh nhau với quân Kim 126 trận và toàn thắng. Ông là một trong những vị tướng nổi tiếng nhất trong lịch sử Trung Quốc, chức tước của ông trước khi bị giết là Đại nguyên soái. Người Trung Hoa luôn

tượng một đôi vợ chồng, là vợ chồng Tần Cối. Quý vị thấy quỳ ở đó để người ta nhổ nước bọt, đã nhổ bọt bao lâu rồi? Gần 1000 năm rồi, mà quý vị có nghe thấy ai nói:

- Tôi nói cho anh, tôi là con cháu của Tần Cối.

Có không? Ông ta có con cháu, nhưng họ không dám nói. Cho nên để muôn đời con cháu phải hổ thẹn, sự việc này chúng ta không thể làm, cho nên phải phát úy tâm. Tiếp theo phải phát “Dững tâm”:

Thứ ba: “Dững tâm” (Tâm dững mãnh)

Một là: Lấy nghiêm khắc làm kỷ luật cho tập khí xấu của mình

Phải rất có dững khí để đối trị với thói quen xấu của chúng ta.

Tôi nhớ chú Lô lần đầu nói chuyện với tôi, nói hơn hai giờ đồng hồ. Trong đó có một câu tôi ấn tượng sâu nhất. Chú Lô nói:

lấy Nhạc Phi làm gương, xem ông là anh hùng dân tộc, một bậc sĩ phu dững liệt trung thần.

Ngày 25 tháng 12 ÂL (âm lịch) năm Thiệu Hưng thứ 11 (1141), Nhạc Phi và con trai của mình, Nhạc Vân, bị Tần Cối hạ độc giết chết tại đình Phong Ba thuộc Đại lý tự Lâm An. Giai thoại kể rằng, Nguyên soái Hàn Thế Trung đã chất vấn Tần Cối về việc xử tội Nhạc Phi, hỏi Tần Cối rằng “thế bằng chứng để xử tội Nhạc Phi đâu?” Tần Cối trả lời: *Không có, nhưng cũng không cần có*. 3 chữ “không cần có” (mạc tu hữu 莫須有) từ đó gắn liền với tên Nhạc Phi và đi vào tiếng Trung để chỉ những lời buộc tội ngụy tạo.

- Đối với mình phải tiêu diệt sạch, đối với người khác phải ba phần phúc hậu.

Chú dùng từ rất hay. Kỳ thực đây với lời của thánh hiền chúng ta thường hay giáo huấn: “*Nghiêm dĩ luật dĩ, khoan dĩ đãi nhân*” (Lấy nghiêm khắc làm kỷ luật cho mình, lấy khoan dung rộng lượng để đối xử với người), ý nghĩa giống nhau. Nhưng từ ngữ này của chú Lô dùng có thể khiến chúng tôi khắc cốt ghi tâm để nhớ.

Cho nên sau này đối trước thói quen xấu, phải như thế nào? Quý vị không nên cầm dao, như vậy tôi không chịu trách nhiệm. Đây là để hình dung tuyệt đối không nên lùi bước.

Hai là: Tập khí xấu nhiều nhưng không chùn bước

Từ câu này tôi nghĩ đến một câu chuyện lịch sử: Thời kỳ đầu của Tam Quốc, Triệu Tử Long cứu A Đẩu, mang A Đẩu bọc trong ngực, bị mấy mươi vạn đại quân bao vây lại. Xin hỏi lúc đó ông chỉ có ý nghĩ gì? Băng qua. Phải bảo vệ tốt A Đẩu.

Cho nên chúng ta ngày nay phải nâng cao học vấn của mình, cũng phải có khí phách của Triệu Tử Long. Tập tánh phiến não trước đây nhiều không? Giống như mấy mươi vạn đại quân, dời núi lấp biển mà đến. Lúc này không nên có bất kỳ ý niệm chùn chân nào, vì quý vị do dự, vốn còn bước ra năm bước, lại lùi về lại mười bước, thì quý vị rất thê thảm. Cho nên không nên có ý niệm chùn bước, tin tưởng quý vị nhất định có thể cứu A Đẩu ra ngoài.

Các vị, ai là A Đẩu? Có lần tôi đang nói “Ai là A Đẩu?” Người bên dưới nói:

- Con của Lưu Bị.

Đây là ví dụ. Phải bảo vệ tốt tâm vốn thiện của chúng ta, phải khiến nó thực sự có thể phát huy ra ngoài, phải có dũng khí, không thể trùn bước.

Ba là: *Với thói quen xấu, dùng cảm diệt tận gốc ngay*

Liễu Phàm Tứ Huân cũng nhắc đến: Đối trị thói quen xấu phải như rắn độc cắn ngón tay, giống như rắn độc cắn đầu ngón tay. Lúc này quý vị có nên chần chừ không? Quý vị có nên nói “Cần phải sửa không?” Còn ở đó suy nghĩ này suy nghĩ nọ, suy nghĩ được thì mạng không còn.

Cho nên lập tức phải mang dao đến cắt đứt đi, đây chính là “Diệt sạch”. Không nên để thói quen xấu lưu lại nửa giây, đã có ý nghĩ lập tức phải thay đổi nó ngay.

Bốn là: *Dùng kinh văn “Đệ Tử Quy” thay đổi ngay từ ý niệm*

Dùng cái gì đổi? Tôi biết trong lòng quý vị đã liệu sẵn, cũng có thể dùng lời kinh để đổi, dùng lời kinh để nhắc nhở mình. Ví dụ nói: Sắp nổi giận rồi, liền nghĩ đến “*Phẫn tư nạn*” (Trước khi giận dữ phải nghĩ đến hậu quả tai hại sẽ xảy ra); Liền nghĩ đến “**Ngôn ngữ nhĩ, phần tự miễn**” (Lời nhường nhịn, rồi oán hận, sẽ tự diệt). Vậy quý vị biết tôi dùng phương pháp nào không? Biết thì tốt rồi. Chúng ta

nói đến “**Kiến nhân ác, tức nội tỉnh, hữu tức cải, vô gia cảnh**” (Thấy người ác, tự phản tỉnh; Có phải sửa, nếu không có, phải cảnh giác). Cho nên cũng phải có dũng khí sửa lỗi.

3. Phương pháp sửa lỗi

Có ba hạng:

- (1) Từ trên sự mà sửa.
- (2) Từ trên lý mà sửa.
- (3) Từ trong tâm mà sửa.

Giống như một cây độc, quý vị từ trong tâm mà sửa chính là nói chặt đứt rễ của nó, như đốn rễ của nó. Đây là từ căn bản mà sửa.

Cho nên thực sự một người biết tu hành, biết tu thân là người luôn luôn có thể quán chiếu khởi tâm động niệm của mình, vì họ có thể hiểu được quả báo đối nghịch của tâm thiện và tâm ác khi khởi tâm động niệm, nên lập tức sửa đổi, quyết không thể có lời nói hành vi thiên vị. Đây là biết sửa lỗiⁱⁱ.

Chúng ta xem câu sau, cùng nhau đọc nó một lần:

CHÁNH VĂN 21:

**Duy đức học, duy tài nghệ,
Bất như nhân, đương tự lệ.
Nhược y phục, nhược ẩm thực,
Bất như nhân, vật sanh thích.**

DỊCH NGHĨA:

*Khi học vấn, cùng đức tài
Không bằng người, phải nỗ lực
Còn quần áo, hoặc ăn uống;
Không bằng người, chớ nên buồn.*

21-1&2. “Duy đức học, duy tài nghệ; Bất như nhân, đương tự lệ” (Khi học vấn, cùng đức tài, không bằng người, phải nỗ lực)

Làm bậc cha mẹ, nếu như có thể đem đức hạnh bày ra trước mặt thì đương nhiên quý vị có thể nêu lên chính xác giá trị quan của đời người cho con quý vị.

²³**1. Đức quan trọng hơn Tài**

Người xưa có câu thành ngữ là “*Đức, Tài kiêm bị*”²⁴, nhưng “đức” ở trước, “tài” ở sau. Cho nên câu thành ngữ này cũng nói với chúng ta, đức và tài cái nào trọng hơn? Dù cho “Đức, Tài kiêm bị”, nhưng “Đức” càng quan trọng hơn “Tài”.

Trong thời cận đại có một nhà thư pháp, được tôn là “*Thảo thánh đương đại*” (Là một vị thánh trong thư pháp (thảo thư) Trung Quốc thời kỳ đương đại) tên là Lâm Tân

²³ VCD 33- Đoạn 2

²⁴ **Đức tài kiêm bị, tri hành hợp nhất**: Tài đức vẹn toàn, hiểu biết và thực hành phải đi đôi với nhau

Chi tiên sinh²⁵. Người Nhật rất tôn trọng đối với thư pháp của ông. Các nhà thư pháp Nhật đến Trung Quốc, đều đến nhà ông hành lễ đối với ông, vô cùng khâm phục thư pháp của ông, cũng khâm phục cách làm người của ông.

Lâm Tán Chi tiên sinh từng nói: *“Có đức, có tài mới yêu tài; Không đức, có tài sẽ ghét tài; Có đức, không tài sẽ dùng tài; Không đức, lại không tài sẽ hủy tài”*. Câu này chúng ta phải hiểu thế nào?

Thứ nhất: *“Có đức, có tài sẽ yêu tài”*

Giả sử chúng ta muốn tuyển nhân viên: Phải chọn người vừa có đức, có tài.

Thứ hai: *“Có đức, không tài sẽ dùng tài”*

²⁵ Lâm Tán Chi là một trong những đại gia thư pháp Trung Hoa, người sống cùng thời đại với chúng ta, đã từng nói rằng: *“Nếu lấy văn tự để thể hiện thành văn tự thì chính là quá trình chúng ta làm nô lệ cho văn tự, nếu thoát ra khỏi thì mới đáng để luận bàn về viết chữ Thư pháp”*.

Tự ngàn xưa người Trung Quốc đã biết cách giản lược số nét bút của chữ Hán, và tạo ra một thư thể gọi là Thảo thư bao gồm: Chương thảo, Kim thảo và Cuồng thảo. **Thảo thư** (草書, *cǎoshū*, souchou) hay **chữ thảo** là một kiểu viết chữ Hán của thư pháp Trung Hoa. So với “Triện thư”, “Lệ thư”, “Khải thư” và “Hành thư”, “Thảo thư” có bút pháp phóng khoáng và tốc độ viết chữ nhanh hơn cả. Mức độ đơn giản hóa của chữ thảo là lớn nhất trong số các kiểu chữ Hán, có những chữ Hán mà theo lối “Khải thư” thì viết nhiều nét nhưng theo lối “Thảo thư” thì chỉ cần một nét. Vì vậy “Thảo thư” thường được dùng trong các trường hợp như tốc ký, thực hành nghệ thuật thư pháp, viết thư hay viết nháp một bản thảo. Tuy nhiên, “Thảo thư” rất khó đọc, những người chỉ quen dùng “Khải thư” (kiểu viết thông thường) có thể không đọc được các văn bản viết bằng “Thảo thư”.

Nếu không ít nhất cũng phải chọn người có đức trước, tuy là không có tài. Bởi vì họ có đức hạnh, sẽ biết bao dung, họ sẽ biết quý mến người tài hoa. Họ biết được **“Kiến nhân thiện, tức tư tề”** (Thấy người thiện, ta học theo), họ sẽ biết trân quý người tài như vậy.

Thứ ba: *“Không đức, có tài sẽ ghét tài”*

Nhưng giả sử vô đức mà chỉ có tài hoa, tất nhiên sẽ tạt đổ người khác.

Thứ tư: *“Không đức, lại không tài sẽ hủy tài”*

Giả sử như ngay cả đức, tài đều cũng không có, thì họ sẽ hủy hoại người tài hoa.

Vào thời Xuân Thu Chiến Quốc²⁶, nước Tần có một tể

²⁶ **Xuân Thu:** Tên gọi một giai đoạn lịch sử từ 722 đến 481 TCN trong lịch sử Trung Quốc. Tên của nó bắt nguồn từ cuốn Kinh Xuân Thu (Biên niên sử Xuân Thu), một cuốn sử mà theo truyền thống thường được coi là của Khổng Tử. Ở giai đoạn Xuân Thu, quyền lực được tập trung hoá. Giai đoạn này xảy ra rất nhiều các trận chiến và sự sáp nhập khoảng 170 nước nhỏ. Sự sụp đổ dần dần của giới thượng lưu dẫn tới sự mở rộng học hành; trí thức gia tăng lại thúc đẩy tự do tư tưởng và tiến bộ kỹ thuật. Tiếp sau giai đoạn này là Thời chiến quốc.

Chiến Quốc: Kéo dài từ khoảng thế kỷ thứ 5 TCN tới khi Trung Quốc thống nhất dưới thời Tần năm 221 TCN. Thông thường nó được coi là giai đoạn thứ hai của nhà Đông Chu, tiếp sau giai đoạn Xuân Thu, dù chính nhà Chu đã kết thúc vào năm 256 TCN, 35 sớm hơn giai đoạn Chiến Quốc.

Điểm khởi đầu thời Chiến Quốc hiện vẫn còn tranh cãi. Trong khi thông thường mọi người sử dụng năm 475 TCN (tiếp sau thời Xuân Thu), năm 403 TCN – năm nước Tấn bị chia thành ba – cũng thỉnh thoảng được coi là năm bắt đầu của thời kỳ này.

tướng tên là Lý Tư. Ông là người có tài mà vô đức, nên thấy có người tài hơn ông ta rất ganh tị. Ông đổ kị với sự đệ của mình là Hàn Phi Tử, còn hãm hại Hàn Phi Tử đến chết. Không chỉ hãm hại Hàn Phi Tử, mà còn hãm hại người có học, cho nên đã kiến nghị Tần Thủy Hoàng đốt sách chôn nhà Nho, đem những lời dạy của rất nhiều Thánh Hiền các đời đều đốt hết. Tội nghiệp này quá lớn. Sau đó Lý Tư cũng không có kết cục tốt, ông ta cùng con trai đều bị đem ra pháp trường xử chết bằng hình phạt chém ngang lưng. Đó là có tài mà vô đức mới đổ kị.

2. Dạy trẻ phải coi trọng dạy đức hạnh trước nhất

Cho nên chúng ta giáo dục con cái tuyệt đối phải coi trọng đức hạnh trước mới được.

Thứ nhất: Có tài, không đức cuộc sống nhiều chướng ngại

Giả sử không trọng đức hạnh, chúng ta đem tài hoa của con cái bồi dưỡng có cao bao nhiêu, cuộc đời của nó chắc chắn sẽ không hạnh phúc.

- Bởi vì tật đố người khác, nội tâm nhất định sẽ rất đau khổ.
- Hơn nữa đổ kị người khác, cũng sẽ hình thành nên rất nhiều chướng ngại trong cuộc đời nó. Người khác cũng sẽ đổ kị nó như vậy.

Cho nên đây là chỗ mà chúng ta phải cẩn thận.

Thứ hai: Không có đức, sẽ bất chấp thủ đoạn để được tài

Tôi quen biết một nhà thư pháp, ông ta tên là Lý

Truyền Quân. Thầy Lý này từng đến đảm nhiệm bình phẩm thư pháp. Kết quả phát hiện ra tác phẩm của những học sinh này, chắc chắn là của thầy giáo của họ viết thay.

Hiện tượng này có hay không? Vậy cha mẹ và thầy giáo chúng ta giả sử làm ra những hành vi như vậy, trên thực tế hoàn toàn không phải đang giáo dục con cái, mà đang hướng dẫn sai con cái. Đó cũng là xúi con làm sai, làm cho nó cảm thấy chỉ cần có thể đạt được mục đích, đều có thể không tuân thủ quy củ, không từ thủ đoạn. Vậy là trong tâm hồn con trẻ đã bị gieo vào một nhân ác không tốt.

Một là: *Có thể bất chấp cả pháp luật, cuộc đời bị hủy hoại*

Sau này sẽ có thể vì vi phạm nguyên tắc, vi phạm pháp luật mà xúc phạm lưới pháp luật. Cuộc đời đều có khả năng vì thế mà bị hủy hoại.

Cho nên chữ “đức” này mới là căn cơ của sự nghiệp trong đời của một người, không gieo cho tốt rất nguy hiểm. Cũng giống như một cây lớn, quý vị không găm rễ cho chắc, thì thân cây càng lên càng cao, bóng mát của nó càng lớn nhưng sớm muộn gì cũng có một trận gió thổi đến, sẽ làm bật luôn cả gốc rễ. Tình trạng như vậy rất nhiều.

Hai là: *Tội nghiệp tạo ra đều là lúc đang hưng thịnh*

Cho nên tội nghiệp của một người đều là tạo ra lúc đang hưng thịnh. Đợi đến lúc họ lên như điều gặp gió, không có đức hạnh, sẽ làm ra rất nhiều việc sai trái.

Thứ ba: *Muốn tìm thầy giỏi, không cần phải nhiều tiền*

Sau này thầy Lý kiên trì đem những tác phẩm của các học sinh do thầy giáo của mình viết thay này dẹp sang một bên, làm cho những học sinh này thực sự tự mình viết, có thể nhận được sự khẳng định. Thầy Lý cũng từng nói với tôi:

- Tôi đã từng đi tìm rất nhiều thầy giáo dạy thư pháp, cũng đã bỏ ra rất nhiều tiền để xin được họ dạy. Kết quả cũng không học được điều căn bản, đều chưa học được.

Vòng hết một vòng lớn, ông đã nghèo cùng, không như ý, không còn tiền bạc gì cả. Nhưng cũng bởi do ông có trách nhiệm làm sứ mạng muốn truyền thừa nghệ thuật xưa, cho nên ông trời không phụ lòng người, cuối cùng gặp được ân sư thư pháp của ông. Kết quả là thầy giáo thư pháp của ông không những không nhận tiền của ông mà còn để cho ông ở lại trong nhà để học.

Các bạn, nếu quý vị muốn con cái mình học được tài năng, tuyệt đối không nhất định phải tiêu tốn rất nhiều rất nhiều tiền. Vì sao?

Một là: *Đòi nhiều tiền ắt không có đức, tài không cao*

Giả sử những nhà nghệ thuật gia này đều muốn quý vị trả rất nhiều tiền cho họ, thì kỳ thật đã tự tiết lộ ra họ là người có đức nhiều hay chỉ là người có tài hoa? Là người không có đức.

Lúc một người vô đức mà có tài hoa, thì tài hoa của anh ta, cảnh giới nghệ thuật của anh ta chắc chắn sẽ gặp phải “nút thắt cổ chai” mà không lên cao được. Bởi vì nghệ thuật cũng là sự thể hiện tâm tánh của một người.

Hai là: Có đức ắt không đòi nhiều tiền - tài ấy mới cao

Vì sao nhiều tác phẩm nghệ thuật có thể cảm động lòng người sâu sắc? Vì những tác phẩm đó và tâm cảnh của họ, nhân từ của họ, những tu dưỡng của họ có quan hệ trực tiếp.

Cho nên khi thầy Lý gặp được thầy giáo thư pháp của mình, vị thầy giáo này liền đem rất nhiều kỹ xảo, tâm pháp vô cùng quan trọng dạy hết cho ông. Lúc thầy giáo dạy cho ông xong rồi, liền nói với ông:

- Giả sử người không thực sự có đức hạnh, ta đem những tài năng này dạy cho người, thì ta đã hại người một đời rồi. Bởi vì những tài hoa này dạy cho người rồi, rất có thể người chỉ trong thời gian ngắn đã danh lợi đều có. Lúc đó cuộc đời của người sẽ xuất hiện những tình huống nguy hiểm:

Thứ nhất: Khi có tài mà người lại không biết khiêm tốn, thì sẽ chiêu cảm rất nhiều sự tật đố.

Thứ hai: Người lại không biết tiết chế bản thân, không cần kiệm trong cuộc sống của bản thân, có thể sẽ nuôi thành thói quen hoang phí.

Chúng ta cũng thấy rất nhiều người trong giới nghệ thuật cũng đều từng nổi tiếng nhất thời, cuối đời cũng vô cùng vất vả, đó đều là dưỡng thành những thói quen xa hoa.

Đối với những lời nói của thầy giáo mình, thầy Lý lãnh thọ rất sâu sắc, vì thế cẩn thận làm theo lời thầy giáo dạy dỗ, luôn luôn khiêm tốn. Cho nên ông mới 33 tuổi đã

đạt được mấy giải thưởng lớn, hơn nữa cũng luôn luôn có nghĩa vụ dạy học.

Tôi từng mời ông đến Hải Khẩu giúp chúng tôi chỉ đạo viết thư pháp. Đi đúng một tuần, nhưng ông không nhận một xu nào, thậm chí còn đem đến một bó bút lớn để tặng cho những giáo viên chúng tôi ở Hải Khẩu.

Thứ tư: *Khi tuổi già nên dựa vào con nào?*

Cho nên đức quan trọng, đức hạnh là căn nguyên của vận phúc, nhờ phúc này mới có thể được an ổn.

Một là: *Hiền lành, thật thà thường có đức*

Ngày xưa Lão Tử lúc sắp phải rời xa, đúng lúc ấy gặp một quan viên. Vị quan viên này liền hỏi Lão Tử:

- Tôi có hai đứa con trai, tôi không biết sau này nên nương vào đứa nào?

Lão Tử liền cầm một cọc tiền đặt trên bàn. Sau đó nói với hai người con của ông ta. Nói với đứa con trai lớn trước:

- Ngươi chỉ cần đánh cha của ngươi một cái, số tiền này đều là của ngươi.

Người con trai lớn này vốn là người hơi ngốc nghếch, anh ta liền cúi đầu nói:

- Không được, làm sao có thể đánh phụ thân được, ta thà chết cũng không làm theo.

Hai là: Thông minh, lanh lẹ, học nhiều thường tự tư

Tiếp đến Lão Tử nói với người con trai nhỏ. Người con trai nhỏ này thông minh lanh lợi, đầu óc chuyển biến rất là nhanh.

Thông thường cha mẹ sẽ cảm thấy đứa con này tốt hơn nên có thể đến đâu cũng khoe:

- Anh xem đứa con trai nhỏ của tôi thông minh biết bao.

Vì người con trai nhỏ thông minh nhanh nhẹn nên Lão Tử liền nói với anh ta:

- Người chỉ cần đánh nhẹ một cái, số tiền này đều là của người.

Cho nên người con trai nhỏ lập tức đánh cha mình một cái, sau đó nhanh chóng gom tiền vào trong túi. Lão Tử liền nói với người cha anh ta:

- Nay ông đã biết cuối đời nên dựa vào ai rồi.

Sau này vị quan viên này qua đời rồi, đúng thật là người con trai lớn của ông ta chăm sóc ông lúc cuối đời. Còn con trai nhỏ của ông đến nơi khác buôn bán, khi hay tin phụ thân mất truyền đến tai người con trai nhỏ, người con trai nhỏ này nói:

- Vừa đi vừa về cũng phải mất một khoảng thời gian, không biết kiếm tiền bị ít đi bao nhiêu.

Sau đó ngay tang lễ của phụ thân anh ta cũng không tham gia.

Lão Tử rất có trí tuệ, có thể từ trong hành vi của con trẻ mà suy ra tấm lòng của họ.

Bởi vì “*Người coi trọng lợi lộc sẽ coi nhẹ lễ nghĩa*”, nên chỉ cần việc nào có xung đột với lợi ích của họ, họ nhất định không quan tâm, chắc chắn đặt lợi ích lên hàng đầu.

Nhưng người thông thường đối với con cái họ có thể đều cảm thấy đứa con thông minh lanh lợi thì rất tự hào. Nhưng kết quả thường thì cuối đời đều là những đứa con thật thà chăm sóc họ.

Chúng ta cũng từng nghe nói: Một người mẹ sinh được ba đứa con. Đứa đầu và đứa thứ hai đều tốt nghiệp đại học, đứa thứ ba chỉ tốt nghiệp trung học. Kết quả sau này đều là đứa con là đứa con thứ ba chăm sóc bà. Ngược lại học càng nhiều càng ích kỷ, chỉ biết nghĩ cho bản thân.

Chúng ta cũng nhìn thấy rất nhiều người làm cha mẹ, giáo dục con cái đưa ra nước ngoài du học, học đến cuối cùng cũng không trở về chăm sóc cha mẹ lúc tuổi già. Thường là đã đi thì không về lại. Có người ở lại nơi đó lấy vợ, cha mẹ còn phải đi xa để thăm viếng. Thậm chí có trường hợp cha mẹ ở lại nước ngoài thăm con một thời gian rồi đi về, người con dâu này còn sẽ đem hóa đơn thanh toán tiền ăn ở để cha mẹ phải trả. Đó thật là làm cha mẹ có thể sẽ tức ói ra máu. Biết trước có ngày hôm nay, thì ban đầu sẽ không làm vậy, chẳng thà đừng sanh ra còn hơn.

Cho nên con cái không có đức hạnh, đúng là làm cha mẹ tức chết đi được. Thực sự sẽ gieo tai họa cho gia đình, cho xã hội. Chúng ta giáo dục con cái phải nhìn xa trông rộng, phải lấy đức làm gốc.

²⁷**21-3&4. “Nhược y phục, nhược ẩm thực; Bất như nhân, vật sanh thích”** (Còn quần áo, hoặc ăn uống; Không bằng người, chớ nên buồn)

Khi hiểu được thì không nên xem cuộc đời chỉ là tương tác qua lại gặp gỡ lẫn nhau, rồi chỉ cầu hình thức vật chất bên ngoài, dẫn tới không ngừng theo đuổi hưởng thụ vật chất mà thôi. Nếu như những người làm cha mẹ, đều mang tiền đặt lên đầu, thì đứa con dạy được cũng sẽ mang tiền đặt lên đầu. Chúng sẽ trọng lợi, khinh nghĩa, đến lúc cần, chúng sẽ cướp tiền của chính cha mẹ hoặc người thân của chúng. Cho nên cổ đức mới có câu “*Người tính không bằng trời tính*”.

1. Vật chất không làm cuộc sống hạnh phúc

Chúng ta cũng suy nghĩ xem, đối với ăn uống, đối với áo quần, thậm chí là nơi ở...sau khi tất cả vật chất hưởng thụ được rồi thì cuộc đời của con người thực sự có tốt không?

Giả sử có một người, cả đời chỉ theo đuổi vật chất, sau đó họ thực sự rất hạnh phúc. Nếu được như vậy tôi cũng sẽ không có ý kiến gì, tôi cũng ủng hộ họ, cũng khích lệ họ. Nhưng vấn đề lại không như vậy!

²⁷ VCD 32 – Đoạn 2

Thứ nhất: Theo đuổi vật chất – Sống ít khổ nhiều

Nếu con người hoàn toàn theo đuổi vật chất, thì nội tâm của họ sẽ rất trống rỗng, họ thường hay so sánh với người khác, so đi so lại.

Ví dụ thấy người khác mua xe mới, trong lòng mình rất là khó chịu, đây gọi là tự tìm rắc rối, tự chuốc khổ. Cho nên tôi sẽ nói với họ, tôi nói:

- Quý vị mua một bộ áo quần rất đắt, vui mừng bao lâu?

Một phút à! Không thấm hại đến như vậy đâu. Vui mừng ba ngày. Nhưng khi cái thẻ tín dụng đó quẹt rồi, tháng lương đó mất hết một nửa, thì đau khổ bao lâu? Đau khổ một tháng. Mà mua về, ngày mai liền mặc vào, mặc đến công ty, nói với đồng nghiệp:

- Anh thấy tôi hôm nay có cái gì khác không?

Nếu như gặp phải người tương đối hồ đồ, họ sẽ trả lời quý vị:

- Không có!

Quý vị ở đó tức chết đi được “Tôi tốn nhiều tiền như vậy anh cũng không phát hiện”. Như vậy thì không vui rồi, còn có khổ, khổ vì người khác không thấy được chúng ta.

Thậm chí để theo đuổi vật chất có thể làm cho bản thân sa vào một vực sâu không đáy. Có câu nói rằng: “*Dục vọng là vực sâu không đáy*”:

Thứ hai: Tâm không an vì không biết đủ

Hôm qua chúng ta cũng nhắc đến, bỏ ra số tiền lớn đi mua một cái áo rất đắt, vui được bao lâu? Ba ngày. Đau khổ bao lâu? Có thể cả tháng đó đều phải ăn mì gói, làm cho thân thể hư tổn. Giả sử nhìn thấy một chiếc xe đua hạng sang, họ liền động tâm, đi mua một chiếc xe đua hạng sang, vui vẻ được bao lâu? Vui vẻ được một tháng, vui vẻ được hai tháng. Hơn nữa trong quá trình vui vẻ đó, vợ của mình đã bị đẩy vào lãnh cung, chiếc xe đó biến thành vợ lớn rồi. Mỗi ngày đều đứng đó mà lau xe, vợ cũng coi như không thấy. Vui vẻ được một, hai tháng, nhưng số tiền vay nếu trả phải trả có thể phải hai năm, có thể phải ba năm. Thời gian đó, quý vị có thể đau khổ với việc trả nợ. Hơn nữa thật lòng mà nói, lúc một người rất thích chạy theo loại hàng hiệu này, những thứ đắt đỏ này, thì ví dụ như anh ta lái được nửa năm, lái được một năm, bỗng nhiên lại nhìn thấy có một loại mới xuất hiện, anh ta nhìn thấy người khác, lại lái chiếc kiểu dáng mới hơn cả của anh ta, tâm anh ta lại có chút không yên nữa rồi, lại rất động tâm muốn đi mua chiếc mới. Cho nên vay tiền còn chưa trả hết, lại phải chi phí cho khoản mới, lại phải đi mua kiểu dáng mới, có thể cả đời đều bị biến thành kẻ nô lệ vật chất. Không chỉ bản thân trở thành nô lệ vật chất, có thể cả người trong nhà cũng bị liên lụy vào.

Rất nhiều người cảm thấy cần phải mua một ngôi biệt thự xa hoa, họ mới thể hiện được mình có đẳng cấp, có người như vậy không? Có.

Thứ ba: Vui ngắn, khổ dài

Luôn luôn lo được lo mất. Cho nên loại “lạc” (vui) này gọi là “*Hoại khổ*”²⁸, chỉ một chút mà thôi, sau đó thì chịu khổ.

Cho nên loại “lạc” (vui) này của con người theo đuổi đều là hư huyền, không chân thật.

2. Nhu cầu vật chất thực sự cho cuộc sống rất ít

Tổ tông chúng ta nhắc nhở “*Gia tài vô số, ngày ăn ba bữa*”. Cho dù quý vị “*Gia tài vô số*”, nhưng cũng chỉ có thể “*Ngày ăn ba bữa*”; “*Nhà lớn ngàn gian, đêm ngủ hai thước*”, dù nhà lớn ngàn gian nhưng đêm đến lúc nằm ngủ nằm được mấy gian? “*Đêm ngủ chỉ hai thước*”²⁹. Cho nên quý vị hà tất phải khổ sở chạy theo những thứ phù phiếm như vậy.

Thật ra nhu cầu của con người trên phương diện vật chất rất ít. Người xưa nói “*Tri túc thường lạc*” (Biết đủ thường vui), quý vị sống “biết đủ” thì vô cùng nhẹ nhàng, vô cùng đơn giản, đối với thân tâm quý vị cũng là phương thức rất tốt. Cho nên chúng ta cũng cần từ trong đó thể hội được.

Ví dụ:

Đối với việc ăn uống, quý vị thường thường chú ý đến

²⁸ “**Hoại khổ**”: Là một trong ba loại khổ (Khổ khổ, Hành khổ, Hoại khổ), là cảm giác khổ, đến thay cho một cảm thụ vui đã mất. Ví dụ người thân gặp nhau là vui, nhưng đến giờ phút xa nha thì niềm vui không còn, nhường chỗ cho cảm giác buồn khổ.

²⁹ Cổ đức dạy: “*Giang sơn muôn dặm, ăn ngày ba bữa*”; “*Nhà rộng nghìn phòng, đêm ngủ hai thước*”.

ăn uống, đều muốn ăn rất ngon. Nhưng chúng ta có thể suy nghĩ một tí, ví dụ như trước tết, chúng ta thường nhận được rất nhiều thiệp cưới. Vì rằng “Có tiền, hay không tiền cũng lấy một bà vợ để ăn tết” nên kết quả là nhận được nhiều thiệp mời vào dịp tết như vậy. Tôi cũng từng một tuần đi dự tiệc cưới ba lần. Ba lần, ăn đến ngày thứ ba quý vị có cảm giác sắp ăn không được nữa. Toàn là cá thịt như vậy, những đồ ăn nhiều dầu mỡ như vậy, chẳng sánh bằng đậu phụ, rau cải thanh đạm, ăn rất nhẹ nhàng vui vẻ.

Đối với nhà cửa. Rất nhiều người họ mong cầu những chỗ ở rất cao cấp, vì rất có thể là sợ lúc nói chuyện với người khác, không thể nói là mình ở chỗ bình dân. Ví dụ như đối phương nói:

- Tôi ở nơi(nào đó) có một biệt thự xa hoa.

Lúc họ nghe vậy, thấy người khác có, còn tôi không có, thì trong lòng cảm thấy rất khó chịu. Cho nên bản thân rất nỗ lực kiếm tiền, ngày cũng làm, đêm cũng làm, để cuối cùng mua một ngôi biệt thự. Một năm có lẽ đến đó ba lần, năm lần. Một lần ở hai ba ngày rồi trở về, nhưng họ còn phải mời một hai người giúp họ trông giữ ngôi biệt thự này. Mời những người này một năm mỗi ngày đều ở đó, nên những người trông nom biệt thự này, họ đang hưởng thụ ngôi biệt thự này.

Các bạn, cuối cùng ai là người thực sự có phước báu? Ai là người có phước báu? Người giúp việc được mời đến trông nom biệt thự có phước báu. Còn chủ nhân phải cực khổ kiếm tiền để trả tiền vay.

Cho nên chúng ta phải thực sự suy nghĩ cho kỹ: Rốt cuộc cuộc sống như thế nào mới có thể thực sự đối với thân tâm chúng ta có sự phát triển tốt? Có sự điều tiết rất tốt, không nên truy cầu sự hưởng thụ vật chất hư huyền.

3. Niềm vui chân thật từ đâu?

Vậy “lạc” như thế nào mới có thể khiến một người rất hoan hỷ, rất dạt dào? Đó là sự hoan hỷ này là từ trong tâm phát ra ngoài. Đó là niềm vui nào?

- “*Hành thiện tối lạc*” (Làm điều lành được vui nhất).
- “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (Học thường hành, cũng chẳng phải vui lắm sao).

Niềm vui dâng trào, điều này khiến quý vị có pháp hỷ vô cùng, theo quý vị suốt đời.

(VCD 33)

Chào tất cả quý vị! ³⁰

Ngày hôm qua chúng ta đề cập đến: **“Nhược y phục, nhược ẩm thực, bất như nhân, vật sanh thích”** (Còn quần áo, hoặc ăn uống; Không bằng người, chớ nên buồn)

Phong khí xã hội hiện nay khá phù phiếm, rất tôn sùng sự hưởng thụ vật chất. Rất nhiều người có lẽ do gia đình rất nghèo, sắp không có cơm ăn rồi, nhưng áo quần

³⁰ VCD 33 – Đoạn 2 (VCD 33 – Đoạn 1, cắt sang VCD 27 - tập 3- Tổng kết chương Cần).

cũng muốn mua rất đẹp, bởi vì muốn mặc cho người khác thấy, trong khi có thể ở nhà vợ con đều đói bụng rồi, vậy mà còn muốn phùng má lên giả làm người mập³¹. Kỳ thực thái độ nhân sinh như vậy hư ngụy quá, giả dối quá.

Thứ nhất: Được người kính không phải vì nhiều tiền

Một người mà họ từ trong tâm thực sự tôn trọng quý vị, tuyệt đối không phải vì trong túi quý vị có rất nhiều tiền, tuyệt đối không phải.

Nếu như lúc trong túi quý vị có nhiều tiền, họ đối với quý vị rất lễ phép, đó là đối với tiền của quý vị. Đợi lúc tiền trong túi quý vị đều đưa cho họ hết rồi, thì thái độ của họ đối với quý vị có khả năng lập tức thay đổi.

Cho nên nói “*Quân tử chi giao đạm như thủy, tiểu nhân chi giao diễm như mật*” (Tình cảm giao hảo của người quân tử nhạt nhẽo như nước lã; Tình cảm giao hảo của kẻ tiểu nhân ngọt ngào như mật)³².

Thứ hai: Nhiều tiền - tiểu nhân thường đến

Vì sao “*Giao hảo của kẻ tiểu nhân sẽ ngọt như mật*”?

³¹ Ca dao: “Ra đường vồng giá ghênh ngang; Về nhà hỏi vợ cảm rang đầu mày”

³² Xt: “**Quân tử chi giao đạm như thủy, tiểu nhân chi giao cam nhược lể; Quân tử đạm dĩ thân, tiểu nhân cam dĩ tuyệt**”: Tình cảm giao hảo của người quân tử nhạt nhẽo như nước lã, tình cảm giao hảo của kẻ tiểu nhân ngọt ngào như mật ngọt; Tình cảm người quân tử tuy nhạt nhẽo nhưng lâu dài thân thiết, tình cảm của kẻ tiểu nhân tuy ngọt ngào nhưng dễ đoạn tuyệt. (Trang Tử).

Bởi vì họ có mục đích, cho nên họ sẽ dùng hết khả năng nịnh bợ quý vị, nịnh hót quý vị.

Rất nhiều người đều trong những tình cảnh này, vậy mà không biết còn cho rằng những người đó coi trọng họ như vậy, tôn kính họ như vậy, nhưng đến cuối cùng có thể sẽ bị trúng quỷ kế của tiểu nhân.

Thứ ba: Có đức hạnh - quân tử đến

Vậy tại sao “*Giao hảo của người quân tử nhạt như nước*”? Bởi vì quân tử là dùng đức hạnh cùng bạn bè tương giao, nên trong quá trình qua lại với nhau, trong cái nhạt đó có vị thật. Tuyệt đối không thể ngày ngày đều dính sát theo quý vị.

Bởi vì hai bên đều rất rõ ràng, chúng ta đều có trách nhiệm làm con, chúng ta đều có trách nhiệm làm thần dân, chúng ta đều có chức trách làm chồng, làm vợ, nên mỗi người đều có rất nhiều bổn phận, nên tận tâm tận lực để làm, làm sao có thể suốt ngày mất thời gian theo quý vị.

Họ nhất định sẽ nói:

- Ô đã hơn tám giờ rồi, anh không phải về giảng “*Câu Chuyện Đức Dục*” cho con trai mình sao? Mau mau về nhà.

Đó là “*Trong nhạt có vị thật*”, trong cái nhạt đó có sự quan tâm lẫn nhau, thông cảm cho nhau ở trong đó. Cho nên thật sự vật chất dồi dào cũng không thể có được sự tôn trọng của người khác đối với quý vị. Chúng ta xem câu kinh văn tiếp theo.

CHÁNH VĂN 22:

**Văn quá nộ, văn dự lạc,
Tồn hữu lai, ích hữu khước.
Văn dự khủng, văn quá hân,
Trực lương sĩ, tiệm tương cận.**

DỊCH NGHĨA:

*Nghe lỗi giận, nghe khen vui,
Bạn xấu đến, bạn hiền đi.
Nghe khen sợ, nghe lỗi vui,
Người thiện lương, dần gần gũi.*

³³**22-1&2. “Văn quá nộ, văn dự lạc; Tồn hữu lai, ích hữu khước”** (Nghe lỗi giận, nghe khen vui; Bạn xấu đến, bạn hiền đi)

Giả sử chúng ta nghe đến lỗi làm thì tức giận, còn khi người khác khen tặng chúng ta, chúng ta liền dương dương tự đắc.

Nếu như chúng ta có thái độ như vậy thì có thể có được sự tín nhiệm của bạn bè hay không? Rất khó khăn! Không những không được sự tín nhiệm của bạn bè mà còn sẽ tạo thành **“Tồn hữu lai, ích hữu khước”** (Bạn xấu đến, bạn hiền đi).

³³ VCD 33 – Đoạn 4 (Đoạn 3 tổng kết chương “Tín” đưa xuống VCD 34)

1. Vì sao bạn xấu lại đến? Vì chờ cơ hội để lợi dụng

Bởi vì những người bạn xấu này, họ rất rõ ràng, chỉ cần họ nói với quý vị vài câu hay họ thì quý vị sẽ thần hồn điên đảo, đến lúc đó họ có cơ hội để lợi dụng, cho nên bạn xấu lại đến.

2. Vì sao bạn tốt tránh xa? Vì sợ quý vị sanh phiền não

Bởi vì những người đức hạnh này, họ rất rõ ràng về bốn phận làm bạn của mình, nhất định phải ăn nói thẳng thắn. Khi quý vị có khuyết điểm, họ nhất định sẽ thẳng thắn nhắc nhở cho quý vị.

Lúc quý vị không thể tiếp thu, họ đành phải tránh trước. Giả sử họ không tránh ra, quý vị thường thường nhìn thấy họ, cũng sẽ làm quý vị sanh phiền não. Vì không muốn làm quý vị phiền não, họ đành phải tránh đi một thời gian, đợi quý vị thực sự chịu tiếp thu, chịu tiếp nhận nhĩa ý của họ, lời khuyên ngăn của họ, họ mới trở về bên cạnh quý vị.

3. Thích khen là tập tánh xấu từ nhỏ cần phải trừ bỏ

Con người thích nghe lời nói hay họ, hay là thích nghe nói lời chánh trực? Nghe lời nói hay họ. Cho nên thói quen này bắt đầu từ khi mới sinh ra! Cho nên kiểu thái độ **“Nghe khen sợ, nghe lỗi vui”** tất nhiên phải gieo trồng từ nhỏ.

Thứ nhất: Phải cảm ơn người chỉ lỗi

Thầy giáo trong trung tâm chúng ta lúc giảng về câu này đều nhắc nhở các em nhỏ:

- Hôm nay người khác nói ra khuyết điểm của các em, cũng giống như trên mặt mình vừa có một vật đen đen dính trên mặt các em. Lúc đó có người nói cho em, làm cho em có thể vớt bỏ những thứ dơ bẩn đó. Vậy các em có nên cảm ơn họ hay không? Đương nhiên là nên rồi.

Cũng vậy, lúc người khác chỉ ra khuyết điểm của quý vị cũng giống như trừ bỏ đi những thứ dơ dáy trên mặt quý vị, vậy đương nhiên phải nói cảm ơn với họ rồi.

Cho nên giữa những em nhỏ, chỉ cần bạn mình chỉ ra khuyết điểm cho chúng thì tiếp theo chúng sẽ nói một câu rất đẹp đẽ, sẽ cúi người mà nói với bạn mình:

- Cảm ơn bạn đã chỉ ra khuyết điểm cho mình.

Thứ hai: Phải sửa chữa khuyết điểm mà người chỉ cho

Những đứa trẻ được chỉ ra khuyết điểm của mình, đối với khuyết điểm của mình sẽ có những thay đổi. Làm thầy giáo như chúng ta nên kịp thời khích lệ chúng **“Quá năng cải, quy u vô”** (Biết sửa lỗi, lỗi không còn), chúng sẽ càng vui hơn, cần thận sửa đổi những khuyết điểm này.

Cho nên từ nhỏ đã cảm cái rẽ này cho tốt, đối với suốt cuộc đời của nó sẽ có những lợi ích rất lớn.

“Nghe lỗi giận, nghe khen vui” liền nhớ đến câu chuyện đời nhà Tống.

Chuyện Tô Đông Pha và Phật Ấn thiền sư đời Tống

Đời nhà Tống có một đại văn hào Tô Đông Pha. Ông

với Phật Ấn Thiên sư là bạn tốt. Hai người thường thường gặp nhau để mài giũa học vấn của nhau.

Một hôm, vừa lúc Tô Đông Pha cảm thấy cảnh giới của mình rất tốt, liền viết một bài thơ:

*“Khể thủ thiên trung thiên
Hào quang chiếu đại thiên
Bát phong xuy bất động
Đoan tọa tử kim liên”.*

(Tạm dịch là:

“Đảnh lễ Bạc Giác ngộ
Hào quang chiếu vũ trụ
Tám gió thổi chẳng động
Ngồi vững tòa sen vàng.”)

Ông cảm thấy cảnh giới hiện tại của ông rất tốt, ngay cả “tám gió” (bát phong) cũng không thể ảnh hưởng đến tâm thanh tịnh của ông.

Chư vị, tám gió đó là gì? Đó là: Lợi (được), Suy (mất); Khỏe, Lạc (vui); Xung (khen), Cơ (chê); Hỷ (nhục), Dục (vinh)³⁴:

³⁴ Bên Thiên tông thường tán thán những vị tu thiên đã đạt mức thuần thực chánh niệm tỉnh giác là “*Bát phong suy bất động*” (Tám gió thổi không lay động). Đó là những người mà vui, khỏe, khen, chê, vinh, nhục, được, mất của cuộc đời không làm tâm họ xao động được. Những người có tâm hồn luôn yên tịnh, thanh thản,...

Con người thường giao động, thể hiện cảm xúc vui buồn rõ rệt trước những hoàn cảnh thuận nghịch của cuộc sống. Khi được lợi (lợi) thì vui mừng, hớn hở ngược lại khi bị mất mát, tổn hại (suy) thì buồn bã, tiếc nuối. Khi bị

“Lợi” chính là lúc quý vị thế đang thuận lợi, lúc rất thông suốt; “Suy” là suy bại xuống; Rồi “Khổ” là lúc chịu khổ; “Lạc” là lúc rất hoan hỷ, lúc rất vui vẻ. Một người luôn luôn vừa khổ đã liền oán hờn khắp nơi. Con người vừa vui có thể vui quá hóa buồn. Cho nên những cảnh giới này đều đang khảo nghiệm sự tu dưỡng của một người; Tiếp theo là “Xung tán” (khen), có thể liền dương dương tự đắc. “Cơ” là người khác mỉa mai chúng ta, chúng ta liền rất giận, không thoải mái lắm. Còn nữa “Hủy”, hủy là bôi nhọ, là hủy báng chúng ta. “Dự” là lúc chúng ta có danh dự tốt, có thể sẽ khởi lên cống cao ngã mạn.

Ngài Phật Ấn xem qua bài thơ xung tán cảnh giới giải thoát của Bạc Giác ngộ, thấy chữ nghĩa và ý tứ rất hay nhưng biết quá rõ bạn mình nhờ văn hay, chữ tốt, dùng tâm thức bén nhạy để làm thơ chứ không phải là bậc thượng sĩ thâm nhập nghĩa lý sâu xa của Phật pháp, đạt đến Thượng thừa “Tám gió thổi không động”. Cho nên thay vì khen ngợi bài thơ, ngài liền cầm bút phê vào hai chữ “*Hạ phong*” (đánh rắm) và bảo gia nhân đem về trình lại cho Tô Đông Pha.

Tô Đông Pha có lẽ đang kỳ vọng Phật Ấn trả lời ông

chê bai, chỉ trích (hủy) cảm thấy rất khó chịu nhưng khi được khen ngợi (dự) thì vui thích, hài lòng. Khi được mọi người xung tán, tung hô (xung) thì hả hê, ngất ngây hạnh phúc ngược lại khi bị chế diễu, vu khống (cơ) thì hậm hực, bức xúc không yên. Khi những điều không như ý ập đến (khổ) thì đau khổ, thở than và ngược lại khi mọi việc đều thuận lợi như ý (lạc) thì mừng rỡ, vui vẻ.

Cuộc sống của con người chẳng mấy khi được bình an, vì luôn bị tám ngọn gió này chi phối. Do vậy, muốn thiết lập hạnh phúc và an vui trong đời sống chúng ta phải giữ vững tâm ý khi tiếp xúc, đối diện với tám ngọn gió này.

ta như thế nào? Ông có thể nghĩ: “Lập tức khen ta thôi”. Kỳ thực tám gió có động hay không? Động rồi. Muốn người ta khen tặng, muốn nghe lời tốt, nhưng lại được hai chữ “Hạ phong” (đánh rắm) này. Rốt cuộc Tô Đông Pha xem xong rất tức giận, vô cùng tức giận, liền lập tức đến nơi Phật Ấn ở. Vừa đến cửa nhà Phật Ấn, nhà đóng cửa, bên ngoài viết hai hàng chữ: “*Tám gió thổi không động, một cái đánh rắm đã thổi bay qua sông rồi*”. Tô Đông Pha vừa đọc đã rất xấu hổ, liền đi về.

Cho nên chúng ta nên thời thời quán chiếu, bản thân có phải cũng là tám gió thổi không lay động không? Luôn luôn từ khởi tâm động niệm, đem những tập tánh không tốt của chúng ta trừ bỏ đi, mới không thể phạm phải lỗi làm “Nghe lỗi giận, nghe khen vui”. Câu tiếp theo là:

22-3&4. “Văn dự khủng, văn quá hân; Trục lương sĩ, tiêm tương cận” (Nghe khen sợ, nghe lỗi vui; Người thiện lương, dần gần gũi)

1. Làm lãnh đạo phải biết tiếp thu lời can gián

Chúng ta cũng nhìn thấy làm một quân vương, họ vô cùng khoan dung đại lượng, có thể tiếp thu lời can gián của chúng thần đối với mình.

Họ làm được như vậy, tất nhiên có thể khiến cho những người trung thần này, những người hiền thần này đều có thể tận tâm chỉ ra những khuyết điểm của ông ta, làm cho chính sách của ông ta đều có thể thực sự có những giúp đỡ cho nhân dân.

2. Làm cha mẹ, thầy giáo phải khiêm tốn nhận lỗi

Cũng vậy, chúng ta làm cha làm mẹ, làm thầy giáo, lúc học trò hoặc con cái chỉ ra những khuyết điểm của chúng ta, chúng ta cũng nên khiêm tốn chấp nhận. Lúc quý vị thừa nhận sai lầm với con cái, rất nhiều người lớn trong lòng liền nghĩ “Như vậy phải chăng ta đã dường như đã thấp đi một bậc”? Kỳ thực ngược lại.

Ví dụ làm thầy giáo chúng ta thực sự có sai lầm, ví dụ như phạm “Đệ Tử Quy” một câu nào đó, chúng ta lập tức nói với học trò:

- Ở đây thầy sai rồi, thầy phải sửa sai, thầy sẽ cùng học tập với các em.

Thường lúc thầy giáo nhận sai, trong mắt trẻ con có thể nhìn thấy điều gì? Nhìn thấy sự tôn kính đối với thầy giáo.

Cho nên lúc một người nhận lỗi, đó là đức hạnh, bởi “Người không phải là thánh, ai có thể không sai, sai mà biết sửa, có điều thiện nào bằng” (*“Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá, quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên”*). Vì thế lúc người lớn chủ động sửa sai, chủ động sửa lỗi, cũng sẽ dẫn dắt được cả đoàn thể này đều có được sự dũng khí nhận sai này.

3. Bản thân khiêm tốn tiếp thu lời khuyên của bạn bè

Lúc bên cạnh chúng ta có rất nhiều bạn bè có thể chủ động khuyên ngăn chúng ta, vậy thì cuộc đời quý vị xem như tốt lên gấp nhiều lần.

Đôi mắt sáng giúp quý vị nhìn đường, nhưng bởi vì

chúng ta chỉ có hai con mắt, có lúc nhìn phía trước lại không nhìn thấy bên cạnh, lại nhìn không thấy phía sau. Cho nên khi người ta góp ý cho quý vị là đã cho thêm quý vị con mắt để nhìn được góc độ khác. Lúc quý vị có lòng khiêm tốn tiếp thu lời khuyên của người khác, tự nhiên sẽ có sự giúp đỡ của mọi người đối với quý vị.

Nên chúng ta nói “Mai, Lan, Trúc, Cúc” là bốn quân tử, biểu thị cho đức hạnh của quân tử³⁵.

4. Hình tượng mà cây trúc đại biểu

Thứ nhất: Khiêm hạ

Bởi vì trúc nó có ruột là trống rỗng, là biểu thị tâm thường khiêm tốn tiếp thu lời tao nhã. Chúng ta “Thấy người thiện, ta học theo” (**Kiến nhân thiện, tức tư tề**). Nhưng ở đây “Trúc” không phải là người mà chính là vật, vậy thấy vật thiện có tức thì muốn học theo hay không? Lão tổ tông dạy chúng ta không những học tập với người, mà còn học tập với vạn vật. Lúc nhìn thấy đức tính của vạn vật, cũng hồi quang phản chiếu tu sửa bản thân.

Tôi cũng từng nói với học sinh rằng:

- Cây trúc này có đức hạnh gì để các em có thể học tập, để cho các em có thể tự mình quan sát.

Các bạn, quý vị có thể học tập được cái gì từ nơi cây trúc? Việc học này phải biết học. Hơn nữa trong học tập có

³⁵ **Mai, lan, cúc, trúc** thường được gộp trung thành một cụm, xem như biểu tượng của bậc quân tử, nên cũng được gọi là «**tứ quân tử**» (**bốn người quân tử**).

một mấu chốt quan trọng, người phải có ngộ tánh, có ngộ tánh mới có thể học một biết mười, mới có thể luôn luôn tiếp xúc tất cả người, sự, vật, đều đang tu dưỡng bản thân, đều đang nâng cao chính mình. Ngoài tâm khiêm tốn ra, còn điều gì nữa?

Thứ hai: Môi trường hoàn cảnh tốt

Chúng ta xem hình dáng bên ngoài của cây trúc, có nhìn thấy cây trúc đứng một mình chưa? Đều là một bụi trúc. Bởi vì có một bụi cho nên mỗi cây trúc đều đứng rất thẳng. Giống như bên cạnh quý vị toàn bộ đều là người chính trực, vậy tin rằng quý vị muốn tà vậy cũng không tà vậy được. Cho nên đây là một đặc tính quan trọng của hoàn cảnh.

Vì thế ngay cả mẹ Mạnh tử cũng ba lần chuyển nhà. Cho dù Mạnh Tử có căn cơ như vậy, có tố chất tốt như vậy, cũng cần phải có môi trường tốt sau này bồi dưỡng thành thánh hiền. Cho nên làm cha mẹ chúng ta cũng phải cung cấp cho con cái một trường học tập thật tốt.

Thứ ba: Kiên cường khi gặp thử thách

Chúng ta tiếp tục xem cây trúc này nó đều là từng đốt từng đốt mà lớn lên, đây cũng là tượng trưng cho cuộc đời không thể là thuận buồm xuôi gió, nên tất nhiên sẽ gặp phải một số thử thách. Lúc đối diện với thử thách, nhất định phải tiến thẳng lên trước mà đột phá. Cây trúc cũng đột phá từng cái mắt của từng đốt một. Cho nên cần có thái độ kiên nhẫn để đối diện với cuộc đời.

Thứ tư: Hy sinh phụng hiến

Học sinh có nhiều lúc nói ra những đáp án sẽ làm cho chúng ta rất kinh ngạc. Có một em học sinh nói rằng:

- Thừa thầy, cây trúc có tinh thần vì nhân dân phục vụ.

Tôi nói:

- Vì sao lại nói như vậy?

Em ấy nói:

- Bởi vì cây măng có thể ăn, cây trúc có thể làm nhà ở, lá trúc có thể đem về gói bánh chưng, toàn thân thể nó đều hy sinh phụng hiến hết.

Chúng tôi nghe đến đây cũng cảm thấy rất hổ thẹn. Chúng ta có ai sánh được cây trúc về tinh thần cống hiến hy sinh này không? Cho nên chúng ta có thể đối với người, sự, vật xung quanh chúng ta nên có thái độ khiêm cung, cũng nên tiếp thu những lời cao quý của họ, đều hướng về họ mà học tập. Vậy cuộc đời chúng ta sẽ tăng thêm nhiều trợ lực. Lúc quý vị có thái độ “Nghe khen sợ, nghe lỗi vui, người thiện lương, dần gần gũi” như vậy, có thể cỏ cây cũng có tình, đều sẽ mỉm cười với quý vị.

5. Vì sao “Nghe khen sợ”?

Vì sao nghe người khác xưng tán chúng ta phải có thái độ nơm nớp lo sợ?

Thứ nhất: Vì thành tựu này là công của nhiều người

Bởi vì tài hoa của chúng ta thậm chí thành tựu của

chúng ta tuyệt đối không phải là năng lực cá nhân có thể đạt đến được.

Ví dụ như toàn bộ quá trình trưởng thành của chúng ta, đều là sự dưỡng dục, giáo dục của cha mẹ, và cũng còn có rất có nhiều người lớn khác chỉ đạo chúng ta, quan tâm đến chúng ta, chúng ta mới có thể hình thành năng lực như vậy. Cho nên lúc chúng ta có được thành tựu, đầu tiên nhất định phải nghĩ đến, những công lao này đều là của họ. Như vậy chúng ta mới không đề cao chính mình.

Ví dụ như chúng ta thành tựu một môn học đều là mọi người cùng hỗ trợ giúp đỡ. Môn học mấy ngày nay của chúng ta, rất nhiều bạn bè có thể ban đêm phải ngủ rất muộn, hôm sau phải thức dậy rất sớm để sửa soạn công việc, còn phải thức dậy nấu cơm cho chúng ta ăn.

Thứ hai: Nên phải nhanh chóng đền đáp công ơn này

Cho nên thành tựu một sự việc đều là công sức của nhiều người mới có thể được. Vì vậy chúng ta cũng cần phải luôn luôn cảm ơn những người đã giúp sức này.

Lúc chúng ta có tấm lòng như vậy, thì nghe khen cũng không thấy vui, mà sẽ cảm thấy hết sức lo sợ, phải nhanh chóng tận tâm tận lực làm tốt vai trò của mình, để đền đáp công sức của nhiều người như vậy.

Chúng ta xem câu kinh văn tiếp theo, chúng ta đọc qua một lượt.

CHÁNH VĂN 23:

Vô tâm phi, danh vi thác;

Hữu tâm phi, danh vi ác.

Quá năng cải, quy ư vô,

Thẳng yểm sức, tăng nhất cô.

DỊCH NGHĨA:

Lỗi vô ý, gọi là sai;

Lỗi cố ý, gọi là ác.

Biết sửa lỗi, lỗi không còn;

Nếu che giấu, tội tăng thêm.

23-1. “Vô tâm phi, danh vi thác” (Lỗi vô ý, gọi là sai)

1. Người khác vô ý làm sai, phải bao dung

Người xưa có nói “Người không biết thì không có tội”. Cho nên lúc người khác phạm sai lầm, khi họ không phải cố ý, chúng ta tuyệt đối phải bao dung, phải khoan thứ. Nếu không họ cũng sẽ rất buồn.

2. Bản thân luôn quán chiếu hành vi tránh lỗi vô ý

Còn đối với chúng ta mà nói, chúng ta cũng phải luôn luôn quán chiếu bản thân, lời nói hành vi của chúng ta có chỗ nào không thích hợp không. Bởi vì con người luôn luôn không để ý, nên đó chính là lỗi do vô tâm.

Ví dụ như lúc đi đường, hai ba người xếp hàng ngang

mà đi, làm cho người đi sau không tiện để đi qua; Hoặc như gặp bạn bè lâu ngày không gặp, vừa trò chuyện là quên luôn thế giới xung quanh; Có lúc chúng ta gọi điện thoại cho bạn bè, nhưng lại không để ý, nên có thể gọi điện lại đúng lúc họ phải ra ngoài, chúng ta vừa gọi đến liền thao thao bất tuyệt, ngay cả ngắt câu cũng không có. Họ cũng không biết làm sao mà ngắt lời, cự tuyệt quý vị, hay là nói với quý vị họ phải ra ngoài, cuối cùng họ phải đứng lại đó, lúc đó tìm họ đập có thể rất là nhanh. Đó cũng là lỗi vô tâm, cho nên chúng ta gọi điện thoại đến, nhất định phải hỏi trước:

- Xin hỏi bây giờ anh có tiện không?

Phải luôn luôn nghĩ cho đối phương.

Khổng Phu Tử trước khi đến Thái Miếu cũng là “*Vào Thái Miếu mỗi việc đều hỏi*”³⁶, gặp rất nhiều việc ông đều đi thỉnh giáo những nhân viên phụ trách một số công việc trong Thái Miếu. Những người khác cảm thấy rất khó hiểu:

- Học vấn của Khổng Lão Phu Tử tốt như vậy, sao đến Thái Miếu cái gì cũng phải hỏi?

Cuối cùng học trò của ông hỏi ông, ông liền trả lời:

³⁶ “Tử nhập thái miếu, mỗi sự vấn”. Hoặc viết: “Thục vị Trâu nhân chi Tử tri lễ hồ? **Nhập thái miếu, mỗi sự vấn**”. Tử văn chi, viết: “Thị lễ dã”.

Dịch nghĩa: Khổng tử đi vào thái miếu (nước Lỗ), gặp mỗi việc đều hỏi kỹ. Có người nói: “Ai bảo con trai ấp Trâu (chỉ Khổng tử) biết lễ? Anh ta đến thái miếu mà cái gì cũng không biết, phải hỏi”. Khổng tử nói: “Thế là biết lễ vậy”. (Chú thích: Vào miếu thờ Chu Công ở nước lỗ mà hỏi từng chút cho biết kỹ, đó là thái độ kính cần gọi là lễ; không xấu hổ hỏi người cũng là (khiêm tốn) lễ nữa

- Mỗi việc đều hỏi là tượng trưng sự tôn trọng đối với sự việc đó. Hơn nữa chúng ta đến một hoàn cảnh mới, có thể hoàn cảnh đó đều có những qui tắc của nó. Chúng ta không thể cứ thuận theo ý mình mà làm được, nếu không có thể sẽ có chỗ bị thất lễ.

Đến nơi mới, phải tìm hiểu trước tránh sơ suất

Vậy nên chúng ta đến một hoàn cảnh mới, cũng nên tìm hiểu trước về rất nhiều công việc cuộc sống nơi đây. Thậm chí sự sắp đặt đồ đạc nữa. Chúng ta cũng không thể tùy tiện thay đổi, sửa chữa nó. Có thể chúng ta là tâm tốt, nhưng một động tác như vậy, có thể sẽ tạo thành những phiền phức cho nhân viên công tác ở đó. Nên điều này có thể phạm phải “Lỗi vô ý, gọi là sai”.

23-2. “Hữu tâm phi, danh vi ác” (Lỗi cố ý, gọi là ác)

Câu này nghĩa là rõ ràng biết là sai nhưng vẫn làm theo, gọi là “Biết rõ mà cố phạm”, đó gọi là ác. Như vậy là không thể chấp nhận. Hiện tượng như vậy ngày nay rất nhiều. Ví dụ như viết “Cấm hút thuốc”, vẫn cứ đứng đó mà hút lấy hút để.

- Nguyên nhân ở đâu?

- Không học “Đệ Tử Quy”

Câu trả lời chính xác. Không được dạy dỗ về đạo lý làm người, làm việc; Không học tập cho đàn ông, không có thầy giáo dạy dỗ; Cũng không có cha mẹ nhắc nhở. Cho

nên “*Người trước coi thường, không biết đạo đức*”³⁷.Tiết học này chúng ta học đến đây. Cảm ơn quý vị!

(VCD 34)

³⁸Chào tất cả quý vị! Chúng ta tiếp tục bài học sáng nay, chúng ta đã đề cập đến:

“Vô tâm phi, danh vi thố” (Lỗi vô ý, gọi là sai). Đối với lời nói, hành vi của bản thân chúng ta, cũng thường quán chiếu một chút, phải chăng có chỗ đã bị sơ xuất. Tục ngữ nói “Đắc ý sẽ quên hết”, chúng ta cũng nên luôn luôn quán chiếu.

“Hữu tâm phi, danh vi ác” (Lỗi cố ý, gọi là ác). Giả sử đã biết việc này là sai, nhưng vẫn cứ làm, đó gọi là làm ác.

1. Các loại lỗi cố ý

Thứ nhất: *Thuộc về văn hóa xã hội*

Rất nhiều việc mọi người đều biết không được làm, nhưng có người vẫn đang làm.

Ví dụ như có đặt một tấm biển viết “Cấm hút thuốc”, nhưng vẫn có người hút; Hoặc như “Cấm câu cá”, vẫn có

³⁷ “**Tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả**”: Người đời trước coi thường, không biết đạo đức, không có ai nói.

³⁸ VCD 34 – Đoạn 1

người đi câu; Hoặc là “Cắm đồ rác”, vẫn có người sẽ đổ ở đó. Những điều này đều thuộc về văn hóa của xã hội.

Giả sử toàn xã hội đều không có “Công nghĩa”³⁹ thì mỗi phần tử trong xã hội đều phải chịu trách nhiệm.

Một là: *Phải khuyên ngăn khi thấy người cố tình làm sai*

Lúc người khác làm sai, chúng ta cũng không chỉ sai cho họ là có thể chúng ta đã cung cấp một không gian cho những người làm ác này, càng ngày càng ngang tàng, đó gọi là nuông chiều sinh hư.

Ví dụ khi quý vị nhìn thấy người ta chen ngang, thì chúng ta nên khuyên giải. Đương nhiên lúc khuyên giải nên chú ý “Mặt vui tươi, lời hiền hòa” (**Di ngô sắc, du ngô thanh**).

Đệ Tử Quy nói “**Thân hữu quá, gián sử canh**” (Cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi): Chữ “thân” này có thể coi không chỉ là cha mẹ, không chỉ là người thân, mà cũng là bạn bè khắp nơi nữa. Vì toàn xã hội này là nhất thể, mỗi phần tử của xã hội đều là đồng bào của chúng ta, cho nên chúng ta đều phải có nghĩa vụ khuyên ngăn họ.

Hai là: *Chú ý thái độ khuyên sao cho tránh xung đột*

Tuy nhiên, khi khuyên răn cũng phải chú ý thái độ sao cho thích hợp, để tránh nảy sinh xung đột.

³⁹ Đơn vị làm nghĩa vụ công cộng

Ba là: *Phải làm tấm gương để người khác noi theo*

Kỳ thực vì sao có những người rõ ràng biết là việc sai trái, mà vẫn cứ làm, vì trong lòng họ luôn luôn đều nói “Người khác cũng như vậy, nên tôi cũng vậy”. Thật ra đó đều là kiếm cớ. Nhưng đây cũng không phải là điều vô lý. Vì sao? Bởi vì tấm gương tốt ít quá, nên sẽ làm cho chúng ta cảm thấy phạm lỗi dường như là việc rất bình thường.

Cho nên chúng ta phải có bốn phận đối với những việc sai trái trong xã hội, chúng ta nhất định phải làm gương để sửa sai. Người trong xã hội không biết báo ân, thì chúng ta phải thể hiện ra là người biết ơn, báo ơn; Người trong xã hội vô lễ, chúng ta phải thể hiện là người vô cùng nho nhã lễ độ, để cho họ có thể sanh khởi được tâm hổ thẹn.

Ví dụ: Ngày nay, như những thứ của công, rất nhiều người lấy dùng vào việc riêng. Đó cũng là do xã hội có khuynh hướng như vậy. Thật ra là họ không hiểu nên rất oan uổng, vì họ cho rằng lấy của người mới là ăn cắp, còn lấy của công thì không sao.

Nhưng trên thực tế lấy của một người mắc nợ một người, còn lấy của công mắc nợ bao nhiêu người? Là mắc nợ toàn bộ đoàn thể, vậy là rất khó trả. Đó chính là “*Tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân*”⁴⁰.

Cho nên chúng ta cũng phải thương cảm cho họ, vì họ không biết được đạo lý “Vật tuy nhỏ, chớ cất riêng” (**Vật tuy tiểu, vật tư tàng**). Chúng ta cũng nên biểu hiện ra,

⁴⁰ “**Quân tử lạc đắc quân tử, tiểu nhân cuồng vọng tác tiểu nhân**”: Quân tử vui vẻ làm quân tử, tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân.

trong công ty, trong đoàn thể, cần phải rất liêm khiết, bất cứ một đồ vật gì của công cộng, tuyệt đối một đồng một cái cũng không lấy.

Lúc quý vị thể hiện những hành vi như vậy, trong toàn bộ đoàn thể đó chính là hiệu quả của một loại qui định. Người ta vừa nhìn thấy quý vị họ sẽ tự biết dừng lại.

Vì thế các vị không nên xem nhẹ sức ảnh hưởng của mình ở trong gia đình và trong công việc. Chỉ cần có người thể hiện đúng, người bên cạnh cũng không dám sơ xuất quá. Cho nên chúng ta đích thực phải làm tấm gương tốt.

Thứ hai: Lỗi cố ý thuộc về tập khí

“Lỗi cố ý, gọi là ác”: Rất nhiều người họ biết rõ ràng việc này là sai trái rất lớn, nhưng vì không khống chế được tính khí của bản thân, nên vẫn cứ làm.

Ví dụ: Biết xung đột với người khác là sai trái, nhưng tính khí nổi lên thì không kiềm chế được. Cho nên phải tìm phương pháp để đối trị tình trạng như vậy.

Thứ ba: Lỗi cố ý thuộc về cảm tính

Có hai vợ chồng nọ, lúc người chồng xảy ra một chuyện, người vợ rất không vui, nghĩ rằng “Anh ta dám như vậy, vậy tôi cũng dám làm bậy”. Tâm tính như vậy gọi là làm việc theo cảm tính, không có ích lợi gì cho bản thân, càng làm càng sai.

Tôi từng nghe nói, người chồng luôn rất muộn mớn về nhà, sau đó người vợ cũng rất không vui, cô ta cũng ra

ngoài chơi đến rất muộn mới về. Kết quả là người bị tổn thương lớn nhất là con cái của cô ta.

2. Phương pháp khắc phục

Thứ nhất: Dù người đúng hay sai nhưng ta phải làm đúng

Cho nên người khác đúng hay sai, đó không phải là việc quan trọng nhất, mà quan trọng nhất là bản thân mình có làm đúng hay không. Nhất định phải luôn luôn tự nhắc nhở mình. Lúc chúng ta thực sự làm được, mới có tư cách đi nói người khác. Mà lúc quý vị thực sự làm đúng, mức độ tín nhiệm của quý vị trong lòng họ chắc chắn tương đối được đề cao.

Thứ hai: Nhẫn nại, bản thân phải tu thân trước

Cho nên phải giải quyết sự việc cho viên mãn phải có tính nhẫn nại, từ việc tu thân của chính mình, bắt đầu bắt tay vào việc lập thân hành đạo.

Chư vị, lúc chúng ta kết thúc môn học này, quý vị trở về nhà cũng không nên yêu cầu ai làm trước, mà quan trọng nhất là phải bản thân bắt đầu làm trước.

Tôi cũng thường tiếp xúc với một số bạn bè, ngày đầu tiên họ đến nghe giảng, nghe xong họ liền nói:

- Người bạn ...(nào đó) của tôi cần nghe điều này nhất, con tôi cần nghe nhất.

Không hề nói bản thân cần nghe nhất.

Cho nên người thường đem tâm tư để nhìn lỗi của người khác, luôn nhìn thấy người khác phải học cái gì,

nhưng nếu sức chuyên chú này không quay lại nơi bản thân mình thì sự tiến bộ của bản thân có thể sẽ bị tương đối bị giảm.

Vì thế sự chuyển biến toàn bộ đời người, bước đầu tiên vẫn là phải bắt đầu từ bản thân.

3. Pháp bảo tu thân của Không Tử

⁴¹Cho nên Không Lão Phu Tử cũng nói cho chúng ta ba pháp bảo tu thân rất tốt. “*Hiếu học cận hồ Trí; Lực hành cận hồ Nhân; Tri sỉ cận hồ Dũng*” (Ham học là đã gần với Trí; Nỗ lực mà làm là gần với Nhân; Biết thẹn là đã gần với Dũng):

Thứ nhất: “*Hiếu học cận hồ trí*” (Ham học gần với trí tuệ)

Học tập nhất định phải không ngừng tinh tấn. Bởi vì học như đi thuyền ngược dòng, không tiến ắt sẽ lùi.

Một là: *Đoàn thể rất cần học tập*

Khi chúng tôi mở khóa học năm ngày ở Đại Lục, sau đó cũng có một số bạn bè có liên lạc. Họ đều nói, họ nói:

- Thầy Thái, tôi ở đó năm ngày trạng thái đều rất tốt.

Vậy là năm ngày nghe giảng trạng thái rất tốt. Tâm đó đều vô cùng thuần tịnh rất thuần thiện.

Còn có một người bạn sau khi học xong, anh ta đến

⁴¹ VCD 34 – Đoạn 3

nói với chúng tôi, anh ta nói:

- Từ trường lúc lên lớp rất khác, tôi hằng ngày đều phải hút thuốc, kết quả năm ngày đó không hút điều nào cả.

Bởi vì anh ta cảm thấy trong bầu không khí như vậy. Đường như nếu có một ý niệm gì xấu, cảm thấy đều không nên. Cho nên thực sự việc đoàn thể học tập rất quan trọng.

Hai là: *Duy trì tự học thông qua lập nhóm*

Chư vị, sau khi môn học này kết thúc, cũng nên tìm năm ba người bạn có thể duy trì cùng nhau rèn luyện, trường thời huân tu mới tốt. Bằng chứng cho thấy những người này họ đều nhắc đến trạng thái trong năm ngày ở đó rất tốt.

Ba là: *Bản thân phải chủ động nỗ lực, không sẽ nhạt dần rồi bỏ*

Nhưng sau khi năm ngày học này kết thúc, trở về nhà dần dần bị nhạt mất. Vì thế cũng thể hội được “*Học như chèo thuyền ngược dòng, không tiến tức là lùi*”. Cho nên cầu học vẫn có thể nhờ vào người khác không? Chắc chắn phải nhờ vào sự chủ động của bản thân là quan trọng nhất, sự hiếu học của mình mới có thể không ngừng tiếp cận trí tuệ.

Thứ hai: “*Lực hành cận hồ Nhân*” (Tự thực hành gần với nhân từ)

Chỉ khi quý vị thực sự đi thực tế lời dạy của Thánh Hiền, mới không ngừng nâng cao tâm nhân từ của chúng ta.

Có tâm nhân từ mới có thể không ngừng nhìn thấy nhu cầu của con cái, của gia đình, của xã hội. Từ đó sẽ nhìn thấy bốn phận của bản thân.

Thứ ba: *“Tri sĩ cận hồ Dũng”* (Biết hồ thẹn gần với Dũng)

Thực sự có dũng khí, người thực sự đại dũng, phải chăng là người có thể nâng lên mấy trăm cân, gọi là người dũng mãnh? Đó không gọi là người dũng mãnh, đó chỉ là lực (thể lực) dũng, chứ không phải là trí dũng của nhân cách.

“Dũng” thật sự ở đâu? Đối trị và sửa thói quen xấu

Cho nên dũng thật sự là phải có thể hàng phục thói quen xấu của mình, tập khí của mình, đó mới chính là người thực sự dũng. Vậy nên chúng ta đến chùa, vừa vào cửa đã nhìn thấy một tấm hoành phi treo ở trên cao, viết bốn chữ “Đại hùng bảo điện”. Cái gì mới thực sự là đại anh hùng? Tục ngữ cũng nói *“Đánh thắng người khác một ngàn lần, không bằng đánh thắng chính mình một lần”*. Cho nên thực sự dũng là ở chỗ:

- Có thể đối trị rất nhiều thói quen xấu của bản thân
- Thêm bước nữa là sửa cho nó trở thành đúng.

Cho nên biết liêm sỉ gần với dũng. Lúc dũng khí này của quý vị có thể duy trì được một hai năm, thì dần dần thói quen của quý vị cũng được chuyển đổi trở lại, bảo đảm cuộc sống sau này nhất định sẽ pháp hỷ sung mãn.

⁴²**23-3. “Quá năng cải, quy ư vô”** (Biết sửa lỗi, lỗi không còn)

1. Người lỗi phải khuyên ngăn

Sửa sai chắc chắn đối với cuộc đời mỗi người tương đối quan trọng, nên nói “*Nhân vô Thánh hiền, thực năng vô quá*” (Con người không phải Thánh hiền, không ai không có lỗi).

Trong lịch sử mấy ngàn năm, muốn tìm một người từ lúc mới sinh đến lúc chết đều không có lỗi làm gì điều đó là không thể; Vậy muốn tìm một người luôn luôn làm ác cũng không thể được. Cho nên con người đều có thiện ác, trong cái ác đó của người, chúng ta hiểu được để khuyên ngăn;

2. Ta lỗi phải sửa

Còn của bản thân hiểu được để sửa lỗi. Như vậy liền có thể “Đức ngày càng nhiều, lỗi ngày càng ít”.

Thứ nhất: *Người biết sửa lỗi tiền đồ bản thân xán lạn*

Một là: *Chuyện người đánh xe ngựa của tể tướng Yên Anh*

⁴³Vào thời Xuân Thu chiến quốc có một vị hiền tướng tên là Yên Anh, Yên Anh có rất nhiều tấm gương tốt, Không Tử cũng vô cùng tôn trọng ông, cũng rất khen ngợi ông.

⁴² VCD 34 –Đoạn 2

⁴³ VCD 34 –Đoạn 4

Yên Anh mặc một chiếc áo choàng, mặc đến ba mươi năm đều chưa đổi. Đương nhiên chiếc áo đó xem ra vẫn còn chỉnh tề. Bởi vì “*Ái vật giả, vật hằng ái chi*” (Yêu vật thì được vật hồi đáp lại)⁴⁴, bạn yêu quý đối với bất cứ món đồ nào, nó cũng sẽ báo đáp cho quý vị. Sẽ làm cho quý vị có thể sử dụng rất lâu.

Lúc một vị tể tướng mặc một chiếc áo ba mươi năm, xin hỏi ngoài việc ảnh hưởng đến gia đình ông ta ra, còn ảnh hưởng đến toàn bộ văn võ bá quan, toàn thể nhân dân. Cho nên lúc một vị đại thần họ vô cùng liêm khiết, thì có thể dẫn dắt toàn bộ đoàn thể theo phong khí thanh liêm.

Người đánh ngựa của Yên Anh, là một người nô bộc đánh xe ngựa cho ông, mỗi ngày đưa Yên Anh ra ngoài, đi công việc, đi công tác, kết quả người đánh ngựa này mỗi lần nhìn thấy người ta đều ngẩng đầu ưỡn ngực dáng vẻ rất cao ngạo. Vì sao ông rất cao ngạo? Bởi vì ông đánh xe đánh ngựa cho tể tướng. Dáng vẻ vênh váo của ông, dùng thành ngữ để nói là “*Cáo mượn oai hùm*”. Cuối cùng vợ ông ta nhìn thấy vậy, một hôm nói với ông ta:

- Tôi phải rời xa ông, tôi phải đi thôi.

Người đánh xe này rất lo lắng, ông ta nói:

- Sao lại vậy? Vì sao bà phải rời xa tôi.

Bà ấy nói:

⁴⁴ “**Ái nhân giả, nhân hằng ái chi; Kính nhân giả, nhân hằng kính chi**”: Yêu người thì người hằng yêu lại; Kính người thì người hằng kính lại

- Người ta đều tôn trọng đức hạnh của tể tướng Yên Anh, vậy mà tể tướng Yên Anh luôn khiêm tốn như vậy. Người ta có đức hạnh còn khiêm tốn, ông không có đức hạnh như Yên Anh, căn bản không có đức hạnh lại còn kiêu ngạo như vậy, cho nên tôi không muốn nương tựa vào ông nữa, tôi phải rời đi thôi.

Người đánh xe này vừa nghe xong cũng rất lo lắng, liền rất hổ thẹn mà nói với vợ rằng:

- Tôi nhất định sẽ sửa sai, bà không cần phải bỏ đi nữa.

Vợ ông ta thực sự rất có tầm mắt, hiểu được phải khuyên can, phải khuyên chồng của bà. Đương nhiên chồng bà cũng rất độ lượng, có thể tiếp thu ý kiến của vợ.

Các bạn! Nghe nói biết nghe lời vợ có thể được đại phú? Nhưng phải nghe lời đúng đắn của vợ, sẽ đại phú đại quý.

Sau đó người đánh xe này liền rút kinh nghiệm xương máu, bắt đầu chăm chỉ học tập. Yên Anh cũng cảm thấy đức hạnh của ông ta tiến bộ rất nhanh, nên cũng đề cử vị đánh xe ngựa này làm đại phu nước Tề.

Cho nên chỉ cần người ta chịu sửa sai, đều có tiền đồ tương đối tốt. Nên nói: “*Lãng tử hồi đầu kim bất hoán*” (Lãng tử quay đầu quý hơn vàng).

Hai là: Chuyện “Kim Bất Hoán”

Ồ Đại lục chúng tôi có một người bạn, chúng tôi đều

gọi anh ta là Kim Bất Hoán⁴⁵. Vì sao gọi anh ta là Kim Bất Hoán? Khi chúng tôi giảng ở Thượng Hải, người bạn này từ Sơn Đông suốt đêm đi cho kịp để đến Thượng Hải nghe giảng. Vì chị gái của anh ta ở Lô Giang, An Huy có tham gia một khóa học này, tiếp đó chúng tôi phải đến Thượng Hải để dạy, chị gái của anh ta liền điện thoại cho anh ta nói:

- Máy ngày nay em cho dù có kiếm tiền được bao nhiêu đi nữa cũng nên gác lại, lập tức đến Thượng Hải để nghe giảng.

Anh ta nghe chị nói xong rồi thực sự đã gác lại tất cả công việc. Vợ anh ta rất tức giận nói:

- Anh làm sao mà nói đi là đi, tình hình của công ty phải làm sao?

Nhưng anh ta vẫn kiên trì đến lớp học của chúng tôi ở Thượng Hải. Khi đến anh ta ngồi nghe giảng đều một kiểu biểu cảm, hai mắt nhìn chăm chú không thay đổi, rồi miệng thì cứ mở ra. Những thầy giáo chúng tôi đứng lớp đều thấy rất rõ có một người đàn ông ngồi đằng kia, nhưng thực sự chúng tôi cũng không biết anh ta là ai. Sau đó lên lớp được mấy bữa, anh ta phải đi về, anh ta nói với chúng tôi:

- Các anh có thể cho tôi thời gian mười phút, tôi nói chuyện với thầy Thái một lát.

Nhân viên công tác của chúng tôi thấy anh ta thành khẩn như vậy, sau đó liền sắp xếp một buổi tối, để tôi ngồi với anh ta một lát. Anh ta nhìn thấy tôi rất là cảm động, anh

⁴⁵ “Vàng cũng không thể đổi”

ta nói:

- Thầy Thái, tôi không phải dùng lỗ tai để nghe thầy giảng bài, tôi dùng cuộc đời của tôi để ẩn chứng những đạo lý này.

Anh ta nói tiếp:

- Thật sự phải biết được, phải ngộ được, phải làm được, mới có thể đạt được. Còn chỉ “Biết” thôi chưa đủ, muốn thật sự có thể ngộ phải tự lực thực hành mới được. Lúc thầy giảng bài có nhắc đến Kinh Dịch nói “*Nhà tích thiện ắt sẽ hưng thịnh*”⁴⁶, đây đích thực là lời chân thật không hư dối.

Anh ta nói tiếp:

- Lúc tôi còn trẻ, tính khí rất tệ, nhiễm phải rất nhiều thói xấu, thường cầm dao đi chém người. Cầm dao đi trên đường, thì khí sắc sát khí đằng đằng. Kết quả bị bạn thân của bố tôi nhìn thấy. Người bạn này của bố tôi liền kéo tôi trở về. Lúc đó tôi đang rất thịnh nộ, nên dao kiếm không có mất, nhưng người bạn của bố tôi lại cứ ép kéo tôi về bằng được, mới giúp cho tôi không làm ra những việc khiến tôi suốt cuộc đời này không có cách gì vãn hồi được. Bạn của bố tôi muốn làm như vậy là bởi vì bố tôi làm nhân viên điện tín, thường thường đến nửa đêm còn giúp người ta, thậm chí mưa bão, cũng không từ lao khổ đi công tác. Cho nên ở trong toàn thôn, bố tôi là một hình tượng rất tốt, mọi người

⁴⁶ “**Tích thiện chi gia tất hữu dư khánh, tích bất thiện chi gia tất hữu dư ương**”: Nhà tích chứa điều thiện ắt sẽ có niềm vui, nhà tích chứa điều ác ắt sẽ có tai ương.

đều rất tôn kính bố tôi.

Quý vị xem, do vì đức hạnh của bố anh ta đã cứu được kiếp nạn này của anh ta, nên người bạn này của bố anh ta đã kéo anh ta trở về. Anh ta cũng nhắc đến mấy lần đều vì đức hạnh của bố làm cho anh ta gặp hung hóa cát.

Sau đó anh ta có bị nghiện thuốc phiện. Chúng ta không hút thuốc phiện, nên không biết sau khi đã hút thuốc phiện rồi, muốn cai nghiện rất khó khăn, vô cùng khó khăn. Cuối cùng chính vì anh ta đối với mẹ còn có lòng hiếu, nên trong quá trình anh ta cai nghiện, năng lượng “hiếu” đó đã ủng hộ anh ta, tức thấy được sự có lỗi đối với mẹ, vì nếu như anh ta không chịu cai nghiện, không biết phải làm cho mẹ đau khổ bao lâu nữa.

Vì thế chư vị, một người muốn có động lực để sửa đổi sai lầm, động lực đó đến từ lòng hiếu, tình thân, tâm yêu thương.

Cho nên khi bên cạnh chúng ta có người khốn đốn, quý vị phải chân thành để khích lệ họ, quan tâm họ.

Anh ta có thể đến tham gia môn học này chủ yếu nhất cũng là vì anh ta đối với chị mình có tâm cung kính. Anh ta nói:

- Chị tôi từ trước nay chưa từng dùng khẩu khí như vậy để nói chuyện với tôi. Chị của tôi luôn đối với tôi là “Mặt vui tươi”, luôn bàn bạc với tôi. Tôi chưa hề nghe chị nói: “Em phải lập tức...”, hoặc “Em nhất định phải.....”. Cho nên tôi cảm thấy chị gái biết chuyện này rất quan trọng,

nhất định là muốn tốt cho tôi.

Sau đó anh ta lại đề cập đến:

- Bởi vì tôi mười mấy tuổi đã ra ngoài buôn bán, buôn bán làm ăn cũng rất tốt. Kiếm được rất nhiều tiền, 19 tuổi đã có điện thoại di động. Lúc đó điện thoại di động đều rất lớn, dài dài thô thô kiểu như vậy. Về quê, tất cả mọi người đều nói: “Ồ anh làm sao mà giỏi quá vậy, biết kiếm tiền quá vậy”. Ai ai cũng rất ngưỡng mộ tôi, đều đề cao tôi làm cho tôi cảm thấy mình rất giỏi giang.

Chư vị như vậy có đúng hay không?

Thực ra kiếm tiền là nhờ cơ hội, tiêu tiền nhờ trí tuệ.

Giả sử như không có trí tuệ, không có đức hạnh, thì lúc kiếm được tiền cũng là lúc nguy cơ của cuộc đời cũng xuất hiện. Bởi vì có tiền, họ cảm thấy có tiền có thể sai khiến cả ma quỷ, tất cả những thói quen xấu ác đều bị tiêm nhiễm, sẽ làm một số việc nguy hiểm, đương nhiên sau đó liền phải trả giá rất là lớn.

Cho nên anh ta đến nghe xong môn học, anh ta rất cảm khái. Anh ta nói:

- Giả sử lúc tôi mười mấy tuổi mà có cơ hội có thể nghe đến lời Tổ Tông, Thánh Hiền nhân dạy dỗ thì cuộc đời của tôi tuyệt đối không thể bước đi gập ghềnh như vậy.

Chúng ta từ câu nói này cũng có thể nghe ra được, anh ta không phải không chịu tiếp thu sự dạy dỗ mà là không có cơ hội. Cho nên những ngày này nhìn thấy thái độ

lên lớp của anh ta, đích thực cũng rất chăm chỉ, rất dụng công.

Sau đó chúng tôi đến quê hương của anh ta mở lớp giảng. Anh ta cũng ngay trong đêm nói với vợ anh cùng đến cho kịp để nghe giảng. Hành động như vậy là rất chính xác, bởi vì một gia đình, tuyệt đối không thể chỉ có một người đang trưởng thành, mà nên cùng nhau trưởng thành. Người bạn này nói với tôi:

- Thầy Thái, thầy không thể chỉ giảng bài cho những người này thôi, vì họ đều là người tốt, còn nhóm chúng tôi mới thực sự cần hơn.

Tôi liền nói với “Kim Bất Hoán”:

- Vậy với một số người kia, anh nói với họ còn tốt hơn tôi. Bởi vì con đường anh đã đi qua, họ cũng đi qua, cho nên anh có thể đồng cảm với họ hơn, anh nói với họ vô cùng thích hợp.

Tôi liền hẹn với anh ta:

- Mấy năm này anh quản lý công ty cho tốt, bồi dưỡng một số nhân tài để có thể giúp anh phụ trách, sau đó anh nên ra ngoài cùng đi giảng với tôi, có thể cùng tôi đi đến nhà tù, hoặc đến một số nơi không có cơ hội không có sự giáo dục tốt để giảng bài. Bởi vì con đường những người này đi qua, anh ta cũng đã đi, lời anh ta nói ra chắc chắn có thể làm cho họ nghe thấy thích hợp, có thể có được những đồng cảm.

Đương nhiên chúng ta hướng dẫn họ như vậy, nhưng

quan trọng nhất vẫn là phải làm cho sự học của anh ta có được chỗ lập chí, như vậy sẽ thúc đẩy anh ta dụng tâm để trưởng thành. Đó là câu chuyện của “Kim Bất Hoán”.

Thứ hai: Làm quan biết sửa lỗi đất nước thái bình

Sự sửa sai này không phải chỉ ảnh hưởng đến một người, mà thậm chí ảnh hưởng đến cả một gia đình, ảnh hưởng đến quốc gia.

Chuyện: Liêm Pha và Lạn Tương Như

Vào thời Xuân Thu Chiến quốc có một danh tướng tên là Lạn Tương Như. Chúng ta đều biết tích “*Hoàn Bích qui triều*”ⁱⁱⁱ, Lạn Tương Như vô cùng mưu trí, có thể hóa giải lần nước Triệu bị nguy cơ này để “*Châu về hợp phố*”⁴⁷. Cũng vì ông ta đã làm được như vậy, nên Triệu Vương phong ông làm chức danh cao nhất, chức vị cao nhất của “thần tử” (bề tôi).

Nước Triệu còn có một đại tướng tên là Liêm Pha. Liêm Pha cũng là một lão tướng bốn ba sa trường, ông đối với nước Triệu cũng lập nhiều chiến công hiển hách, nên võ tướng này rất coi thường quan văn. Ông ta nói:

⁴⁷ Xt: “**Châu về hợp phố**”. Đây là một thành ngữ gốc Hán: “Hợp Phố châu hoàn”. Có nghĩa là: Những cái quý giá không thể mất đi được, trước sau cũng quay về với chủ nó. Do tích sau: Thời Hậu Hán, có tên thái thú bạo tàn, thường bắt dân đi lấy ngọc châu. Vì thế, ngọc châu từ Hợp Phố sang hết quận Giao Chỉ. Mãi sau, Mạnh Thường về thay chức thái thú, bỏ hết lệ luật cũ, nên ngọc châu lại quay về Hợp Phố. Lại truyền rằng, do sự cai trị hà khắc, thuế tô quá nặng, người làm nghề trai ngọc Hợp Phố bỏ quê, phân tán nhiều nơi. Mãi sau, chính sách cai trị có nới lỏng, quan lại thanh liêm hơn, ít sách nhiễu dân chúng, những người làm nghề lấy hạt châu lại trở về Hợp Phố.

- Các ông chỉ có cái miệng, tôi đây vào sinh ra tử.

Cho nên ông không cam tâm thấy Lạn Tương Như được vua sủng ái như vậy. Liêm Pha thường thường ở trên đường cố ý chạm mặt với xe của Lạn Tương Như, muốn đối diện để có thể trừng mắt với Lạn tương Như vài cái. Nhưng Lạn Tương Như mỗi lần phát hiện xe của Liêm Pha đến, đều liền đi vòng đường khác, không đụng chạm với ông ta. Có khi Liêm Pha đi tìm Lạn Tương Như, nhưng Lạn Tương Như nói thân thể không khỏe mà từ chối gặp, luôn luôn là xử lý ôn hòa. Những người hầu của Lạn Tương Như, người nhà của ông đều rất không vui, đều nói với Lạn Tương Như rằng:

- Ông sao mà nhát gan thế, sao lại phải hạ thấp mình đến thế.

Những người nhà này, họ đều cảm thấy trong lòng không phục. Lạn Tương Như liền nói với người nhà rằng:

- Hôm nay nước Tần là một nước lớn mạnh như vậy, vì sao không dám đến đánh nước Triệu chúng ta? Nguyên nhân là vì nước Triệu có tướng quân Liêm Pha, và có ta, mới có thể làm cho nước Tần không dám hành động thiếu suy nghĩ. Thể diện của cá nhân ta, sĩ nhục của cá nhân là việc nhỏ, giả sử ta và đại tướng quân Liêm Pha xảy ra xung đột, mà làm cho nước nhà gặp phải nguy nan, đó là nỗi nhục của nước nhà. Vậy ta rất khó làm tròn bổn phận với nước nhà, với lịch sử, vì thế nên nhẫn nhục để hoàn thành nhiệm vụ.

Cuối cùng những lời nói này sau đó đã truyền đến tai

tướng quân Liêm Pha, vị tướng quân này tuy có tức giận thêm một chút nữa, nhưng cũng là người tri thức biết lễ nghĩa, cho nên nghe xong rồi rất xấu hổ, ông nói:

- Tôi cũng là nóng nảy nhất thời, tể tướng lại có thể vì nước nhà lo nghĩ như vậy.

Vị đại tướng quân Liêm Pha này, dù tuổi tác cũng đã rất cao, nhưng ông đã cởi thượng y của ông, đắp chiếu gai đi xin tội. Khoác lên mình loại cây có gai đâm vào người, để thể hiện lòng thành tâm của ông. Cuối cùng đi đến nhà Lạn Tương Như. Lạn Tương Như vừa nghe tướng quân đã đến rồi, cũng nhanh chân bước ra, nhanh chóng đỡ tướng quân đứng dậy. Sau đó hai người liền thành bạn bè rất tốt, bạn bè đồng cam cộng khổ.

Cho nên tướng quân Liêm Pha đáng được chúng ta khâm phục ở chỗ biết lỗi liền sửa sai, liền nhớ đến vì nước nhà mà lo nghĩ. Lòng độ lượng của Lạn Tương Như và sự nhìn xa trong rộng đó, cũng làm cho chúng ta rất khâm phục.

⁴⁸**23-4. “Thảng yểm sức, tăng nhất cô”** (Nếu che giấu, tội tăng thêm)

Vì thế lúc chúng ta đã rõ ràng bản thân phạm sai lầm, tuyệt đối không thể che đậy thêm nữa, bởi vì **“Thảng yểm sức”** (Nếu che giấu), tức **“Tăng nhất cô”** (Tội tăng thêm).

Cho nên mấy mươi năm cuộc đời của chúng ta, phải

⁴⁸ VCD 34 – Đoạn 5

có những trách nhiệm tốt đối với bản thân, vì lịch sử này không thể viết lại, cho nên chỉ cần có một sự thiên lệch chúng ta phải nhanh chóng sửa đổi để nêu tấm gương tốt cho con cháu đời sau.

Lần nghỉ đông này, khóa học ở Hải Khẩu chúng tôi không nghỉ, còn mở thêm một khóa nghiên cứu học tập văn hóa xưa cho thanh thiếu niên. Vì chúng ta chưa từng mở lớp như vậy, cho nên nghĩ rằng có khoảng 20 người là được. Kết quả báo danh lên đến 80 người.

Từ con số này chúng ta có thể nhìn thấy, cha mẹ ngày nay giáo dục con cái không dễ làm, đều là vì giáo dục con cái mà đau đầu. Tin tức chúng ta vừa mới công bố mở thêm khóa nghiên cứu học tập văn hóa xưa thôi, vậy mà lại có nhiều người đến như vậy. Đương nhiên nếu có thể đến đều coi như là nhân duyên. Nhìn thấy thanh thiếu niên đi vào lớp học của chúng tôi, là chúng tôi cũng là khâm phục lắm rồi.

1. Dũng cảm nhận lỗi, không che giấu

Cuối cùng lớp học dạy được năm ngày, các bạn cũng có lên bục giảng chia sẻ, trong đó có một cô gái hai mươi tuổi, cô ấy lên bục giảng, cô ấy nói:

- Tôi vốn rất oán hận mẹ của mình, nay đến tham gia khóa học mấy ngày này, cũng thể hội sâu sắc sự cực nhọc của mẹ đã sinh ra, nuôi dạy, giáo dục con cái.

Cô gái nhỏ này cũng ngay trong lớp học nói với chúng tôi, sau này cô ấy nhất định sẽ hiếu thảo với mẹ của cô ấy. Hơn nữa cô ấy cũng muốn hoằng dương văn hóa xưa.

Đúng thật là con người đều có phần thiện tâm trong đó, chỉ cần có duyên thức tỉnh được, tin rằng đều có thể có những trưởng thành rất tốt. Cho nên có lỗi mà có thể sửa thì lỗi không còn.

Muốn sửa sai trước tiên phải hỏi lỗi; Muốn hỏi lỗi trước đó còn phải biết lỗi. Vậy muốn sửa lỗi có ba bước:

- Phải biết lỗi
- Phải hỏi lỗi
- Phải sửa lỗi

2. Muốn sửa lỗi thì trước phải biết lỗi

Thứ nhất: Muốn biết lỗi phải phân biệt được đúng sai

Muốn “biết lỗi” trước tiên phải hiểu được đạo lý mới có thể phán đoán đúng sai. Thanh niên ngày nay thiếu thôn nhất chính là tiêu chuẩn đúng sai.

Thứ hai: Muốn phân biệt đúng sai, dựa vào “Đệ Tử Quy”

Chúng ta học Đệ Tử Quy, liền có một tiêu chuẩn đúng sai về làm người. Quyển Đệ Tử Quy này, nhất định phải cầm về nhà làm “Gia quy” (Nội Quy gia đình) nhà quý vị, làm “Ban qui” (Nội Quy lớp học) của lớp quý vị. Trong công ty quý vị, trong công ty gọi là “Thường qui” (Nội quy Công ty). Điều này rất quan trọng.

Chư vị, quý vị nào đã từng, hoặc đang truyền thừa gia quy trong nhà quý vị xin đưa tay? Quý vị xem gia tộc cổ đại đều có gia qui, nay chúng ta đều không có gia qui. Vậy thì xin hỏi trong nhà tuân thủ qui tắc gì? Bỏ có một qui định,

mẹ có một qui định, con trai có một qui định, con gái có một qui định, vậy không phải là loạn lên rồi sao. Cho nên phải kiến lập gia qui trước, mới có một tiêu chuẩn đúng sai để tuân thủ.

3. Sau khi biết lỗi mới hối lỗi, sửa lỗi

Chúng ta mới có thể biết lỗi, hối lỗi, sửa lỗi. Sửa lỗi mới có thể tiến bộ được.

4. Giấu lỗi thì tội tăng thêm

Giả sử không sửa đổi, mỗi ngày trong tâm đều sẽ thấp thỏm lo âu, rất sợ người khác nhìn thấu. Hơn nữa nếu như đã bị người khác nhìn thấu quá rồi, vậy là quý vị không còn giá trị gì nữa, thậm chí từ đó coi thường quý vị, không tín nhiệm quý vị nữa. Đã không chịu sửa lỗi lại còn che giấu, tội tăng thêm.

Cho nên phải dũng cảm nhận lỗi, cuộc đời như vậy mới có thể bước đi thẳng thắn vô tư.

III. TỔNG KẾT CHƯƠNG “TÍN”

⁴⁹Lúc trước chúng ta nói về phần nội dung của chữ “tín”, chúng ta có thể hồi tưởng một chút. Để có sự tín nhiệm:

- Trước tiên là ngôn ngữ.
- Sau đó là thái độ nói chuyện.

⁴⁹ VCD 33 – Đoạn 3

- Và cuối cùng là hành vi.

1. Lời nói là đại biểu cho sự tín nhiệm

Mới bắt đầu là **“Phàm xuất ngôn, tín vi tiên”** (Phàm nói ra, tín trước tiên), đại biểu cho niềm tin.

2. Thái độ, hành vi nói chuyện tạo nên sự tín nhiệm

“Gian xảo ngữ, uế ô từ” (Lời gian xảo, từ thô, ác): Những lời dạy dỗ này đều nhắc đến thái độ chúng ta nói chuyện. Lúc thái độ nói chuyện của chúng ta rất thô lỗ thì sẽ không có cách gì có được sự tín nhiệm của người khác.

Cho nên nội dung Chương “Tín” này, lúc quý vị làm được, quý vị sẽ đem lại cho người khác lòng tin phục rất cao, rất phục quý vị.

Ví dụ như **“Kiến vị chân, chớ nên nói; Tri vị đích, đừng tuyên truyền”** (Tự không thấy, chớ vội nói; Biết chưa rõ, chớ tuyên truyền), quý vị đều có thể làm được. Bạn bè của quý vị chắc chắn sẽ cảm thấy, quý vị rất có tu dưỡng, rất có chừng mực, quý vị luôn được xã hội tin dùng, luôn không ngừng được nâng cao.

CHƯƠNG V

“PHIẾM ÁI CHÚNG”

(THƯƠNG YÊU BÌNH ĐẲNG TẤT CẢ CHÚNG SINH)



I. ĐỀ CHƯƠNG “PHIẾM ÁI CHÚNG”

1. Chữ “Phiếm”

Chữ “Phiếm” này chỉ cho sự rộng rãi.

2. Chữ “Chúng”

Chữ “Chúng” này không chỉ nói đến người, mà chúng ta còn hiểu rộng ra là tất cả người, sự, và vật, chúng ta đều nên yêu thương, yêu thương khắp chúng sanh, loài vật.

3. Chữ “Ái”

Trước đây cũng nhắc đến “Ái” là chữ hội ý, trong chữ ái có một chữ “tâm”, bên ngoài là chữ “thọ”. Nghĩa là dùng “tâm” để “cảm thọ” nhu cầu của đối phương, chứ không phải khống chế đối phương nhất định phải đi theo phương hướng của quý vị. Điều này chúng ta phải làm rõ.

Giả sử như quý vị ép buộc đối phương, nhất định phải nghe lời quý vị, đó là biến thành khống chế, như vậy gọi là

dục vọng chứ không phải là yêu thương. Cho nên phải đặt mình vào đó, tự mình cảm nhận mới được.

4. Muốn yêu thương muôn loài phải làm thế nào?

Chúng ta muốn dạy dỗ con cái có được lòng nhân ái như vậy, thì đầu tiên phải dạy chúng yêu thương ai trước?

Mạnh Phu Tử có một đoạn giáo huấn rất quan trọng: *“Thân thân nhi nhân dân, Nhân dân nhi ái vật”* (Yêu người thân, rồi yêu bá tánh; Yêu bá tánh, rồi yêu đến vạn vật).

- Thương yêu từ cha mẹ mình:

Nhất định bắt đầu thương yêu từ cha mẹ mình.

- Thương yêu “bá tánh”:

Tiếp đó nhân rộng đến “bá tánh”: Cha mẹ của người khác, con cái của người khác, chính là “Nhân ái với nhân dân” (Nhân từ, thương yêu nhân dân).

- Yêu thương tất cả vạn vật:

Từ phần yêu thương “Nhân ái nhân dân” tiếp tục triển khai đến yêu thương tất cả vạn vật, bao gồm cả động vật, thực vật, khoáng vật, đó là yêu vật.

Cho nên thứ bậc này, chúng ta chỉ cần thuận theo đó mà đi, lòng yêu thương của con cái sẽ không ngừng tiến triển.

Thứ nhất: Trước tiên phải thương yêu cha mẹ

Làm thế nào để dạy con hiếu thảo với cha mẹ?

Đương nhiên phải bắt đầu từ cha mẹ mình. Lúc họ biết yêu thương cha mẹ, họ mới có thể đem sự yêu thương này, tiếp tục nhân rộng ra bên ngoài.

Vậy làm thế nào để dạy con cái hiếu thảo, yêu thương cha mẹ? Làm sao để dạy?

Một là: Từ “Nhập tắc hiếu” để dạy

Hai là: Phối hợp giữa thầy cô và phụ huynh

Còn nữa, từ thầy giáo tới phụ huynh phải phối hợp hợp tác để dạy. Điều này rất quan trọng.

Ba là: Học hỏi bạn bè để cùng tiến bộ

Bởi vì trung tâm chúng ta cũng tiếp xúc với rất nhiều trẻ em, mỗi lần các em lên lớp, đều có tinh thần học hỏi nhau để cùng tiến bộ.

Học hỏi nhau để cùng tiến bộ cũng gọi là “*Quán ma pháp*”. “*Tương quán nhi thiện chi vị ma*” (Nhìn theo bắt chước làm thiện gọi là quán ma pháp). Chữ “ma” này chính là hiện nay nói là “Quán ma pháp”. “Quán ma pháp” này bắt nguồn từ mấy ngàn năm trước “Lễ giáo” đã dạy rồi.

Chúng tôi đi học đại học sư phạm, rất nhiều lý luận giáo dục chúng tôi đều cho rằng đó là cận đại 100 năm, 200 năm, là lý luận của một nhà giáo dục học nào đó. Sau đó tôi

bắt đầu xem kinh điển mới biết người xưa trước đây đã nói rồi. Mấy ngàn năm trước đã nói rồi, nhưng vì Tổ tông chúng ta sau khi nói rồi, không hề ghi lên đó là “Có bản quyền, ăn cắp bản quyền ắt sẽ truy cứu”, bởi vì đó là chân lý của trời đất, chân lý thuộc về mọi người, mà mục đích chân chính lão Tổ tông viết ra là có thể lợi ích chúng sanh, lợi ích cho người đời sau. Tuyệt đối không phải là treo bảng nói “Tôi rất giỏi giang”.

Cho nên chúng ta có thể cảm nhận được những vị thánh triết cổ đại văn chương họ viết ra thực sự là để lợi ích cho người đời sau làm xuất phát điểm.

1- Thực hành ở trường

Khi các em đến lớp chúng tôi sẽ mời các em đứng lên để luyện tập “Đi thông thả, đứng ngay thẳng” (**Bộ thung dong, Lập đoạn chánh**);

Còn luyện tập nói chuyện thì sao? “Một tuần lễ này các em làm những sự việc hiếu thảo gì với cha mẹ thì nói ra”.

Nói ra phải sao cho “không gấp gáp, không mơ hồ” (**Vật cấp tật, vật mơ hồ**).

2- Thực hành ở nhà

Rất nhiều trẻ em giảng xong rồi, có một em nhỏ lần đầu tiên đến, nghe nhiều hiếu hạnh của anh chị như vậy, trong lòng em ấy đã nhen nhóm lên rằng “Về nhà nhất định phải làm một việc hiếu thảo cha mẹ”. Cuối cùng vừa về nhà

liền đi vào nhà tắm, muốn nhanh chóng muốn đi bung nước cho mẹ rửa chân. Bởi vì nghe các anh chị khác có nói đến giúp mẹ bung nước rửa chân, cho nên mẹ của nó thấy nó đã có dự định trước, nó rất tích cực chủ động đi bung nước. Có lẽ lúc này cũng không phải thời gian buổi tối, nhưng mẹ con tâm liên thông.

Cho nên mẹ nó liền kể với tôi:

- Nhìn thấy động tác của con như vậy, tôi liền nghĩ đến nhất định là cháu muốn đi bung nước để cho tôi rửa chân. Cho nên tôi liền chạy đến nhà tắm trước con trai tôi, lấy thau rửa mặt giấu đi, không cho nó lấy. Bởi vì tuổi vẫn còn nhỏ, mới hơn ba tuổi nên tôi sợ cháu sẽ làm đổ.

Tôi nói:

- Làm đổ mới tốt.

Cô ta ngạc nhiên mở to mắt:

- Sao lại làm đổ mới tốt?

Tôi nói:

- Làm đổ rồi, là cô không ngăn cản con, như vậy mới có thể ủng hộ hiếu tâm hiếu hạnh của con. Cô không cho con làm, nó làm sao mà trưởng dưỡng? Hơn nữa làm đổ rồi mới biết làm thế nào mới có thể bung nước cho tốt, đó không phải là cơ hội để giáo dục sao? Nếu không, năng lực làm việc của con cô, đến lúc nào cô mới huấn luyện cho con?

Quý vị rốt cuộc muốn nuông chiều chúng đến khi nào? Nuông chiều đến lúc con cưới vợ sao? Hay là nuông chiều đến lúc họ sinh con cái rồi, quý vị cũng giúp họ chăm sóc?

Cho nên tôi vừa nhắc như vậy, người mẹ này cũng có thể tiếp thu.

Sau đó lại có một người mẹ khác, con cô ta bùng nước rửa chân cho cô, cô ấy để cho con bùng. Từ ngày đầu tiên cô cũng đã rất hân hoan để cho con mình bùng, sau đó cũng rất ghi nhận lòng hiếu của con. Con cũng bùng nước rất có cảm giác thành tựu. Sau một tuần, cô ta đến nói với tôi:

- Tôi phải ngâm chân một tuần nước lạnh.

Tôi nói:

- Vì sao vậy?

- Bởi vì tôi sợ con tôi làm đổ nước sẽ bị bỏng, cho nên đã điều chỉnh độ ấm đến mức thấp nhất.

Sau đó nhìn thấy công phu của con ngày càng thuần thực, cô mới điều chỉnh nước nóng thêm một tí, đó là phương tiện thiện xảo, rất có trí tuệ. Chúng ta một là ủng hộ cho con cái, hai là giúp con cái để không bị nguy hiểm.

Đó gọi là phụ huynh và thầy cô phải phối hợp. Thầy cô ở trường trong môn học có dạy phụ huynh ở nhà nhất định phải để cho con cái thực hành. Tuyệt đối không thể đem trách nhiệm giáo dục giao hoàn toàn cho thầy cô giáo, như vậy là không thích hợp.

Bốn là: *Cha mẹ làm gương cho con học tập*

Lấy bản thân làm chuẩn mực (“thân giáo”), chính bản thân cha mẹ phải làm gương trước để con cái noi theo.

Năm là: *Vợ chồng phối hợp dạy con biết tri ân cha mẹ*

Ngoài ra còn có một điều nữa là vợ chồng phải phối hợp với nhau. Những công hiến của chồng, thì vợ phải nói cho con biết, còn vất vả của vợ, thì chồng phải nhắc đến. Như vậy con cái mới có thể luôn luôn lãnh hội được sự vất vả của cha mẹ.

Thứ hai: *Làm thế nào để thương yêu bá tánh?*

Một là: *Trước tiên phải làm sao để hòa thuận với người*

1- Dùng tâm để cảm nhận nhu cầu đối phương

⁵⁰Như trên vừa nói chữ “Ái” này là chữ hội ý, một bên là chữ “tâm”, một bên là chữ “thọ” tức là phải dùng “tâm” để “cảm nhận” nhu cầu của đối phương, dùng tâm để thể hội cảm giác của đối phương. Nếu người và người cư xử với nhau như vậy thì có thể sẽ rất hòa thuận, an vui, không đến nỗi thường thường xảy ra xung đột và tranh chấp.

Mạnh Tử nói: “*Thiên thời bất như địa lợi, địa lợi bất như nhân hòa*” (Thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hòa). “Thiên thời”, “Địa lợi”, “Nhân hòa”, ai quan trọng nhất? “Nhân hòa” quan trọng, cho nên người và người phải cư xử với nhau cho tốt mới có được nhân hòa thật tốt, mới có sức mạnh đoàn kết lớn.

⁵⁰ VCD 36 - Đoạn 1

2- Luôn giúp đỡ người khi mình có khả năng

Đương nhiên trong cuộc sống hằng ngày, trong xử sự đãi nhân, tiếp vật, chúng ta nên thực hiện những lời giáo huấn này của “Đệ Tử Quy”. Đệ Tử Quy nhắc đến **“Kỷ hữu năng, vật tự tu”** (Mình có tài, chớ ích kỷ), vậy đương nhiên quý vị sẽ đạt được nhân hòa.

Hai là: Luôn nghĩ cho mọi người là nhân từ

Mạnh Tử nói: *“Đắc đạo giả, đa trợ; Thất đạo giả, quả trợ: Quả trợ chi chí thân thích bạn chi; Đa trợ chi chí thiên hạ thuận chi”* (Giữ được đạo thì nhiều người hỗ trợ, đánh mất đạo thì ít người hỗ trợ. Ít người hỗ trợ cho đến thân thích lia bỏ; Nhiều người hỗ trợ cho đến thiên hạ thuận theo).

1- Giữ được đạo thì nhiều người hỗ trợ

“Đắc đạo giả đa trợ”: Người chính nghĩa có thể được nhiều người giúp đỡ.

Chư vị, chữ “Đạo” này chỉ cho cái gì? Chữ đạo này trong Trung Dung có nhắc đến *“Tu thân để có đạo, tu đạo để có nhân”*, chữ “đạo” này tượng trưng cho lòng nhân từ. Lúc một người luôn luôn lo nghĩ cho người khác, tức họ đã trong “nhân đạo”. Cho nên người “đắc đạo” (có đạo) tượng trưng tâm tư của họ thường lo nghĩ cho đối phương.

2- Đánh mất đạo thì ít người hỗ trợ

“Thất đạo giả quả trợ”: Người mất đạo đều là tự tư tự lợi, không cảm nhận được tâm trạng của người khác,

không nhìn thấy nhu cầu của người khác, chỉ có thấy bản thân. Cho nên người bất chính sẽ rất ít người giúp đỡ họ.

Đây là vì tâm tư người chính nghĩa và người bất nghĩa không giống nhau, mà có kết quả tuyệt nhiên không giống nhau. Cho nên người chính nghĩa ắt được trợ giúp nhiều, người bất chính ắt ít người giúp.

3- Ít người hỗ trợ cho đến thân thích là bỏ

“*Quả trợ chi chí thân thích bạn chi*”: Mất đạo, thì người giúp cực ít, đến thân thích cũng phản họ vì khi họ tự tư đến cực điểm thì ngay cả bà con bạn bè họ đều bỏ họ mà đi, gọi là mọi người phản bội, gia đình rời xa.

4- Nhiều người hỗ trợ cho đến thiên hạ thuận theo

“*Đa trợ chi chí thiên hạ thuận chi*”: Giữ được đạo là họ luôn luôn lo nghĩ cho người khác, thực hành đều là nhân đạo, nên “Thiên hạ thuận chi” (thiên hạ theo họ). Người trong thiên hạ đều cảm được tâm nhân từ của họ, hy vọng có thể đi theo họ cùng họ dốc sức, cùng có cuộc sống tốt đẹp hơn, giúp họ cực nhiều.

Cho nên chúng ta nhìn thấy Chu Văn Vương đã dùng tâm nhân từ thu phục được lòng dân: Có lần, đang xây dựng một công trình, nhân công đào được một số xương trắng, liền đặt qua một bên. Chu Văn Vương nhìn thấy vô cùng lo sợ, lập tức đem những xương cốt này rất thận trọng tổ chức tế lễ, chôn cất đàng hoàng. Nhân dân đứng bên cạnh nhìn thấy rất cảm động. Họ nói:

- Văn Vương ngay cả người chết cũng không dám

khinh mạn, cũng cung kính đến vậy, thiết nghĩ đối với người sống tất nhiên sẽ hết sức quan tâm, thương dân như con.

Cho nên thời nhà Chu nhanh chóng dùng tâm nhân từ thông nhất thiên hạ, hơn nữa tạo thành một niên đại hưng thịnh lâu dài nhất Trung Quốc. Triều đại của nhà Chu kéo dài đến 800 năm. Đây là người chính nghĩa được giúp nhiều như thế nào.

“Phiếm ái chúng” (Thương yêu tất cả chúng sinh), trên thực tế cũng quay quanh một chữ “Nhân”, là chữ “Nhân” trong chữ “Nhân từ”.

***Ba là:** Kính trọng cha mẹ, thân thuộc của người khác*

Lúc con có hiếu rồi, thêm một bước nữa nói với con:

- Phụng sự cha người khác như phụng sự cha mình, phụng sự anh người khác như phụng sự anh mình⁵¹

Sau khi con cái hiếu được cũng tôn kính trưởng bối của tất cả mọi người, lại nói với con:

- Tất cả trưởng bối tuyệt đối đều không muốn con cái họ bị tổn thương. Cũng giống như con, giả sử bị tổn thương, ba mẹ cũng rất đau lòng; những bạn bè khác bị tổn thương cha mẹ họ cũng rất đau lòng. Cho nên chúng ta không nên ức hiếp con cái người khác. Từ đây con sẽ biết suy mình ra người.

⁵¹ **“Sự chư phụ, như sự phụ, sự chư huynh, như sự huynh”**: Kính chú bác như cha mẹ, anh em họ, cũng xem như, anh em ruột.

Bốn là: Kính trọng người mọi ngành nghề sang hèn

Thêm một bước nữa hướng dẫn con cái:

- Đối với tất cả trường bởi các ngành các nghề đều nên tôn kính, bởi vì trong quốc gia, xã hội là một thể hổ tương nhau.

Quan niệm này tương đối quan trọng. Bởi vì trong xã hội chủ nghĩa “công lợi” (“mua bán”), con người thường dùng tiền để xem giá trị, chứ không phải dùng hy sinh phụng hiến để xem giá trị, như vậy nhân tâm mới bị cong queo. Cho nên từ nhỏ phải nói cho con cái nên tôn trọng sự phục vụ của các ngành nghề, nghề nghiệp của xã hội từ sang đến hèn.

Vào lúc tôi đi dạy học, cũng là sáng sớm sáu giờ hơn lái xe ra khỏi nhà. Vừa lái xe đột nhiên cảm thấy con đường trước mắt vô cùng ngay ngắn và sạch sẽ. Kỳ lạ quá, những chiếc lá đều đi đâu hết? Đều là những người bảo vệ môi trường không biết là 4 giờ hay 5 giờ đã bắt đầu quét dọn. Cho nên tôi nói với học sinh:

- Hôm nay chúng ta có môi trường sạch sẽ như vậy làm cho tâm tình chúng ta rất vui vẻ để làm việc, để lên lớp, để học hành, đều là nhờ nhiều người góp sức. Cho nên chúng ta đối diện với người của các ngành nghề đều phải duy trì thái độ cảm ơn.

Lúc con cái có thể lãnh nhận như vậy, thì khi nó đến quán xá hay đến quầy sách cũng vậy, lúc nó nhìn thấy những nhân viên phục vụ này, nó cũng sẽ rất thân thiết hỏi han người ta, cảm ơn người ta.

Có một người hàng ngày đều mang bình nước mới đến đổi lấy bình nước đã hết cho các em học sinh. Ngày này qua ngày khác người đổi bình nước này đều làm như vậy. Đương nhiên đó là công việc lao động chân tay nên thường thường mặt người này đều là mồ hôi đầm đìa. Vậy mà trên khuôn mặt người này đều không có biểu hiện gì, giống như cỗ máy vậy, vòng đi vòng lại làm ở nơi đó.

Có một lớp học sinh lớp bốn, đến nói với thầy giáo của chúng, liền đề nghị với thầy giáo:

- Thưa thầy, chú này mỗi ngày đều đổi nước cho chúng em, chú ấy vất vả quá, chúng ta phải chăng nên cảm ơn chú?

Lúc học sinh đưa ra yêu cầu như vậy, thầy giáo cũng rất vui, cũng nhìn thấy đứa trẻ này rất tỉ mỉ, cũng rất có tâm cung kính. Cho nên cả lớp cũng đều rất vui vẻ đồng ý, nhất trí rằng ngày mai khi chú ấy đến nhất định phải hỏi thăm chú ấy, cảm ơn chú ấy.

Hôm sau người đổi nước này vừa đi vào, vừa cúi xuống lấy thùng nước lên, học sinh toàn lớp nói:

- Chúng cháu chào chú ạ.

Người này đột nhiên biểu lộ nét mặt rất kinh ngạc, tiếp đó các bạn nhỏ liền nói:

- Cảm ơn chú, chú vất vả rồi.

Chú ấy từ biểu hiện kinh ngạc, đột nhiên mỉm cười rạng rỡ. Cho nên sau này chú ấy mỗi lần bước vào lớp học,

nét mặt vô cùng hoan hỉ, vô cùng vui vẻ.

Thực sự “*Người kính trọng người khác, luôn được người khác kính trọng*”⁵². Tất cả mọi người cũng giống như tấm gương của chúng ta vậy, lúc chúng ta vui vẻ đối đãi với họ, tất nhiên họ cũng vui vẻ đáp lại chúng ta.

Cho nên lúc chúng ta tôn kính sự góp sức của tất cả các ngành nghề, như vậy mới có thể vui vẻ hòa thuận. Đối với tất cả các ngành nghề đều phải yêu thương.

Năm là: Yêu thương người và đoàn thể yếm thế

Tiếp đến chúng ta cũng phải đối với một số người ít được sự quan tâm, phải giúp đỡ họ nhiều hơn.

Ví dụ: Những người nào tương đối thiếu sự quan tâm, chúng ta cần yêu thương họ nhiều hơn? Đó là: Người lang thang, trẻ mồ côi, đều là những người tương đối yếm thế, tương đối không có năng lực.

Khổng Tử trong “*Lễ Ký - Lễ Vận Đại Đồng Thiên*” có đề cập đến “*Đại đạo được lưu hành, thiên hạ đều công chánh*”⁵³, tấm lòng của ông vô cùng tốt đẹp.

Con người không chỉ thương yêu người thân của mình, không chỉ thương yêu con mình, mà còn phải đặt

⁵²“**Ái nhân giả nhân hằng ái chi, kính nhân giả nhân hằng kính chi**”: Mình thương người ta thì người ta thương lại mình, mình kính trọng người ta thì người ta kính mình

⁵³ “**Đại đạo chi hành dã, thiên hạ vi công**: Đạo lớn được thi hành thì thiên hạ là của chung.

mình vào địa vị người khác để yêu thương người thân của người khác, đặt mình vào đó để yêu thương con cháu của người khác sao cho “*Người già có chỗ hưởng tuổi già, người trẻ có nơi để dụng công, trẻ em được thuận lợi trưởng thành, người quan, quả, cô, độc, phế, tật, đều có nơi nuôi dưỡng họ*”.

1- Những ai là người người yếu thế trong xã hội?

“Quan” là chỉ cho người không có vợ, “Quả” là người không có chồng, “Cô” là người không có cha mẹ; “Độc” là người không có con, “Phế” là người tàn phế, “Tật” là người bệnh tật, tức là những đoàn thể tương đối yếu thế.

2- Quan tâm giúp đỡ nhiều hơn với người yếu thế

Những người này toàn thể xã hội đều nên quan tâm. Cho nên hiện nay chúng ta cũng có rất nhiều đoàn thể phúc lợi xã hội, đều rất có lòng chăm sóc những nhóm người này.

Lúc chúng ta có thời gian rảnh rỗi, cũng có thể đi làm người tình nguyện phục vụ những nhóm người này. Giả sử không có thời gian, chúng ta cũng có thể có tiền thì góp tiền, có công thì góp công.

Tiết học này chúng ta học đến đây. Cảm ơn quý vị!

(VCD 35)

⁵⁴Chào quý vị! Chúng ta đã đi vào Chương thứ năm

⁵⁴ VCD 35 –Đoạn1

“Phiếm ái chúng” (Yêu chúng sinh), cũng nhắc đến:

- Lòng yêu thương, lòng nhân hậu của con cái, có thể từ hiếu thuận với cha mẹ.
- Dẫn tiên thành kính trọng tất cả cha mẹ, thân thuộc của người khác.
- Rồi dẫn tiên đến sự tôn trọng các ngành nghề khác, tôn trọng sự đóng góp của họ, sự vất vả của họ.
- Cũng nên yêu thương rất nhiều những đoàn thể yếu thế trong xã hội.

Vừa rồi cũng nhắc đến “*Quan, Quả, Cô, Độc, Phế, Tật*” đều nên được nuôi dưỡng. Hiện nay không khí hành thiện này ngày càng hưng thịnh. Đây là điều chúng ta đáng vui mừng an ủi.

3- Làm thiện là nâng cao tâm nhân từ

Lúc chúng ta làm việc thiện, một là nâng cao lòng nhân từ của bản thân.

Hai là có thể thực sự hiểu được một số sự việc, biết được một số địa phương mà xã hội không biết. Lúc chúng ta dẫn con cái cùng đi làm việc thiện, chắc chắn lại trưởng dưỡng cho con cái tâm nhân hậu.

4- Làm thiện phải bắt đầu từ chăm sóc gia đình tốt

Tiền đề cho việc thiện, nhất định phải chăm sóc gia đình cho tốt, không thể ra ngoài làm việc tốt, còn trong nhà thì loạn lên cả đống. Như vậy có thể sẽ có tác dụng phụ, vì thế trước hết phải “tu thân” sau đó mới “tề gia”, tề gia rồi

mới có thể phát huy sức ảnh hưởng để “trị nước”, để ảnh hưởng đến xã hội.

Cho nên thứ tự này chúng ta cũng nên cẩn thận để ứng xử.

Ngoài đoàn thể yếu thế phải tôn trọng ra, người xấu có nên yêu thương không?

Sáu là: Phải thương hại kẻ ác

Trước đây chúng ta cũng có nhắc đến, năm ngoái có xảy ra một vụ án rất nghiêm trọng, chính là sự kiện Mã Gia Tước.

Nguyên nhân vụ án Mã Gia Tước này là bởi vì bạn bè cười anh ta, thời gian dài hủy nhục anh ta, coi thường anh ta. Anh ta cảm thấy anh ta rất nghèo, sau đó nảy sinh động cơ sát hại, giết hại rất nhiều bạn học.

1- Dùng thiện tâm với kẻ ác, đánh thức lương tri họ

Trong quá trình này, có một người bạn học, đáng lẽ cũng phải chịu tổn hại, nhưng đã vượt qua được kiếp nạn này. Bởi vì người bạn học này đã từng giúp anh ta bưng khay cơm, giúp anh ta lấy cơm một lần, người bạn này mới hóa giải được nguy nạn này.

Đích thực người có tâm thiện, tự nhiên sẽ có quả thiện báo đáp. Bất luận đối phương là người ác như thế nào, chỉ cần chúng ta có tâm thiện, chỉ cần chúng ta có đức hạnh, đều có thể dần dần đánh thức được lương tri của họ.

Còn giả sử chúng ta công kích anh ta, có thể sẽ cả hai sẽ bị tổn thương.

Cho nên nói rằng “Chê người ác, là việc ác; Chê càng nhiều, họa tự chuốc” (**Dương nhân ác, tức thị ác; Tật chi thâm, họa thả tác**), vì rất có thể họ sẽ xấu mặt quá hóa giận thì không tốt rồi.

2- Người ác sa chân vì không ai thương yêu, quan tâm

Vì sao họ sa chân vào con đường sai lầm? Các bạn vì sao vậy? Vì không có gia đình tốt giáo dục, không có nhà trường tốt giáo dục. Nên một người sở dĩ lỡ sa vào con đường lầm lỗi là do quá trình của cuộc đời họ không gặp được người thực sự yêu thương họ.

Người đáng ghét ắt cũng có điểm đáng thương, chúng ta nên đồng cảm với họ.

Tôi ở Hải Khẩu có gặp một trưởng quan, ông là người giám ngục. Ông biết tôi đã có thời gian dài không ở Hải Khẩu, đúng hôm đó về lại vài ngày, ông vừa biết liền tranh thủ đến cùng với thầy giáo trung tâm chúng tôi ăn một bữa cơm. Ông nói:

- Tôi có một tâm nguyện, hy vọng nhà tù trở thành một trường học.

Tôi nghe đến đây rất cảm động, thật là một người lãnh đạo chính phủ thật có tâm làm việc thiện, vậy thì có rất nhiều, rất nhiều người có thể đạt được lợi ích lớn lao.

Tôi nhớ tôi ở Hải Khẩu mở khóa học thứ nhất, giảng năm ngày. Cục trưởng Cục Giáo Dục Thành Phố Hải Khẩu đích thân đến nghe giảng. Đương nhiên tôi ít gặp qua các vị lãnh đạo trên phương diện xã hội, cho nên khi Cục trưởng ở dưới đó tôi cũng khá lo lắng. Sau đó Cục trưởng nghe xong toàn bộ tiết học buổi chiều. Hết giờ học rồi, mấy người thầy giáo chúng tôi tiễn Cục trưởng ra về. Lúc vị Cục trưởng này ra về rồi, tôi bỗng nhiên rất cảm động, nước mắt rơi lã chã. Bởi vì chúng ta thường xem Câu Chuyện Đức Dục, mỗi vị quan viên tốt, đều có thể lợi ích một phương, đều có thể làm cho cuộc sống tư tưởng của người dân nơi đây được phát triển rất tốt, gia đình của những người dân này cũng sẽ có những ảnh hưởng sâu xa. Nghĩ đến có quan viên tốt xuất hiện thì sẽ có phong khí xã hội tốt. Nghĩ đến đây đã rất cảm động, những người bên cạnh cũng không biết vì sao tôi khóc, nên đều giật mình. Tôi nói:

- Không sao, không sao. Thấy vị trưởng giám ngục có tâm như vậy, chúng ta nhất định phải hy sinh.

Tôi nói tiếp:

- Chỉ cần sắp xếp cho tốt, thầy giáo trong trung tâm chúng tôi nhất định đến ủng hộ, thậm chí sách vở chúng tôi đều tình nguyện cung cấp.

Thực ra thời đại ngày nay chỉ cần quý vị muốn làm việc thiện, nhất định sẽ có người đến giúp đỡ quý vị. Nên nói “Người có thiện nguyện trời ắt sẽ giúp” (*Nhân hữu thiện nguyện, Thiên tất tùng chi*).

Cho nên chúng ta hướng dẫn con cái đối diện với

người ác, phải thể hiện mình cho tốt, tự nhiên có thể cảm hóa được người khác. Khi con cái có thái độ như vậy, nó sẽ luôn giữ được thái độ hòa thuận với mọi người, không đến nỗi xung đột với người khác.

Thứ ba: *Thương yêu vạn vật*

Một là: *Yêu thương động vật*

Ngoài phải yêu người ra, động vật cũng nên yêu thương nó. Bởi vì động vật cũng giống như chúng ta, đều có linh tri, đều có cảm giác, nó cũng biết đau, nó cũng sẽ đau lòng, cũng biết buồn bã.

Ở Tây Tạng có một người đi săn, một hôm sáng sớm thức dậy, nhìn thấy đằng xa có một con Tạng Linh Dương. Người đi săn này vừa nhìn thấy thú săn, lập tức dương súng lên, đã ngắm chuẩn con Tạng Linh Dương này rồi. Kết quả xuất hiện một cảnh tượng làm cho ông ta rất kinh ngạc, từ trước nay ông ta chưa nhìn thấy bao giờ. Con Tạng Linh Dương này nhìn ông ta, sau đó quỳ hai đầu gối hướng về phía ông. Ông cảm thấy rất kỳ lạ, nhưng vẫn bắn chết nó. Sau khi bắn xong, ngày hôm sau ông ta mổ thịt nó, chuẩn bị cắt thịt của nó, kết quả vừa nhìn vào trong bụng nó thì thấy có một con tiểu Tạng Linh Dương. Người đi săn này đột nhiên hiểu được con Tạng Linh Dương này vì sao phải quỳ xuống, cầu người đi săn tha cho con của nó một mạng. Người đi săn này cũng là một người cha, nhìn thấy Tạng Linh Dương vì con của mình cũng có thể làm ra những hành vi như vậy. Ông cũng rất cảm động, cũng rất hổ thẹn, cũng thể hội được tất cả những động vật đều có tình thân. Cho nên ông ta từ đó liền buông súng săn xuống, không còn đi săn

nữa.

Có một người đi săn khác, người này chuyên môn đi bẫy chồn, luôn dùng dụng cụ đi săn bẫy chặt nó, một hôm ông phát hiện dụng cụ đi săn của mình đang kẹp chặt một con chồn, ông đến gần nhìn chỉ có da chồn thôi, thân thể không thấy nữa. Người đi săn này liền lần theo vết máu mà con chồn để lại cứ đi theo vết máu đó, đi theo đến hang chồn nhìn xem. Thì ra con chồn này dùng hết sức lực lột da của nó, sau đó tự chạy về hang, đang cho con bú sữa. Thật ra con chồn này đã chết rồi, con của nó vẫn đang bú sữa của nó, nên quý vị xem một con chồn cho dù đang liên quan đến sinh mạng, suy nghĩ của nó vẫn là vì con cái, tấm lòng làm mẹ của nó không thua kém gì con người chúng ta. Cho nên người đi săn nhìn thấy cảnh tượng như vậy, ông cũng từ đó không đi săn nữa. Từ đây chúng ta cũng nghĩ đến bài thơ của Bạch Cư Dị.

*“Mạc đạo quân sanh tính mạng vì,
Nhất ban cốt nhục nhất ban bì,
Khuyên quân mạc đả chi đầu điều,
Tử tại sào trung vọng mẫu qui”.*

Tạm dịch:

Mạng vật yếu ớt đừng khinh
Thịt, da, xương xấu như mình khác chi!
Chớ bắn chim trên cành kia
Chim non trong tổ đang mong mẹ về.

Cho nên chúng ta đối với động vật cũng nên có tâm đồng cảm như vậy. Tuyệt đối không thể vì sở thích của bản

thân, yêu ghét của bản thân mà đi chia rẽ gia đình của động vật.

Hai là: Yêu thương thực vật, trân quý đồ vật

1- Yêu thương thực vật

Không chỉ động vật cần chúng ta quan tâm mà thực vật cũng cùng một thể với chúng ta, đều ở trên trái đất này, trong cùng một thể của sinh mệnh.

Tôi từng nhìn thấy:

- Một đứa trẻ leo lên cây, cứ rung lắc cành cây kia, cứ muốn bẻ gãy cành cây, nó cảm thấy vui thích.
- Khi trẻ em từ nhỏ muốn chơi thỏa thích đều có thể bẻ gãy cành cây được. Vậy khả năng nó sẽ tự làm tổn thương thực vật;
- Sau đó giả sử nó cảm thấy rất vui khi tổn thương thực vật. Vậy thì nó có thể đánh động vật;
- Vậy là có thể tổn hại đến thực vật, tổn hại đến động vật; Lớn thêm tí nữa, có thể nó cảm thấy vui thích nó có thể đi đánh người khác.

2- Trân quý đồ vật

1) Không kính vật thì không thể kính người

Chúng ta nên rất cẩn thận. Lúc con cái đối diện với bất kể là động vật hay thực vật, đều là tâm của nó đang đối đãi. Giả sử đối với vật không kính, sau này đối với người có thể kính được sao?

Ví dụ: Nó nhìn thấy thức ăn nói:

- Con không ăn đâu.

Đối với thức ăn nó đều đập bỏ, thì đối với người bảo đảm rất khó mà cung kính được. Bởi vì “*Nhất chân nhất thiết chân*”⁵⁵, chữ “nhất” này là gì? “Nhất” là tâm của một người.

- Sự cung kính của họ, sự chân thành của họ, giả sử như đã nội hóa ở trong tâm, hành vi mà họ biểu hiện ra, tự nhiên đều là cung kính chân thành.
- Lúc họ đối với vật đều không chân thành, đều chà đạp, muốn làm gì thì làm. Vậy là trái tim của họ đã mất đi sự cung kính. Đến khi họ đối diện với con người, có thể lập tức điều chỉnh trở lại cung kính được sao? Điều đó là không thể.

2) *Trân quý vật phẩm cha mẹ mua là hiếu*

Thứ chúng ta mặc, thứ chúng ta ăn, đều có thể là sự quan tâm của cha mẹ, tiền cha mẹ cực khổ làm ra để mua được. Lúc họ có thể trân quý những vật phẩm này, cũng chính là trân quý công sức của cha mẹ.

Những điều này đều không tách rời tâm cảnh của một người.

3- *Vì sao phải thương yêu thực vật?*

⁵⁵ Một cái thật, mọi cái đều thật

1) Cây cối cung cấp oxy cho sinh mạng sống

Tôi nhìn thấy con trẻ đang làm tổn thương thực vật, tôi cũng không cần chỉ trích ngay lúc đó, đợi đến tiết học sau lúc lên lớp, tôi liền nói với các em:

- Các em nhỏ, xin hỏi một người thiếu cái gì chỉ cần thiếu năm phút là không còn sống nổi nữa? Thiếu cái gì? Thiếu dưỡng khí. Hôm nay các em thiếu thức ăn có thể vẫn chống chọi được tám ngày, mười ngày, đều có thể sống tốt; Hoặc hôm nay các em hai ba ngày không uống nước, có thể cũng không sao; Nhưng các em chỉ cần năm phút không có dưỡng khí thì sẽ chết chắc rồi, có thể nào sẽ chết rồi. Xin hỏi dưỡng khí từ đâu mà có?

Các em có thể sẽ đáp rất nhanh, bởi vì các em đều đã học qua các môn tự nhiên:

- Tác dụng của quang hợp, tức là từ thực vật mà có.

- Cho nên trong sinh mạng của các em, thực vật là thứ quan trọng nhất. Bởi vì chỉ cần không có thực vật, các em chỉ năm phút sau là không sống nổi nữa. Cho nên thực vật là ân nhân cứu mạng của các em, nó cho các em thứ cần thiết nhất. Thực vật không chỉ là cung cấp dưỡng khí cho các em, nó còn giúp các em rất nhiều rất nhiều. Vậy các em đem cái gì để đối đãi với nó? Phải yêu thương đối với thực vật.

Chúng ta có thể mượn cơ hội này làm cho các em có thể nhìn thấy tính quan trọng của thực vật đối với mình, công hiến đối với sinh mạng của mình.

Thực vật đối với chúng ta có nhiều công hiến như vậy nhưng trước nay, thực vật chưa từng mở miệng nói:

- Xin quý vị cho tôi 300 đồng, xin quý vị cho tôi 500 đồng.

Sự phụng hiến của nó đối với chúng ta là vô tư, nên càng phải được chúng ta tôn trọng.

2) Hủy hoại thực vật gây thảm họa lở đất

Nhưng bởi vì con người không tôn trọng thực vật, nên sản sinh rất nhiều vấn đề.

Ví dụ như mỗi lần trời mưa đều xảy ra lở đất lở núi. Kỳ lạ lắm, 30 năm trước, 50 năm trước làm gì có nhiều trận lở đất như vậy. Tại sao đột nhiên mấy mươi năm sau đều lở ra hết? Có phát hiện ra được thời đại ngày nay chúng ta có rất nhiều danh từ mới? Đều là con người ngày nay làm một số việc mới sản sinh những hiện tượng mới này. Bởi vì chặt phá tràn lan. Vốn những cây lớn này có thể giữ chặt những đất đai, nhưng quý vị chặt nó hết nên những đất đai đều bị long ra. Kết quả vừa mưa xuống, mưa quá lớn sẽ tạo thành lở đất đá, lở bùn đá. Những thiên tai ngày nay, kỳ thực quý vị tỉ mỉ suy nghĩ, đều là con người tạo thành.

3) Cây cối điều tiết nhiệt độ

Cây cối này vì nó có bóng râm rất lớn, nên có thể điều tiết nhiệt độ. Trong một đô thị, chỉ cần cây cối càng nhiều, nhiệt độ của nó sẽ càng ổn định.

Giả sử cây cối đều chặt hết, đô thị này ánh mặt trời

trực tiếp chiếu vào, nhiệt độ sẽ rất cao. Con người sống trong môi trường như vậy, thân thể cũng sẽ bị tổn thương. Cho nên cây cối luôn luôn điều tiết nhiệt độ của ta.

Hơn nữa, cây này vì làm cho ánh mặt trời không trực tiếp chiếu trên mặt đất, cho nên điều tiết nhiệt độ rất tốt.

4) Hủy hoại cây cối tạo nên hiệu ứng nhà kính

Ngoài ra những ô xít các bon (CO), đi ô xít các bon (CO₂) và còn một số không khí bản, đều phải thông qua thực vật để hấp thụ nó, chuyển hóa nó. Vậy mà con người lại chặt hết cây cối, là đã ngăn cản quá trình hấp thụ và chuyển hóa này. Kết quả là những không khí không tốt tiếp tục tích tụ trong tầng không khí, lúc ô xít các bon, đi ô xít các bon nhiều quá sẽ hình thành hiệu ứng nhà kính, nhiệt độ của trái đất không thể giải phóng ra ngoài nên càng ngày càng nóng lên, tạo thành khí hậu bất thường mang tính toàn cầu. Vùng nhiệt đới lại còn có tuyết rơi.

Những hiện tượng này là thiên tai sao? Có phải do thiên nhiên hay không? Đều không phải. Cho nên người phải cẩn thận suy nghĩ để chung sống với đại tự nhiên, chúng ta có thể bảo vệ chúng, có thể sống chung cùng phát triển. Còn giả sử như chúng ta tổn thương nó, chắc chắn sẽ cả hai đều thiệt hại.

Cho nên lão tổ tông mới kỳ vọng chúng ta phải làm “tam tài” (ba bậc kỳ tài) là “trời, đất, người” (“*thiên, địa, nhân*”).

5) Sự hủy hoại của con người với đại tự nhiên

Có một con số được nhắc đến:

- 10.000 năm trước, mỗi 100 năm có 1 loài vật bị tuyệt chủng.
- 1.000 năm trước cứ mỗi 10 năm có 1 loài vật tuyệt chủng.
- 100 năm trước, mỗi 1 năm có 1 loài vật tuyệt chủng.
- 20 năm trước, mỗi 1 năm có 500 loài vật tuyệt chủng.
- 5 năm trước, mỗi 1 năm có 10.000 loài vật tuyệt chủng.

Chúng ta xem xem con số này, nhìn thấy mà giật mình. Chỉ trong mấy mươi năm gần gũi, vạn vật trên toàn cầu đều đứng bên bờ đại nạn, tuyệt chủng nhanh chóng. Là “Kiệt tác” của ai? Con người.

Cho nên lúc trên trái đất sau khi có một loại động vật tuyệt chủng, những động vật khác sẽ mở tiệc, mở tiệc chúc mừng, mở tiệc bảy ngày bảy đêm không ngủ. Là loại động vật nào? Con người. Cho nên chính xác là con người đã đến lúc nên phải suy nghĩ.

Giả sử như dùng ung thư để ví dụ: Con người chính là tế bào ung thư của trái đất. Quý vị xem tế bào ung thư phải chăng phát triển rất nhanh? Đi áp bức các bộ phận nội tạng khác, khuếch rộng rất nhanh, nó cho rằng nó càng ngày càng lớn mạnh. Kết quả bỗng nhiên một hôm thân thể suy kiệt rồi, kết cục của tế bào ung thư cũng sẽ phải chết. Nó tuy rằng không ngừng phát triển, đến cuối cùng toàn bộ cơ thể con người cũng chết mất, nó cũng kề cận cái chết, nó cũng phải chết. Nhân loại cũng như vậy, cướp đoạt nhiều không gian sinh tồn của động thực vật như vậy, con người

đường như càng ngày càng lớn mạnh phải không? Đợi đến khi toàn bộ địa cầu đã bị phá hoại, không thể sinh tồn nữa, trái đất không thể sanh tồn, nhân loại cũng bị diệt vong như vậy.

Cho nên con người không thể thấy cái lợi trước mắt, mà hủy hoại thiên nhiên, hủy hoại động vật. Nhất định phải từ sự quan tâm đối với con người, rồi phát triển đến sự tôn trọng đối với tất cả vạn vật.

Lúc chúng ta biết tôn trọng đối với vạn vật, cũng chính là dạy cho đời sau của chúng ta biết tôn trọng tất cả sinh mạng, cũng chính là trường dưỡng lòng nhân từ của con trẻ.

Thế hệ sau có tâm nhân từ, thì ai là người có lợi nhất? Đương nhiên là cha mẹ, gia đình của họ. Con người phải hiểu rõ lý lẽ, không biết lý lẽ có thể sẽ làm ra rất nhiều việc khiến cho bản thân suốt đời hối hận. Cho nên phải “Thương yêu bình đẳng, tất cả chúng sinh” (**Phiếm ái chúng**).

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

⁵⁶Chúng ta tiếp tục đọc đoạn văn này:

CHÁNH VĂN 24:

Phàm thị nhân, giai tu ái

Thiên đồng phú, Địa đồng tải

DỊCH NGHĨA:

⁵⁶ VCD 35- Đoạn 2

Phàm là người, đều yêu thương

Trời cùng che, đất cùng chở

24-1&2. Phàm thị nhân, giai tu ái; Thiên đồng phú, Địa đồng tải (Phàm là người, đều yêu thương; Trời cùng che, đất cùng chở)

Chúng ta đều cùng sinh tồn tại trên cùng một trái đất, cùng giữa một trời đất, nên phải đồng cam cộng khổ.

Có một người thầy giáo nói với tôi rằng:

- Có thể yêu thương tất cả vạn vật, tức là thực hành đạo hiếu để.

1. Thương yêu vạn vật là hiếu, để

Thầy ấy tiếp tục nói:

- Trời là cha, đất là mẹ. Mỗi người đều là con cái của đại địa, đều là đại địa nuôi lớn chúng ta. Giả sử như hôm nay không có đại địa, chúng ta ăn cái gì? Bởi vì đại địa trưởng dưỡng chúng ta, chúng ta nhớ ân đức này, đất là mẹ. Mẹ đất nuôi nấng ra tất cả vạn vật, nên vạn vật đều là anh em chị em. Cho nên chúng ta không nên tàn hại động vật, như vậy sẽ không có thái độ hiếu để.

Người thầy giáo này, đem tâm lượng này phát triển ra rất rộng. Đích thực đất là mẹ, lúc nhân loại chúng ta không biết tôn trọng động vật, bầu không khí của toàn thể gia đình này sẽ vô cùng hỗn loạn, nên quý vị xem nhiều động vật như vậy đang tuyệt chủng. Cho nên lúc những động vật này

nhìn thấy con người đều lập tức chạy trốn. Nghe nói lúc gặp người Trung Quốc nó chạy càng nhanh hơn. Điều này chúng ta nên phản tỉnh, bởi vì người Trung Quốc loài bay trên trời, loài bò dưới đất, loài lội dưới nước đều bị đánh bắt ăn thịt.

Sự ham muốn ăn uống phải nên tiết chế, nếu không không biết còn tàn hại không biết bao nhiêu là sinh linh, rất nhiều động vật đều bị con người ăn cho đến tuyệt chủng. Cho nên “Trời cùng che, đất cùng chở” (**Thiên đồng phú, Địa đồng tải**).

2. Tôn Thúc Ngao chôn xác rắn vì nghĩ đến người

Vào thời Chiến Quốc, có một vị danh tướng tên là Tôn Thúc Ngao, ông cũng là người rất có đức hạnh.

Thửa còn nhỏ, một hôm ông đi làm việc bên ngoài, nhìn thấy một con rắn hai đầu. Bởi vì trong thôn của ông có có lời đồn, chỉ cần người nhìn thấy con rắn hai đầu, đều sống không nổi, có thể sẽ bị chết yểu. Cho nên ông nhìn thấy rồi, lập tức lấy gậy đánh chết con rắn hai đầu này. Đánh chết rồi đem chôn cất nó, bản thân khóc thút thít trở về nhà. Mẹ ông vừa thấy vậy liền hỏi ông:

- Con đang khóc gì vậy?

Tôn Thúc Ngao liền nói:

- Con không thể phụng dưỡng mẹ, bởi vì con nhìn thấy con rắn hai đầu, nên có thể không giữ được mạng nữa rồi.

Quý vị xem Tôn Thúc Ngao nhỏ như vậy, nhìn thấy con rắn hai đầu, không nghĩ đến tính mạng bản thân sắp kết thúc rồi, mà nghĩ đến mọi người, sợ người khác nhìn thấy sẽ bị chết nên phải đánh chết, nhưng xong phải chôn nó, không để cho bất kỳ người nào khác còn thấy nó nữa. Nhưng tại sao lại khóc thút thít trở về, vì sao mà đau lòng vậy? Sợ bản thân chết đi thì không thể phụng dưỡng mẹ mình.

Mẹ ông nghe xong rồi rất an ủi, nhìn thấy con trẻ đúng là rất biết nghĩ cho người khác, bà nói:

- Con không nên lo sợ, con có thiện tâm như vậy, sau này nhất định rất có phước phần.

Sau đó Tôn Thúc Ngao trưởng thành rồi, đúng là làm tể tướng của nước Sở, cũng rất có thành tựu. Thiện có thiện báo, có tấm lòng lương thiện, chắc chắn có thể chiêu cảm đến phước phần. Cho nên phạm là người đều phải yêu thương. Chúng ta xem tiếp câu kinh văn dưới đây.

CHÁNH VĂN 25:

**Hạnh cao giả, danh tự cao;
Nhân sở trọng, phi mạo cao.
Tài đại giả, vọng tự đại,
Nhân sở phục, phi ngôn đại.**

DỊCH NGHĨA:

*Đức hạnh cao, danh tự cao;
Nhân sở trọng, phi mạo cao.*

Được người kính, không phải do, vẻ bề ngoài.

Người tài cao, tiếng tự cao,

Được người phục, chẳng do khoe.

25-1&2. “Hạnh cao giả, danh tự cao; Nhân sở trọng, phi mạo cao” (Đức hạnh cao, danh tự cao; Được người kính, không phải do, vẻ bề ngoài)

Một người có đức hạnh, tự nhiên thanh danh của họ sẽ được truyền ra, chẳng cần phải ngồi trên xe đi tuyên truyền, tuyệt đối không phải vậy, bởi vì gió của đức sẽ thổi bay xa.

Không lão phu tử trong “Luận Ngữ” có nhắc đến: *“Quân tử chi đức phong, tiểu nhân chi đức thảo, thảo thượng chi phong, tất uyển”* (Đức hạnh người quân tử như gió, đức hạnh kẻ tiểu nhân như cỏ, gió thổi tất làm cỏ nghiêng theo gió).

“Tiểu nhân” ở đây chỉ cho bá tánh bình dân thông thường. Chữ *“Uyển”* chỉ cho cỏ cúi rạp thân xuống, tượng trưng cho gió đức vừa thổi qua, tất cả những bình dân bá tánh đều nhận được sự giáo hóa, đều học tập theo, thực hành theo.

Cho nên quan trọng nhất là người phải có đức hạnh, có đức hạnh nhất định sẽ có đạo đức học vấn thực sự. Tự nhiên sẽ đạt đến hiệu quả *“Đào, Lý không cần nói, người tự nhiên tìm đến”*.

Không Phu tử năm xưa dạy học cũng phát triển nhanh chóng, rất nhiều người học hành các nước đều muốn đến

học tập với Phu tử. Khổng Lão Phu Tử thời thời khắc khắc suy nghĩ một số việc gì? Còn chúng ta giờ đang nghĩ đến việc gì? Bởi vì “*Tướng do tâm sanh*”⁵⁷, những điều tâm nghĩ nhất định sẽ biểu hiện ra nơi xử sự làm người trong cuộc sống hằng ngày.

Cho nên lúc chúng ta có thể lý giải được những điều mà Thánh Hiền Nhân họ thường nghĩ đến so với điều chúng ta nghĩ đến khoảng cách lớn đến như vậy, chúng ta liền biết được làm thế nào để đuổi kịp. Đệ Tử Quy có nói “Cho dù khoảng cách lớn, nỗ lực dần dần sẽ đuổi kịp” (**Túng khứ viễn, dĩ tiệm tê** – Dù kém xa, dần cũng kịp).

1. Phàm phu hàng ngày nghĩ gì?

Tiền tài, danh vọng, nhà cửa, con cái...

Chư vị, bình thường chúng ta đều nghĩ cái gì? Có nghĩ đến cổ phiếu sắp lên hay sắp xuống? Hay là đang lo lắng con trai lần này môn toán thi sẽ như thế nào?

2. Thánh nhân hàng ngày nghĩ gì?

Khổng Lão Phu tử trong Luận Ngữ có nhắc đến, mỗi ngày ông ưu tư về bốn việc: “*Đức chi bất tu; Học chi bất giảng; Văn nghĩa bất năng tĩ; Bất thiện bất năng cải*” (Đức hạnh không tu; Học mà không giảng; Nghe điều phải mà không làm theo; Có điều bất thiện (có lỗi) mà không sửa đổi). Phu tử mỗi ngày vô cùng tích cực tu dưỡng đức hạnh chính mình, cho nên ông lo lắng là mỗi ngày đều qua đi trong vô ích.

⁵⁷ “Vạn pháp duy tâm tạo”

Thứ nhất: “Đức mà không chịu tu”

“Đức chi bất tu” (Đức hạnh mà không tu).

Thứ hai: “Học mà không chịu giảng cho người khác”

“Học chi bất giảng” (Học được mà không giảng cho người khác nghe): Một số đạo lý mà bản thân lĩnh hội được nhất định phải nói ra, làm cho càng nhiều người được lợi ích, làm cho huệ mạng của nhiều người nữa được trường dưỡng.

Thứ ba: “Nghe việc tốt mà không chịu làm theo”

“Văn nghĩa bất năng tĩ” (Nghe việc tốt mà không thể làm theo): Chỉ cần nghe đến việc chánh nghĩa, nhất định phải đích thân đi làm.

Thứ tư: “Có điều bất thiện mà không sửa đổi”

“Bất thiện bất năng cải” (Có điều bất thiện mà không thể sửa đổi): Luôn luôn nghĩ đến bản thân còn có những khuyết điểm gì, phải nhanh chóng sửa đổi, không thể giải đãi.

Phu Tử có tâm trạng như vậy, cho nên đức hạnh của ông, cống hiến của ông đối với nhân quần tự nhiên càng ngày càng lớn, tự nhiên đạt được tất cả những bình dân bá tánh tôn kính đối với ông, kính yêu đối với ông.

Đức hạnh cao, danh sẽ tự cao, thì sẽ được người tôn trọng. Tuyệt đối không phải vì anh ta rất đẹp trai, tuyệt đối không phải từ dung mạo, dung mạo chắc chắn không thể làm cho một người khâm phục từ trong lòng, điều đó là

không thể.

25-3&4. “Tài đại giả, vọng tự đại; Nhân sở phục, phi ngôn đại” (Người tài cao, tiếng tự cao; Được người phục, chẳng do khoe)

Một người thực sự có tài hoa, danh tiếng của họ cũng sẽ tự nhiên truyền ra xa. Tài hoa của một người chắc chắn không phải do bản thân họ tự phóng đại, bản thân tự khoe khoang, mà do tài hoa của họ khiến cho người ta khâm phục từ trong lòng.

1. Có tài phải có đức, người mới phục

Chữ “Tài” này chắc chắn đều là được xây dựng trên cơ sở “Đức hạnh”.

Giả sử có tài không có đức có thể làm cho người ta khâm phục chăng? Không được. Cho nên trước câu này là nói đến người đức hạnh cao **“Hạnh cao giả, danh tự cao”** (Đức hạnh cao, danh tự cao) nên nhất định phải có đức hạnh trước. Vì sao? Một người có đức hạnh, thì tài hoa mà họ học được đều xuất phát từ một mục đích có thể lợi ích gia đình, lợi ích xã hội.

Cho nên những tài hoa này của họ nhất định sẽ làm cho người được lợi ích, thì mọi người sẽ rất khâm phục họ. Tuyệt đối không phải đạt được tài hoa này chỉ vì lợi ích cho bản thân, vậy sẽ không thể được mọi người tôn trọng.

2. “Tài” do đâu mà có?

Chúng ta luôn luôn nhìn thấy rất nhiều người tài hoa

rất tốt, đều sẽ lòng thấy hâm mộ, đặc biệt là đối với trẻ con sẽ như vậy:

- Ô! Sao mà giỏi giang vậy, chữ này sao mà viết đẹp quá vậy, hát sao mà hay quá vậy.

Có thể viết chữ rất đẹp đó là kết quả, nguyên nhân ở đâu? Cho nên chúng ta nên tiến thêm một bước hướng dẫn các em nhỏ:

- Không thể chỉ có hâm mộ người khác, phải nhìn thấy đằng sau tài cán giỏi giang của họ tuyệt đối không phải là trong chốc lát mà được. Cho nên nếu muốn công phu thâm hậu, thì phải “Có công mài sắt có ngày nên kim”. Tất cả tài năng tuyệt đối không phải từ trên trời rơi xuống, chắc chắn kiên trì là cái gốc của thành công.

Cho nên phải làm cho con cái xây dựng được thái độ đúng đắn như vậy.

Thứ nhất: Do kiên trì, rèn luyện

Chúng ta thấy chữ “Đệ Tử Quy”, thư pháp viết rất đẹp là do cô giáo Dương Thục Phương tự tay viết ra. Đọc rồi chúng ta đều cảm thấy viết rất đẹp, rất hâm mộ. Cô giáo viết đã 41 năm rồi, từ lúc năm tuổi cô đã bắt đầu viết thư pháp.

Cô giáo nói:

- Sau này cô luyện thư pháp, mỗi một ngày đều luyện tập cả chồng giấy, đều là từng tí từng tí mà rèn luyện được, mới có thể hôm nay cầm bút lên viết theo tùy thích, nhưng không ra ngoài qui củ.

Cho nên đích thực là đều phải có dụng tâm, có bỏ công sức, cộng với sự kiên trì.

Thứ hai: Do mục đích vì người phục vụ

Cộng thêm có tấm lòng vì mọi người mà phục vụ. Tài hoa của cô ấy mới có thể không ngừng phát triển, không ngừng đột phá.

Hiện nay có một cô giáo viết rất nhiều bảng chữ mẫu, cô nói sau này đều sẽ xuất bản sách, đều đưa lên mạng, rồi sẽ viết “Hoan nghênh sao chép, công đức vô lượng”. Phụ thân của cô giáo là một nhà thư pháp, phụ thân của cô cũng là 27 tuổi mới bắt đầu học thư pháp, phụ thân đã cho cô giáo một tấm gương rất tốt. Cho nên chỉ cần hiếu học thì sẽ không quá muộn. Phụ thân có tấm gương tốt như vậy, cô có gia đình tốt như vậy, đã thành tựu tài hoa cho cô ấy.

Chư vị, sau khi nghe xong có ai muốn cầm bút lên để luyện thư pháp? Cho nên lấy từ xã hội thì dùng nó cho xã hội, quyết không được luống qua một đời này.

Đây là **“Tài đại giả, vọng tự đại, nhân sở phục, phi ngôn đại”** (Người tài cao, danh tự cao; Được người phục, không do khoe).

Chúng ta xem câu kinh văn dưới đây:

CHÁNH VĂN 26:

**“Kỷ hữu năng, vật tự tư,
Nhân sở năng, vật khinh tử.**

**Vật siểm phú, vật kiêu bần;
Vật áp cố, vật hỷ tân.
Nhân bất nhân, vật sự giáo;
Nhân bất an, vật hoa nhiều.”**

DỊCH NGHĨA:

*Mình có tài, chớ ích kỷ,
Người có tài, chớ chê bai.
Không nịnh giàu, chớ khinh nghèo;
Không ghét cũ, chớ thích mới.
Người không rảnh, chớ làm phiền;
Người không an, chớ nhiều lời.*

26-1. “Kỷ hữu năng, vật tự tu” (Mình có tài, chớ ích kỷ)

Bản thân có tài hoa năng lực, phải giúp đỡ được người khác, không nên tự tu, không nên không đưa tay ra trợ giúp người khác.

Điểm này tôi có cảm nhận rất sâu sắc, bởi vì trong khoảng thời gian tôi ở lớp học thêm, chỉ cần bạn học đến hỏi tôi vấn đề gì, tôi nhất định sẽ tận tâm tận lực giúp họ.

1. Giúp đỡ người khác là tu bố thí

Lúc một người dùng năng lực để giúp đỡ người khác, họ đã tu được ba loại bố thí. Chúng ta biết ở giữa trời đất, quý vị như pháp như lý để cầu nguyện, đều sẽ có cầu tất có ứng.

Thứ nhất: Nhân quả của việc tu bố thí

Người thế gian thích tiền tài, nhưng lại không biết tiền tài phải gieo nhân gì mới có thể có tiền tài? Vậy nhân ở đâu? Nhân ở bố thí tài (nội tài, ngoại tài)

Người thế gian cũng muốn có thông minh trí tuệ. Vậy nhân ở đâu? Nhân ở bố thí pháp.

Người thế gian hy vọng mạnh khỏe trường thọ, nhưng phải trồng nhân gì trước? Nhân ở bố thí vô úy. Bố thí vô úy là luôn luôn làm giảm thiểu nỗi khổ của người khác, thậm chí giảm thiểu nỗi thống khổ của chính mình, thì tự nhiên họ liền có được quả báo mạnh khỏe sống lâu, vì bản thân họ làm được đức hiếu sinh, trên đời này luôn luôn đều có thể quan tâm đến nỗi thống khổ của người khác.

Thứ hai: Giúp kinh nghiệm, sức lực là tu cả ba loại bố thí

Một là: Bố thí tài

Lúc một người đi hướng dẫn người khác, đem những kinh nghiệm này nói cho người khác, chính là đang dùng sức lực, là dùng kinh nghiệm của mình để giúp người, cho nên họ làm được bố thí nội tài.

Hai là: Bố thí pháp

Hơn nữa, trong quá trình hướng dẫn người khác, bản thân cũng làm được pháp bố thí, nên thông minh trí tuệ sẽ ngày càng tăng trưởng. Bởi vì khi quý vị nói với họ những phương pháp này, sau này họ có thể dùng vào công việc của họ, dùng vào cuộc sống gia đình của họ. Vậy là họ sẽ không

vì không học được một số phương pháp tốt mà làm cho chân tay lúng túng.

Ba là: Bồ thí vô úy

Họ giả sử như không có khả năng, có thể thường thường phải lo lắng. Ví dụ họ nói với quý vị:

- Tôi cũng không có cách gì có thu nhập tốt, cho nên vợ tôi, con cái tôi, trong lòng đều không có cảm giác an toàn.

Họ luôn luôn phải lo lắng sợ hãi. Lúc này chúng ta đem những thứ này, đạo lý làm người, làm việc tặng cho họ. Họ có được sự trưởng thành thì có thể an ổn được gia đình. Cho nên đây cũng thuộc về bồ thí vô úy.

Thứ ba: Bồ thí pháp cũng là đầy đủ ba loại bồ thí

Kỳ thực một người lúc thực hành bồ thí pháp, thì đồng thời cũng là làm đầy đủ ba loại bồ thí. Hơn nữa bồ thí pháp là giải quyết căn bản vấn đề của một người. Vì sao?

Trước đây chúng ta cũng nhắc đến “*Cứu nguy cấp, không cứu nghèo*”. Vì quý vị có thể giúp họ về vật chất nhất thời, nhưng giả sử như họ không thay đổi tư tưởng quan niệm thì có thể quý vị càng giúp họ càng ý lại, vì vậy có thể có tác dụng ngược.

Cho nên giúp đỡ căn bản nhất đối với một người vẫn là làm cho họ tiếp thu sự giáo dục chính xác. Từ tư tưởng quan niệm mà sửa đổi (đây vừa là thí pháp, vừa là thí nội tài, vừa là thí vô úy) thì cuộc đời mới có thể căn bản giải

quyết được vấn đề.

Cho nên chúng ta cũng cần phải nói cho con cái **“Kỷ hữu năng, vật tự tư”** (Mình có tài, chớ ích kỷ), tâm lượng lớn phước báo mới lớn.

2. Giúp người là giúp chính bản thân mình

Thứ nhất: *Kỹ năng làm việc tốt lên, danh lợi tự đến*

Có một người thầy giáo, từ nhỏ anh ta đã biết giúp cha mẹ làm việc nhà. Những đứa em trai, em gái cũng do anh ta chăm sóc. Xem ra dường như rất vất vả, nhưng sau đó anh ta học tiểu học, học cấp hai, học cấp ba, học đến đại học, rất tự nhiên anh ta không muốn làm cán bộ lớp, làm lãnh đạo, nhưng luôn luôn cơ hội đều đến trước mặt anh ta. Như lúc đang học đại học, công tác Chủ tịch Hội học sinh đều giao cho anh ta. Bởi vì từ nhỏ được rèn luyện làm việc, cho nên năng lực làm việc rất tốt, nên dù không cần danh, danh cũng tự nhiên đến trước mặt.

Lúc con cái tiếp nhận rất nhiều công việc, thì qua nhiều công việc như vậy sẽ rất nhiều rèn luyện. Những đóng góp này tuyệt đối đều không thể vô ích mà là đi vào thực tế những khả năng này.

Có một lần, những thầy giáo cùng nhau làm bánh há cảo. Kết quả có một thầy giáo nhìn thấy thầy giáo Thôi làm bánh, anh ta rất kinh ngạc, anh ta nói:

- Tôi làm một cái bánh, thầy Thôi đã làm được năm sáu cái bánh.

Bởi vì thầy Thôi từ nhỏ đã làm việc rất nhiều, cho nên hiệu suất công việc rất là tốt. Con người tuyệt đối không nên sợ góp sức giúp người, không nên sợ chịu khổ, bởi vì rốt cuộc ai là người được lợi ích nhiều nhất? Lợi ích bản thân, nên **“Kỷ hữu năng, vật tự tu”** (Mình có tài, chớ ích kỷ), nên phải tận tâm tận lực phục vụ cho người khác.

Thứ hai: Phạm Trọng Yêm giúp người

Một là: Lập chí giúp đời, giúp người

⁵⁸ Vào thời nhà Tống, tể tướng Phạm Trọng Yêm lúc còn nhỏ gặp một thầy tướng số. Ông liền đi đến nói với người thầy tướng số này:

- Ông có thể xem giúp cháu, xem xem cháu có thể làm tể tướng không?

Thầy tướng số nghe xong rất kinh ngạc:

- Đứa bé này tuổi còn nhỏ như vậy mà khẩu khí lớn thế.

Lúc thầy tướng số vừa nói như vậy, Phạm Trọng Yêm có chút mắc cỡ, cúi đầu xuống, tiếp đó liền nói:

- Nếu không thì như vậy cũng được, ông xem xem cháu có thể làm bác sĩ được không?

Thầy tướng số cũng có chút nghi ngờ, kỳ lạ mới đầu thì nói có thể làm tể tướng hay không, bây giờ lại hạ xuống làm thầy thuốc đông y, ông liền hỏi:

⁵⁸ VCD 36 – Đoạn 2

- Vì sao hai nguyện vọng của cháu lại khác xa nhau đến vậy?

Tiếp đó Phạm Trọng Yêm liền nói:

- Bởi vì chỉ có “lương tướng” (tể tướng tốt) và “lương y” (thầy thuốc tốt) mới có thể thực sự cứu người. Một người tể tướng tốt chỉ cần xử lý tốt chính sách quốc gia có thể giúp đỡ hàng ngàn hàng vạn nhân dân, còn bác sĩ tận tâm tận lực cũng có thể giúp cho người khác từ trong bệnh khổ thoát ly ra được.

Kết quả lúc thầy tướng số nghe Phạm Trọng Yêm nói như vậy cũng rất cảm động, thấy ông tuổi còn nhỏ mà luôn luôn lập chí không phải vì bản thân mình mà vì giúp đỡ người khác. Cho nên vị thầy thuốc này rất cảm động, lập tức nói với Phạm Trọng Yêm:

- Cháu có tấm lòng như vậy, cháu nhất định có thể làm tể tướng. Đó mới là tâm tể tướng chân chính.

Chư vị, Phạm Trọng Yêm sau này có làm tể tướng thì điều này cũng không ngạc nhiên. Bởi vì ông nhỏ như vậy đã lập chí muốn làm tể tướng, cho nên lúc ông đi học, học Tứ thư, lúc học Ngũ kinh, ông muốn học trị quốc bình thiên hạ như thế nào.

Còn những người học hành thông thường khác, muốn học ra cái gì? Công danh lợi lộc. Vậy xin hỏi mục đích học khác nhau như vậy thì học được kết quả giống nhau hay khác nhau? Cái nhìn có giống nhau hay không?

Cho nên chư vị, để cho con cái lập chí sớm, mục tiêu

đã xác định tức có thể dốc sức để theo đuổi. Mà người chính nghĩa được nhiều người giúp, tất nhiên lúc con cái quý vị đích thực phát tâm lợi ích xã hội, có thể trong quá trình trưởng thành của nó, sẽ có rất nhiều quý nhân tương trợ.

Hai là: Lập “Nghĩa điền” giúp người cuộc sống

Phạm Trọng Yêm trong quá trình làm quan vào đời nhà Tống, ông còn mua rất nhiều “Nghĩa điền”⁵⁹, thân tộc của ông hơn 300 người đều là do ông chăm sóc. Phát triển “Nghĩa điền” để cho họ đến canh tác, như vậy tức có thể làm cho cuộc sống đầy đủ. Chỉ cần nhìn thấy bạn bè thân thuộc có khó khăn trong hôn nhân, tang lễ, hỷ sự, bỗng lộc của ông, ông đều khảng khái giúp đỡ.

Ba là: Lập “Nghĩa học” giúp người học vấn

Phạm Trọng Yêm ngoài việc tiền tài tận tâm tận lực giúp những người thân hữu này ra, ông còn xây một trường học, dấy lên “Nghĩa học”⁶⁰, giúp cho càng nhiều học trò có thể nhận được lời giáo huấn của thánh hiền, từ đó mà có thể đền đáp cho quốc gia. Phạm Trọng Yêm xây dựng ngôi trường kia cho đến đời nhà Thanh, số người thi đỗ tiến sĩ có mấy trăm người, trạng nguyên có được mấy mươi người, hiện nay ở nơi vùng đất đó, cũng là một trường cấp ba có tiếng của địa phương. Cho nên đích thực đức hạnh của Phạm Trọng Yêm hiện nay vẫn còn ảnh hưởng.

⁵⁹ Thừa ruộng hoặc hoa lợi thừa ruộng này dùng để giúp đỡ người nghèo;

⁶⁰ Trường mở ra để dạy học không lấy tiền, dạy giùm theo đạo phải mà thôi.

Vậy nên **“Kỷ hữu năng, vật tự tu”** (Mình có tài, chớ ích kỷ), tự nhiên sẽ thu phục được lòng thiên hạ.

Phạm Trọng Yêm đức hạnh như vậy tất nhiên làm cho con cháu đời sau của ông hưởng được bóng mát. Cho nên Kinh Dịch nói: *“Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh”* (Nhà nào tích lũy điều lành thì tất có thừa phúc để đến đời sau, gia đình tích thiện, con cháu phát đạt).

Có xả thì có được, thành tựu của Phạm Trọng Yêm chỉ thua Khổng Lão Phu Tử. Thành tựu của dòng họ của ông lớn hơn để vương các đời, gia tộc Phạm Trọng Yêm đã hơn 800 năm không suy kém; còn dòng họ của Khổng Lão Phu Tử 2000 năm không suy. Bởi vì họ đều là dùng chân thành để đóng góp cho xã hội. Đây là “Mình có tài chớ ích kỷ”.

⁶¹**26-2. “Nhân sở năng, vật khinh tử”** (Người có tài, chớ chê bai)

Lúc chúng ta nhìn thấy người khác có tài hoa, có năng lực, tuyệt đối không thể coi thường họ, đố kỵ họ, không thể hủy nhục họ.

1. Đố kỵ người là hại chính mình

Đố kỵ với tài năng của người thì đối với bản thân thật không tốt. Vì sao? Vì lúc một người tâm tật đố nổi lên, đức hạnh của họ sẽ bị giảm xuống. Lúc tâm tật đố khởi lên, tâm lương thiện của chúng ta bị nó không chế rồi. Mỗi ngày có thể quý vị đều buồn chán không vui.

⁶¹ VCD 35 – Đoạn 2

Phải tán thán, thành toàn việc tốt đẹp cho người

Vậy tại sao lại không mở rộng tâm lượng, vì nói việc tốt của người tức là thiện, người ta nghe được điều đó, sẽ càng cố gắng làm tốt hơn nữa, như Đệ Tử Quy có dạy **“Đạo nhân thiện, tức thị thiện; Nhân tri chi, dĩ tư miễn”** (Khen làm lành, đó là thiện; Người khác biết, càng khích lệ).

Trước đây người có học đều có lòng *“Anh hùng tích anh hùng”* (Anh hùng quý trọng anh hùng), bởi vì thời đại này làm việc tốt không dễ dàng nên khó khăn lắm mới có một người như vậy xuất hiện nên lợi ích cho xã hội là rất lớn. Nhưng rốt cuộc thì tác thành việc tốt cũng không dễ, cho nên chúng ta càng nên đem những việc tốt này cực lực tác thành.

Ngoài ra phải ủng hộ cái tốt đẹp của người khác, có bao nhiêu khả năng cũng tận tâm tận lực giúp đỡ họ, cùng làm ra những việc tốt đẹp.

2. Đố kỵ người là hại đoàn thể, xã hội

Thường thì chúng ta đều phải đối diện với sự việc của đại chúng: Chúng ta ở chung với mọi người, ở trong tập thể, giả sử ta không làm việc cho tốt, rất có thể ảnh hưởng đến không phải chỉ một người, không phải chỉ một gia đình, mà là rất nhiều các cá nhân và tập thể khác. Cho nên khi mọi người làm việc tốt là chúng ta có cơ hội phục vụ cho mọi người, tuyệt đối không thể khởi tâm tật đố. Bởi vì tâm tật đố này không chỉ chướng ngại bản thân, mà có thể làm hỏng cả việc của mọi người.

Thái độ với người “không cầu công mà cầu không lỗi”

Trong đoàn thể phải có thể tùy hỷ thiện hạnh của người khác, phải thành tựu việc thiện của người khác. Cho nên chúng ta nên duy trì “Không cầu có công, mà cầu không lỗi”. Dùng tấm lòng như vậy để làm, để thành tựu cho họ. Khi họ thành tựu, công đức của họ và chúng ta cũng là không hai không khác.

Vì vậy chúng ta nên mở rộng tấm lòng, tùy hỷ với tài hoa của người khác, năng lực của người khác, cùng làm việc thiện cho tốt.

⁶²Người có tài chớ chê bai, khinh thường. Lúc chúng ta nhìn thấy người khác có năng lực mà phê bình, mà khinh mạn thì sẽ tạo thành bầu không khí không tốt trong đoàn thể. Nếu lúc sự việc này là việc của đại chúng thì rất có khả năng việc tốt đều bị chướng ngại hết. Vậy chúng ta tội lỗi rất lớn rồi, bởi vì đã làm chướng ngại cả một đoàn thể.

26-3. “Vật siểm phú, vật kiêu bần” (Không nịnh giàu, chớ khinh nghèo)

Đối với người có tiền, chúng ta không cần đến siểm nịnh. Đối với người nghèo cùng chúng ta cũng không nên kiêu ngạo, coi thường họ.

⁶³Khi bạn có trái tim nhân từ thì sẽ không khinh mạn người khác, và đương nhiên cũng không đến nịnh bợ người khác.

⁶² VCD 36 - Đoạn 3

⁶³ VCD 36 – Đoạn 4

Tử Công từng hỏi Khổng Phu Tử:

- “*Bần nhi vô siểm, phú nhi vô kiêu, hà như?*” (Nghèo mà không nịnh, giàu mà không kiêu, hạng người đó ra sao)?

Câu nay tức là hỏi Khổng Tử “Người nghèo khổ sẽ không đi nịnh bợ người giàu có, người có tiền cũng không kiêu ngạo. Như vậy có phải là có tu dưỡng hay không?”

Khổng Phu tử nói:

- “*Khả dã. Vị nhược bần nhi lạc, phú nhi hiếu lễ giả dã*” (Khá đấy! Nhưng chưa bằng nghèo mà vui, giàu mà thích giữ lễ)

1. “Nghèo mà vui”

“*Vị nhược bần nhi lạc*”: Tức cho dù nghèo cùng, họ cũng không đi nịnh bợ. Thêm một bước nữa, họ hiểu rõ vì sao nay họ nghèo như vậy, cho nên họ biết muốn giàu có nên trồng những nhân giàu có, đó là gieo nhân bố thí tài vật, sau này tự nhiên có thể làm chủ vận mệnh. Người có học hiểu lý lẽ, cho nên họ có thể nghèo mà vui, có thể vui làm quân tử.

2. “Giàu mà thích giữ lễ”

“*Phú nhi hiếu lễ giả dã*”: Tức là một người cho dù rất giàu có, sẽ không vì có tiền mà làm cho thái độ của họ đối với người trước đây toàn bộ thay đổi 180 độ, sẽ không như vậy.

Họ không những không kiêu mạn mà phải tiến thêm

một bước nữa là họ vẫn là khiêm cung lễ nghĩa. Thích lễ cũng đương nhiên sẽ hiểu được cứu tế một số người nghèo khổ.

Cho nên chúng ta bắt kẻ là đối với người giàu, đối với người nghèo, kỳ thật đều có thể an tâm vui vẻ mà sống.

Trong Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn có câu: *“Kiến phú quý nhi sinh siểm dung giả, tối khả sỉ; Ngộ bản cùng nhi tác kiêu thái giả, tiện mạc thậm”* (Thấy kẻ giàu sang mà ra dáng siểm nịnh, xấu hổ chi bằng; Gặp người bản cùng mà dõ thói kiêu căng, hèn mạt quá lắm)

Thứ nhất: *“Thấy kẻ giàu sang mà siểm nịnh, xấu hổ chi bằng”*⁶⁴

“Kiến phú quý nhi sinh siểm dung giả, tối khả sỉ”: Thấy giàu có mà sanh siểm nịnh, nhìn thấy người có tiền liền kết nịnh bợ, thấy giàu có mà sinh nịnh hót, là người đáng khinh nhất. Sẽ làm cho người ta thấy rất khó chịu, thật xấu hổ.

⁶⁵Trong một lần mở hội nghị mời các doanh nghiệp các tỉnh, đúng lúc tổ chức tại Thượng Hải. Người Thượng Hải rất giàu có, hội thảo này người Thượng Hải tổ chức, người các tỉnh khác đến tham gia, cho nên người tổ chức này có những phân biệt, ví dụ có một số tỉnh tương đối có tiền, thì điều kiện ăn và ở đều tương đối tốt; còn như những nơi hơi xa xôi một chút, thực lực kinh tế không được như những tỉnh hùng hậu, thì sắp xếp điều kiện ăn ở kém hơn.

⁶⁴ *“Kiến phú quý nhi sinh siểm dung giả, tối khả sỉ”*

⁶⁵ VCD 36 - Đoạn 5

Đó chính là “Nịnh người giàu”, không dùng tâm bình đẳng để đối đãi với người khác, cho nên cũng không thể có tâm nhân từ. Lúc những bạn bè bị chia đẳng cấp để chiêu đãi, họ nhận được tin tức này, trong lòng của họ cảm thấy không vui, tức giận bất bình “Sao lại có thể coi thường tôi”. Đúng vào lúc này, người Quảng Đông đặc biệt thông minh, cũng rất biết cách làm ăn, lập tức đưa những người tâm tình không được tốt này xoa dịu họ bằng cách sắp xếp đến những khách sạn mà những người Quảng Đông này đã đặt sẵn để ở.

Sau lần Hội nghị các doanh nghiệp đó, ai chiêu được buôn bán nhiều nhất? Cho nên người không thể thông minh lanh lợi quá, mà nên bình đẳng đối đãi, vì lúc mà mọi người đều dùng tiền bạc để cư xử với người khác, tình nghĩa như vậy không bền vững!

Dùng tiền đối đãi, sẽ không được người tốt

Quý vị hãy thử quán sát mà xem, khi các xí nghiệp thường ở đó lôi kéo người của nhau, lôi kéo qua lôi kéo lại, hôm nay quý vị dùng tiền để lôi kéo người về, thì hôm sau người khác sẽ cũng dùng tiền mà kéo người về lại. Cho nên quan trọng nhất vẫn là dùng đạo nghĩa, dùng tín nghĩa để giao tiếp với nhau. Điều này tương đối quan trọng.

Chúng ta cũng xem những danh thần, tướng quân, thừa tướng ngày xưa, quyết không phải dùng tiền mà mời họ được.

Vào thời gian đầu cách mạng sớm nhất của chúng ta

là cuộc phát động của Thương Thang đối với Hạ Kiệt^{66, iv}. Lúc đó, Thương Thang phát hiện có một vị nhân sĩ hiền đức tên là Y Doãn, nên đem rất nhiều vàng bạc, rất nhiều áo quần đắt tiền đến để mời Y Doãn. Y Doãn sắc mặt không thay đổi, sau đó nói rằng:

- Lễ nào tôi lại bị những thứ này mời được sao.

Y Doãn ông ta không thể bị những thứ tài vật đó làm động tâm. Nhưng Thương Thang cũng rất có tâm, nhiều lần đến bái thỉnh, hy vọng Y Doãn có thể ra giúp ông ta. Sau đó Y Doãn bị lòng thành tâm của ông ta cảm động, cũng hiểu được Thương Thang đích thực có tâm cứu nước. Lúc đó Thương Thang không phải muốn đánh Hạ Kiệt mà là mời Y Doãn ra để giúp Hạ Kiệt. Kết quả chín lần giới thiệu Y Doãn cho Hạ Kiệt, nhưng Hạ Kiệt đã chìm đắm trong nữ sắc, chìm đắm trong những hồ rượu rừng thịt, cho nên lời của Y Doãn cũng không nghe lọt tai, làm cho dân chúng lầm than.

Bởi vì muốn vì dân mà phạt tội, nên sau đó Thương Thang liền lập thệ với trời, bắt đắc dĩ mới phát động chiến sự. Cũng vì được lòng dân, nên nhanh chóng đánh bại Hạ Kiệt. Sau khi đánh bại Hạ Kiệt rồi liền đem những người thân của Hạ Kiệt, những con cháu của Hạ Kiệt bố trí ổn thỏa trên một mảnh đất. Cho nên chúng ta thấy những ông vua nhân từ ngày xưa, vạn bất đắc dĩ quyết không tùy tiện giết hại. Hơn nữa thực sự sau khi đuổi Hạ Kiệt đi, tuyệt đối

⁶⁶ Thương Thang hay còn gọi là Thành Thang, Vũ Thang - Vị vua sáng lập nhà Thương trong lịch sử Trung Quốc. Nhà Thương (Ân Thương – Thế kỷ 13 TCN) là triều đại đầu tiên được công nhận về mặt lịch sử là một triều đại Trung Quốc.

sẽ không phương hại đến những người vô tội khác.

Đích thực những người hiền đức này, đều là phải dùng sự chân thành để mời họ. Sự xuất hiện của Y Doãn lẽ nào chỉ là vì Thương Thang mà thôi sao? Mà còn vì thiên hạ muôn dân. Cho nên chúng ta vẫn là phải dùng đạo nghĩa để đối đãi với người, gọi là người được lòng dân thì sẽ được thiên hạ. Tuyệt đối không phải dùng tiền để mở mối quan hệ với mọi người. Cho nên “Chớ nịnh người giàu”.

Thật lòng mà nói nịnh bợ người có tiền, người ta chưa chắc sẽ chấp nhận, bởi họ có hiểu biết, nên những lời nịnh hót, những sự nịnh bợ này, không có tác dụng mà ngược lại họ sẽ cảm thấy coi thường quý vị.

Thứ hai: *“Gặp người bạn cùng mà kiêu căng, hèn mạt quá lắm”*⁶⁷

“Ngộ bạn cùng nhi tác kiêu thái giả, tiện mạt thậm”: Gặp người nghèo, thấy người nghèo khổ mà làm ra vẻ kiêu ngạo, là người đê tiện nhất. Nhìn thấy người nghèo khó, liền làm ra vẻ rất kiêu ngạo, đi ức hiếp người khác, đó là đê tiện nhất, làm như vậy thì tuy rằng họ có tiền nhưng hành vi của họ thì không cao thượng, mà rất thấp kém.

Tôi cho học sinh của tôi đọc thiên này của Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn, tất cả những câu trong đó họ đều đọc rất bình thường, nhưng chỉ cần đọc đến hai câu này, đều sẽ đồng dạ hùng hồn: *“Thấy giàu sang mà siểm nịnh, xấu hổ chỉ bằng; Gặp người bạn cùng mà kiêu căng, hèn mạt quá lắm”*. Lúc các em đọc lớn tiếng như vậy, tin rằng trong lòng

⁶⁷ “Ngộ bạn cùng nhi tác kiêu thái giả, tiện mạt thậm”

các em nhất định ghi lại những ấn tượng sâu sắc. Sau này họ đối nhân xử sự có lẽ sẽ tuân thủ những lời giáo huấn này, không đến nỗi coi thường người nghèo khó, đi nhìn bợ người giàu có.

⁶⁸Hơn nữa đối với người nghèo khổ này, chúng ta càng không thể kiêu ngạo, không thể coi thường.

Nói là “*Mười năm hà đông, mười năm hà tây*”, nhân sinh đều có những thăng trầm lên xuống, chúng ta không thể trong lúc người khác khốn đốn, còn thừa cơ hãm hại. Làm vậy là không thuận theo đạo. “*Người bắt chính ít người giúp, ít người giúp họ đến nỗi người thân cũng phản lại họ*”⁶⁹. Cuộc đời không nên để đến mức như vậy, rồi sau mới hối hận thì không còn kịp nữa. Đây là “Chớ khinh nghèo”, không chỉ không được khinh người nghèo khó, chúng ta còn phải chủ động hiệp trợ, chủ động giúp đỡ. Tiết học này chúng ta học đến đây. Cảm ơn quý vị!

(VCD 36)

Chào quý vị!

26-4. “Vật yểm cổ, vật hỷ tâm” (Không ghét cũ, chớ thích mới)

⁶⁸ VCD 36 - Đoạn 5

⁶⁹ “*Đắc đạo giả, đa trợ; Thất đạo giả, quả trợ: Quả trợ chi chí thân thích bạn chi; Đa trợ chi chí thiên hạ thuận chi*” (Giữ được đạo thì nhiều người hỗ trợ, đánh mất đạo thì ít người hỗ trợ. Ít người hỗ trợ cho đến thân thích lìa bỏ; Nhiều người hỗ trợ cho đến thiên hạ thuận theo)

Đây chính là nói “Thích mới, ghét cũ”. Lúc chúng ta nhìn thấy người thích mới, ghét cũ, trong lòng quý vị có thể sẽ lắc lắc đầu, đúng là: “*Thế phong nhật hạ, đạo đức luân tang, nhân tâm bất cố*” (Thói đời lui bại, đạo đức chẳng còn, con người không còn chân thật như xưa).

“*Nhân tâm bất cố*” là gì? Chữ “cố” này nghĩa là gì? Là phong cách cổ xưa, vô cùng chân thật, đối với người hiền hậu, đó là nhân tâm thời cổ.

1. Chớ chán bạn cũ, thích bạn mới

Tục ngữ có câu “*Bạn bè vẫn là cũ thì tốt hơn*”, bởi vì trong suốt quá trình đối xử với nhau đều có đóng góp của cả hai bên, trong đó cũng có những đối phương cho chúng ta tình nghĩa, ân nghĩa và cả đạo nghĩa.

⁷⁰*Chuyện Tuần Cự Bá không bỏ bạn khi hoạn nạn*

Vào thời nhà Hán có một người có học tên là Tuần Cự Bá, ông đi thăm một người bạn của mình bị bệnh.

Ngày xưa cỗ nhân lúc đi thăm bạn bè, không phải là chạy xe máy năm phút là đến, mà đều phải trèo đèo lội suối, vượt núi băng ngàn mà đi. Núi non của Đại Lục nhiều lắm, điều này tôi có thể chắc chắn vậy. Kết quả ông đến nhà bạn và đang chăm sóc cho bạn mình, thì đúng lúc đó thôn của bạn ông có trộm cướp xâm nhập, bắt đầu đốt phá cướp bóc toàn bộ thôn này. Tất cả mọi người đều nhanh chóng chạy trốn. Bởi vì bạn của ông bệnh nặng, đi đứng không thuận

⁷⁰ VCD 36- Đoạn 5

tiện, nên liền nhanh chóng nói với ông:

- Ông nhanh chân đi đi, tôi đã không còn sức lực để đi nữa, đừng để bọn chúng tổn hại đến ông.

Tuần Cự Bá liền nói:

- Nếu như tôi đi, tôi đã không còn đạo nghĩa nữa, cho nên tôi thà chết cũng không thể bỏ đi.

Kết quả trộm cướp vừa vào đến, Tuần Cự Bá liền chủ động đi ra nói với bọn chúng:

- Bọn tôi bệnh đã nặng rồi, các người không nên tổn hại đến ông ta nữa, nếu như các người muốn tổn hại thì tổn hại tôi là được rồi.

Tuần Cự Bá nói vô cùng khẳng khái nghĩa khí. Bởi vì mọi người trong thôn đều nhanh chóng chạy trốn, vậy mà lại có một người không sợ chết đứng đây đợi, mà còn lại vì không để bọn chúng tổn hại đến người bạn đang bệnh của mình. Kết quả những đạo tặc này cũng hiểu được, sau đó chúng cũng rất cảm động, những tên đầu sỏ này liền nói:

- Bọn chúng tôi đây đều là người vô nghĩa, nhưng làm sao có thể đến cướp một nơi có đạo nghĩa.

Thế nên toàn bộ đạo tặc đều bỏ đi.

Cho nên đạo nghĩa của một người, chân tâm của một người có thể thức tỉnh những người khác, thức tỉnh tâm đạo nghĩa, nên đạo nghĩa của cá nhân Tuần Cự Bá đã vẫn cứu được sinh mạng, kiếp nạn của rất nhiều người.

Trong lịch sử những kịch hay như vậy rất nhiều, mấy mươi năm lại đây có còn diễn nữa không? Có lẽ cũng có, nhưng tỷ lệ tương đối ít. Điều này cũng không thể trách chúng ta, bởi vì “*Tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái giả*” (Người đời trước coi thường, không biết đạo đức, không có ai nói, còn trách móc gì được nữa). Người không học, không được biết nên không biết nghĩa, bởi vì lời dạy của thánh hiền đã đứt mất hai đến ba đời rồi.

Chúng ta nhìn xem cổ nhân có thể niệm niệm vì người khác, còn người hiện nay thì ý niệm đầu tiên đều vì bản thân. Càng vì bản thân, con đường của nhân sinh càng nhỏ hẹp, vì người bất chính thì ít người giúp, còn người chính nghĩa ắt nhiều người giúp. Cho nên nếu con cái quý vị từ nhỏ có trái tim nhân từ, con đường của nó càng đi càng rộng.

Cho nên đối với bạn bè, đối với vợ con, chúng ta đều nên “**Vật yểm cổ, vật hỉ tâm**” (Không ghét cũ, chớ thích mới).

2. Chớ chán vợ cũ, thích vợ mới

⁷¹Chúng ta nói đến đây, cũng sẽ nghĩ đến trước đây nhắc đến “Tống Hoàng” nhớ về ân nghĩa cũ, tuy ông có một cơ hội có thể trực tiếp trong chốc lát đã trở thành anh rể của Hoàng đế Quang Vũ Đế nhà Hán. Cơ hội này rất đặc biệt, nhưng ông ta vẫn như như bất động, còn nói hai câu cho Hoàng đế nghe: “*Bạn tâm giao thuở nghèo hèn không thể quên; Người vợ từng chịu hoạn nạn với mình khi phú quý*

⁷¹ VCD 35 - Đoạn 4

không thể bỏ”⁷².

Quý vị xem đây là “Chớ chán cũ, chớ thích mới”. Chư vị chúng ta cùng đọc qua một lượt “*Bần tiện chi giao bất khả vong, tào khang chi thê bất hạ đường*” (Bạn bè từng chơi với mình lúc nghèo nàn, khi mình giàu sang cũng chẳng nên quên; Còn người vợ từng chịu hoạn nạn với mình, khi phú quý cũng không nên bỏ). Nếu như quý vị đọc nhiều những câu này, bảo đảm thân thể quý vị sẽ rất cường tráng. Đó gọi là dưỡng khí trời đất mệnh môn, thật vậy không phải lừa quý vị đâu.

Thứ nhất: Người xưa coi tín nghĩa nặng hơn sinh mạng

Cho nên người xưa đích thực tín nghĩa của họ, đạo nghĩa của họ, xem ra còn nặng hơn là sinh mạng. Cho dù dao có kề ngay cổ bảo họ làm ngược với đạo nghĩa, họ cũng thà chết không khuất phục.

Giống như Văn Thiên Tường, khi ông đã bị bắt rồi, ông vẫn ung dung hành nghĩa. Quý vị xem ông ta ở trong tù viết: “*Vạc lớn ngọt như kẹo*”. Đối với những hình cụ này ông hoàn toàn không sợ hãi, chỉ hy vọng ung dung hành nghĩa. Sở dĩ vì có chí khí hào nhiên như vậy, phong cách của ông cũng ảnh hưởng đến người ăn học mấy trăm năm sau, cũng ảnh hưởng đến chúng ta ngày nay. Nghĩ đến Văn Thiên Tường, chúng ta lại nghĩ đến một câu nói khác, đó là “*Xưa nay hỏi có ai không chết; Hãy để lòng son chiếu sử*

⁷² Bạn bè từng chơi với mình lúc nghèo nàn thì khi mình giàu sang cũng chẳng nên quên; Còn người vợ từng chịu hoạn nạn với mình thì khi phú quý cũng không nên bỏ. (Nguyên văn: “*Bần tiện chi giao mạc khả vong; Tào khang chi thê bất khả hạ đường*”)

xanh”⁷³.

Tôi còn nhớ cách đây nhiều năm, tôi mượn tiền của người bạn hồi cấp hai, tôi mượn anh ta mấy mươi ngàn đồng. Lúc anh ấy đi rút tiền cho tôi mượn, sau đó liền đi, tôi liền nói với anh ấy:

- Vì sao anh không hỏi tôi xem tôi cần tiền làm gì?

Anh ấy nói:

- Quen biết lâu như vậy rồi, có gì mà hỏi.

Như vậy cũng thể hiện ra bạn cũ đối với tính cách của chúng ta, đối với bản chất làm người của chúng ta, họ rất hiểu và cũng vô cùng tín nhiệm. Cho nên không cần nói quá nhiều, vì có thể “*Tâm tâm tương tri tương ấn*” (Biết nhau từ trong thâm tâm, hiểu rõ bụng dạ của nhau, tâm đầu ý hợp).

Vậy một người làm sao để “**Vật yếm cổ, vật hỉ tân**” (Không ghét cũ, chớ thích mới)? Làm sao từ căn bản giải quyết được tập tánh của một người thích mới chán cũ? Bởi vì thích mới chán cũ chính là không nhớ đến cái cũ, mất gốc, phải không? Vậy làm sao để giải quyết từ căn bản?

Chúng ta trong môn học mấy ngày này có giải quyết được vấn đề này không? Có hay không?

⁷³ “**Nhân sinh tự cổ thù vô tử**
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh”

Xưa nay hỏi có ai không chết?
Hãy để lòng son chiếu sử xanh

Thứ hai: Vì sao người đời thường chán vợ cũ thích vợ mới

Xin hỏi chư vị, vì sao tỷ lệ ly hôn cao như vậy? Vì sao vậy? Không thể trách quý vị, điều này phải “*Trường kỳ huân tập*” (Huân tu suốt thời gian dài).

Một là: Vì tự tư nên chỉ có “lợi, hại”

Còn nhớ không, trước đây chúng ta lúc lên lớp có đề cập, có một người nữ, cô ta có một người nam theo đuổi, theo đuổi cô ba năm, ba năm như một ngày, dường như có cầu tất ứng, tới đến người con gái này đôi bụng, gọi một cuộc điện thoại cho anh ta. Anh ta chẳng nói lời nào, lập tức mua một bát nước mè hay là nước hạnh nhân, nhanh chóng đưa đến trước cửa nhà cho cô ta uống, uống xong còn hỏi cô ấy:

- Đủ chưa? Để anh đi mua thêm.

Sau đó bình thường vừa nghỉ phép, liền nhanh chóng hỏi thăm nhà hàng nào thức ăn đặc biệt ngon, cũng nhanh chóng đi đặt chỗ mời cô ấy đi ăn. Sáng sớm chủ nhật, bình thường ngủ đến tám chín giờ, nhưng cặp bồ với cô ấy rồi thì năm sáu giờ liền thức dậy dẫn cô ta leo núi. Nhưng cũng xưa nay chưa từng dẫn cha mẹ leo núi bao giờ, cũng chưa từng mời cha mẹ đi ăn cơm bao giờ. Nhưng người trong cuộc thì mê, cho rằng:

- Anh ta đối với tôi tốt thế.

Sau ba năm anh cầu hôn với cô ta.

May mắn tổ tông cô này có đức, cho nên một trưởng

bồi cô ta cũng là hàng xóm của người nam này, hiểu được anh ta không hiểu kính đối với cha mẹ.

1- Bất hiếu nên không thể tình nghĩa với người khác

Vị trưởng bồi này nhanh chóng nói với cô gái này:

- Anh ta bất kính với cha mẹ, bản thân cháu nên suy nghĩ lại.

Chư vị! Có nên giả hay không? Không à! Quý vị sao mà lý trí đến vậy? Nhưng nghe nói con gái lý trí quá đều không giả được.

Chúng ta từ đây phải hiểu được một điểm chính: Lúc một người họ không có hiếu, họ sẽ mất gốc, sẽ không có tình nghĩa, không có đạo nghĩa, không có ân nghĩa. Vì sao? Bởi vì cha mẹ là người ân đức lớn nhất đối với anh ta, anh ta còn có thái độ như vậy, vậy thì vì sao anh ta đối với cô gái này lại tốt như vậy?

2- Không tình nghĩa chỉ còn “lợi, hại”

Cho nên con người phải nên bình tĩnh một chút mà suy xét. Lúc này anh ta giá trị quan tốt cho cuộc đời thì không phát triển, mà phát triển cái xấu. Vì sao? Làm gì có chuyện tốt không trưởng dưỡng, xấu cũng không trưởng dưỡng, không thể có. Cũng vậy học như đi thuyền ngược dòng, không tiến thì chắc chắn là lùi, cho nên lúc tình nghĩa, ân nghĩa này không được kiến lập thì sẽ hình thành một thái độ nhân sinh khác, gọi là “lợi, hại”.

Vì sao sự qua lại giữa người và người hiện nay đều

cảm thấy quan hệ rất không ổn định? Rất không bền chắc? Bởi vì quan hệ giữa người và người hiện nay kiến lập ở đâu? Lợi hại nhiều. Thậm chí nhiều trường hợp qua lại rất nhiều năm rồi, cũng cảm giác được tình nghĩa này rất sâu đậm, nhưng vẫn cảm thấy không an toàn, không tin tưởng.

Cho nên hiện nay rất nhiều người nói chuyện yêu đương, họ đều nói “Yêu đương rất nhiều năm cũng không dám kết hôn”. Vì họ luôn cảm thấy dường như không an toàn chút nào, mà phụ nữ chúng ta lại nhấn mạnh giác quan thứ sáu, cho nên cảm nhận mục tiêu làm việc của đối phương là y theo điều có lợi hại rồi.

Hai là: Vì “Lợi” mình nên bắt chấp thủ đoạn để đạt mục đích

Vì người chỉ có “lợi” nên chỉ cần có thể có được thứ anh ta muốn thì anh ta sẽ không từ thủ đoạn, cho nên lúc nhìn thấy đối phương trẻ trung xinh đẹp, lại làm giáo viên ở một trường tiểu học nào đó, công việc lại ổn định, hy vọng có lợi ích, tất nhiên sẽ dốc sức theo đuổi. Đợi khi theo được rồi, kết hôn rồi, ba năm sau cũng sanh cho anh ta một đứa con trai, đáng vẻ cũng mập mập trắng trắng. Nhưng bởi vì sau khi sanh con rồi rất vất vả, phải chăm sóc con cái, ngày cũng phải chăm, đêm cũng phải chăm, cho nên sinh ra mấy nếp nhăn, không phải trẻ trung xinh đẹp như trước đây. Đột nhiên anh ta ở bên ngoài lại nhìn thấy cô khác càng trẻ trung xinh đẹp hơn, lúc này từ “lợi” biến thành “hại”.

Ba là: Vì “hại” tới mình nên sẵn sàng từ bỏ

Lúc này biến thành “hại”. “Hại” thì phải từ bỏ. Quý

vị nói đấy nhé, còn tôi không làm vậy đâu.

Quý vị xem, không có đạo nghĩa thì sẽ làm ra những việc rất bạc tình. Cho nên hành động này vừa làm, bị kịch đã xuất hiện rồi. Tỷ lệ ly hôn tăng cao, con cái thiếu thốn sự chăm sóc gia đình ổn định, tỷ lệ phạm tội đã bắt đầu rồi. Vì thế kết cấu toàn bộ xã hội là kéo một sợi tóc động toàn thân, nên mỗi cặp vợ chồng chính là một tế bào quan trọng của toàn xã hội, quan hệ vợ chồng chỉ cần không ổn định, toàn bộ xã hội tất nhiên sẽ động loạn, vì thế tỷ lệ phạm tội cũng càng ngày càng cao.

Vậy nên nếu muốn khiến người không bạc tình, không chán cũ, không thích mới. Vậy phải bắt đầu dạy từ bao giờ? Ngay bây giờ “*Vãng giả dĩ hỉ, lai giả khả truy*” (Quá khứ không vui, tương lai vẫn còn kịp).

Thứ ba: Phải dạy đạo đức cho mọi tầng lớp của xã hội

Đối diện với con cái chúng ta ngày nay nhất định phải dạy. Vậy đối diện với người lớn có phải dạy không? Phải dạy. Nhưng phương pháp dạy không giống nhau:

- Trẻ em còn có thể dùng lời nói.
- Người lớn phải dùng cách làm, phải dùng đức hạnh để cảm hóa họ. Họ có lẽ sẽ dần dần cũng hiểu được mê lầm mà quay lại.

Thứ tư: Chớ chán đồ vật cũ, chớ thích đồ vật mới

Lúc một người rất phúc hậu, họ không chỉ biết nhớ ơn đối với người niệm tình, thậm chí đối với vật cũng sẽ rất có cảm tình.

Một là: Tình nghĩa sẽ không chán đồ cũ

Ví dụ như bộ áo quần này là mẹ của họ tự tay may cho họ, bởi vì họ đối với cha mẹ có tình nghĩa, cho nên nhìn thấy áo quần này nhất định sẽ vô cùng yêu quý. Rất có thể một chiếc áo mặc mấy mươi năm.

Hai là: Ân nghĩa sẽ không lãng phí đồ cũ

Lúc họ có thể thông cảm sự vất vả của người khác, tất cả người thân mua cho họ một đồ vật gì, họ tuyệt đối sẽ không lãng phí.

Khi lòng hiếu thảo của họ, lòng cung kính của họ đã trở thành tâm lòng của họ, thì sự cung kính đối với sự, đối với vật, tất nhiên sẽ được kiến lập trên sự cung kính đối với người.

Cho nên từ căn bản mà nói vẫn là phải dạy con cái hiểu được trân quý tình nghĩa, trân quý ân nghĩa.

26-5&6. “Nhân bất nhân, vật sự giảo; Nhân bất an, vật thoại giảo” (Người không rảnh, chớ làm phiền; Người không an, chớ nhiều lời)

Đây là tâm nhân từ.

Tâm nhân từ của chúng ta là nơi nơi đều thể hiện, tuyệt đối không phải chỉ nói nơi miệng mà thôi:

- Tôi đối với mọi người rất tốt. Tôi rất có lòng nhân từ.

Nếu như người khác sống chung với chúng ta đều cảm thấy rất khó chịu, lúc này chúng ta phải cẩn thận phản tỉnh lại, rốt cuộc vấn đề xuất phát từ đâu?

Vì sao tôi lại thể hội được như vậy? Lúc tôi tốt nghiệp tiểu học, giữa bạn học với nhau đều sẽ viết một quyển lưu bút. Chúng tôi phát cho mỗi bạn học một trang, lúc đó cũng còn tâm rất bình đẳng, mỗi bạn học đều phát cho một trang. Kết quả khi thu trở lại, có tỷ lệ rất cao đều viết về tôi “Quá nhiệt tình”. Nhiệt tình là tốt rồi, nhưng còn thêm trước đó chữ “Quá”.

Quý vị xem quý vị có tâm rất tốt, nhưng có khả năng đem lại cho người khác áp lực. Cho nên “Người không rảnh, chớ làm phiền” (**“Nhân bất nhàn, vật sự giảo”**), cho dù quý vị có đem rất nhiều thứ quý hóa cho họ, cũng nên xem xem hiện tại họ có tiện hay không, có thời gian hay không, vì thể tiến thoái phải có chừng mực này, chúng ta nên nhạy bén một tí.

1. Quán sát để không làm phiền người

Thứ nhất: Chọn thời điểm gọi điện thoại

Lúc chúng ta gọi điện thoại cho bạn bè tuyệt đối không thể cứ lộp độp nói hoài không dứt, nhất định phải hỏi trước một câu:

- Xin hỏi bây giờ có tiện nói chuyện không?

Lúc đối phương nghe chúng ta nói năng như vậy, trong lòng họ cũng sẽ cảm thấy rất dễ chịu. Hơn nữa họ thực sự có việc, họ cũng sẽ rất tự nhiên nói với quý vị:

- Bây giờ đúng là tôi đang có chút việc, vậy thì lúc... (nào đó) gọi lại cho tôi.

Cho nên lễ phép luôn luôn thể hiện trong cuộc sống, là cự ly rất tốt đẹp giữa người và người. Khi bạn có lễ phép sẽ không dễ dàng xảy ra những việc ngớ ngàng, xảy ra những vướng mắc.

Ngoài ra cũng nên hỏi trước xem bình thường họ ăn cơm vào thời gian nào, cố gắng không nên gọi vào lúc đó. Bằng không nếu như họ bị bệnh dạ dày, quý vị lại gọi đến lại làm cho họ lo lắng, điều này chúng ta cũng nên cân nhắc, nếu không họ mới ăn nửa chừng, đúng lúc quý vị lại bô bô nói chuyện không dứt, cuối cùng họ phải từ chối quý vị, hay là phải không ăn cơm nữa. Cho nên điều này cũng phải luôn luôn nghĩ cho đối phương.

Ngoài thời gian ba bữa ăn không nên gọi ra, buổi tối muộn quá cũng không nên gọi điện thoại. Nếu không rất có thể ảnh hưởng đến sự ngủ nghỉ, nghỉ ngơi của một gia đình.

Thứ hai: *Chọn thời điểm đi thương lượng với người*

Ngoài việc gọi điện thoại ra, lúc chúng ta muốn đi thương lượng sự việc với người khác, đều phải quan sát trước một chút xem bây giờ có phải họ đang bận không, đợi đến khi họ rảnh rồi chúng ta mới đi tìm họ, đi bàn bạc với họ. Cho nên phải biết quan sát.

Thứ ba: *Dạy trẻ khi cha mẹ đang bận, không làm phiền*

Quý vị xem rất nhiều trẻ em, nó vừa nghĩ đến cái gì, bất kể là ba bảy hai mươi mốt, liền lập tức kéo áo quần

người lớn, đứng đó mà bi bô nói; Hoặc là mẹ đang làm cơm, nó muốn nói gì đó liền chạy đến, đó đều phải ngay lúc đó nhân cơ hội để giáo dục.

Thứ tư: Phải nhắc nhở ngay cả với người lớn

Không chỉ trẻ con phải nhân cơ hội giáo dục, người lớn cũng cần, bởi vì đúng là nếu không có ai nhắc nhở, chúng ta đều khó tránh khỏi mất đi độ nhạy bén này.

Cho nên chỉ cần có bạn bè sẽ nhắc nhở cho nhau một chút, chúng ta sẽ gọi nhớ lại thái độ này.

Khi nhắc thái độ vui tươi, nhẹ nhàng

Đương nhiên lúc chúng ta nhắc nhở người lớn nhất định phải nhớ **“Di ngô sắc, nhu ngô thanh”** (Mặt vui tươi, lời hiền hòa), duy trì tươi cười, cho dù là khuyên họ không nên hút thuốc, cũng phải:

- Tiên sinh, rất xin lỗi, tôi bị hen suyễn...

Như vậy sẽ không có tình huống xấu gì xảy ra. Cho nên Đệ Tử Quy có thể hoạt dụng trong những việc nhỏ nhất trong cuộc sống. Đây là **“Nhân bất nhàn, vật sự giáo”** (Người không rảnh, chớ làm phiền).

2. Khi người không an, chớ nên nhiều lời

Lúc một người tâm trạng rất không tốt, họ sẽ muốn yên lặng một chút. Lúc này quý vị không nên đi đến bô bô nói chuyện.

Cho nên lúc chúng ta xem phim thường thường có

một câu lời thoại, đó là:

- Anh đi ra giúp tôi, để tôi một mình yên tĩnh một chút.

Cho nên chúng ta nên dò lời xem nét mặt.

3. Nhưng khi người cùng quẫn, phải quán xét cứu giúp

Nhưng nếu như người thân của chúng ta, đúng lúc tâm trạng đang rơi xuống vực, thậm chí còn có khả năng muốn kết thúc cuộc đời, lúc đó chúng ta cũng không thể không hỏi han gì, có đúng không?

Cho nên có lúc rất nhiều người làm ra những việc không thể văn hồi (cứu vãn), đều chỉ là do một ý niệm chưa chuyển trở lại được, cho nên chúng ta cũng không thể không đề phòng.

Ví dụ như, lúc tâm trạng anh chị em quý vị rất tệ, lúc này quý vị bùng đến một tách trà nóng, bùng đảng hoàng, sau đó bước vào phòng của họ, mặt không nên nhìn họ, rồi nhẹ nhàng đi vào, để tách trà nóng lên bàn của họ, sau đó lại từ từ lui ra khỏi phòng. **“Tiến tất xu, thoái tất trì”** (Đến thì nhanh, lui thì chậm), đi vào nhanh, đi ra chậm, để cho họ cảm giác được còn có người đang quan tâm đến họ. Khi khẩu khí của họ thật là lúc không chống chọi nổi nữa, họ nhất định sẽ đi tìm quý vị để thổ lộ nỗi lòng. Bởi vì người chỉ cần cảm nhận được có người đang quan tâm họ, họ sẽ không bước đến đường cùng.

Cho nên cho dù người thân có thân hơn nữa, giữa sự tiến thoái chúng ta cũng nên đứng trên cảm nhận của đối

phương mà suy nghĩ, như vậy thì có thể chung sống với nhau rất hòa hợp. Đây gọi là “**Nhân bất an, vật thoại giáo**” (Người không an, chớ nhiều lời). Chúng ta xem tiếp:

CHÁNH VĂN 27:

Nhân hữu đoản, thiết mạc yết;

Nhân hữu tư, thiết mạc thuyết.

DỊCH NGHĨA:

Khuyết điểm người, đừng bơi móc;

Chuyện riêng người, chớ nói ra.

27-1&2. “Nhân hữu đoản, thiết mạc yết; Nhân hữu tư, thiết mạc thuyết” (Khuyết điểm người, đừng bơi móc; Chuyện riêng người, chớ nói ra)

Đây đều là cách nói năng.

Ngoài tâm nhân từ (Người không rảnh, chớ làm phiền; Người không an, chớ nhiều lời) này, còn phải thực tế trong cách nói năng.

Chư vị, học từ trước đến đây, trong Đệ Tử Quy kinh văn bản đến nói năng rất nhiều. Cho nên nói chuyện cần phải học. Trong lời dạy ở bốn khoa⁷⁴ của Khổng Phu Tử môn “Ngôn ngữ” chỉ thua ở chỗ đặt sau “Đức hạnh” mà thôi. Cho nên chúng ta cũng nên dạy bảo nhiều để trẻ con từ nhỏ nói chuyện cho đúng mực.

⁷⁴ Đức hạnh, Ngôn ngữ, Chính trị, Văn học

Người có khuyết điểm chớ vạch trần, người có chuyện riêng chớ nói ra. Kỳ thực “*Kỷ sở bất dục, vật thí ư nhân*” (Điều mình không muốn, chớ làm cho người). Lúc chúng ta có điều dở, có chuyện riêng, chúng ta cũng không muốn người khác đi tuyên truyền khắp nơi. Chúng ta không muốn người khác như vậy với ta, thì chúng ta cũng không nên làm như vậy với người khác.

1. Thấy khuyết điểm người phải làm gì?

Thứ nhất: *Tự phản tỉnh mình nếu có phải sửa*

Trước đây kinh văn cũng có nhắc đến “**Kiến nhân ác, tức nội tỉnh; Hữu tắc cải, vô gia cảnh**” (Thấy người ác, tự phản tỉnh; Có phải sửa, nếu không có, phải cảnh giác).

Thứ hai: *Không bôi móc lỗi người*

Vậy nên cho dù thấy điều không tốt của người khác, chúng ta cũng nên lấy đó để phản tỉnh bản thân mà không nên bôi móc.

Quán sát người có lỗi, đều do ta chưa tốt

Trước đây cũng có đề cập đến, có một người bạn nói, anh ta thực sự không thể nào không nhìn lỗi lầm của người khác. Kết quả sư trưởng của anh ta dạy cho anh ta một cách rất hữu dụng.

Quý vị đã dùng đến chưa?

- Nhìn thấy vợ không tốt liền nghĩ đến đều là do mình không tốt. Bởi vì mình làm chưa được tốt lắm, không

thể làm cho cô ấy cảm động nước mắt giàn giụa;

- Nhìn thấy con trai không tốt, tức là mình dạy chưa được nghiêm túc lắm;
- Nhìn thấy xã hội rất loạn, chính là tôi không tốt, không nhặt rác cho họ thấy, không đỡ người già cho họ thấy.

Cho nên mọi nơi, mọi lúc thấy điều không tốt của người, đều xem là điều không tốt của bản thân, bốn phần của bản thân. Họ sẽ nỗ lực cố gắng để làm công tác tu thân, tin rằng họ chỉ cần có thể chuyển về thái độ như vậy, tuyệt đối có thể tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

Thứ ba: Làm gương, thức tỉnh lương tri người có lỗi

Thầy giáo trong trung tâm chúng ta còn đặc biệt viết một tập văn, tên là “Nhặt rác”.

Câu chuyện nhặt rác này rất nhiều, chớ nên xem thường hành động nhặt rác này. Thầy giáo trong trung tâm chúng tôi có một lần đến Trường thành để leo lên Trường thành, đi trên đường, chúng tôi rất tự nhiên liền bắt đầu nhặt rác suốt dọc đường. Bỗng nhiên có một người ngoại quốc, đối với động tác nhặt rác của chúng tôi chụp ảnh lại. Vì sao họ muốn chụp? Vì hiếm có. Lúc đó tôi cũng không ăn mặc đẹp như vậy, nên đây là hành vi hiếm có ở địa phương của người Trung Quốc, nhìn thấy nhặt rác. Vì thế có một lần tôi cùng với thầy Lý, phía sau còn có hai thầy giáo khác, bốn người cùng đi trên một con đường, tôi và thầy Lý liền bắt đầu nhặt rác dọc đường. Trong quá trình nhặt rác này, rất nhiều học sinh cấp hai, ngược chiều đi đến, họ đều là vừa ăn vừa vứt rác. Kết quả sau đó nhìn thấy

chúng tôi đang nhặt, họ liền sững người. Lúc chúng tôi đi qua rồi, trong đó có một học sinh cấp hai liền nói:

- Thật là ít thấy, khó gặp.

Bởi vì đằng sau còn có hai thầy giáo nữa, người thầy giáo này cũng rất có độ mẫn cảm giáo dục, lập tức liền nói với em đó:

- Đã là ít thấy, đã là hiếm gặp, vậy các em cùng đến nhặt rác, vậy không còn là “ít thấy, hiếm gặp” rồi sao?

Em học sinh cấp hai này nói:

- Ô, rất có lý.

Kết quả em ấy cúi người xuống nhặt lên một cọng rác. Chúng ta nên “*Hành vi thế phạm*” (Hành vi nên làm động tác mẫu cho người khác xem mà bắt chước), học tập theo, thức tỉnh lòng thiện này của mọi người, tấm lòng đối với gia đình, trách nhiệm đối với xã hội.

Cho nên thấy điều xấu của người không nên để trong lòng, mà phải luôn luôn nghĩ đến làm sao để làm tấm gương tốt ảnh hưởng đến mọi người. Càng không thể đem lỗi lầm của người ta tuyên truyền khắp nơi, như vậy thật không tốt.

2. “Người sai cũng là đúng, bản thân đúng cũng là sai”

Chúng ta đoán xem câu đố này có ý nghĩa gì? Kỳ thật điều này có hàm ý rất sâu.

Thứ nhất: Người khác sai vì sao lại đúng?

Vì họ không được học “Đệ Tử Quy”

Đương nhiên là đúng. Họ không đọc Đệ Tử Quy nên mới việc làm sai. “Người không học không biết được”, vì thế người khác biểu hiện nhu cầu của xã hội cho chúng ta thấy, chúng ta nên nhanh chóng tận tâm tận lực để giúp họ, làm gương cho họ.

Thứ hai: Bản thân đúng cũng là sai?

Vì luôn tạo ra đối lập

Quý vị thường ở đó mà nói:

- Tôi đúng, anh sai.

Như vậy là đang tạo ra đối lập, tạo ra cao thấp.

Cho nên việc rất nhiều người thường thường đều nói: “Tôi đúng, anh sai rồi”, hoặc luôn luôn nói “Anh sai rồi”. Người như vậy nhân duyên như thế nào? Bởi vì luôn lấy cái đúng của mình để đê người, rồi lại tự cho rằng “*Lễ thắng khí hùng*”⁷⁵. Đáng lẽ phải nên “*Lễ thắng khí hòa*”, “*Dĩ hòa vi quý*” (Hòa là quý), như vậy mới chính xác, cho nên bản thân đúng cũng là sai.

Lúc người có thể tâm khí hòa bình liền có thể đi cảm hóa được người khác. Họ cũng sẽ cảm thấy đi theo quý vị, qua lại với quý vị, học tập cùng quý vị cảm giác rất tốt.

⁷⁵ Bằng nghĩa với cây ngay không sợ chết đứng.

Cho nên **“Nhân hữu đoản, thiết mặc yết, Nhân hữu tư, thiết mặc thuyết”** (Khuyết điểm người, đừng bơi móc; Chuyện riêng người, chớ nói ra). Thật lòng mà nói, chúng ta cứ tìm khuyết điểm của bản thân, thì đã đủ bận rộn cho chúng ta rồi, bởi vì tìm ra khuyết điểm còn chưa sửa sai, đột nhiên lại phát hiện lỗi mới lại phát sinh rồi.

Cho nên Lục Tổ đại sư đã nói rồi: *“Nhuộc chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá”* (Nếu người thật tu hành, không thấy lỗi thế gian). Tiết học này chúng ta học đến đây. Cảm ơn quý vị!

(VCD 37)

⁷⁶Chào tất cả quý vị. Chúng ta xem câu kinh văn tiếp theo

CHÁNH VĂN 28:

**Đạo nhân thiện, tức thị thiện,
Nhân tri chi, dữ tư miễn.
Dương nhân ác, tức thị ác,
Tật chi thậm, họa thả tác.
Thiện tương khuyến, đức giai kiến;
Quá bất quy, đạo lưỡng khuỵ.**

DỊCH NGHĨA:

*Khen làm lành, đó là thiện,
Người biết chi, dữ tư miễn.*

⁷⁶ VCD 37 – Đoạn 1

*Người khác biết, càng khích lệ.
Chê người ác, là việc ác,
Chê càng nhiều, họa tự chuốc.
Cùng khuyến thiện, cùng lập đức;
Thấy bạn lỗi, phải khuyên bảo,
Nếu không khuyên, cả đôi bên, đều sai lầm.*

28-1&2. “Đạo nhân thiện, tức thị thiện; Nhân tri chi, dĩ tư miễn” (Khen làm lành, đó là thiện; Người khác biết, càng khích lệ)

Khi mọi người nghe được nhiều sự hành trì của thiện nhân và phong cách của những người hành thiện này, thì ắt hẳn trong lòng mỗi người đều sanh khởi tâm muốn học theo, chắc chắn như vậy, vì “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*” (Con người sinh ra vốn thiện). Tôi tin rằng trong mấy ngày này nhất định có người đã học được, “**Dĩ tư miễn**” (càng khích lệ) và thực hành theo đó.

Từ trên nét mặt của chư vị có thể nhìn ra được có pháp hỷ. Pháp hỷ này tuyệt đối không phải do đọc kinh mà có, mà do có thực hành trong cuộc sống.

Cho nên “**Đạo nhân thiện**” (Khen làm lành) này rất tốt, vì càng khiến được nhiều người đạt được lợi ích.

Hiện nay tên tuổi của chú Lô đã lan rộng ra toàn Trung Quốc. Đây cũng là kết quả tôi thực hành **Đệ Tử Quy**, gọi là “**Đạo nhân thiện, tức thị thiện; Nhân tri chi, dĩ tư miễn**” (Khen làm lành, đó là thiện; Người khác biết, càng khích lệ).

Thế nên chúng ta cũng phải rất dụng tâm, ghi nhớ trong đầu những phong cách tốt này, lúc nào cũng có thể nói với người khác, khiến họ đều có thể có đối tượng để học tập, thậm chí từ đó tìm được phương pháp tốt.

28-3&4. “Dương nhân ác, tức thị ác; Tật chi thâm, họa thả tác” (Chê người ác, là việc ác; Chê càng nhiều, họa tự chuốc)

1. Chê một người, có thể phiền phức đến chết

Khi chúng ta đi nói lỗi của người khác, nếu như đối phương biết được quý vị nói xấu họ thì họ có thể sẽ cảm thấy rất khó chịu. Quý vị nghị luận sau lưng, nói chuyện thị phi của họ, phê bình họ bằng những ngôn ngữ không hay, trong lòng họ sẽ “nhớ” quý vị như khắc vào trong xương trong cốt của họ, lúc nào cũng nghĩ đến báo thù quý vị.

Đây đều là hành động theo cảm tính. Thế nên ta không nên **“Dương nhân ác”** (Chê người ác), rất có thể sẽ trở thành địch nhân với nhau. Mười người, bạn không chê là chín người, nhưng chỉ cần bạn chê một người, rất có thể sẽ trở thành một kẻ địch khiến quý vị phiền phức đến chết.

2. Chê một người, có thể đắc tội tới toàn xã hội

Chúng ta giữ tâm nhân hậu, không khởi xung đột với người khác. Giả như khi người khác có điều thiện chúng ta không xưng dương, nhưng có một chút bất thiện thì lập tức tuyên truyền khắp nơi. Làm như vậy không chỉ làm tổn giảm phúc phần của mình, mà tội lỗi lớn nhất là làm ảnh hưởng nếp sống của đoàn thể và xã hội. Vì sao thế? Vì nếu

như mỗi người đều không nói điều thiện của người khác, đều chỉ tuyên truyền điều ác của người, như vậy sẽ tạo thành vấn đề lớn cho xã hội, giữa người với người sẽ phân tranh không ngừng.

Thế nên chúng ta cũng phải suy nghĩ đến ngôn ngữ cũng như cử chỉ của một người đều đang ảnh hưởng như thế nào đến nếp sống của toàn thể xã hội. Tội lỗi này quý vị không đơn thuần chỉ là đắc tội với một người, còn có thể đắc tội với toàn xã hội. Thế nên ngôn ngữ không thể không cẩn trọng.

28-5&6. “Thiện tương khuyến, đức giai kiến; Quá bất quy, đạo lương khuy” (Cùng khuyến thiện, cùng lập đức; Thấy bạn lỗi, phải khuyên bảo, nếu không khuyên, cả đôi bên, đều sai lầm)

1. Phán đoán chính xác là điều thiện hãy khuyến làm

Bài học trước đây chúng ta cũng đề cập đến, thiện trước cần phải phân biệt “*Chân thiện, giả thiện*” (Thiện thật, thiện giả): Thiện có ngay thẳng, khuất khúc, âm thiện dương thiện...ngoài ra còn có rất nhiều phán đoán khác.

Trong sách Liễu Phàm Tứ Huấn nói, khi quý vị phán đoán chính xác mới có thể đi khuyên, nếu không đến lúc đó “thị, phi” đều không phân rõ ràng, như vậy lợi ích cũng không đến được với “tha nhân” (người khác).

2. Thấy điều thiện, luôn giữ trong lòng, để thực hiện

Thấy một điều thiện từng giờ từng phút để trong lòng nhất định thực hành.

Người xưa đối diện với điều thiện của người khác hoặc là nghe đến ngôn ngữ hành vi thiện, họ dùng thái độ như thế nào để tiếp nhận? Khổng Tử tán thán Nhan Uyên rằng: “*Đắc nhất thiện tắc quyền quyền phục ưng, nhi phát thất chi hỷ*” (Được một điều thiện thì cẩn thận giữ lấy, ôm vào lòng, không để cho nó mất đi nữa)⁷⁷. Tức là chỉ cần Nhan Uyên nghe đến một điều thiện, lập tức từng giờ từng phút để trong lòng, nhất định phải thực hành. Thế nên chỉ cần nhắc đến hiền đức, Khổng Tử đều trực tiếp nói đến “*Hữu Nhan hồi giả háo học*” (Có Nhan Hồi ham học). Đối với người học trò như Nhan Uyên, Khổng Tử vô cùng hoan hỷ, cũng vì ông ta học tập rất chắc chắn, chỉ cần lời thầy nói ra là điều thiện thì ông ta từng phút từng giây ghi nhớ, không quên thực hành.

Khi mà chúng ta có thái độ học tập điều thiện như thế, tự nhiên có thể “**Đức giai kiến**” (Cùng lập đức).

3. Vì sao gọi là “Quan phụ mẫu”?

Trong thời cổ đại, tất cả những người làm quan, chúng ta đều xưng họ là quan “Phụ mẫu”. Vì sao gọi là quan phụ mẫu?

Thứ nhất: Có trách nhiệm như cha mẹ, giáo dân làm thiện

Ví dụ một vị huyện lệnh, ông và toàn nhân dân tiếp

⁷⁷ Khổng Tử viết: “**Hồi chi vi nhân dã, trạch hồ Trung dung, đắc nhất thiện tắc quyền quyền phục ưng nhi phát thất chi hỷ**”.

Dịch nghĩa: Khổng Tử nói: “Cách sống của Nhan Hồi là sau khi nhận rõ được đạo Trung dung, được một điểm đúng thì cẩn thận giữ lấy, ôm vào lòng, không để cho nó mất đi nữa”.

xúc rất mật thiết, phương châm giáo dục và nội dung giáo dục của toàn huyện đều là do huyện trưởng phụ trách, ông ta cũng có trách nhiệm giáo dục tốt nhân dân huyện này. Vì có thể dùng thái độ thương dân như con nên cũng gọi là quan phụ mẫu.

Đương nhiên người lãnh đạo của những địa phương này, họ cũng phải thực hành **“Thiện tương khuyến, đức giai kiến”** (Cùng khuyến thiện, cùng lập đức) khiến cho nếp sống toàn xã hội ngày càng tốt hơn.

Hiện nay những người làm quan có thái độ này chăng? Vẫn có.

Trong xã hội chúng ta vẫn có ả ác dương thiện, nhưng vì sao tỷ lệ không cao như trước đây. Điều này cũng không thể trách những người làm quan này, vì chúng ta đã sai ở chỗ chúng ta không đem *Đệ Tử Quy* nói với họ. Vì hiện nay chủ nghĩa “Mua, Bán” rất thịnh, trọng lợi khinh nghĩa, cho nên chỉ cần họ có cơ duyên được học *Đệ Tử Quy*, là có thể thức tỉnh được lương tâm trách nhiệm làm quan của họ.

Thứ hai: “Thân giáo” làm thiện để dân theo cùng lập đức

Vào thời đại nhà Tùy có một thư sinh tên Tân Công Nghĩa, họ này hơi hiếm. Cha anh ta đặt tên này cho con, con ông tuyệt đối không thể làm gian phạm, vì mỗi ngày người ta đều gọi anh ta là Công Nghĩa, toàn thân anh ta nhất định đều là chánh khí bừng bừng. Cũng vậy, ba tôi đặt tên cho tôi là “Thái Lễ Húc”, tôi không thể không có lễ phép. Khi anh ta đến vùng Mân Châu, nay là Cam Túc, làm thứ sử, ở

đó có một phong tục, là chỉ cần trong nhà có người nhiễm dịch bệnh liền vứt bỏ họ, khiến họ tự sinh tự diệt. Anh ta đến đó cảm thấy phong tục này quá ư là tiêu cực, vì điều này làm đánh mất toàn bộ hiếu và nghĩa. Thế nên anh ta chủ động đem tất cả những người bệnh bị vứt bỏ hai bên đường về nha môn của mình để chăm sóc, cũng mời đến rất nhiều bác sĩ đến trị liệu. Đợi đến khi những người bệnh này hồi phục hoàn toàn, liền mời người nhà họ đến đón về. Khi người nhà đến đón, anh lại nói với họ:

- Tôi tiếp xúc với ba của quý vị lâu như vậy, quý vị xem tôi cũng đâu bị bệnh.

Những người làm con này nghe đều cảm thấy rất hổ thẹn.

Lấy đức để thức tỉnh lòng hổ thẹn của nhân dân và thay đổi hoàn toàn nếp sống không có hiếu nghĩa này, nên người ở đó đều xưng anh ta là “từ mẫu” (mẹ hiền), xem anh ta như người mẹ vậy. Vị từ mẫu này không chỉ cứu vãn sức khỏe của người thân họ mà còn cứu vãn lương tâm của mỗi người. Lương tâm của con người mà mất đi thì cho dù mạng vẫn còn nhưng chỉ là cái xác không hồn.

Vậy nên người xưa thà chết chứ không chịu làm trái đạo nghĩa.

4. Xây dựng phong cách cùng làm thiện trong đoàn thể

Trong môn học mấy ngày này cũng đưa ra không ít trường hợp. Như trước đây cũng đề cập đến một đứa bé tên Dữu Cồn, không bằng lòng vứt bỏ anh mình, nên tự mình ở

lại, còn tất cả người trong thôn đều ra đi, một mình nó chăm sóc anh trai. “*Cát nhân tự hữu thiên tương*” (Người tốt tự nhiên đã có trời giúp), sau đó anh trai khỏe lại. Đây đích thực là “*Tinh thành sở chí, kim thạch vi khai*” (Chân thành vàng đá cũng phải tan).

Thế nên “**Thiện tương khuyến**” (Cùng khuyến thiện) mới có thể “**Đức giai kiến**” (Cùng lập đức)

Nếu một xã hội mà làm được:

- “**Thiện tương khuyến, đức giai kiến**” (Cùng khuyến thiện, cùng lập đức); “**Nhân hữu đoản, thiết mạc yết; Nhân hữu tư, thiết mạc thuyết**” (Khuyết điểm người, đừng bơi móc; Chuyện riêng người, chớ nói ra). Như vậy có thể hình thành một phong cách rất an tường;
- “**Đạo nhân thiện, tức thị thiện, nhân tri chi, dĩ tư miễn**” (Khen làm lành, đó là thiện; Người khác biết, càng khích lệ). Một đoàn thể nếu có thể hòa thuận vui vẻ, đoàn thể này nhất định rất hưng thịnh.
- “**Quá bất quy, đạo lưỡng khuỵ**” (Thấy bạn lỗi, phải khuyên bảo, nếu không khuyên, cả đôi bên, đều sai lầm). Chúng ta sống trong đại chúng, cần phải “*Dĩ hòa vi quý*” (Lấy hòa làm quý); Sau đó khi cần khuyên điều gì phải nắm bắt cơ hội, phải “*Dương thiện ư công đường, quy quá ư tư thất*” (Khen thiện nơi công đường, nói lỗi nơi phòng kín), cũng phải để ý đến thể diện người khác.

Chúng ta xem tiếp theo, cùng nhau đọc nó một lượt.

CHÁNH VĂN 29:

Phàm thủ dư, quý phân hiểu,

Dư nghi đa, thủ nghi thiểu.

Tương gia nhân, tiên vấn kỷ,

Kỷ bất dục, tức tức dĩ.

Ân dục báo, oán dục vong;

Báo oán đoản, báo ân trường.

DỊCH NGHĨA:

Cho hoặc nhận, phải rõ ràng;

Cho nên nhiều, nhận nên ít.

Đối đãi người, trước hỏi mình,

Mình không muốn, phải mau ngưng.

Ân phải báo, oán phải quên;

Báo oán ngắn, báo ân dài.

29-1&2. “Phàm thủ dư, quý phân hiểu; Dữ nghi đa, thủ nghi thiểu” (Cho hoặc nhận, phải rõ ràng; Cho nên nhiều, nhận nên ít)

“Thủ” (nhận) và “Dữ” (cho) này tức là, ví dụ khi trong nhà hoặc gia tộc đang chia đồ, chúng ta cũng phải xem tình huống mà định: Khi đối phương hơi khó khăn, chúng ta nên cho nhiều hơn, còn mình lấy ít.

1. “Nhường” - Gia đình, gia tộc, đoàn thể hưng thịnh

Mỗi một con người có thái độ lễ nhường này, như vậy nếp sống của gia đình luôn được thông cảm, luôn luôn nhường nhịn lẫn nhau, mà không tranh giành lẫn nhau. Khi gia đình có sự ôn hòa này, nhất định toàn thể gia tộc đều được hưng thịnh.

Giả dụ như vì phân chia không công bằng, đến lúc tố cáo lên pháp viện. Chỉ cần vướng vào sự tranh đoạt, có thể đều không có kết quả tốt, thậm chí còn để lại tấm gương tiêu cực cho con cháu. Đến lúc đó dù có gia đình bạc triệu cũng sẽ mất tất cả.

Thế nên chúng ta biết nhường nhịn cố gắng hết sức có thể, như trước đây chúng ta cũng đề cập đến trong Chu Tử Gia trị cách ngôn có nói “*Cư gia giới tranh tụng*” (Trong nhà chớ nên tranh kiện).

Vào thời nhà Chu cũng vì Thái Bá và Trung Dung đem thiên hạ nhường cho em mình, nhường lại cho cháu mình. Cũng đã tạo nên cho nhà Chu của họ hưng thịnh suốt 800 năm, cũng khiến cho nhân dân cả nước khởi tâm học theo tinh thần hiếu để.

2. “Nhường” là tích lũy phúc phần

Vì sao người đều không chịu nhường? Sợ mất phần

Vì cảm thấy sau khi nhường, chính mình ắt sẽ không còn gì. Đây là chỉ nhìn thấy trước mắt mà không thấy lâu dài.

Con người không thể chỉ nhìn trước mắt, khi quý vị nhường là đã thành tựu đức hạnh, thành tựu sự êm ấm của gia đình, mà nhường cũng tích lũy phúc phần cho chính

mình. Khi quý vị có nhiều phúc phần như vậy, sau này tự nhiên có sự hồi báo. “*Thiên đạo vô thân, thường dũ thiện nhân*” (Trời không thiên vị, thường giúp người lành), đây là đạo lý xưa nay chưa từng thay đổi.

Cho nên con người không thể tùy thuận phiền não để ứng phó mọi việc, không thể tùy thuận tập tánh của mình được mà phải tùy thuận “thiên lý”, tùy thuận “nhân tâm” để làm.

29-3&4. “Tương gia nhân, tiên vấn kỷ; Kỷ bất dục, tức tức kỷ” (Đối đãi người, trước hỏi mình; Mình không muốn, phải mau ngưng)

1. Những gì mình không muốn, chớ làm với người

Khi chúng ta không muốn người khác phê bình chúng ta, hủy nhục chúng ta, tổn thương chúng ta, chúng ta đều không muốn người khác đối đãi với chúng ta như vậy thì chúng ta cũng nên “đồng lý” như vậy. “*Nhân đồng thử tâm, tâm đồng thử lý*” (Người cùng tâm này, tâm cùng cốt ở lý).

Cho nên chúng ta không nên tổn thương, không nên phê bình, không nên chỉ trích người khác mà nên dùng tấm lòng này để thông cảm người khác.

Trong Bích Liên, Càn Long Hoàng Đế⁷⁸ có đề cập đến “*Nguyện thiên hạ ông cô, xả tam phần ái nữ chi tình, nhi ái tức; Vọng thế gian nhân tử, dĩ thất phần thuận thê chi ý, nhi thuận thân*” (Nguyện cha mẹ chồng trong thiên hạ, có

⁷⁸ “Càn Long Du Giang Nam” – Chương: Bích Liên hiếu cảm động mẹ chồng; Tử Vi di bấu cho con quý.

thể dùng ba phần tình cảm yêu thương con gái để đổi với con dâu; Mong cho người làm con trai trong thế gian lấy bảy phần chiều theo ý vợ để chiều theo ý của cha mẹ).

Câu đối liên này rất có triết lý nhân sinh, làm chúng ta bớt phải suy nghĩ thật nhiều. Chúng ta xem câu thứ nhất:

Thứ nhất: *“Nguyện cha mẹ chồng trong thiên hạ, có thể dùng ba phần tình cảm yêu thương con gái để đổi với con dâu”*

Một là: *Đối đãi con dâu - Thường rất nghiêm khắc*

Vì thiên cổ có một mâu thuẫn hơi khó giải quyết là mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu. Có sự tranh chấp này vì không đọc **Đệ Tử Quy**, **“Tương gia nhân, tiên vấn kỷ”** (Đối đãi người, trước hỏi mình), vì **“Kỷ sở bất dục, vật thí ư nhân”** (Vật gì mình không thích, đừng đem đến cho người). Con dâu cũng là con gái của người khác, nên mình thương con gái mình thế nào thì bà thông gia cũng thương con gái họ (con dâu mình) như thế. Vậy nên có thể dùng ba phần tình cảm yêu thương con gái để đổi với con dâu, như vậy tin rằng tuyệt đối không xảy ra xung đột với con dâu.

Hai là: *Đối đãi con trai – Thường quá chiều chuộng*

Thật ra con người thật sự rất kỳ lạ, ví dụ mẹ rất giận con trai mình lười biếng, không làm việc nhà cũng không giúp đỡ gia đình. Như vậy bà có giận chẳng? Bà rất giận. Nhưng bà lại nói với con trai mình:

- Con chỉ cần học thật tốt là được, ngoài ra con không cần quan tâm.

Bà đang tạo ra một nam nhân khiến một người phụ nữ khác tức giận, có chăng? **“Tương gia nhân, tiên vấn kỷ”** (Đối đãi người, trước hỏi mình), **“Kỷ bất dục, tức tốc dĩ”** (Mình không muốn, phải mau ngưng).

Rất nhiều người không hiểu vì sao đối với con dâu họ lại rất nghiêm khắc, trong khi họ có thể cũng từng trải qua như vậy, có thể bà mẹ chồng trước đó cũng không tốt với họ. Những thứ mà mình không muốn thì đừng đem cho người khác. Cũng như chúng ta đã từng nghèo khổ, vậy khi nhìn thấy người nghèo phải quan tâm gấp bội mới đúng.

Thứ hai: *“Mong cho người làm con trai trong thế gian, lấy bảy phần chiều theo ý vợ để chiều theo ý của cha mẹ”*

Con người thường hành động theo cảm tính

Thông thường có một số nam nhân sau khi cưới vợ rồi thì lời nói của vợ có giá trị.

Thái độ này cần phải thảo luận, vì khi quá thân thường hay hành động theo cảm tính, cho nên đối với sự “được, mất” trong cách làm của họ, rất có thể họ đều không nhìn thấy rõ ràng. Giả dụ người nam nhân này chỉ nghe lời vợ, không gần gũi cha mẹ, thì “bại tướng” (tướng bại trận) của họ đã lộ, vì sau này con cái của họ tất nhiên không học được hiếu đạo, mà sẽ học được cách cha nó bất hiếu với ông bà nội. Như vậy trong đời này dù họ có cố gắng đến đâu, rốt cuộc chỉ là công dã tràng.

2. Không dùng tình cảm xây dựng cuộc đời

Vì vậy không nên dùng tình cảm để xây dựng cuộc

đời, dùng tình cảm xây dựng cuộc đời thông thường đều thiết thòi lớn, mà phải dùng lý trí để ứng đối.

Thứ nhất: *Phương Tây nói về “tình cảm” & “lý trí” thế nào?*

Hiện nay mọi người thường nói nào là IQ⁷⁹, nào là EQ⁸⁰, nào là CQ, còn có HQ, đây đều là thứ của ngoại quốc. Thật ra rất nhiều đạo lý chỉ có một, nói thành nhiều cái, chúng ta không biết phải nắm bắt theo phương hướng nào.

Một là: *Như thế nào là EQ? Tình cảm*

EQ - Daniel Goleman viết, cái gì là EQ? Là “Tình cảm”, tức là chỉ số năng lực không chế cảm xúc.

Hai là: *Như thế nào là IQ? Lý trí*

Là “Lý trí” tức là chỉ số thông minh.

Ba là: *Phân biệt giữa lý trí và tình cảm*

Hai thứ này phân như thế nào? Phải chăng biết nói lời đường mật gọi là tình cảm (EQ)? Như thế nào gọi là lý trí (IQ)? Trí lực tốt gọi là lý trí? Đây là hai thứ khác nhau ư?

⁷⁹ Chỉ số IQ là một tính trạng số lượng được dùng để định giá trị thông minh của một người. Từ IQ trong tiếng Anh là viết tắt của từ “Intelligent Quotient” tức **chỉ số thông minh**. Người có chỉ số IQ cao có khả năng thao tác, xử lý và phân tích thông tin ở mức độ chuyên sâu và tốc độ nhanh hơn người bình thường.

⁸⁰ EQ là viết tắt của Emotional Quotient có nghĩa là **chỉ số cảm xúc** - Một tính trạng số lượng được dùng để đo lường trí tưởng tượng, sáng tạo của một người. Người có EQ cao có khả năng nhận biết, đánh giá và điều tiết cảm xúc của bản thân và mọi người rất tốt, do vậy thường trở thành những nhà lãnh đạo giỏi.

Ví dụ: Có một người nam nghĩ rằng tôi rất lý trí (IQ), tôi phải nỗ lực kiếm tiền, nên không có thời gian gần gũi con cái, tôi phải ngủ ở công ty. Vậy thì anh ta có lý trí chăng? Có không? Anh ta vỗ ngực tự hào và nói rằng “Tôi gắng sức là vì gia đình”. Nghe ra thì hình như rất có lý trí.

Nhưng lý trí thực sự ở đâu? Là khiến cho nhân sinh phát triển một cách toàn diện. Trong trí của quý vị không có tình, đó gọi là “Bạc tình”.

Rất nhiều doanh nhân sự nghiệp rất lớn, nhưng vợ con đi đâu? Đến vợ con cũng nói tạm biệt họ, nhưng họ không biết vì sao vợ con bỏ mình. Có hạng người này chăng? Vì vợ con cảm thấy có nói họ cũng không thông. Quý vị nói người này rất giàu tình cảm (EQ), thương con cái hết mình, việc gì cũng không cho con làm, như vậy gọi là tình thương ư? Thương Yêu như vậy cũng chính là hại.

Trong tình cảm của quý vị không có trí, thì đó gọi là “Lạm dụng tình cảm”.

Thứ hai: Thế nào là “tình”, “trí” chân thực?

“Chân tình”, “Chân trí” không hai, không khác.

Người có “Chân tình” tất có “Chân trí”, người có “Chân trí” tất có “Chân tình”, tình trí không hai mới là chân tình chân trí.

Cho nên rõ ràng là một chân tâm thật sự, lại đem nó nói quá nhiều, khiến chúng ta không biết kéo sợi dây nào lại.

Thế nên chú Lô mỗi tuần dù bận đến đâu, đều kiên trì vào chủ nhật nhất định cùng đi ăn cơm với gia đình. Thử hỏi đây là “tình thương” (tình cảm) hay là “trí thương” (lý trí)? Đúng vậy, vì đối với vợ con có tình cảm chân thành (chân tình), có lý trí thật sự (chân lý), chú mới có thể gạt bỏ mọi khó khăn để xây đắp gia đình mình. Chúng ta học tập những đạo lý này của thánh hiền, những thái độ làm người này mới gọi là chân tình, chân nghĩa, chân trí để sống hoàn thiện một đời.

Chư vị, quý vị cảm thấy tôi “Tình cảm” tốt hay “Lý trí” tốt?

Vậy chúng ta hãy tự tìm đáp án cho câu hỏi trên, nhưng quý vị phải nhớ vẫn là “*Y pháp bất y nhân*” (Nương tựa vào pháp không nương tựa người), cố gắng theo học *Đệ Tử Quy*, *Tứ Thư*, không nên đi sâu vào những danh từ chuyên môn này, sẽ không nhảy ra được.

“Đối đãi người, trước hỏi mình; Mình không muốn, phải mau ngưng”, có phần lý trí này để thông cảm với cảm nhận của người khác, sẽ không cưỡng ép người khác. Chúng ta xem tiếp câu sau:

29-5. “Ân dục báo, oán dục vong” (Ân phải báo, oán phải quên)

1. “Ân dục báo” (Ân phải báo)

Thứ nhất: *Người biết tri ân là người hạnh phúc*

Thật ra làm một người nếu có thể không quên ân đức cha mẹ, không quên ân đức sư trưởng, không quên ân đức

của mọi người đối với họ, thì tinh thần sinh hoạt của họ nhất định rất hoàn mãn.

Thế nên căn bản hạnh phúc của một người, chính là trong yêu thương và cảm ân. Khi họ hiểu được yêu, họ biết cách bỏ công sức, họ sẽ nhận được giá trị của chính mình. Cho nên mới nói “Cho” có phước hơn “Nhận”.

Chúng ta thấy rất nhiều người làm tình nguyện viên, mỗi ngày đều luôn tươi cười. Tôi từng gặp được cư sĩ Hứa Triết khi bà cụ đã 106 tuổi ở Cao Hùng. Lúc bà cười thật ra không có gì khác biệt với trẻ em, đúng là một trái tim màu hồng. Bà lúc nào cũng nghĩ đến có thể giúp đỡ người khác, đây là sống trong tâm trạng của sự thương người. “Ân phải báo” này, khi một người lúc nào cũng nhớ ơn, họ đang sống trong tâm cảnh báo ân. Khi con người đang báo ân, nội tâm của họ cảm thấy vô cùng phong phú.

Như tôi hơn một năm nay, cũng đi qua rất nhiều nơi, cuối cùng cũng có một chút an ủi, cảm thấy trong đời mình rất may mắn, có thể theo cô Dương, theo chú Lô, theo sư trưởng của tôi, theo giáo huấn của các bậc thánh hiền. Tôi là người rất may mắn, nên cũng hy vọng làm một chút việc có thể khiến họ hoan hỷ. Hơn một năm nay, tuy rất bận rộn, nhưng trái lại tinh thần ngày càng tốt, cho nên sống trong sự biết ơn và sống không có sự biết ơn, đích thực không giống nhau, khi quay đầu nhìn lại đoạn đường mình đã đi qua, cảm thấy còn có một chút cảm giác dồi dào.

Thứ hai: *Luôn tri ân phụ mẫu, sư trưởng, thánh hiền*

Tôi nhớ có một lần cô Dương cho tôi một bao thư,

trên đó viết “Thầy Thái à, thầy vất vả quá”. Khi tôi xem xong liền rơi nước mắt, vì đời này tôi có thể được may mắn như vậy, có thể đi trên con đường phát triển truyền thống văn hóa, cũng là nhờ cô Dương thành tựu cho tôi. Trên con đường này, tuy cô không ở bên cạnh tôi, nhưng từng chút từng chút đều rất quan tâm tôi. Nếu không phải cô Dương dành lòng để tôi lại ở Hải Khẩu, tôi sẽ không có cơ hội rèn luyện này. Vì cô Dương đã đem việc hoằng dương truyền thống văn hóa làm trách nhiệm của mình, nên rất nhiều việc đều do cô quyết định. Cô đem rất nhiều nguyên cảnh phát triển của thời kỳ trước đều quy hoạch thật tốt, còn tôi chỉ là người làm công tác giảng dạy mà thôi. Những an bài về sau cô Dương cũng luôn luôn nghĩ cho hàng văn bối chúng tôi.

Thế nên tôi có thể theo học tập những bậc thiện tri thức này, ân đức này mỗi niệm không bao giờ quên.

Báo ân sư trưởng, trưởng bối là “Y giáo phụng hành”

Vậy để báo ân các bậc trưởng bối này, phương thức tốt nhất là “Y giáo phụng hành”. Còn nếu tôi tặng lễ vật cho chú Lô, có thể chú cũng không thiếu, nhưng quan trọng nhất là chú có thể thấy hàng văn bối chúng tôi, có thể nghe giáo huấn từ nơi chú để lập thân hành đạo, như vậy mới là đem đến cho chú an ủi lớn nhất.

Thế nên chúng ta lúc nào cũng phải nhớ ân phụ mẫu, lúc nào cũng nhớ ân sư trưởng, lúc nào cũng phải nhớ ân chư vị thánh hiền của mấy ngàn năm nay. Vì vậy mỗi lần tôi xem Câu Chuyện Đức Dục đều khóc không dừng được, giống như bậc thánh triết này đã soi sáng tâm tôi.

Hôm đó tôi đang xem câu chuyện về Tổ Tôn đem tất cả những người trong thôn làng cùng đi tị nạn, mấy trăm người ông đều chăm sóc. Tự mình thì đi bộ, còn tất cả xe ngựa đều nhường cho người khác. Những gì ông làm khiến các vị trưởng bối trong làng đều nói:

- Chúng ta tuy tuổi tác đã cao, nhưng đến lúc già còn có thể gặp được Tổ Tôn, gặp được bậc cha mẹ tái thế này, chết cũng không hối tiếc.

Tôi đọc đến đây rất cảm động. Vì trong xã hội hiện nay, thiếu sót nhất chính là sự yêu thương, sự săn sóc. Khi chúng ta chịu theo đuổi chư vị thánh triết này, tin rằng cũng sẽ diễn xuất ra một màn kịch hay như Tổ Tôn vậy.

Các bậc thánh triết soi sáng tâm chúng ta, chúng ta nhất định phải học tập theo họ **“Ân dục báo, oán dục vong”** (Ân phải báo, oán phải quên).

2. **“Oán dục vong”** (Oán phải quên)

Thứ nhất: *Gặp người chướng ngại, phải tự phản tỉnh mình*

Người và người khó tránh khỏi phát sinh xung đột, nhưng trước đây chúng ta cũng có nói đến *“Người đáng ghét, nhất định có điểm đáng thương”*, họ cũng là chưa học cách làm người mới phát sinh xung đột với chúng ta. Cho nên:

- Mình cần phải phản tỉnh trước xem mình có sai không, nếu sai thì phải sửa;
- Nếu mình không sai, phải tiến thêm bước nữa là bao dung người khác.

Thứ hai: Bao dung, tha thứ cho người là tha thứ cho mình

- Khi chúng ta chịu tha thứ cho người khác, chính là tha thứ cho chính mình.
- Khi quý vị mỗi ngày đều đem lỗi lầm người khác để trong lòng mình, như vậy quả thật không dễ chịu.

Một là: Không nhớ điều ác, không oán người ác

Quý vị không nên đem sai lầm của người khác để trong lòng mình, đó chính là lấy vật dơ nhất của người khác để ở trong tâm linh trong sáng nhất của mình, đó là việc ngu muội nhất.

Cho nên phải không nhớ điều ác đã qua, không oán người ác, những xung đột đã phát sinh, chúng ta không nên để mãi trong lòng. Khi quý vị để oán hận trong lòng, đối phương có thể cảm nhận được. Vì sao? Quý vị xem, khi quý vị có oán khí, nhất định sẽ biểu hiện ra trên mặt. Người xưa có nói “*Thành u trung, hình u ngoại*” (Trong lòng thành thực thì sự thành thực hiện ra mặt). Tâm không thành, đương nhiên cũng biểu hiện ra bên ngoài, nên khi quý vị không buông được oán hận này, quan hệ giữa hai người nhất định ngày càng xa. Như vậy cũng không tốt, vì dù sao thì cũng phải sống tới sống bên nhau nếu là sống trong một nhà; Hoặc là thường ở trong công ty, đều vẫn phải thường gặp nhau. Cho nên khi hai người không thể tiếp nhận lẫn nhau, rất có thể ảnh hưởng đến sự hài hòa của cả gia đình hay một đoàn thể. Sao lại phải khổ như vậy?

Tôi có một vị trưởng bối, vì ông rất có tài hoa, nên trong công ty rất nhiều việc đều nhờ ông làm. Vì thể hiện

rất tốt, nên ông ta đạt được rất nhiều phần thưởng, và vô tình đã tạo nên sự đổ kỵ cho các đồng sự khác. Nhưng trước sự đổ kỵ này, vị trưởng bối này nói:

- Làm cho người khác đổ kỵ là quang vinh, vì có bản lĩnh mới bị người khác đổ kỵ, nên không cần nổi giận.

Hai là: *“Oan gia nên giải không nên kết”*

Tiếp theo ông ta lại nói:

- Có một người bạn chỉ trích tôi rất nghiêm trọng, nhưng tôi cũng không để trong lòng.

Không ngờ sau đó người bạn này có một việc mà không ai muốn giúp đỡ. Đúng lúc vì ông có năng lực này, nên đã chủ động giúp anh ta. Khi vị trưởng bối làm ra động tác này, đối phương rất hổ thẹn đối với những việc mình làm trước đây. Sau đó hai người này trở thành bạn tốt. Cho nên *“Oan gia nên giải không nên kết”*.

Sau khi thật sự kết giao, mới thấu hiểu được một người thường chỉ trích người khác, chính là nội tâm họ không bình lặng. Tâm họ vì sao không bình lặng? Có thể trong quá trình trưởng thành, gia đình hiện tại của họ có vấn đề khiến tâm họ không sao lắng đọng được. Điều là do nội tâm có rất nhiều đau khổ mà không loại trừ được.

Nhờ vị trưởng bối này của tôi không có tâm địa như anh ta, lại chủ động giúp đỡ anh ta, tình nghĩa này hóa giải được trở ngại đó.

Ba là: *Chuyển oán thành thân bình đẳng*

Tiền thêm bước nữa có thể dẫn dắt và giúp đỡ anh ta trong quan niệm tư tưởng. Thế nên chúng ta phải hiểu “*Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ*” (Có duyên dù xa một trăm dặm vẫn gặp nhau). Cho nên bất luận là thiện duyên hay ác duyên, chỉ cần tâm chúng ta giữ được sự bình đẳng, từ bi, tin rằng mặc dù ác duyên cũng sẽ chuyển thành thiện duyên. Vì vậy phải làm được “*Oán thân bình đẳng*” (Kẻ oán, người thân đều đối xử bình đẳng). Thật sự làm được oán thân bình đẳng, mới khiến người khác tâm phục khẩu phục.

Chúng ta xem câu thành ngữ “*Oán thân bình đẳng*” này, để oán trước tiên. Thế nên phải mở rộng tâm mình, “**Ân dục báo, oán dục vong**” (Ân phải báo, oán phải quên).

⁸¹Chứ đừng không chịu đựng được, rồi trở thành một kiểu như họ, cuối cùng đối phương sẽ nói:

- Còn nói là học Đệ Tử Quy cái gì?

Như vậy thì quả thật rất phiền phức. Vậy nên oán cần phải quên.

⁸²**29-6. “Báo oán đoản, báo ân trường”** (Báo oán ngắn, báo ân dài)

1. “Báo oán đoản” (Báo oán ngắn)

Đây không phải là “báo” thật sự mà là đem ý niệm oán hận này nhanh chóng chuyển đổi.

⁸¹ VCD 37 - Đoạn 3

⁸² VCD 37 – Đoạn 4

Thứ nhất: Chuyển đổi ý niệm từ “oán” sang “ân”

⁸³Thật ra chúng ta rất nhiều “chấp trước”, chỉ cần một niệm chuyển, lập tức từ “chấp trước” trở thành “trí tuệ”. Vậy nên con người cần phải thay đổi ý niệm.

Ví dụ:

- Chúng ta nên cảm tạ người tổn thương mình, hại mình vì họ đã rèn luyện tâm trí của chúng ta;
- Cảm tạ người lừa gạt chúng ta, vì họ làm tăng tiến kiến thức của chúng ta;
- Cảm ơn người làm chướng ngại chúng ta, vì họ làm năng lực chúng ta mạnh mẽ hơn;
- Cảm ơn người vứt bỏ chúng ta, vì họ dạy chúng ta biết cách tự lập;
- Chúng ta phải rất cảm tạ người khiển trách chúng ta, người mắng chửi chúng ta, vì họ làm tăng trưởng định tuệ của chúng ta:

Cuộc đời quý vị có thể “nuơng tựa” vào ai cho đến khi già? Không thể “nuơng tựa” vào ai (Nuơng tựa ở đây không phải nuơng tựa trên mặt nhục thể, mà một người phải có trưởng thành về trí tuệ). Suốt cuộc đời của quý vị điều cần phải nuơng tựa nhất chính là trí tuệ chân thật của mình. Cho nên chúng ta phải rất cảm tạ người khiển trách chúng ta, người mắng chửi chúng ta, vì họ làm tăng trưởng định

⁸³ VCD 37 - Đoạn 2

tuệ của chúng ta⁸⁴.

Thế nên Đệ Tử Quy dạy **“Phụ mẫu giáo, tu kính thính; Phụ mẫu trách, tu thuận thừa”** (Cha mẹ dạy, phải kính nghe; Cha mẹ trách, phải thuận sửa). Đây không chỉ là cha mẹ, mà tất cả mọi người, khi họ khiển trách chúng ta, chúng ta đều có thể khiêm tốn rửa tai lắng nghe. Như vậy đạo đức học vấn của quý vị đều đang nâng cao.

Thứ hai: Ý niệm chuyển đổi được gì?

Một là: Phiên não thành trí tuệ

⁸⁴ **Hãy Sống Trong Thế Giới Biết Ơn**

(Trích những lời khai thị vàng ngọc của Pháp Sư Tịnh Không)

1. Hãy cảm ơn những người khiển trách ta
Vì họ giúp ta tăng trưởng Định Tuệ.
2. Hãy cảm ơn những người làm ta vấp ngã
Vì họ khiến năng lực của ta mạnh mẽ hơn.
3. Hãy cảm ơn những người bỏ rơi ta
Vì họ đã dạy cho ta biết tự lập.
4. Hãy cảm ơn những người đánh đập ta
Vì họ đã tiêu trừ nghiệp chướng cho ta.
5. Hãy cảm ơn những người lường gạt ta
Vì họ tăng tiến kiến thức cho ta.
6. Hãy cảm ơn những người làm hại ta
Vì họ đã tôi luyện tâm trí của ta.
7. Hãy cảm ơn tất cả những người khiến ta được Kiên Định Thành Tựu.

Khi một người thay đổi một niệm, tất cả phiền não đều có thể biến thành trí tuệ.

Hai là: *Oan gia khâm phục*

Cũng do quý vị có thể chuyển được nên những người tổn thương, lừa gạt, những người chướng ngại quý vị, đột nhiên đối với quý vị sẽ rất kinh ngạc.

Thêm bước nữa là rất khâm phục quý vị “Làm sao người ta có thể đạt đến trình độ tu dưỡng này, rốt cuộc quý vị đã học với ai?”

Ba là: *Chính là hoằng truyền văn hóa xưa*

Như vậy quý vị có thể đem Đệ Tử Quy giới thiệu cho họ. Chúng ta phải dát vàng lên trên mặt của các bậc thánh hiền.

⁸⁵ 2. “**Báo ân trường**” (Báo ân dài)

Thứ nhất: *Suốt đời báo ân cha mẹ, sư trưởng*

“Trường” đây không phải là chỉ thời gian, mà là chỉ sự trường cửu. Làm sao có thể báo hết được ân cha mẹ, làm sao có thể báo hết được ân đức sư trưởng? Chúng ta đối với những ân đức này đều phải “*Hết lòng tận tụy đến chết mới thôi*”⁸⁶. Khi tôi nói câu này, quý vị có cảm thấy đột nhiên lóe sáng chẳng? Vì lúc học cao trung tôi lóe sáng hai lần, đã nói với chư vị rồi đúng không?

⁸⁵ VCD 37 – Đoạn 5

⁸⁶ “Cúc cung tận tụy, tử nhi hậu dĩ”

Lần đầu tiên là nghe Nhạc Dương Lô Ký của Phạm Trọng Yên “*Lo trước nỗi lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ*”⁸⁷. Nghe như vậy đột nhiên tôi lóe ánh sáng khoảng năm đến mười giây, rồi lại tiếp tục hôn trầm, vì tôi đối với thể văn cổ không thông suốt lắm;

Lần thứ hai là khi đang học Xuất Sư Biểu, nhìn thấy câu này của Khổng Minh “*Hết lòng tận tụy, đến chết mới thôi*” (“Cúc cung tận tụy, tử nhi hậu dĩ”), đột nhiên trong đầu lại lóe ánh sáng, nhưng ánh sáng này phải duy trì lâu dài mới được.

Cho nên gặp được giáo huấn của thánh hiền không nên bỏ lỡ. Tôi thật sự không thể bỏ lỡ, bỏ lỡ rất khó chịu, nếu chót bỏ lỡ rồi thì quanh lại một vòng phải hơn mười năm. Lúc ánh sáng lóe lên này tôi mới mười mấy tuổi, thanh niên mười mấy tuổi còn “*Vị phú tân từ cường thuyết*

⁸⁷ “Tiên thiên hạ nhi ưu chi ưu, hậu thiên hạ nhi lạc chi lạc”

sầu” (Gò chữ, ép thơ gượng tả sầu)⁸⁸, còn phải nắm bắt rất nhiều cảm nhận đau khổ. Vì không hiểu sự lý nên hát những bài tình ca đó, cũng hát một cách đau khổ vạn phần, đáng tiếc không có ai hướng dẫn, nên tuổi xuân tốt đẹp như thế đều lãng phí hết.

Thế nên con người đều có nhân duyên. Tôi nghĩ tôi có nhân duyên rất sâu với những bậc thánh nhân này, nên tôi nói với các bạn. Tôi nói:

- Giả như có đời trước, tôi nhất định làm binh sĩ bụng com giúp Không Minh.

Vì nhìn thấy Thừa tướng ăn ngày càng ít, nên rất đau lòng. Khi tôi xem Tam Quốc Diễn Nghĩa, thấy Không Minh cầm viết cũng không vững, sĩ binh bụng com cho ông ăn, ông cũng không ăn. Tôi xem đến cảnh tượng đó cảm thấy

⁸⁸Xt: *Thái Tang tử* (Tân khi Tật - Tân Khí Tật (chữ Hán: 辛棄疾, 1140-1207), nguyên tự: Thản Phu, sau đổi là: Ấu An, hiệu: Giá Hiên Cư Sĩ; là quan thời Nam Tống, và là nhà làm từ nổi tiếng trong lịch sử văn học Trung Quốc)

Thái Tang Tử

Thiếu niên bất thức sầu tư vị,
Ái thương tăng lâu,
Ái thương tăng lâu.
Vị phú tân từ cường thuyết sầu.

Nhi kim thức tận sầu tư vị,
Dục thuyết hoàn hưu,
Dục thuyết hoàn hưu.
Khước đạo thiên lương hảo cá
thu.

Dịch nghĩa:

*Thuở nhỏ môi sầu đã nếm đau
Thường thích lên lầu,
Thường thích lên lầu
Gò chữ, ép thơ gượng tả sầu.*

*Bây giờ sầu đắng đến tận môi
Muốn nói lại thôi,
Muốn nói lại thôi
Cười bảo: “Hôm nay khéo đẹp
trời!”*

rất thương tâm.

Thứ hai: Báo ân thánh hiền - Học tập các bậc thánh nhân

Các bậc thánh nhân này đã dùng tâm chân thành của họ diễn ra những màn kịch hay, chúng ta nhất định phải cố gắng học tập họ.

Đây là “Báo ân trường” (Báo ân dài), vì có những ân đức này, mới có thể khiến nhân sinh của chúng ta đi đến một phương hướng tốt đẹp như thế, chỉ cần không có họ, sẽ không có chúng ta.

Giữ được thái độ như thế, chúng ta sẽ tận tâm tận lực làm tròn bổn phận của mình, khiến những người có ân với chúng ta đều có thể hoan hỷ thấy chúng ta trưởng thành và nhìn thấy cuộc đời của chúng ta.

Chúng ta đọc câu kinh văn tiếp theo:

CHÁNH VĂN 30:

**“Đãi tỳ bộc, thân quý đoan,
Tuy quý đoan, từ nhi khoan.
Thế phục nhân, tâm bất nhiên,
Lý phục nhân, phương vô ngôn.**

DỊCH NGHĨA:

*Đãi đầy tớ, phải nghiêm trang,
Tuy nghiêm trang, lòng nhân từ, lại độ lượng.*

*Dùng quyền thế, họ không phục,
Dùng lý phục, họ mới phục.*

30-1. “Đãi tỳ bộc, thân quý đoan” (Đôi đầy tớ, phải nghiêm trang)

Chúng ta giải thích rộng hai chữ “tỳ bộc” này.

1. Với nhân viên phải tôn trọng

Ví dụ trong gia đình chúng ta có một số nhân công, thì họ đều coi như là trong phạm vi này. Đương nhiên họ bỏ sức lực của họ ra chúng ta cũng nên tôn trọng công sức của họ.

2. Với người làm công, dạy con không mất đi cung kính

Khi trong nhà có người làm công như người giúp việc, lái xe..., thì chúng ta cũng nên dạy con cái đối đãi với những người làm này như trưởng bối.

Không nên để con cái từ nhỏ đã coi thường người khác, vì nếu để con cái coi thường người khác như vậy thì chúng không thể kiến lập tâm bình đẳng, tâm cung kính cho chúng được.

Cho nên phải cẩn thận, cho dù là tài xế lái xe, thì bọn trẻ cũng phải xưng họ là “chú”, là “bác” để không mất sự cung kính.

3. Với con dâu phải thông cảm, thương yêu

Có thể ở trong cùng một gia đình đều là nhân duyên

khó được, cho nên chúng ta đều phải thông cảm cho nhau và chăm sóc lẫn nhau.

Ví dụ sắp đến tết, phần lớn dâu, con, cháu đều trở về. Hiện nay vì rất nhiều phụ nữ đều làm công chức, nên bình thường họ cũng rất bận rộn nên cũng đã rất mệt, thật không dễ mới được nghỉ tết, vậy mà tết càng mệt, còn mệt hơn, thậm chí lượng công việc đó còn nhiều hơn bình thường đi làm.

Cho nên chúng ta dù có làm mẹ chồng, cũng phải có sự thông cảm với nỗi vất vả của dâu con. Không thể nói “Cô ta là dâu con thì phải làm”, mà cũng phải nhìn tình huống mà định đoạt.

Ví dụ bây giờ muốn nhờ người nấu cơm giao thừa cũng rất dễ dàng, giả dụ con dâu rất mệt, thì nên kêu vài món cơm canh để cùng nhau đoàn viên, như vậy mọi người đều rất nhẹ nhàng thoải mái. Con dâu cũng cảm thấy, người mẹ chồng này thật biết nghĩ cho mình. Quý vị thương họ, họ sẽ thương yêu quý vị vì cổ nhân đã nói *“Người biết thương người liền được người thương, người biết kính người khác thì được người khác kính”*⁸⁹.

Thật ra sự giao tiếp hòa hợp giữa người với người có khó chăng? Đâu đến nỗi quá phức tạp, chẳng qua chỉ là do chúng ta quá dễ tâm đến chuyện vụn vặt.

4. Với mẹ chồng phải biết tán thán

⁸⁹“Ái nhân giả nhân hằng ái chi; Kính nhân giả nhân hằng kính chi”: Yêu người thì được người yêu, kính người thì được người kính lại.

Đương nhiên khi mẹ chồng rất thông cảm cho con dâu, thì người con dâu miệng cũng phải nói những lời dịu ngọt một chút. Giả dụ khi quý vị đang ở bên ngoài, đúng lúc mẹ chồng cũng ở đó, quý vị liền nói với những người thân bạn bè này:

- Mẹ chồng tôi thật tốt, đều giúp tôi làm ...như vậy, như vậy, như vậy...

Mẹ chồng nghe được sẽ rất vui. Đây gọi là một câu nói ngọt ngào. Mọi người đều nói tốt với nhau sẽ hoan hỷ lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau.

Tiết học hôm nay chúng ta tạm dừng ở đây, cảm ơn mọi người.

(VCD 38)

Chào tất cả mọi người!

Hôm nay chúng ta học tiếp bài học hôm qua, chúng ta đề cập đến:

30-2. “Tuy quý đoan, từ nhi khoan” (Tuy nghiêm trang, lòng nhân từ, lại độ lượng)

1. Đối với đầy tớ

Thứ nhất: *Phải quan tâm, yêu thương, độ lượng*

Hôm qua chúng ta cũng đã đề cập đến, có nhân duyên mới tương hội. Có thể cùng ở dưới một mái nhà, cùng nhau

làm việc đều là nhân duyên rất khó được. Thế nên chúng ta đối với những nhân viên, những người làm đều có thể quan tâm, yêu thương.

Dạy con cung kính với nhân viên và người làm

Đối với bọn trẻ chúng ta cũng nên dạy chúng biết cung kính đối với những nhân viên, người làm. Nên xưng họ là, ví dụ “chú Trần, dì Trần”, khiến tâm hồn bọn trẻ từ nhỏ đều có thể cung kính với tất cả các bậc trưởng bối.

Vào thời nhà Hán có một thư sinh tên Lưu Khoan. Chúng ta nhìn thấy cái tên cũng có thể hiểu được tánh cách của người này, rất khoan hồng độ lượng. Từ nhỏ cha đã kỳ vọng ông được như vậy, nên tánh khí ông rất tốt. Sau này lớn lên ông làm quan trong triều.

Người nhà ông muốn thử nghiệm xem rốt cuộc ông có nổi nóng hay không, nên căn dặn người làm bung vào cho ông một tách trà nóng. Khi bung vào cố ý làm đổ, lúc đó Lưu Khoan đang mang triều phục, chuẩn bị lên triều buổi sáng, không ngờ ly trà nóng này đổ trên người ông. Phản ứng đầu tiên của Lưu Khoan là nói:

- Tay của người có bị nóng chăng?

Khi một người có đức hạnh như vậy, tin rằng gia đình họ sẽ vô cùng hòa thuận an vui, và học theo đức hạnh của ông ta. Ông ta lại là quan lớn trong triều, nên cũng ảnh hưởng đến tất cả triều đình, ảnh hưởng toàn bộ nhân tâm. Đây là **“Tuy quý đoan, từ nhi khoan”** (Tuy nghiêm trang, lòng nhân từ, lại độ lượng).

Thứ hai: Phải có bốn phận trách nhiệm với người làm

Chúng ta nên thấu hiểu chữ “quý” này, đó chính là “địa vị”, nhưng tuyệt đối không chỉ có địa vị mà thôi. Vì đằng sau địa vị còn có một thực chất quan trọng hơn, đó chính là:

Bốn phận: Khi chúng ta càng có địa vị, thì trách nhiệm gánh vác đối với xã hội càng nặng, chúng ta càng nên thận trọng dè dặt. Lúc nào cũng lãnh hội được nhu cầu của thuộc hạ và nhân dân, chúng ta mới không cô phụ địa vị này. Khi lúc nào chúng ta cũng giữ tâm như vậy mới thật sự khế nhập ý nghĩa chân thật của phú quý.

Được mọi người thật lòng cung kính: Trước đây chúng ta cũng đề cập đến thế nào là “quý”? “*Nhân kính giả quý*”, nghĩa là: Khi tất cả mọi người thật lòng cung kính quý vị, đây mới thật sự là quý nhân.

Thứ ba: Phải dạy đạo thánh hiền cho người làm

Rất nhiều người đến làm trong gia đình chúng ta, gia cảnh của họ đều hơi khốn khổ, khó khăn. Khi họ vào gia đình chúng ta, ngoài việc cho họ tình thương yêu ra, còn có một điểm rất quan trọng, đó là cố gắng giáo dục họ. Có người mới mười ba mười bốn tuổi, không có cơ hội đọc nhiều sách, chúng ta nhanh chóng đem kinh điển thánh hiền dạy cho họ. Vì sau này họ còn phải làm cha, làm mẹ nên khi họ có tư tưởng quan niệm đúng đắn, tin rằng cuộc đời của họ nhất định sẽ thay đổi, gia đình họ sau này nhất định phát triển tốt đẹp.

Thực tế mà nói, chỉ cần chúng ta chịu dụng tâm, thì

có thể khiến sinh mạng của người bên cạnh bắt đầu phát quang, bắt đầu phát nhiệt. Đến khi nhân duyên đã hết, họ rời khỏi gia đình này, tin rằng họ thường nhớ lại đoạn thời gian này, cũng cảm thấy trong lòng rất ấm áp, và rất biết ơn.

Cho nên thiện phải có trước sau, để khi kết thúc mỗi đoạn nhân duyên, đều có hồi ức vô cùng tốt đẹp. Đây là **“Đãi tỳ bộc, thân quý đoan; Tuy quý đoan, từ nhi khoan”** (Đối đầy tớ, phải nghiêm trang; Tuy nghiêm trang, lòng nhân từ, lại độ lượng).

2. Đối với người thuê nhà phải thân ái

Nếu như người thuê nhà của chúng ta, người thuê nhà là xây dựng trên quan hệ nào? Quan hệ tiền bạc. Nhưng cùng ở dưới một mái nhà như nhau, nên khi gặp mặt nên có ba phần tình cảm mới tốt. Giả dụ nếu chỉ là kiến lập trên cơ sở tiền bạc, khi gặp nhau đều không chào hỏi, như vậy được chăng? Như vậy họ rất dễ sinh bệnh, quý vị cũng sẽ sinh bệnh. Cho nên chúng ta phải biết quý trọng nhân duyên này. Ví dụ có thức ăn gì ngon, có đồ mặc đẹp, chúng ta chủ động tặng họ một phần, tin rằng họ cũng cảm thấy rất ấm áp, dù sao họ đa phần đều là người rời xa quê hương.

Khi chúng ta quan tâm như vậy, là có thể thực hiện giáo huấn của thánh hiền *“Người trong bốn biển đều là anh em”*.

Quý vị có tâm rộng rãi như thế, sau này quý vị đi đến đâu tin rằng cũng có rất nhiều người xem quý vị như anh em, đối đãi với quý vị như người nhà vậy. Câu tiếp theo:

30-3&4. “Thế phục nhân, tâm bất nhiên; Lý phục

nhân, phương vô ngôn” (Dùng quyền thế, họ không phục; Dùng lý phục, họ mới phục)

Nếu chúng ta dùng quyền thế, dùng địa vị để chèn ép người khác, trong lòng của họ sẽ không phục. Tuy ngoài mặt đối với chúng ta rất cung kính, nhưng khi rời khỏi tầm nhìn của họ, thì có thể sắc mặt họ lập tức thay đổi, bắt đầu chỉ trích, mắng chúng ta.

Nếu chúng ta tôn trọng người khác cũng chỉ bằng vẻ mặt bên ngoài, làm như vậy chúng ta cũng nên phản tỉnh, vì tôn trọng như vậy là rất giả dối, không thật, chỉ tỏ vẻ bên ngoài, nhân sinh phải theo đuổi điều thực tế hơn, chân thực hơn.

1. Dùng tình thương để dạy trẻ

Có một đứa bé nói:

- Khi mẹ đánh tôi (tức là suốt quá trình từ nhỏ cho đến trưởng thành) mẹ đánh tôi, tôi đều quên hết, nhưng khi ba đánh tôi, tôi đều nhớ rất rõ ràng.

Cùng trách phạt như nhau, vì sao lại khác biệt quá nhiều như vậy? Vì sao? Mẹ đánh nó, động cơ là gì? Là yêu thương nó, là quản giáo nó, nên khi đánh xong trong lòng nó hiểu rõ là mình đã sai, nên sẽ thay đổi.

Nhưng ba đánh nó, xuất phát điểm không nhất định muốn giáo dục nó, mà là có thể khi nổi nóng liền đánh nó một trận, nên trong lòng nó không phục, nên mỗi lần đánh nó ghi nhớ rất rõ.

Nên bọn trẻ cũng rất rõ ràng, rốt cuộc chúng ta dùng thái độ nào đối với chúng, chúng đều tiếp nhận một cách rõ ràng. Đây là trong gia đình **“Lý phục nhân, phương vô ngôn”** (Dùng lý phục, họ mới phục). Trong gia đình cũng vậy, trong xí nghiệp cũng như vậy.

2. Dùng sự bình đẳng để dạy nhân viên

Người lãnh đạo cũng phải có quy củ nhất định, không thể hôm nay quý vị thích người này thì dùng họ, còn không thích người này, mặc dù họ có năng lực, quý vị cũng áp đảo người ta.

Nếu lấy quyền thế để chế phục người như vậy thì không cách nào được sự ủng hộ của nhân tâm. Cho nên phải tuân theo đạo lý **“Lý phục nhân, phương vô ngôn”** (Dùng lý phục, họ mới phục), phải dùng bình đẳng, mới có thể khiến nhân tâm ôn hòa.

3. Dùng đạo đức để dạy dân

Phải dùng sự quan tâm, phải dùng sự kính yêu, mới có thể khiến nếp sống của toàn xã hội ngày càng hòa thuận.

Nhìn chung mấy ngàn năm lịch sử Trung Quốc:

Triều đại nào chỉ dùng quyền thế, dùng vũ lực để đánh thiên hạ thì thời gian tồn tại của triều đại đó đều không lâu dài;

Còn triều đại nào lấy đạo đức, hiếu để để giáo hóa nhân dân, lấy thân mình làm gương, thì lịch sử của nó đều rất lâu dài, đối với hậu thế còn ảnh hưởng rất sâu sắc.

Chúng ta thử xem triều đại dài nhất của Trung Quốc là triều đại nào? Triều nhà Chu, chính là lấy đức trị thiên hạ, đây là **“Lý phục nhân”** (Dùng lý phục). Còn dùng vũ lực đánh thiên hạ như triều đại nhà Tần chỉ có mấy mươi năm, thì liền bị lật đổ.

Từ trong lịch sử, chúng ta có thể học được, lấy đó làm gương, muốn cho gia đình và sự nghiệp tồn tại lâu dài, nhất định phải dùng đạo đức, tuyệt đối phải dùng lý trí mới có thể thu phục được nhân tâm. Lịch sử có thể khiến chúng ta xem xét việc quá khứ và đoán biết được tương lai, không nên để cuộc đời đạp lên vết xe đổ của cổ nhân. Như vậy mới không cô phụ tổ tông để lại *“Nhị Thập Ngũ Sử”*,⁹⁰ cho chúng ta, để giúp ích cho cuộc đời. Đây là câu kinh văn cuối cùng trong **“Phiếm Ái Chúng”** (Thương yêu bình đẳng tất cả chúng sinh).

III. TỔNG KẾT CHƯƠNG “PHIÊM ÁI CHÚNG”

1. Là xử lý tốt mối quan hệ giữa người với người

⁹⁰ Bộ **“Nhị thập tứ sử”**: Là tuyển tập các cuốn sách sử Trung Quốc bao quát giai đoạn lịch sử từ năm 3000 TCN tới thời nhà Minh vào thế kỷ 17. Toàn bộ có 3213 tập và khoảng 40 triệu chữ. Nó thường được coi là một nguồn dữ liệu chính xác về truyền thống lịch sử và văn hóa Trung Quốc, và đã được sử dụng trong nghiên cứu về văn học, nghệ thuật, âm nhạc, khoa học, quân sự, địa lý, dân tộc và nhiều chủ đề khác.

“Nhị thập ngũ sử và Nhị thập lục sử”: Trung Hoa Dân Quốc thời Viên Thế Khải đã biên soạn Tân Nguyên Sử và Thanh Sử Cảo. Hai mươi tư bộ sử nói trên cùng với một trong hai bộ sử mới được gọi là “Nhị thập ngũ sử”, cùng với cả hai bộ sử mới được gọi là “Nhị thập lục sử”.

“Phiếm Ái Chúng” dùng danh từ hiện nay gọi là “Nhân Tế Quan Hệ Học”. Làm sao để xử lý tốt quan hệ giữa con người với con người? Chính là thực hành giáo huấn trong Chương “Phiếm Ái Chúng” của Đệ Tử Quy.

2. Muốn thương yêu người khác phải bắt đầu từ đâu?

Thật ra muốn thương yêu người khác, tất nhiên cũng phải bắt đầu đặt nền móng từ cơ sở của hiếu đễ. Có ai trong chớp mắt đã có thể yêu thương tất cả mọi người? Nhất định bắt đầu học tập quan tâm người khác, bắt đầu từ gia đình.

Thứ nhất: Với người nhà bắt đầu từ “Hiếu, Đễ”

Trong Luận Ngữ Khổng Tử mới đề cập đến “Hiếu, Đễ dã giả, kỳ vi nhân chi bản dã” (Hiếu, Đễ là cội gốc của đạo làm người)⁹¹.

- Tất cả năng lực quan hệ với mọi người, tất nhiên đều xuất phát từ gia đình;
- Xây dựng nhân cách của một người, mấu chốt vẫn ở trong gia đình.

Cho nên chúng ta làm cha mẹ nhất định phải rất cẩn thận, vì giáo dục trong gia đình ngày nay thay đổi biến hóa hàng ngày.

Thứ hai: Với tất cả mọi người bắt đầu từ “Nhường”

Chúng ta đem quan hệ giữa người với người sửa đổi

⁹¹ “Quân tử vụ bản, bản lập nhi Đạo sanh. Hiếu đễ dã giả, kỳ vi nhân chi bản dư?”: Bậc quân tử vun trồng nơi gốc, gốc vững thì Đạo nảy sanh. Hiếu đễ là cội gốc của đạo làm người.

thành một chữ “Nhường”.

Một là: “Lễ nhường”

“Nhường” của “Lễ nhường”, “*Nhường tắc hữu dư, tranh tắc bất túc*” (Nhường tất thừa, tranh tất thiếu)⁹².

Giao tiếp giữa người với người phải lễ nhường. Lễ nhường là khoảng cách tốt đẹp nhất giữa người với người.

Khi quý vị gặp được người bạn lễ phép, cảm nhận của quý vị như thế nào? Rất dễ chịu, rất hoan hỷ. Nên lễ là khoảng cách rất ưu mỹ giữa người với người.

1- “Lễ” với ngay từ người thân

Mặc dù người có thân đến đâu, cho dù là vợ chồng, là cha con cũng vẫn nên lấy lễ đối đãi nhau, không thể vì quá

⁹² Xt:

- 1. Thiên chi Đạo, kỳ do trương cung dư? Cao giả ức chi, hạ giả cử chi, hữu dư giả tôn chi, bất túc giả bổ chi. Thiên chi Đạo, tôn hữu dư nhi bổ bất túc.**
- 2. Nhân chi đạo tắc bất nhiên, tôn bất túc nhi phụng hữu dư. Thực năng hữu dư dĩ phụng thiên hạ? Duy hữu đạo giả.**
- 3. Thị dĩ thánh nhân, vi nhi bất thị. Công thành nhi bất xử, kỳ bất dục kiến hiên.**

Dịch xuôi:

- Đạo Trời như dương cung. Cao thì ép xuống, thấp thì nâng lên. Thừa thì bớt đi, không đủ thì bù vào. Đạo Trời bớt dư bù thiếu.
- Đạo người chẳng vậy, bớt thiếu bù dư. Ai đem chỗ dư bù đắp cho thiên hạ? Phải chăng chỉ có người có Đạo?
- Cho nên thánh nhân làm mà không cậy công. Công thành không ở lại; không muốn ai thấy tài mình.

thân mà không tôn trọng họ. Ví dụ như khi bước vào cửa, chưa gõ cửa đã bước vào. Một hai lần họ có thể chấp nhận, nhưng nhiều lần thì như thế nào? Có thể sự giận dữ sẽ nổi lên.

Cho nên dù người có thân đến đâu cũng phải tôn trọng, cũng phải lấy lễ đối đãi nhau, duy trì cự ly ưu mỹ này.

2- Lễ là trật tự của trời đất, học lễ quan trọng nhất

Lễ xuyên suốt “Đệ Tử Quy”. Khi một người từ nhỏ biết cách lấy lễ đối đãi nhau, họ sẽ trở thành một người có chừng mực. Thế nên học lễ quan trọng nhất. Thật ra toàn bộ giáo huấn trong Đệ Tử Quy cũng đều là dùng lễ một cách xuyên suốt:

- (1) **“Nhập tắc hiếu”** (Ở nhà phải hiếu): Chính là cung kính đối với cha mẹ, cũng chính là lễ.
- (2) **“Xuất tắc đễ”** (Ra ngoài kính anh nhường em): Huynh đệ hữu ái, tôn kính trưởng bối (anh em thương yêu, kính trọng trưởng bối), cũng là lễ.
- (3) **“Cẩn”** (Cẩn thận đối với mọi hành vi trong cuộc sống): Chính là đối với vật phẩm cũng phải biết thương tiếc, cũng phải đem vật để ở vị trí cố định, không được lãng phí thực vật, khi ăn uống, không được kén chọn. Đây cũng là dùng thái độ lễ phép đối đãi với đồ vật, thực vật.
- (4) **“Tín”** (Làm một người đáng để người khác tin): “Phàm xuất ngôn, tín vi tiên” (Phàm nói ra, tín trước tiên): Trong ngôn ngữ của chúng ta, đối với người

khác phải có lễ phép; Những gì nói ra đều phải thực hành, nếu không rất thất tín, rất thất lễ.

Trong Nhạc Kinh nói “*Lễ giả thiên địa chi tự dã*” (Lễ là cái trật tự của trời đất)⁹³. Nên “lễ” của lễ phép cũng tương thông với đạo lý mà tục ngữ đã nói: “*Hữu lý tâu biên thiên hạ, vô lý thốn bộ nan hành*” (Có lý đi khắp thiên hạ, vô lý một bước cũng khó đi), tức là giữa người với người có quy luật vô cùng tự nhiên này, nên chúng ta không thể vượt qua quy luật đó, nếu không sẽ phát sinh xung đột.

(5) “**Phiếm ái chúng**” (Thương yêu bình đẳng tất cả chúng sinh): Cũng là thái độ lễ phép.

(6) “**Thân nhân, dư lực học văn**” (Gần người nhân, có dư sức thì học văn): Đương nhiên đối với người nhân đức, đối với thầy cô giáo nhất định phải lấy lễ đối đãi; Đối với học văn, chúng ta cũng phải đối đãi cung kính, người xưa có câu “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”.

Bản chất của lễ chính là tâm cung kính. Tâm cung kính chính là bản thiện của chúng ta, chính là chân tâm của chúng ta, nên cần phải học lễ nhường.

Hai là: “Nhẫn Nhường”

Trong giao tiếp giữa người với người còn phải học nhẫn nhường.

⁹³ “**Nhạc giả thiên địa chi hòa dã, Lễ giả thiên địa chi tự dã**”: Nhạc là cái điều hòa của trời đất, Lễ là cái trật tự của trời đất.

Chúng ta xem chữ “nhẫn” này, một cây dao, còn có cái gì? Một chữ tâm, đây là chữ hội ý. Tượng trưng công phu của nhẫn phải đạt đến cảnh giới nào? Người ta lấy dao để trước ngực quý vị, quý vị cũng bất động.

1- “Nhẫn” là phải có tâm bao dung, khoan thứ

Đây không phải thật sự cầm một cây dao sắc để trước ngực quý vị, lưỡi dao sắc bén này giống như ngôn từ sắc bén của con người, họ dùng lời nói châm chọc, hủy báng chúng ta.

Lúc này quý vị cũng phải nhẫn, chúng ta phải hiểu được những phản ứng của cảm xúc này đều chỉ là tạm thời, chúng ta không nên tính toán với họ, mà nên có thái độ bao dung.

Có câu châm ngôn nói: *“Dĩ trách nhân chi tâm trách kỷ tắc quả quá; Dĩ thứ kỷ chi tâm thứ nhân, tắc toàn giao”* (Lấy tâm trách người để trách mình thì ít lỗi, lấy tâm tha thứ mình để tha thứ người thì trọn được việc kết giao bầu bạn)⁹⁴.

⁹⁴ **“Dĩ ái thân tử chi tâm ái thân tắc tận hiếu;
Dĩ bảo phú quý chi tâm bảo quốc tắc tận trung;
Dĩ trách nhân chi tâm trách kỷ tắc quả quá;
Dĩ thứ kỷ chi tâm thứ nhân tắc toàn giao”:**

Đem lòng yêu vợ con mà thờ cha mẹ thì hết đạo hiếu;
Đem lòng giữ giàu sang mà giữ nước thì hết đạo trung;
Đem lòng trách người mà trách mình thì ít lỗi;
Đem lòng tha thứ mình mà tha thứ người thì trọn được việc giao kết bầu bạn.

(Trích sách CẢNH HÀNG LỤC)

Thật ra rất nhiều thái độ thay đổi trong một niệm, có thể là từ địa ngục đến thiên đường, “*Nhân đồng thử tâm, tâm đồng thử lý*” (Người cốt đồng lòng, đồng lòng cốt ở lý):

1) Dùng tâm tha thứ cho mình để tha thứ cho người

- Mỗi ngày chúng ta tha thứ cho mình bao nhiêu lần? Rất nhiều lần. Nhưng người khác phạm sai lầm, chúng ta lại không khống chế được cảm xúc.
- Đổi một góc độ khác, lấy tâm khoan thứ chính mình để khoan thứ người khác.

Như vậy người khác tiếp xúc với chúng ta, cảm thấy rất thoải mái, không có áp lực, nên có thể bảo toàn tình hữu nghị, có thể giao tiếp rất nhiều bạn bè.

2) Dùng tâm trách người để trách mình

- Nếu trách người, có thể chúng ta mỗi ngày đều nhìn thấy người khác có rất nhiều lỗi lầm.
- Dùng thái độ đó, thái độ chỉ trích người khác trở lại yêu cầu chính mình.

DỊCH THÀNH VĂN VẦN LỤC BÁT

Đem lòng yêu mến vợ con
Kính yêu cha mẹ hiếu tròn trước sau
Đem lòng gìn giữ sang giàu
Giữ gìn đất nước ngõ hầu tận trung
Đem lòng trách kẻ bất công
Trách mình làm lỗi mới trong tốt lành
Đem lòng tha thứ lỗi mình
Tha người làm lỗi trọn tình kết giao.

Như vậy đức hạnh chúng ta sẽ tiến bộ rất nhanh, lại có thể ít phạm sai lầm.

Cho nên trong nhẫn nhường quan trọng nhất phải có tâm khoan thứ.

Tử Công từng hỏi Khổng Tử:

- Thưa thầy! Có chữ nào có thể phụng hành suốt đời?

Khổng tử liền đưa ra chữ “thứ” này, “thứ” của khoan thứ.

3) *“Thứ” là đặt mình vào hoàn cảnh đối phương*

Thật ra “thứ” (của “khoan thứ”) và “nhân” (của “nhân ái”) ý nghĩa hoàn toàn đương đồng: *“Thứ giả như kỳ tâm”* (Tha thứ là phải đặt “tâm” mình “như” hoàn cảnh của đối phương). Chữ “thứ” là chữ hội ý, ở trên một chữ “như”, bên dưới một chữ “tâm”, tức là luôn đứng trên góc độ của đối phương để nghĩ, tự nhiên giải quyết được rất nhiều xung đột.

2- *“Nhẫn nhường” thu phục được đối phương*

Nhẫn nhường có thể *“Hóa can qua thứ khí ư vô hình”* (Là vũ khí vô hình có thể dẹp chiến tranh).

Tục ngữ nói: *“Nhẫn nhất thời phong bình lãng tĩnh; Thoái nhất bộ hải khoáng thiên không”* (Nhẫn một chút gió yên sóng lặng; Lùi một bước biển rộng trời cao).

Thật ra trong khi nhẫn, chúng ta đã mở rộng khí độ của mình, cho nên liền có thể làm được **“Lý phục nhân,**

phương vô ngôn” (Dùng lý phục, họ mới phục), vì có thể thức tỉnh tâm hồ thẹn của đối phương.

- Vì khi con người nổi giận, thường đều là bị tình cảm hóa vấn đề, cho nên đợi khi họ tỉnh tâm lại họ sẽ cảm thấy mình vô lý.
- Nhẫn sẽ làm lộ ra đức hạnh của chính mình, cũng lộ ra sự hồ thẹn của đối phương.
- Nhẫn duy trì được quan hệ của hai bên: Vì bất luận người thân hay là bạn bè, đều do nhân duyên mà có, mà nhân duyên này không dễ có được. Cho nên không nên để giao tình bao nhiêu năm, nay vì một lời nói làm đau lòng đối phương. Kết quả tình cảm ảm áp đều mất hết, như vậy là không tốt.

Nên lúc này chúng ta phải nghĩ đến **“Ngôn ngữ nhẫn, phần tự mãn”** (Lời nhường nhịn, rồi oán hận, sẽ tự diệt); *“Phần tư nạn”* (Trước khi nổi giận phải nghĩ đến tai nạn sẽ xảy ra). Nhất định phải giữ được cảm xúc, giữ được tính khí. Đây là sự giao tiếp giữa người và người.

Cho nên ngoài việc phải *“Lễ nhường”* (Lễ kính, nhường nhịn), còn phải *“Nhẫn nhường”* (Nhẫn nhục, nhường nhịn), thêm nữa là cần phải *“Khiêm nhường”* (Khiêm tốn, nhường nhịn).

Ba là: Khiêm nhường

1- Khiêm nhường khiến mọi người dễ chịu

Khi chúng ta hiểu được khiêm tốn thì người khác như tắm ngọn gió xuân.

Trái lại khi chúng ta có tiền, có tài hoa thì rất tự đắc, phần ngạo khí đó khiến thân hữu bên cạnh cảm thấy rất có áp lực.

Quý vị xem chúng ta lúc nhỏ khi một vài bạn đồng học kiểm tra xong thành tích của bạn rất tốt, họ liền nói với chúng ta:

- Mình về nhà không học bài đã thi được như vậy rồi.

Trong khi chúng ta về nhà học gần chết mà làm bài cũng không tốt bằng họ.

Vậy mà họ lại nói với quý vị:

- Tôi về nhà chỉ chơi không học bài.

Thái độ như vậy có được chăng? Không được.

Người khác “thất ý”, mà họ lại lớn tiếng kể về chuyện “đắc ý” của mình⁹⁵, khiến người ta rất mất mặt. Ngạo khí này đè bẹp người khác, làm thương tổn ấn tượng tốt, quan hệ tốt giữa người với người, thế nên khiêm nhường cũng rất quan trọng.

Khiêm nhường là có thể chừa đất sống cho người khác, không nên khiến người khác cảm thấy thấp bé hơn quý vị, quả thật không dễ chịu.

⁹⁵ **Trước người thất ý, đừng nói chuyện đắc ý:** Vì nói chuyện vui chỉ làm tăng thêm nỗi buồn của đối phương. Vì vậy cho dù vạn sự như ý thì cũng nên cố ý nói những điều buồn khổ cho đối phương nghe.

2- Khiêm nhường học hỏi được nhiều thứ

Ngoài việc có thể khiến người ta dễ chịu ra, chúng ta khiêm tốn sẽ học hỏi được nhiều thứ, có thể được nhiều trưởng bối đề bạt chúng ta, hướng dẫn chúng ta.

Khi chúng ta luôn không khoe tài, nghề, luôn đề đất sống cho người khác, dần dần sẽ trở thành một người luôn biết nghĩ cho người khác.

3- Khiêm được nhiều lợi ích

Cho nên “khiêm” có rất nhiều lợi ích. Trong Kinh Dịch nói: *“Thị cố khiêm chi nhất qua, lục hào giai kiết”* (Đây là xem trong số 64 quẻ trong Kinh Dịch, mỗi một hào đều là may mắn mà không có tướng xấu, duy chỉ có quẻ Khiêm, chỉ có một quẻ này).

Bốn là: Kết luận

- Khi chúng ta nói với bọn trẻ từ nhỏ về “Lễ nhường”, chúng sẽ trở thành một người rất có chừng mực.
- Nói với chúng phải biết “Nhẫn nhường”, chúng có thể sống rất hòa thuận với mọi người, không phát sinh xung đột.
- Dạy chúng “Khiêm nhường”, chúng sẽ luôn khiêm tốn, biết nghĩ cho người khác, chừa đất sống cho người khác.

Vì vậy luôn phải học nhường nhịn, không nên tranh giành, nhất định từ tranh giành biến thành gì? Đấu tranh, tiếp đến là chiến tranh. Còn nhường có thể được tình hữu

ngại; Tranh tất nhiên là kiến lập kẻ địch, đến sau cùng có thể phần lớn tinh lực của cuộc đời đều hao vào việc làm sao để ngăn cản người khác đến tổn thương mình, như vậy quả thật quá mệt.

Tiếp theo chúng ta đi vào phần thứ sáu “Thân nhân”.

CHƯƠNG VI

“THÂN NHÂN”

(THÂN CẬN NGƯỜI ĐỨC HẠNH, NHÂN TỪ)



I. ĐỀ CHƯƠNG

1. Chữ “Thân”

Là “thân cận”, có nghĩa là: Học tập, thân cận người nhân đức.

Một người muốn thành tựu học vấn, có hai yếu tố tiên quyết:

- (1) Một là thầy cô giáo tốt: Thầy cô giáo tốt chỉ đường giúp chúng ta, đem những giáo huấn quan trọng nói cho chúng ta;
- (2) Hai là bạn tốt: Bạn tốt có thể dìu dắt lẫn nhau, nhắc nhở lẫn nhau, có thể “Cùng khuyến thiện, cùng lập

đức” (“**Thiện tương khuyến, đức giai kiến**”).

Bạn nếu muốn được thân cận, gần gũi người nhân thì chỉ cần bạn có thể “Nghe khen sợ, nghe lỗi vui” (“**Văn dự khùng, văn quá hân**”), thái độ đó nhất định đạt được “Người thiện lương, dần gần gũi” (“**Trực lương sĩ, tiệm tương cận**”).

Đệ Tử Quy giải quyết được tất cả vấn đề cuộc sống

Quý vị đã nhận thấy vấn đề của nhân sinh phải chăng Đệ Tử Quy có thể giải quyết được tất cả? Sau này quý vị đối mặt với bạn bè, họ muốn hỏi quý vị về vấn đề nhân sinh, quý vị có căng thẳng chẳng? Đừng căng thẳng, một cuốn Đệ Tử Quy bảo đảm quý vị không có gì phải lo lắng, tin tưởng được chẳng? Phải đầy đủ lòng tin.

Hôm đó có người hỏi:

- Vợ chồng sống với nhau không tốt phải làm sao?

Bây giờ quý vị phải giúp họ, nói cho họ biết vợ chồng sống với nhau không tốt thì phải làm như thế nào:

- Thực hiện theo “Đệ Tử Quy”.

Nhưng nếu quý vị nói ra câu đó, họ lại không biết là phải dùng quan niệm nào để dẫn dắt họ hóa giải xung đột giữa vợ chồng. Lúc đó quý vị phải dẫn dắt:

- “**Ân dục báo, oán dục vong**” (Ân phải báo, oán phải quên). Nghĩa là: Vì mọi người đều nghĩ đến oán nên mới ồn ào, còn nếu lúc nào cũng nghĩ đến công lao của đối phương trong thời gian này, thì nỗi giận này

lắng bớt một nửa.

- **“Tương gia nhân, tiên vấn kỷ”** (Đối đãi người, trước hỏi mình). Nghĩa là: Không nên chỉ yêu cầu, đòi hỏi người khác, phải tự hỏi chính mình làm được bao nhiêu?
- **“Ngôn ngữ nhĩn, phần tự miễn”** (Lời nhường nhịn, rồi oán hận, sẽ tự diệt).
- **“Thân hữu quá, gián sử canh, di ngô sắc”** (Cha mẹ hoặc vợ chồng lỗi, khuyên thay đổi, mặt vui tươi). Nghĩa là: Khi nói chuyện, sắc mặt khó coi thì ai chịu được, như vậy nhất định xảy ra xung đột.

Khi đọc mấy câu kinh văn ra, họ có thể phản tỉnh chính mình, dần dần thấu hiểu được vấn đề khó khăn này. Còn nếu họ không phản tỉnh chính mình, bảo đảm bài toán này như thế nào? Không giải được.

Thế nên cương lĩnh của đạo lý nhân sinh đều bao hàm trong **Đệ Tử Quy**. Chỉ cần thâm nhập vào **Đệ Tử Quy**, đích thực thấu hiểu và hành trì đều tương ứng, sẽ khai trí tuệ.

Trong quan hệ thầy trò, bạn đồng học, chúng ta cũng phải nắm bắt: **“Thiện tương khuyến, đức giai kiến”** (Cùng khuyến thiện, cùng lập đức). Tiết học này chúng ta tạm dừng ở đây, cảm ơn mọi người.

(VCD 39)

⁹⁶Chào tất cả quý vị! Chúng ta tiếp tục xem “Thân nhân”: Là “*Thân cận nhân đức chi nhân*” (Gần người nhân đức).

2. Chữ “Nhân”

Thứ nhất: Thế nào là “nhân”? Luôn nghĩ cho người

Chúng ta xem chữ “Nhân” này là chữ hội ý. Bên trái một chữ “Nhân” (người), bên phải một chữ “Nhị” (hai), có nghĩa là gì? Hai người, hai người nào? Nghĩ đến mình thì cần phải nghĩ đến người khác. Đó là thái độ:

- “*Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*”: Những gì mình không muốn thì chớ trao cho người;
- “*Kỷ lập dục nhi lập nhân*”: Những gì mình muốn lập dựng cho mình, thì cũng mong muốn cho người khác lập dựng được như vậy;
- “*Kỷ dục đạt nhi đạt nhân*”: Những gì mình muốn thành tựu cho mình, thì cũng mong muốn người khác thành tựu được như vậy.

Nói rõ hơn một chút, là ở đâu cũng suy nghĩ giúp cho người khác.

Thứ hai: Thế nào là “Người nhân”?

Chúng ta phán đoán một người nhân đức, có thể phán

⁹⁶ VCD 39 - Đoạn 1

đoán từ nhiều khía cạnh:

- Thứ nhất: Để lòng nhân hậu;
- Thứ hai: Khiêm tốn mọi mặt;
- Thứ ba: Lấy thân làm gương.

Một là: *Nhân hậu – Luôn nghĩ cho người*

Chúng tôi mở lớp giảng ở Bắc Kinh, lúc đó thầy giáo đang đi Sơn Đông để xử lý một số công việc, nên để đến được Bắc Kinh phải đi suốt đêm mấy tiếng đồng hồ ngồi trên xe, khoảng 8-9 giờ mới đến Bắc Kinh. Chúng tôi mở khóa huấn luyện 5 ngày. Cô Dương chưa kịp nghỉ ngơi, thì đã đến thăm chúng tôi. Gặp một số học viên, cô Dương liền nói với họ rằng:

- Nếu như khóa học của chúng tôi giảng không tốt, thì các em nhất định phải giúp chúng tôi chỉ ra những khuyết điểm.

Việc thứ hai cô lại tiếp tục nói với những học viên này, cô nói:

- Nếu ăn không ngon, ngủ không ngon, thì nhất định phải phản hồi lại với chúng tôi, nhất định phải nói với chúng tôi, bằng không chúng tôi sẽ tiếp đãi các em không được chu đáo.

Việc thứ ba cô Dương lại nói với các học viên:

- Lên lớp chắc chắn rất vất vả, cho nên các em cần nghỉ ngơi nhiều.

Lên lớp có vất vả không? Vất vả! Cho nên hôm nay quý vị cần phải nghỉ ngơi nhiều. Vì thế xác thực cô Dương ở đâu cũng lo cho mọi người.

Có một lần cô đến Hải Khẩu, tôi với cô đang đi trên đường, thấy một bà lão gánh trái cây đi bán, cô Dương dẫn tôi đến mua giùm bà mấy nải chuối, cô liền chọn mua những nải chuối đã chín rữa, đã sắp hư. Vì Đệ Tử Quy có dạy nếu có **“Tâm hữu nghị”** (tâm nghi ngờ)⁹⁷ thì cần phải hỏi, cho nên tôi nói:

- Thừa cô! Tại sao cô lại mua những nải chuối sắp hư này?

Cô Dương nói:

- Những nải chuối này, nếu không có ai mua thì sẽ hư mất, bởi vì chúng ta mua về là ăn liền, cho nên cần mua nhanh.

Thật ra thì vốn là cô không mua trái cây, nhưng khi nhìn thấy bà lão bán, thì cô mua liền; Lại nữa do cô cũng quý tiếc những thức ăn này, không được lãng phí nó. Cho nên chúng tôi có thể quan sát từ tấm lòng nhân hậu của cô.

Hai là: Khiêm tốn mọi mặt

Tiếp theo là từ thái độ khiêm tốn.

Chúng ta thấy được bông lúa càng đầy ắp, thì nó rủ

⁹⁷ **“Tâm hữu nghị, tùy trát ký, tự nhân vấn, cầu xác nghĩa”**: Có nghi hoặc, phải ghi chú. Gặp người hỏi, cầu giải thích

xuống càng thấp. Trăm sông chảy về biển cả, nhưng biển cả lại ở vị trí thấp nhất so với trăm sông.

Không Tử một đời giáo hóa nhiều học trò như vậy, nhưng Không Tử nói rằng ngôn luận một đời của ông là “*Thuật nhi bất tác*” (Chỉ thuật lại, chứ không sáng tác). Điều này đã biểu hiện Không Tử rất khiêm tốn. Ông nói:

- Những đạo lý mà tôi nói đều là của cổ thánh tiên vương, đều là của Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Chu Công truyền lại.

Rất khiêm tốn, chỉ có khiêm tốn mới tương ứng với đạo đức. Cho nên khiêm tốn là điều thứ hai.

1- Khiêm tốn gặp được quý nhân

Điểm này ở Úc tôi cũng có học được, bởi vì chú Lô ngồi bên cạnh tôi, ngồi một - hai tuần, lúc đó tôi còn không biết chân diện mục của “lô sơn”. Sau đó may mắn học câu “**Sự chur phụ, như sự phụ**” (Kính chú bác, như cha mẹ), tôi mới biết chủ động cúi mình chào chú Lô: “Con chào chú Lô”. Bằng không thì tôi lỡ mất cơ hội trước mắt, như vậy là kém nhiều rồi.

2- Nhận biết người đạo đức? Giản dị, dễ gần, khiêm tốn

Nhưng từ việc này tôi cũng thể hội rất sâu sắc: Một người thật sự có đạo đức thì nhìn họ rất giản dị, dễ gần, rất khiêm tốn. Sau này chúng ta có bước vào một số đoàn thể mới thì tuyệt đối không bị người ta lừa.

Lớp trẻ chúng ta, nếu nghe những người nói ba hoa thiên địa, ví dụ như:

- Tôi rất thân với quan chức nào đó, nhà của tôi có rất nhiều tài sản, sự nghiệp của tôi rất lớn....

Thông thường thì những người trẻ tuổi nghe vậy sẽ nghĩ “Sao mà lợi hại như vậy!” Rất có thể bị lôi kéo sai phương hướng. Cho nên điểm thứ hai là khiêm tốn.

Ba là: *Lấy mình làm gương*

Chắc chắn là lấy mình làm gương: Là nói được nhất định phải làm được, thậm chí làm trước rồi mới nói.

- | |
|---|
| <ul style="list-style-type: none">▪ Làm được rồi mới nói là Thánh nhân;▪ Nói rồi mà làm được là Hiền nhân;▪ Nói rồi mà không làm được là lừa người. |
|---|

Làm thánh nhân hay hiền nhân có khó không? Chúng ta muốn làm Thánh nhân hay Hiền nhân, thì chỉ cần đừng làm người lừa bịp là được rồi.

Đệ Tử Quy dạy **“Vật tự bạo, vật tự khí, Thánh dữ Hiền, khả tuần chí”** (Đừng cam chịu, không thua kém; Thánh và Hiền, dần làm được).

Cho nên lúc nào cũng phải nhắc nhở mình phải lấy mình làm gương, phải bắt đầu làm từ sự tu thân.

Bốn là: *Tám gương thầy Lý Bình Nam*

1- Ngăn nắp, quý trọng đồ vật

Tôi đã từng đi qua nhà kỷ niệm của thầy, cũng cảm nhận rất sâu sắc, xác thực phương diện nào thầy cũng lấy mình làm gương. Áo quần của thầy mặc mấy chục năm cũng chưa đổi cái mới. Khi chúng tôi đến xem áo quần quả thực rất gọn gàng ngăn nắp, giản dị, thái độ quý trọng đồ vật thầy đều làm tốt.

2- Giản dị, dễ gần -Tiết kiệm, tiết phước đối với đồ vật

Nhìn thấy áo lót và bít tất của thầy toàn là vá hết lớp này đến lớp khác, cho nên phần nhìn thấy bên ngoài của thầy rất chỉnh tề, điều này biểu hiện thầy rất tôn trọng người khác;

Nhưng phần bên trong không nhìn thấy, thầy hết tâm hết lực sửa nó lại, đây là biểu hiện thái độ tiết phước đối với đồ vật của thầy.

3- Nhân từ - Luôn vì người mà nghĩ

Học trò của thầy Lý nhiều không? Nhiều! Học trò tặng áo quần cho thầy có nhiều không? Nhiều! Nhưng thầy lại đem những áo quần này tặng cho người khác, thầy luôn luôn nhìn thấy sự cần thiết của người khác.

4- Lấy mình làm gương

Thầy Lý sống đến 97 tuổi mới vãng sanh, đến 97 tuổi vẫn còn dạy học. Học trò của thầy nói với thầy rằng:

- Thừa thầy! Thầy có nhiều học trò như vậy, để chúng em giúp thầy dạy là được rồi, thầy đừng vất vả như vậy nữa, bởi vì thầy 97 tuổi rồi.

Thầy nói:

- Nếu mọi người cần tôi giảng một ngày, thì chỉ cần tôi còn sống, sống một ngày là tôi tận lực giảng một ngày.

Thái độ như vậy xác thực là lấy mình làm gương. Thầy Lý có một bài thơ viết rằng:

*“Vị cải tâm trường nhiệt,
Toàn lân ám lộ nhân;
Đản năng quang chiếu viễn,
Bất tích tự phần thân”.*

- *“Vị cải tâm trường nhiệt”*: Giờ phút nào cũng không quên một tấm lòng giúp đỡ mọi người;
- *“Toàn lân ám lộ nhân”*: Thương yêu tất cả những người đang đi trên con đường mờ ám, những người không tìm ra lối thoát của nhân sanh. Những người không thể khai mở trí huệ, thầy đều dùng trái tim lân mẫn này;
- *“Đản năng quang chiếu viễn”*: Chỉ cần trước mắt mọi người được xuất hiện ánh sáng;
- *“Bất tích từ phần thân”*: Thì thầy không tiếc đốt cháy thân mình để chiếu sáng cho mọi người.

Cho nên thầy đã diễn xuất được tinh thần hy sinh phụng hiến.

Năm là: Tắm gương hòa thượng Tịnh Không

Hòa thượng Tịnh Không là học trò của thầy Lý cũng là “*Sư chí như kỷ chí*” (Chí hướng của thầy như chí hướng của mình), đem chí hướng của thầy cũng hoàn toàn làm chí hướng của mình.

1- Lấy thân làm gương

Cho nên sư trưởng của tôi đã 80 tuổi rồi, vì sự dung hợp tôn giáo trên thế giới, vì sự hòa bình của thế giới, mà vẫn không ngừng bôn ba.

2- Nhân từ - Luôn vì người mà nghĩ

Có một lần trong lúc giảng bài sư trưởng của tôi nói:

- Những người trẻ tuổi các con phải phát tâm làm lợi ích cho mọi người. Tuổi tác của Thầy lớn như thế này rồi mà vẫn còn bôn ba khắp thế giới. Nếu có vị trẻ tuổi nào sẵn lòng, nếu các con sẵn lòng vì xã hội, quốc gia, thế giới làm nhiều việc, thầy sẽ vui lòng khấu đầu các con.

Cho nên khi nghe sư trưởng nói như vậy, làm học trò như chúng tôi cảm thấy vô cùng hổ thẹn. Gặp được thầy hướng dẫn giỏi như vậy, chúng ta cần phải trân quý.

“*Sư chí*”: Là chí hướng của thầy, chúng ta phải đem làm chí hướng của chính mình. Mặc dù năng lực của tôi không tốt, nhưng cũng phải hết lòng y giáo phụng hành, nên tôi liền khởi lên một ý niệm, nhất định phải giúp sư trưởng làm một chút công việc. Sau đó không bao lâu ở Thâm Quyển mời tôi đến diễn giảng.

Cho nên xác thực hoàn cảnh sống của một người hoàn toàn là do tâm họ chiêu cảm ra, năng cảm là chân tâm, sở cảm là cảnh giới.

Từ tháng ba về sau, có quá nhiều việc quan trọng cần chân tâm của chúng ta giúp đỡ như: Việc ở trong gia đình, trong rất nhiều đoàn thể, trong nhiều quốc gia, đều có những việc vô cùng cấp bách cần làm.

Cho nên muốn để cho sự việc được viên mãn, nhất định phải phát tâm nguyện mới được. Tin rằng “*Nhân hữu thiện nguyện, thiên tất tùng chi*” (Người có nguyện lành, trời tất thuận theo ý muốn để giúp). Có những bậc trưởng bối tốt như vậy cho tôi học tập, trong lòng tôi rất hoan hỷ, nhưng không khỏi nơm nớp lo sợ, bởi vì sợ mình không làm tốt công việc sẽ cô phụ lời dạy của các vị thầy giáo, các bậc trưởng bối đối với mình.

Sáu là: Các tấm gương khác

Năm ngoái tôi đã từng ở Đài Trung nửa năm, lúc đó cô Dương dẫn tôi đi bái kiến thầy Từ Tĩnh Dân.

Thầy Từ cũng gần 80 tuổi rồi, lúc đó đúng vào đêm giao thừa nên đường xá đông nghẹt người, nhất là đi qua những chợ bán thức ăn, nên chúng tôi đến chậm 10-20 phút.

Khi chúng tôi mới lái xe đến đầu con hẻm nhỏ để vào nhà thầy Từ, thì thầy đã đứng đầu hẻm đợi chúng tôi, bởi thầy sợ chúng tôi tìm không ra nhà. Thấy thầy đứng đó đợi, lúc đó tôi ấn tượng rất sâu sắc rằng:

Học vấn tuyệt đối không phải chỉ nói thôi, mà học vấn phải thật sự làm được. Cho nên phải lấy mình làm gương.

Rất nhiều lần cô Dương phải bôn ba ở Trung Quốc xử lý rất nhiều việc, có lúc máy bay mới hạ cánh 10 giờ, 11 giờ liền bắt tay vào công việc. Vừa về đến Đại Phương Quảng lại có rất nhiều việc, nên ngay cả nghỉ ngơi cô cũng không nghỉ, thường thường phải làm đến hai-ba giờ. Lại có một lần vì bị cảm, thân thể có chút khó chịu, nhưng lượng công việc quá nhiều, cô cũng không được nghỉ ngơi, kết quả cô thức đến hơn 4 giờ sáng làm việc, sau đó lại hết cảm.

Cảm được trị lành như thế nào? Ngay thẳng cương trực sẽ tiêu được chất độc. Cho nên chúng tôi lưu hành ở Bắc Kinh một câu gọi là “Thức khuya sẽ trị được bệnh cảm”. Chẳng qua mỗi người không giống nhau nên có sự khác biệt. Vì sao khác biệt? Nhất định là vì Thánh Hiền, vì mọi người mới có hiệu quả như vậy, bằng không thì sẽ không có hiệu quả. Đây cũng là bậc trưởng bối làm gương cho tôi, lúc nào tôi cũng để nó ở trong tâm.

Tôi cũng rất trân quý cơ hội được thân cận những người nhân đức. Cho nên trong thời gian này số lần mà tôi với chú Lô gặp nhau thật sự có thể đếm được trên đầu ngón tay. Nhưng chỉ cần tôi về Đài Loan là tôi nắm bắt cơ hội thân cận chú. Thường thì thời gian nói chuyện một ngày của chú tuyệt đối không ít hơn tôi. Có khi đến tối chú Lô nói chuyện với những lớp thanh niên, giọng nói chú cũng có chút khàn khàn rồi, nhưng chú vẫn không mệt không chán.

Cho nên quả thực người nhân đức đều có thể thực hiện được lấy mình làm gương. Khi chúng phán đoán ta từ

điểm này thì chúng ta xác thực người như vậy sẽ là gương học tập tốt, sẽ là đồng tham đạo hữu tốt.

II. NỘI DUNG CHUỖNG

Tiếp theo chúng ta xem kinh văn, cùng nhau đọc qua một lần nhé:

CHÁNH VĂN 31

**Đồng thị nhân, loại bất tề,
Lưu tục chúng, nhân giả hy.
Quả nhân giả, nhân đa úy,
Ngôn bất hứy, sắc bất mị.
Năng thân nhân, vô hạn hảo,
Đức nhật tiến, quá nhật thiếu.
Bất thân nhân, vô hạn hại,
Tiểu nhân tiến, bách sự hoại.**

DỊCH NGHĨA

*Cùng là người, khác tánh tình,
Thô tục nhiều, nhân từ ít.
Người nhân đức, người kính sợ,
Lời nói thẳng, không xu nịnh.
Gần người nhân, tốt vô hạn,
Đức tiến dần, lỗi ngày giảm.
Xa người nhân, hại vô cùng,*

Tiểu nhân đến, trăm việc hư.

31-1&2. “Đồng thị nhân, loại bất tề; Lưu tục chúng, nhân giả hy” (Cùng là người, khác tánh tình; Thô tục nhiều, nhân từ ít)

Các vị! Câu này bây giờ quý vị có cảm nhận được không? Nhưng **“Lưu tục chúng, nhân giả hy”** (Thô tục nhiều, nhân từ ít) là một kết quả, phải tìm cho ra nguyên nhân.

1. Vì sao hiện nay “Thô tục nhiều, nhân từ ít”?

Thứ nhất: *Không được học đạo thánh hiền*

Bởi vì giáo dục bị mất đi, không có lời dạy của Thánh Hiền, không hiểu thế nào là “thị phi, thiện ác”. Cho nên mặc dầu hiện tại là **“Lưu tục chúng”** (Thô tục nhiều), nhưng thật ra họ cũng là người bị hại. Gọi là *“Tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”* (Người đời trước coi thường, không biết đạo đức, không có ai nói, còn trách móc gì được nữa).

Vậy hiện tại phải trách ai? Chúng ta trách người đời trước, người đời trước nói: “Tôi cũng không học”. Rồi tìm lên đời trên nữa. Có cần tìm không? Đừng nên tìm nữa! Bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ đời chúng ta, không được để cho Thánh giáo bị mai một, phải để cho nó sáng rõ, để nó có thể chiếu sáng nhân gian này.

Thứ hai: *Ảnh hưởng bởi hoàn cảnh ô nhiễm*

Vì mất đi giáo dục rồi, thêm vào đó mức độ ô nhiễm

bên ngoài càng lúc càng nghiêm trọng. Cho nên gọi là trong không có nền tảng, bên ngoài sức mạnh lại rất lớn, trong ngoài đánh từ hai mặt, đương nhiên là binh bại như núi đổ rồi.

2. Cách khắc phục

Thứ nhất: *Với mình - Cắm sâu học vấn thánh hiền*

Hiện tại mọi người trước tiên không được xem ai là “thô tục”, mà trước tiên phải đem đôi chân của mình như thế nào? “Chân ngựa cần phải buộc chặt trước”, bảo đảm mình không bị trôi theo dòng nước. Đợi đôi chân của quý vị đứng vững rồi, hai tay của quý vị mới có thể kéo người khác, có thể đỡ người khác. Khi năng lực của chúng ta dần dần tăng cường rồi, thì có thể đem sự ảnh hưởng đó từ tu thân phát triển đến tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

Chúng ta phải có tín tâm, chỉ cần thật sự cắm rễ thật sâu học vấn của Thánh Hiền, thì tuyệt đối không trôi theo dòng nước. Chắc chắn có thể chuyển từ một người, đến một nhà, đến một đoàn thể, một xã hội, chúng ta phải có tín tâm này.

Thứ hai: *Với xã hội - Lấy mình làm gương chuyển đổi xã hội*

Cho nên khi chúng tôi dạy đến “**Lưu tục chúng, nhân giả hy**” (Thô tục nhiều, nhân từ ít), chúng tôi nói với các em nhỏ rằng:

- Ở xã hội hiện nay các em không vứt rác, thì người khác cũng sẽ không vứt rác.

Cho nên từ nhỏ phải để cho trẻ nhỏ có thái độ “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (Học làm thầy người, hành vi làm gương mẫu cho đời).

Nếu chưa thể làm gương, thì không được để “thụt lùi”

Hơn nữa phải nói với chúng: “ $5+2$ thì tuyệt đối không thể bằng 0”. Vì sao gọi là $5+2 = 0$? Đây là một dãy đề mục chữ số rất phổ biến, quý vị có làm đúng không? $5+2 = 0$, có khi nó còn nhỏ hơn 0. Tức là 5 ngày học ở trường, 2 ngày nghỉ là ngày thứ bảy, chủ nhật nghỉ, lại về nhà xem ti vi đến nửa đêm, hôm sau lại ngủ đến trưa, vậy 2 ngày đó, có tiến bộ không? Được không tiến không lùi là có chút an ủi rồi, còn phần lớn là như thế nào? Là thụt lùi, nên nhỏ hơn 0.

Chúng tôi có nói với các em nhỏ, khi nghe xong các em như thế nào? Cười ha ha, cười rồi liền nói với chúng tôi:

- Chúng em tuyệt đối không như vậy, chúng em về nhà phải làm gương cho các em nhỏ khác, và lại còn làm gương cho cha mẹ.

Cho nên những đứa trẻ này cũng không chịu thua kém, về nhà thì như thường lệ 6 giờ 30 ngủ dậy, 7 giờ bắt đầu đọc *Đệ Tử Quy*. Có một lần mẹ nó sợ nó ngủ không đủ nên không gọi nó dậy, khi nó ra khỏi phòng nhìn đồng hồ ở phòng khách đã hơn 7 giờ, nó bỗng khóc ré lên. Cho nên thái độ của trẻ con là tự nhiên thành thói quen, và lại nó khóc không phải vì không đọc *Đệ Tử Quy*, mà còn một nhân tố rất quan trọng là gì? Là vì nó không nghe lời thầy cô, bởi vì nó đối với thầy cô như thế nào? Rất tôn kính.

Cho nên **“Lưu tục chúng, nhân giả hy”** (Thô tục nhiều, nhân từ ít), khi chúng ta hiểu được trạng thái thực tế này, thì cũng phải luôn luôn trau dồi bản thân, nâng cao chính mình.

31-3. “Quả nhân giả, nhân đa úy” (Người nhân đức, người kính sợ)

Quả nhiên là người nhân đức, người thông thường thấy họ đều có tâm kính sợ. Cho nên trong Luận Ngữ, học trò nhìn thấy Khổng Tử thì sao?

1. Trông xa thì trang trọng đáng nể

“Vọng chi nghiêm nhiên”⁹⁸: Đứng xa xa nhìn thầy rất có oai nghi, khiến cho mọi người sanh khởi lòng cung kính.

2. Tới gần thì ôn hòa

“Túc chi dã ôn”: Thật sự sát cánh thầy, theo thầy nghiên cứu học vấn, sẽ thấy rằng tình cảm của thầy rất thân thiết.

Bởi vì Khổng Tử là người nhân đức nên ở đâu cũng nghĩ đến người khác, ở đâu nói cũng là muốn khai mở trí huệ cho người khác, nên đương nhiên họ cảm nhận được thầy lo lắng cho mình.

3. Nghe lời nói thì nghiêm nghị

⁹⁸ **“Quân tử hữu tam biến: Vọng chi nghiêm nhiên, túc chi dã ôn; Tính kỳ ngôn dã lệ”**: Người quân tử có ba dáng thay đổi: Trông xa thì trang trọng đáng nể, tới gần thì có vẻ ôn hòa, nghe lời nói có vẻ nghiêm nghị.

“*Tính kỳ ngôn dã lệ*”: Cho nên **“Quả nhân giả, nhân đa úy”** (Người nhân đức, người kính sợ).

31-4. “Ngôn bất hủý, sắc bất mị” (Lời nói thẳng, không xu nịnh)

1. Vì không ham muốn nên giữ được chánh trực

“Ngôn bất hủý” (Nói lời thẳng): Ngôn ngữ của ông tuyệt đối không có gì tránh né, đều thẳng thắn nói ra, vì không ham muốn thì giữ được chánh trực.

Cách ngôn của chúng ta cũng có nói đến “*Bích lập thiên nhân, vô dục tắc cương*” (Vách núi dựng ngàn dặm, do chẳng có dục vọng nên nó cao chót vót vượt bậc)⁹⁹. Bởi người nhân đức tuyệt đối không cầu danh, không cầu lợi, nên lời nói của họ cũng thẳng thắn hướng dẫn chúng ta, giúp đỡ chúng ta.

2. Không cầu người nên không ưạ nịnh hót

“Sắc bất mị” (Không xu nịnh): “Mị” này là chỉ cho sự nịnh hót, sự a dua. Bởi không ham muốn nên giữ được chánh trực; Bởi không cầu người nên cũng không dao động trước thái độ lấy lòng đó.

⁹⁹ Đây là một thành ngữ xuất phát từ một đôi câu đối của Trịnh Bản Kiều: “*Hải nạp bách xuyên, hữu dung nãi đại. Bích lập thiên nhân, vô dục tắc cương*” (Biển dung nạp trăm sông, do bao dung nên biển to lớn. Vách núi dựng ngàn dặm, do chẳng có dục vọng nên cao vượt bậc).

Sau này, từ ngữ “*Vô dục tắc cương*” được sử dụng với ý nghĩa: Người không có dục vọng thế tục hèn kém thì mới có thể đạt đến tinh thần đại nghĩa凛冽, không ai sánh bằng.

31-5&6. “Năng thân nhân, vô hạn hảo, Đức nhật tiến, quá nhật thiếu” (Gần người nhân, tốt vô hạn; Đức tiến dần, lỗi ngày giảm)

Câu 1. **“Năng thân nhân, vô hạn hảo”** (Gần người nhân, tốt vô hạn)

“Năng thân nhân” (Gần người nhân) này, chúng ta cũng phải hiểu được có phải một hoặc hai tháng đến thân một lần hay không? Không phải!

Mà cần bao lâu?

Là từng phút từng giây? Xin vỗ tay cổ vũ, đáp án rất chính xác.

1. Bên ngoài - Thế nào là “gần người nhân”?

Thứ nhất: *Từng phút giây đem “Đệ Tử Quy” đặt trong tâm*

Vậy xin hỏi, từng phút từng giây như thế nào? Quý vị không thể đang đi trên đường mà cầm quyển Đệ Tử Quy, “Thánh Nhân Huấn...”. Mà là “từng phút từng giây đem “Đệ Tử Quy” đặt trong tâm.

Vậy như thế nào để đạt được từng phút từng giây? “*Y giáo phụng hành*”, rồi để ở trong tâm, đọc thuộc hết quyển kinh thì có thể đặt ở trong tâm.

Thứ hai: Với “*Quân, Thân, Sư*”¹⁰⁰ phải đặc biệt cung kính

Còn nữa, văn hóa xưa đem nó cô đọng lại thành một

¹⁰⁰ Vua, Cha mẹ, Thầy giáo

tâm pháp, chỉ có ba chữ, rất dễ cho chúng ta luôn luôn quán chiếu xem ta có trong Thánh giáo hay không. Tâm pháp của văn hóa xưa là ba chữ gì? “*Quân, Thân, Sư*” (Vua, Cha mẹ, Thầy giáo). Sự tôn quý nhất giữa trời đất chính là “*Thiên, Địa, Quân, Thân, Sư*” (Trời, Đất, Vua, Cha mẹ, Thầy giáo), cho nên rất nhiều tinh thành hiện nay bài vị cúng ở từ đường vẫn còn có “*Thiên, Địa, Quân, Thân, Sư*”.

Thật ra thì “*Quân, Thân, Sư*” (Vua, Cha mẹ, Thầy giáo) này quan trọng nhất chính là đem cái đức của “*Thiên, Địa*” thực hiện ở “*Lập thân*”, thực hiện ở “*Tề gia*”, thực hiện trong công hiến xã hội. Cho nên người xưa đối với “*Quân, Thân, Sư*” đặc biệt cung kính.

2. Bên trong - Thế nào là “gần người nhân”?

Thứ nhất: Thường quán chiếu đã làm được “*Quân, Thân, Sư*”

Nhưng quân, thân, sư này, ngoài thân phận ra, nó còn có ý nghĩa bản chất, chỉ cần chúng ta luôn luôn hỏi mình có “*Tác chi thân, tác chi quân, tác chi sư*”¹⁰¹ (Làm cha mẹ, làm người lãnh đạo, làm thầy giáo) như vậy quý vị mới có thể luôn luôn ở trong Thánh đạo.

Rất nhiều người nói rằng:

- Tôi không phải là chủ của công ty, làm sao “*Tác chi quân*” (Làm người lãnh đạo) được?

Ý nghĩa của chữ:

¹⁰¹ Làm cha mẹ, làm người lãnh đạo, làm thầy giáo

- “*Tác chi quân*” (Làm người lãnh đạo) này: Chỉ cho việc phải lấy mình làm gương, cũng chính là “Thân giáo”.
- “*Tác chi thân*” (Làm cha mẹ): Chữ thân này là chỉ cho sự quan tâm, sự yêu thương, phải xem người khác như người một nhà, gọi là “tác chi thân”.
- “*Tác chi sư*” (Làm thầy giáo): “Sư” là biểu trưng cho sự giáo dục, chữ “sư” này tượng trưng cho dạy học theo trình độ. Cho nên đây là giáo dục, là bộ phận của “Ngôn giáo”, cũng là nắm bắt rất nhiều cơ hội giáo dục.

“Quân, Thân, Sư” này nhất định giải quyết được tất cả vấn đề giữa người với người.

Làm được “Quân, Thân, Sư” vấn đề XH được giải quyết

Khi vấn đề giữa người với người được giải quyết, thì vấn đề giữa người với xã hội có giải quyết được không? Toàn thể xã hội chỉ là tích lũy của quần chúng, chỉ cần quý vị nắm chắc thái độ đối đãi với mọi người, thì vấn đề giữa người với xã hội sẽ được giải quyết. Như vậy người với người tự nhiên chắc chắn sống hòa thuận vui vẻ.

Mạnh Tử dạy chúng ta: “*Thân thân nhi nhân dân, Nhân dân nhi ái vật*” (Yêu người thân, rồi yêu bá tánh; Yêu bá tánh, rồi yêu đến vạn vật)

“*Thân thân nhi nhân dân*”: Tức là thương yêu nhân dân, thương yêu mọi người. Chỉ cần mọi người sống tốt với nhau thì thiên hạ sẽ thái bình.

Trong quan hệ người với người, chúng ta luôn luôn nhắc nhở mình đã làm được quân, thân, sư chưa? Dùng thái độ như vậy thì đạo nghiệp tinh tấn rất nhanh.

“*Nhân dân nhi ái vật*”: Tức là lòng nhân từ này thương yêu, tôn trọng đến tất cả vạn vật.

Thứ hai: Làm không được phải quay lại xét mình

Nhưng hiện tại chúng tôi cũng nghe phụ huynh nói là “Con cái rất khó quản”; Thầy cô nói “Học trò rất khó dạy”; Ông chủ nói “Nhân viên rất khó hướng dẫn”. Đó là những kết quả, còn nguyên nhân nằm ở đâu? Một câu tâm pháp của nhà Nho, gọi là “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ*” (Làm không được, phải quay lại xét mình). Câu nói này rất có ý nghĩa, điển tích của nó được rút ra từ Trung Dung, trong Trung Dung Khổng Tử nói đến “*Xạ hữu tự hồ quân tử; Thất như chính học, phản cầu chư kỷ thân*” (Bắn cung giống như người quân tử, bắn chẳng trúng đích, thì quay lại tìm nguyên nhân ở ngay chính mình).

“*Xạ hữu tự hồ quân tử*”: Bắn tên này giống như đạo của quân tử. Khi chúng ta xem bắn tên, đem cung ra chuẩn bị bắn tên, bắn cung tên giống như người quân tử, cung tên bắn ra.

“*Thất chư chánh cốt*”: Kết quả không trúng mục tiêu, “Chánh cốt” nghĩa là chỉ cho mục tiêu. Bắn ra không trúng mục tiêu. Trách ai?

“*Phản cầu chư kỷ thân*”: Quay lại tìm nguyên nhân ở ngay chính mình, nên trách kỹ thuật của mình không tốt.

Nhưng người bây giờ bắn không trúng, liền nói:

- Cái cung đó là của công ty nào làm vậy? Làm kém quá. Mũi tên này là của xí nghiệp nào làm? Sao mà làm tệ quá vậy.

Đều không tìm được điều gì? Điều then chốt ở chỗ đó. Cho nên con cái khó dạy, nhân viên khó hướng dẫn, là do không “*Phản cầu chư kỳ thân*” (Quay lại xét mình). Chúng ta xem lại một chút:

Thứ ba: Mọi cương vị đều có thể làm được “*Quân, Thân, Sư*”

Vì sao ngày nay cha mẹ rất khó quản con cái? Chính là không chân chánh thực hiện “*Quân, Thân, Sư*” (Lãnh đạo, cha mẹ, thầy giáo), không phối hợp tốt quân, thân, sư.

Một là: *Cha mẹ với con cái*

1- Chữ “*Quân*”: *Phải làm gương cho con*

Chúng ta xem phụ huynh bây giờ có lấy mình làm gương không, có không? Dạy con cái phải thực hành Đệ Tử Quy, phải hiếu thảo cha mẹ, trong khi thái độ của mình nói chuyện với cha mẹ lại không tốt, vậy thì con cái thấy “trên làm” như vậy, thì nó “dưới theo”. Đây gọi là “Trên làm dưới theo”.

Tôi nhớ một câu chuyện có thật, là ở địa phương nọ có một phong tục cổ hủ, tức là khi cha mẹ già đến một mức độ nào đó, thì con cái sẽ cống họ lên bỏ trên núi, rồi mình trở về nhà. Có một gia đình, khi ông nội già, người con trai

liền đem bố mình cống lên núi. Con trai của họ thấy vậy không đành lòng, nên liên tục khuyên cha mình:

- Ba không được đem ông nội bỏ trên núi.

Nhưng cha của nó không nghe. Sau đó nó đi với ba nó cống ông nội bỏ trên núi. Bỏ ông nội đó rồi chuẩn bị đi về, thì đứa con trai này chủ động nhặt cái lồng tre đem về. Ba nó hỏi nó:

- Cái lồng tre đó bỏ lại đó là được rồi, con nhặt nó về làm gì?

Đứa con trai này nói với ba nó rằng:

- Con phải đem về, sau này dùng để cống ba lên núi.

Đứa bé này có trí huệ không? Có! Nó dùng loại phương tiện thiện xảo này để thức tỉnh hiếu tâm của cha nó, để ông ta nghĩ đến, nếu như mình bất hiếu, thì con trai mình sẽ bắt chước mình. Phụ huynh không làm tấm gương tốt thì “*Kèo trên không thắng, kèo dưới sẽ cong*”. Cho nên tiếp xúc càng nhiều người, càng cảm nhận sâu sắc được gia giáo chân thật bất hư.

Cho nên trước tiên chúng ta phải nghĩ đến đã làm được “quân” chưa? Là cha mẹ phải làm gương sáng cho con trước.

2- Chữ “*Thân*”: Không phải là “*Cung chiêu*” quá mức

Lại nữa, phụ huynh thường nói mình đã làm được

“thân” rồi. Thân là yêu thương, mỗi ngày phải dốc hết sức lực kiếm tiền cho nó xài, vậy có phải là yêu thương không? Không phải! Cho nên nếu như tình thương này không có trí huệ, thì thương nó tức là đã hại nó, là đã cung hư nó rồi, thật không nên!

Cho nên tiếng địa phương nói đến “*Sùng trư cử tảo, sùng tử bất hiếu, sùng thê sao náo, sùng phu bán dạ bà khởi lai khóc, sùng nữ nhi nan nhập nhân*” (Cung chiều heo mất chỗ nhà bếp; Cung chiều con thì con bất hiếu; Cung chiều vợ thì náo loạn trong nhà; Cung chiều chồng thì nửa đêm ngồi dậy khóc; Cung chiều con gái thì khó nhập gia giáo người ta).

Quý vị thấy ngôn ngữ địa phương ở đây đều hàm ý sâu sắc trí huệ của con người. Bởi vì những lời này đều là của các bậc tổ tông truyền lại, đều là trong rừng rậm tinh hoa, một câu nói có thể thức tỉnh rất lớn cho cuộc sống. Chúng ta xem:

1) “*Cung chiều heo, mất chỗ ông Táo*”

“*Sùng trư cử tảo*” (Cung chiều heo, mất chỗ ông Táo): Cung con heo, cung đến nỗi mà nó chạy vào nhà bếp của quý vị, làm cho “ông táo” của quý vị như thế nào? Dỡ bỏ luôn. Quý vị xem câu này rất có đạo lý.

Người thời nay nuôi chó, không dạy dỗ nó, để nó leo lên giường vẫy vẫy đuôi, chủ nhân nói:

- Mày xuống ngay

Nó không không quan tâm đến quý vị, bởi vì nó biết

quý vị cung nó. Chó cũng biết thăm dò tình cảm của quý vị, vậy con người có biết thăm dò không?

2) “*Cung chiều con cái thành bất hiếu*”

“*Sung tử bất hiếu*” (Cung chiều con cái thành bất hiếu): Quý vị dạy con cái nhất định rất có nguyên tắc, bằng không thì bị con cái tìm ra rõ ràng rành mạch.

Đã không được cung heo, thì người càng không nên cung chiều. Cung chiều con cái thì nó sẽ bất hiếu. Tôi từng nghe một người bạn kể, có một cặp vợ chồng nuôi 6 đứa con, có vui không? Cả 6 đứa đều là con trai! Nuôi 6 đứa con trai rồi phải mua 6 căn nhà, cưới 6 con dâu, mỗi đứa mỗi đứa, đều sắp đặt cho nó hết rồi, cha mẹ như vậy có vĩ đại không? Kết cục số phận của họ như thế nào? Không có chỗ nương thân. Như vậy là thương yêu, cung chiều con cái là hại nó. Từ nhỏ đến lớn điều gì cha mẹ cũng làm cho nó hết rồi, cho nên nó chỉ có sanh khởi một thái độ rằng cha mẹ làm cho mình là lẽ đương nhiên. Đến cuối cùng đứa lớn còn chút lương tâm, làm một cái nhà gỗ nhỏ ở bên chuồng heo cho hai ông bà ở. Những người làng xóm thấy không được, nên nói với họ:

- Ông bà nên tố cáo 6 đứa con trai của ông bà.

Có cần tố cáo không? “*Cư gia giới tranh tụng, tụng tắc chung hung*” (Trong nhà chớ nên tranh kiện, kiện tất kết cục chẳng lành). Nếu như thật sự họ thắng cáo rồi, 6 đứa con phân chia, mỗi đứa nuôi hai tháng, nuôi kiểu như vậy thì có kết cục như thế nào? Có thể con dâu đem cơm đến vút trước mặt nói:

- Ăn nhanh lên!

Vốn là nghỉ hưu rồi họ sống thêm 10 năm, 20 năm, nhưng rốt cuộc sau khi được 6 đứa con nuôi, thì chỉ sống được 3 năm, sau đó lại bị ung thư, vì mỗi ngày tức chết được. Nếu sớm biết có ngày hôm nay, thì lúc đầu đã không cung chiều như thế! Cho nên giáo dục con cái phải lấy đức làm gốc, như thế mới thật sự thương yêu nó. Đây là “*Sùng tử bất hiếu*” (Cung chiều con cái thành bất hiếu).

3) “*Cung chiều vợ náo loạn nhà cửa*”

“*Sùng thê sao náo*” (Cung chiều vợ náo loạn nhà cửa): Ngay cả vợ cũng không được cung chiều, bởi vì cung chiều vợ rồi, cô ta sẽ một khóc, hai náo loạn, ba treo cổ. Quý vị đi làm được nửa ngày đột nhiên nghe điện thoại reo, sẽ đột nhiên run cầm cập “Có phải là vợ tôi xảy ra chuyện gì?” Rốt cuộc thì sự nghiệp, gia đình đều rối tung lên.

(1) *Lấy vợ phải lấy vợ hiền*

Cho nên cưới vợ phải như thế nào? Cưới vợ hiền.

Người nam bây giờ có biết không? Không biết. Không thể trách họ được, bởi họ chưa học qua “Quan Thư”^v, chưa học qua chương thứ nhất của Kinh Thi nói:

QUAN THƯ 1

“*Quan quan thư cưu,*
Tại hà chi châu,
Yếu điệu thực nữ,

Quân tử hảo cầu”.

Dịch nghĩa

CHIM THƯ KÊU

Trống mái thư cưu,
Bãi còn gọi nhau.
Dịu hiền thiếu nữ,
Quân tử mơ cầu.

Vì sao Quan Thư nằm ở chương thứ nhất của Kinh Thi, lại là nói về chim, lại là đàm về “Yếu điệu thực nữ”?

Kinh Thi là một quyển kinh điển rất quan trọng của Trung Quốc, vì sao chương thứ nhất đàm về Quan Thư? Đạo của ngũ luân, trong ngũ luân điểm trọng yếu nhất là điều nào? Vợ chồng. Cho nên chương thứ nhất là nói về đạo vợ chồng. Rất có trí thức. Vì sao dùng chữ “thư” để nói với mọi người? Vì đều có trí thức.

Tôi từng nói với học sinh trung học rằng:

- Ý nghĩa của “yếu điệu” là gì?

Có một em nữ sinh trả lời:

- Thừa thầy là người nữ có vóc dáng xinh đẹp.

Tôi nói:

- Em trả lời vậy là ý nghĩa của Thánh nhân đã hoàn toàn thay đổi rồi.

Quý vị không thể trách nó, bởi nó ra ngoài thấy rất nhiều người gây quảng cáo đều dùng từ «yếu điệu», tưởng như đúng mà sai, cho nên cũng không thể trách chúng nó. Tôi nói:

- Ở đây “Yếu điệu” là chỉ cho người nữ rất hiền đức.

(2) Với mình: Tìm bạn đời sao cho suốt đời không đổi

Vì sao “Quan Thu” lại xếp vào chương thứ nhất? Bởi vì «Quan thu» này là nói tìm được người bạn suốt đời không thay đổi.

Giả sử bạn của quý vị rất phóng túng, nhưng con người rất thích sĩ diện, cho nên nếu như quý vị trực tiếp nói với họ:

- Tại sao anh lại lạnh nhạt với vợ anh?

Anh ta sẽ trả lời quý vị:

- Anh quản tôi nhiều quá rồi đó.

Đúng vậy không? Nhưng nếu quý vị dùng thi từ nói với họ:

- Anh xem, loại chim này cũng không muốn phản bội bạn của nó, chúng ta là người sao không bằng loài chim này được?

Dùng phương pháp này, nếu như họ có tâm hổ thẹn thì lập tức họ bớt phóng túng; Nếu như họ không có tâm hổ

thẹn, thì họ cũng không oán kết với quý vị.

(3) Với bạn đời: Phải chọn người hiền đức

Vì sao trong Kinh Thi có rất nhiều danh xưng của các loại chim thú như vậy? Vì đều là dùng để thí dụ, dùng để thức tỉnh đức tính của con người, thức tỉnh lương tri của con người. Cho nên bạn đời cần phải tìm người hiền đức.

Trong Quan Thu lại nói đến: “*Sâm si hạnh thái; Tả hữu lưu chi, tả hữu thái chi*” (Rau hạnh mọc so le um tùm; Cả bờ trái bờ phải theo dòng nước chảy): Rau hạnh này là khi cúng tế tổ tiên, phải bỏ trước bàn cúng tổ tiên. Rau hạnh này ai đi hái? Là con dâu đi hái. Điều này rất có ý nghĩa, biểu hiện người con dâu thảo đi hái rau hạnh về cúng tế tổ tiên, để tổ tiên ở trên trời cảm thấy rất vui vẻ yên tâm.

Cưới được một người con dâu tốt có thể hưng thịnh được ba đời. Nhưng cưới một người con dâu không tốt, thì tổ tiên phải chảy nước mắt ba đời.

Cho nên cưới vợ, gả chồng rất quan trọng. Vì vậy hôn lễ là lễ nghi như thế nào của Trung Quốc? Rất thận trọng, nguyên nhân chính là ở chỗ này.

Vì thế không được cung chiều vợ. Nhưng cũng không được cung chiều chồng.

4) “Cung chiều chồng, thì nửa đêm ngồi dậy khóc”

“*Sủng phu bán dạ bà khởi lai khóc*”(Cung chiều chồng, thì nửa đêm ngồi dậy khóc): Quý vị cung hư chồng rồi, anh ta ở bên ngoài chơi bời quên cả về. Quý vị ở nhà,

trần trọc khó ngủ, ôm gối khóc thầm, như vậy là không tốt. Câu cuối cùng là với con gái như thì thế nào?

5) “*Cung chiều con gái khó nhập gia giáo nhà người*”

“*Sung nữ nhi nan nhập nhân*” (Cung chiều con gái thì khó nhập gia giáo người ta): Cũng không được cung chiều con gái, bởi vì cung hư nó rồi, đem gả cho nhà người ta, rất có thể làm cho nhà người ta không ai được yên, còn làm cho tình cảnh hỗn loạn. Cho nên dạy con gái là việc lớn.

Bây giờ rất nhiều người con gái trẻ tuổi gả chồng rồi, tức bực chuyện gì đó lại bỏ về nhà mẹ ruột. Cha mẹ của nó lại nói với nó:

- Không sao, về đây, cha mẹ làm chỗ dựa cho con.

Có tình trạng như vậy không? Làm như vậy có phải là thương con không? Không phải!

Con gái là một đời làm vợ, làm mẹ nhất định phải biết nhẫn nại, biết được thử thách trong hoàn cảnh. Nếu như vừa thử thách mà đã lùi bước rồi, thì nó không học được những thứ cần học trong cuộc đời. Cho nên mới nói không được cung chiều con gái.

Tôi nhớ lúc nhỏ, ông bà ngoại đã từng đến nhà tôi, nhưng số lần ông bà ngoại đến nhà tôi thì rất ít, hầu như có thể đếm được trên 10 đầu ngón tay. Mỗi khi bà ngoại bước vào nhà tôi, tôi thấy bà ngoại tôi nắm tay bà nội tôi, vừa đi vừa nói:

- Đứa con gái này của tôi không biết ăn nói, đứa con gái này của tôi làm việc rất chậm chạp, đứa con gái này của tôi có rất nhiều khuyết điểm...

Tức là đem khuyết điểm của mẹ tôi mỗi mỗi đều nói ra hết. Rồi cuộc khi hai bà già ngồi xuống, bà nội tôi nói:

- Đứa con dâu này rất tốt, tốt điểm này..., tốt điểm này...

Tôi ngồi một bên không hiểu gì cả, không biết ý nghĩa là gì? Bây giờ thì hiểu rồi. Mình nên nói những điểm không tốt của người thân mình trước, những điểm tốt của con gái mình thì để mẹ chồng nó nói.

Cho nên “*Nhân tình luyện đạt giai văn chương*” (Tình người luyện đạt đều đến văn chương rồi), mà những người “*Nhân tình luyện đạt*” này thường thường là ở những bậc trưởng bối, những điều này đã có rất nhiều người đã luyện từ các bậc trưởng bối. Cho nên lớp trẻ chúng ta chú trọng luân lý, nhất định phải “*Kính lão tôn hiền*”, bằng không thì cuộc sống sẽ chịu thiệt thòi.

Cho nên cha mẹ thương con cái phải đúng phương pháp, mới thật sự làm được “thân”. Tiếp đến là làm được gì?

3- Chữ “*Sư*”: Phải dạy được con những điều cần thiết

Khi cần dạy dỗ nhất định phải trân quý cơ hội này. Có những người cha người mẹ mức độ nhạy cảm rất thấp, điều đáng dạy thì không dạy, để cho con cái dần dần tập thành

thói quen xấu, thì lúc đó đã muộn.

Cho nên vì sao cha mẹ dạy con không tốt? Bởi vì không lúc nào chịu quan sát xem mình đã làm được “Quân, Thân, Sư” hay chưa.

Hai là: Lãnh đạo với nhân viên?

Vì sao cấp trên không thể hướng dẫn tốt nhân viên?

1- Chữ “Quân”

Có thể chúng ta chỉ là vì cái danh giám đốc, tổng giám đốc, nhưng không lấy mình làm gương, thì cấp dưới có phục không? Rất khó tin phục.

2- Chữ “Thân”

Lại nữa, ngoài việc làm giám đốc ra, có xem nhân viên mình là người thân không? Nếu không thì không khí làm việc này có vui vẻ không? Không vui vẻ, hàng ngày đi làm việc giống như một cái máy. Cho nên chúng ta làm người chủ, ví dụ đi đâu đó chơi một vòng, có thể mua một chút đặc sản ở đó mời nhân viên đến cùng chia sẻ, họ sẽ cảm thấy người lãnh đạo công ty này nghĩ đến họ trong mọi phương diện, đem không khí trong công ty tổ chức như một gia đình.

3- Chữ “Sư”

Tiếp đến là phải làm được “sư” (thầy giáo), nhân viên mới đến có những chỗ không hiểu, chúng ta là người lãnh đạo cũng phải dẫn dắt mọi mặt, chỉ đạo mọi mặt. Khi thật

sự làm được “quân, thân, sư” rồi thì tin rằng nhân viên sẽ rất tin phục quý vị, rất tôn trọng quý vị.

Ba là: Thầy giáo với học trò

Vì sao thầy giáo rất khó dạy học trò?

1- Chữ “Quân”

Thầy cô giáo dạy trẻ nhỏ cũng phải lấy mình làm gương, làm được “Quân” (Người lãnh đạo).

2- Chữ “Thân”

Cũng cần đối xử với học trò như con mình vậy, là làm được “Thân” (Cha mẹ).

3- Chữ “Sư”

Cuối cùng khi hướng dẫn trẻ nhỏ thì tận tâm tận lực, là làm được “Sư” (Thầy giáo).

Tin rằng chỉ cần thực hiện được quân, thân, sư thì nhất định dạy tốt học trò, dạy tốt nhân viên, dạy tốt con cái của mình. Cho nên chỉ cần lúc nào chúng ta cũng dùng quân, thân, sư quán chiếu mình, tin rằng đạo đức và học vấn của quý vị càng ngày càng được nâng cao.

Tiết học này chúng ta học đến đây, cảm ơn quý vị!

(VCD 40)

¹⁰²Chào tất cả quý vị! Chúng ta giảng đến: **“Năng thân nhân, vô hạn hảo”** (Gần người nhân, tốt vô hạn)

Chữ **“Thân”** này chính là từng giờ từng phút, quan trọng nhất là phải nhớ lời giáo huấn của Thánh Hiền, không buông lơi. Chỉ cần luôn luôn có “Quân, Thân, Su” này để quán sát mình đã làm được chưa, tin rằng người với người nhất định hướng đến phát triển một cảnh giới càng ngày càng viên mãn.

Lần trước cũng nói đến chỉ cần người lãnh đạo, chỉ cần cha mẹ, thầy cô có thể tuân thủ “Quân, Thân, Su”, thì chắc chắn sẽ dạy tốt nhân viên, con cái và học trò.

Giống như vậy, giữa đồng nghiệp với nhau có làm được “quân, thân, su” không? Được.

Bốn là: Đồng nghiệp với đồng nghiệp

1- Chữ “Quân”

Giữa đồng nghiệp với nhau, chúng ta cũng có thể tuân thủ nguyên tắc của công ty, lấy mình làm gương cho họ xem. Đây là **“Tác chi quân”** (Làm người lãnh đạo).

2- Chữ “Thân”

Tiếp theo, giữa đồng nghiệp với nhau, phải thường quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, có gì ăn ngon, quý

¹⁰² VCD 40 – Đoạn 1

vị không ích kỷ chia sẻ với họ, để họ cảm thấy rằng quý vị xem họ như là người thân. Đây cũng là “*Tác chi thân*”.

3- Chữ “*Sư*”

Khi họ có gì không biết, mà quý vị đã có kinh nghiệm phong phú, chúng ta cũng rất khẳng khái chỉ dẫn cho họ. Đây là “*Tác chi sư*”.

Cho nên giữa đồng nghiệp với nhau cần phải viên mãn, cũng có thể dùng quân, thân, sư để quán chiếu chính mình, tin rằng quý vị nhất định ở trong lòng của người bạn này, là vô cùng quan trọng, có ảnh hưởng của một người bạn tốt trong suy nghĩ của họ.

Năm là: Con cái với cha mẹ

Vậy đối với cha mẹ có làm được “Quân, Thân, Sư” không? Làm được! Đúng rồi, cho nên “*Đại đạo bất khí*”: Đạo lớn trong vũ trụ, tuyệt đối ở khắp mọi nơi.

1- Chữ “*Sư*”

Sau khi già rồi, có khi không huân tập lời giáo huấn của Thánh Hiền, vả lại người già rất tham, cho nên Không Tử mới khuyên răn “*Lão giả giới chi tại đắc*” (Người già phải răn ở sự tham), so đo tính toán. Lúc này rất cần con cái hướng dẫn cho họ, khuyên họ buông bỏ những chấp trước. Khi quý vị khuyên cha mẹ buông bỏ những chấp trước này, thì thân tâm của họ mới càng lúc càng được vui vẻ.

Cho nên người già muốn xem họ có phải là tốt số không, tuyệt đối không phải thấy họ ăn ngon hay không, mà

là tâm linh của họ có nâng cao hay không.

2- Chữ “*Quân*”

Khi chúng ta muốn làm người thầy tâm linh cho mẹ, nhất định trước phải làm được “*Quân*”, lấy mình làm gương. Bằng không cha mẹ sẽ nói:

- Con cũng như vậy, còn nói cha mẹ.

3- Chữ “*Thân*”

Tiếp theo là phải hết lòng hiếu thảo, thì cha mẹ tín nhiệm chúng ta càng ngày càng cao.

Khi cha mẹ tín nhiệm quý vị như vậy, thì họ sẽ nghe lời ai? Đương nhiên là nghe lời quý vị rồi. Cho nên quý vị phải hướng dẫn đúng lúc, khuyên bảo họ cũng là “tác chi sự”.

Câu 2. “Đức nhật tiến, quá nhật thiếu” (Đức tiến dần, lỗi ngày giảm)

Từng phút từng giây dùng “*Quân, Thân, Su*” quán chiếu ngôn ngữ hành vi, khởi tâm động niệm của mình, như vậy thì thật sự lúc nào cũng thân cận nhân đức, thân cận Thánh Hiền. Đó chính là “**Vô hạn hảo, đức nhật tiến, quá nhật thiếu**” (Tốt vô hạn; Đức tiến dần, lỗi ngày giảm).

31-7&8. “Bất thân nhân, vô hạn hại; Tiểu nhân tiến, bách sự hoại” (Xa người nhân, hại vô cùng; Tiểu nhân đến, trăm việc hư)

Khi chúng ta không thân cận người nhân đức, mà lại thân cận những kẻ tiểu nhân thì có thể bị ảnh hưởng. Đây gọi là “*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”.

Cho nên con người chọn lựa hoàn cảnh là rất quan trọng. Các vị! Con của quý vị có chọn thầy hiền bạn tốt không? Có không?

1. Làm sao để chọn thầy hiền?

Thứ nhất: *Thái độ của học trò đối với thầy cô giáo*

¹⁰³Đối diện với thái độ của thầy cô giáo, phải làm sao để học tập thầy cô giáo?

Một là: “*Y giáo phụng hành*”

“Phụ mẫu hô, ưng vật hoãn; Phụ mẫu mệnh, hành vật lãn” (Cha mẹ hoặc thầy cô gọi, lập tức đến ngay; Cha mẹ hoặc thầy cô sai, chớ lười biếng)

Sách mà thầy cô giáo dạy chúng ta đọc, có thể giảm bớt đi chăng? Không được. Cho nên chỉ cần là lời của thầy cô giáo, phải nhanh chóng thực hành, không nên kéo dài.

Trong thời đại đạo đức xã hội xuống cấp này, rất khó làm thầy, thầy giáo rất sợ kết oán thù với học sinh, cho nên nếu thầy giáo xem thấy quý vị không nhanh chóng thực hiện, kéo dài như vậy, tức là quý vị không có ý muốn thật học, họ sẽ không nói với quý vị nữa, để tránh đắc tội quý vị. Còn giả như quý vị y giáo phụng hành, sư trưởng nhất định tận tâm tận lực dạy quý vị.

¹⁰³ VCD 39 - Đoạn 2

Hai là: Thực hiện như “Nhập tặc hiếu” với cha mẹ

Chúng ta có hai loại tinh thần quan trọng nhất, chính là hiếu đạo và sự đạo. Sự đạo cũng kiến lập trên nền móng của hiếu đạo; Căn bản của đạo đức là hiếu, vì thế nên có câu “*Phù hiếu, đức chi bản dã*” (Đạo phụng thờ cha mẹ, đó là gốc của đức).

Người hiếu thảo với cha mẹ, họ nhất định hy vọng mình thành tựu để dương danh hậu thế, khiến cha mẹ nở mặt.

Người hiếu đạo họ đối với sự trưởng, họ nhất định cũng rất cung kính.

Thế nên chỉ cần chúng ta đem thái độ của chữ hiếu trong “**Nhập tặc hiếu**” (ở nhà phải hiếu) để đối đãi sự trưởng, như vậy tự tánh lương thiện của chúng ta liền hiển lộ ra, lý trí của chúng ta cũng có thể mau chóng thành lập. Khi chúng ta đối với thầy cô giáo là hiếu tâm chí thành, tâm cung kính, thì tự tánh lương thiện và trí tuệ của chúng ta khai mở rất nhanh.

Thứ hai: Thái độ của phụ huynh đối với thầy cô giáo

Trước đây chúng ta cũng đã đề cập đến sự hợp tác của phụ huynh và thầy cô giáo, nếu cha mẹ và thầy cô giáo phối hợp mật thiết, thì có thể giáo dục bọn trẻ một cách tốt đẹp hơn. Hiện nay tình trạng phối hợp giữa phụ huynh và học sinh có tốt chăng?

Một là: Cha mẹ phối hợp thầy giáo chưa tốt do đâu?

1- Phụ huynh xem việc giáo dục là của thầy giáo

Nhận thức của gia trưởng đối với tính nghiêm trọng của giáo dục gia đình chưa đủ, nên họ cảm thấy dạy bọn trẻ là việc của ai? Việc của thầy cô giáo.

2- Bênh con, có chuyện hay đến thẳng hiệu trưởng

Lại do quá nuông chiều bọn trẻ, nên khi ở trường phát sinh chuyện gì, ví dụ thầy cô giáo mắng đứa bé này, đứa bé về nhà cũng không biết thuật lại như thế nào, gia trưởng vừa nghe liền nổi trận lôi đình, đi tìm ai? Trực tiếp tìm hiệu trưởng, điều này càng làm cho sự việc thêm phức tạp, vì hiệu trưởng lúc đó cũng không ở hiện trường nên rất khó để hiểu đúng sự việc.

(1) Tác động tiêu cực đến tâm lý thầy giáo

Mà có thể thầy cô giáo mới đầu cũng muốn răn dạy và quả mắng con quý vị là muốn sửa đổi chúng. Có thể sơ tâm của họ là vì muốn tốt cho con quý vị, nhưng quý vị làm ra động tác này, khiến có thể hiệu trưởng muốn gặp họ nói chuyện, nhiệt huyết của họ liền đều bị dập tắt. Cho nên làm vậy sẽ ảnh hưởng tâm cảnh của thầy cô giáo.

(2) Tác động đến trẻ không còn tôn kính thầy giáo

Càng phiền phức hơn là ảnh hưởng đến thái độ của bọn trẻ đối với thầy cô giáo. Trong sự nghiệp học hành là “Một phần thành kính được một phần lợi ích”, khi bọn trẻ thấy cha mẹ động một tí là đi tố cáo thầy cô giáo, như vậy

chúng có tôn kính thầy cô giáo chẳng? Điều đó không thể.

(3) Thầy cô giáo không còn muốn dạy nữa

Khi thầy cô giáo không dám dạy, thì bọn trẻ làm sao có đức được, làm sao có hiếu được? Đây là một ác tách tuần hoàn.

Đương nhiên khi chúng ta làm thầy cô giáo, cũng phải biết phản tỉnh, tuyệt đối không thể đi cầu bọn trẻ để gia trưởng đều phải rất tôn trọng chúng ta, nhưng hiện nay không thể cầu điều này.

Hai là: Cha mẹ phải dạy con tôn kính thầy giáo

Cho nên tôn nghiêm của sư đạo cần phải dựa vào phụ huynh dạy con cái.

1- Thầy cô phải là tấm gương tốt để người tôn kính

Tuy nhiên, cũng phải dựa vào tấm gương tốt của chính thầy cô giáo, khiến người khác tôn kính. Thời cổ đại người làm thầy đích thực đều là “*An bản lạc đạo*”¹⁰⁴ (Bằng lòng với cảnh sống nghèo nàn và vui vẻ làm ăn cho đúng với bổn phận của mình), nhưng rất được đại chúng trong xã hội tôn kính.

¹⁰⁴ “*An bản lạc đạo*”: “An”: Bình yên; “Bản”: nghèo khó; “Lạc”: vui vẻ, lạc quan; “Đạo”: Bổn phận. Bằng lòng với cảnh sống nghèo nàn và vui vẻ làm ăn cho đúng với bổn phận của mình

2- Gia trưởng nắm bắt cơ hội dạy trẻ tôn kính thầy giáo

Gia trưởng cũng có thể nắm bắt cơ hội, dạy con cái cung kính thầy cô giáo. Cho nên thời xưa đều có lễ “bái sư”:

Cha dẫn con mình (có thể trẻ con năm sáu tuổi, bảy tám tuổi), đến chỗ dạy học của thầy giáo. Người cha ở trước, đưa bé ở sau, đầu tiên là đối trước tượng Khổng Tử hành đại lễ ba quỳ chín lạy. Vì tất cả giáo huấn của thánh hiền trong Ngũ Kinh, Khổng Tử biên tập lại vô cùng hoàn thiện, nên người xưa tôn Khổng tử là Chí Thánh Tiên Sư, đầu tiên là hành lễ “ba quỳ, chín khấu đầu” trước Khổng tử.

Lạy Khổng tử xong thầy giáo ngồi vào vị trí, sau đó người cha dẫn con hành lễ ba quỳ, chín khấu đầu trước thầy giáo.

Trẻ con năm sáu tuổi, người tôn kính nhất là ai? Cha mẹ! Đặc biệt là mẹ hiền cha nghiêm, rất kính sợ cha, nên khi thấy cha đối với thầy giáo lại cung kính như vậy, trong tâm hồn nhỏ nhắn của chúng nhất định không giám thất lễ với thầy giáo, không giám thô lỗ, vô cùng cung kính.

Tuy chỉ là một nghi lễ ba quỳ, chín khấu nhưng đã đem căn bản học nghiệp của bọn trẻ cắm vững sự cung kính. Nhưng hiện nay nghi lễ này còn chăng? Không còn nữa.

Ba là: Càng tôn kính, trách nhiệm thầy càng lớn

Năm đầu tiên tôi làm thầy giáo, chủ nhiệm một lớp,

chủ nhiệm lớp sáu. Có một bà cụ khoảng sáu bảy mươi tuổi, cháu cụ không mang theo vở bài tập, bà cụ cầm đèn giúp cháu, liên tục leo lên mấy lầu? Bốn tầng lầu, leo đến thở không nổi. Đương nhiên bà cụ làm như vậy là không đúng, vì cháu đã lớn như vậy rồi, phải chịu trách nhiệm với những gì mình làm, nếu không rất có thể suốt đời cũng không học được tinh thần trách nhiệm.

Khi tôi nhìn thấy vị trưởng bối này, thì cũng là lúc bà cụ cũng ngẩng đầu lên nhìn thấy tôi, bà lập tức cúi đầu 90 độ với tôi, bà cụ nói:

- Chào thầy Thái.

Bà vừa cúi người xuống, tâm cảnh của tôi không giống như trước nữa. Hai chữ thầy giáo này có dễ gánh vác chăng? Quý vị biết vì sao lưng tôi hơi cong chăng? Trưởng bối cúi đầu như vậy “Chào thầy giáo!”, trách nhiệm quá lớn. Cho nên nếu chúng ta không nỗ lực dạy con cái người ta, làm sao xứng đáng trước cái cúi đầu chân thành đó. Tôi đột nhiên lãnh hội được ngày xưa khi hành lễ bái sư, lúc cha đưa bé hành lễ ba quỳ chín lạy trước thầy giáo, thử hỏi trong lòng vị thầy này lúc đó có cảm nhận như thế nào? Trách nhiệm, người ta đối với tôi như vậy, giả như không giáo dục con họ thật tốt, thì làm sao xứng đáng được, giống như trong lòng gánh một tảng đá vậy, đợi những đứa trẻ này thật sự thành tựu, trong lòng thầy cô giáo mới có chút an ủi.

Thứ ba: Thái độ từ phía thầy cô giáo

Một là: Thầy cô giáo phải thật sự đem sư đạo trở về

1- Vì truyền thụ đạo lý, không vì lợi, danh

Vì sư đạo đã suy thoái, nên nói như thế nào? Như tôi thi đậu trường sư phạm rồi đi dạy, gặp rất nhiều bạn bè, câu đầu tiên họ hỏi tôi là gì?

- Tiền lương một tháng anh được bao nhiêu?

Hỏi như vậy liệu có sư đạo chăng?

Sao không có người nào gặp tôi hỏi:

- Anh thi đậu trường sư phạm rồi à? Đại văn hào Hàn Dũ¹⁰⁵ nói: “*Sư giả, sở dĩ truyền đạo, thọ nghiệp, giải hoặc dã*” (Thầy là cái để truyền đạo (truyền thụ đạo lý), thụ nghiệp (tiếp nhận và truyền thụ tri thức), giải hoặc (giải đáp những nghi vấn) vậy).

Nếu tôi nghe như vậy nhất định pháp hỷ sung mãn.

2- Không ngừng học tập, phải khai được trí tuệ

Họ lại cũng không nói với tôi rằng:

¹⁰⁵Hàn Dũ 韓愈 (768-824) tự là Thoái Chi 退之, sinh quán ở Nam Dương nay thuộc tỉnh Hồ Bắc, được xếp vào những tác gia của Trung Đường. Sinh ra trong một gia đình hoạn nghiệp, chịu ảnh hưởng sâu sắc của Nho học, Hàn Dũ ngay từ khi còn nhỏ đã học hành chăm chỉ, kiến thức sâu rộng. Tuy nhiên phải đến năm Trinh Nguyên thứ 8 đời Đường Đức Tông (tức năm 792), sau khi dự thi đến lần thứ tư ông mới đỗ Tiến sĩ.

Trong tác phẩm “Sư thuyết” của Hàn Dũ, có viết: “**Cổ chi học tất hữu sư. Sư giả, sở dĩ truyền đạo, thụ nghiệp, giải hoặc dã.** (Người học thời xưa ắt có thầy. Thầy là cái để truyền đạo (truyền thụ đạo lý), thụ nghiệp (tiếp nhận và truyền thụ tri thức), giải hoặc (giải đáp những nghi vấn) vậy).

- Muốn giải nghi hoặc của người khác, phải giải nghi hoặc chính mình trước. Cho nên làm thầy cô giáo phải tiếp tục học tập, làm thầy cô giáo phải khai trí tuệ mới được.

Nếu họ nói như vậy, tôi đối với cuộc đời dạy học nhất định phải sung mãn động lực, không dám biếng nhác.

Cho nên sư đạo cũng phải dựa vào thầy cô giáo, phải thật sự đem nó trở về, không thể đi cầu.

3- Phải thật sự bỏ công sức ra

Ở Hải Khẩu rất nhiều thầy cô giáo đều tận tâm tận lực dạy Đệ Tử Quy, thực hành Đệ Tử Quy. Có một bà mẹ, trong sổ liên lạc với gia trưởng viết:

- Vô cùng cảm ơn! Vô cùng cảm ơn! Vô cùng cảm ơn!

Đã dùng ba câu “Vô cùng cảm ơn” để cảm ơn thầy cô giáo.

Có một vị phụ huynh, vì ông ta ở trong nội địa, trước đêm giao thừa, đang chuẩn bị lên máy bay về quê. Ông ở sân bay Hải Khẩu gọi một cuộc điện thoại cho thầy giáo của con mình, ông ta nói:

- Thầy Lưu à, bây giờ cả gia đình chúng tôi sắp trở về nội địa đón tết, nên đặc biệt gọi điện tạm biệt thầy.

Chúng tôi vị gia trưởng này đối với thầy giáo như thế nào? Rất tôn kính.

Xin hỏi rất tôn kính là kết quả, vậy nguyên nhân ở đâu? Ở chỗ thầy cô giáo thật tâm bỏ công sức ra, và phụ huynh cảm nhận được.

Cho nên những người thầy ngồi trên đó, không phải cảm thấy rất dễ chịu, mà là thấp thỏm, như đến gần hồ nước sâu, như đi trên lớp băng mỏng.

Hai là: Phải “Truyền, Thừa” cho học trò

1- “Truyền” cái gì? Đạo chính thống của văn hóa xưa

Ngoài ra, thầy giáo không chỉ nghĩ đến phải phụ trách con cái gia đình người ta, còn vì truyền thừa đạo chính thống của văn hóa xưa, không thể đoạn mất trong tay họ. Đây đều là bổn phận mà họ luôn ghi nhớ.

Đạo chính thống của người xưa đặc biệt coi trọng sự kế thừa. Kế thừa là gì?

2- Làm thế nào để “Kế thừa”?

Điều này đáng để cho chúng ta tìm hiểu.

Thầy tôi là pháp sư Tịnh không, ông đến Đài Trung thỉnh giáo thầy của ông là lão cư sĩ Lý Bình Nam. Lần đầu tiên đi gặp ông, thầy Lý nói với ông:

- Anh muốn theo tôi học phải có ba điều kiện, anh nhất định phải tuân thủ, nếu anh giữ được tôi mới có thể dạy.

- Thứ nhất, chỉ được nghe mình tôi giảng;

- Thứ hai, tất cả những sách muốn xem, những gì muốn tiếp xúc, tôi đồng ý mới được xem;
- Thứ ba, những gì anh học trước đây, tôi hoàn toàn không thừa nhận.

Vì sư trưởng tôi đã đi giảng dạy rồi, không ngờ thầy Lý Bình Nam lại nói:

- Sở học trước đây của ông hoàn toàn không được thừa nhận.

Vậy đối với nội tâm của ông lúc này như thế nào?

Chúng ta thử xem kỹ ba quy định này, chúng ta không nên chỉ nhìn thấy sự nghiêm khắc của quy định này, mà phải nhìn thấy sự ảnh hưởng và lợi ích của quy định này về sau, như vậy chúng ta mới có thể yên tâm để tuân thủ.

1) Chỉ nghe mình thầy giảng – Là che chở tri kiến trò

Vì khi chúng ta chưa thật sự khế nhập vào học vấn, rất dễ chuyển đổi. Quý vị tiếp xúc quá nhiều thứ, đến lúc đó không biết đâu mà tìm, một vị thầy một con đường, hai người thầy hai con đường, nghe ba người thầy là ngã ba đường, nghe bốn người thầy là ngã tư đường.

Chư vị, quý vị hãy thử quan sát tường tận mà xem, xung quanh chúng ta có rất nhiều người thích xem sách, nhưng sau khi họ xem được năm ba năm, quý vị có phát giác là tư duy của họ ngày càng hỗn loạn chẳng.

Ví dụ sau khi xem cuốn sách mà tác giả nước ngoài đó viết, đột nhiên lại nói:

- Nhưng tôi lại xem thấy cuốn sách đó, tư tưởng, quan niệm của họ không nắm bắt được cương lĩnh của đạo đức.

Đạo lý dạy học quý ở chỗ chuyên nhất¹⁰⁶, dạy và học cùng một việc, cho nên đạo của học tập cũng phải lấy sự chuyên nhất làm trọng mới được, nên giả như có bốn người thầy, thì liền trở thành ở ngã tư đường.

Hơn nữa khi quý vị học quá nhiều, ví dụ quý vị học 3 năm, 5 năm, học quá nhiều, nếu phải học lại từ đầu có dễ chăng? Quả thật không dễ, vì có thể cần phải bỏ ra nhiều thời gian để bài trừ những tư tưởng sai lầm trước đó.

Cho nên chọn thầy giáo không thể không cẩn thận, phải cẩn thận.

Từ trong môn học của mấy ngày nay, quý vị có cảm nhận được tầm quan trọng của việc cẩn thận ngay từ ban đầu chăng? Quý vị có trí tuệ mới giúp con mình “thận ư thi” (Cẩn thận ngay từ đầu), quý vị có trí tuệ mới làm cho mình quyết định đúng đắn.

Cho nên thầy giáo đưa ra điều kiện thứ nhất, “Ngoài mình ông ra thì không được nghe ai khác”, đó chính là đang che chở giữ gìn tri kiến của học trò.

2) Muốn đọc sách nào phải xin phép – Là giúp tâm trò định lại

Những sách cần đọc nhất định phải được thầy đồng ý,

¹⁰⁶ “**Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên**”: Đường lối để giáo dục, quý ở sự chuyên cần.

nếu không không được xem. Đó là rất quý trọng học sinh, làm cho tâm họ chuyên chú không tạp loạn, vì chuyên chú mới có định, định mới có thể khai trí tuệ. Cho nên điều kiện thứ hai là tất cả sách phải được thầy đồng ý mới xem. Đây đều là trân trọng giữ gìn học sinh.

3) Sở học trước không thừa nhận – Là để trò khiêm tốn thụ giáo

Dụng ý điều này là gì? Dụng ý ở đâu? Có câu “*Người chỉ biết chút ít đã tự cho mình giỏi, người có kiến thức hời hợt rất khó học tập*”, nên thầy Lý muốn sư trưởng của tôi buông bỏ tất cả, phải để tâm trống rỗng, dùng thái độ khiêm tốn để thụ giáo, như vậy mới học tốt được.

Ba điều kiện này có ý nghĩa rất sâu xa, nên sư trưởng tôi đã đồng ý. Kết quả giữ được ba tháng, trong lòng ông rất vui mừng, liền đến nói với thầy Lý. Ông nói:

- Thầy ơi, trong ba tháng này, con đã cảm nhận được.

Vì giữ ba điều này nên tâm ngày càng thanh tịnh, mà tâm thanh tịnh có thể sanh trí tuệ, có thể sanh giác chiếu. Nên ông nói với thầy Lý:

- Con không phải chỉ giữ 5 năm, con muốn tăng thêm gấp đôi.

Giữ bao lâu? 10 năm. Khi chúng ta muốn theo học tập các bậc thánh hiền, cũng nhất định phải làm được ba điều kiện này, không nên xem quá nhiều sách, nhất định phải đi theo con đường cũ, nếu không nghe lời người đi trước, thiệt thòi ngay trước mắt;

Nếu muốn tìm thầy cô giáo chúng ta phải theo thầy cô giáo nỗ lực học tập. “Theo” quan trọng nhất phải chăng là thân thể đi theo? Là gì? Tâm phải theo, thầy cô giáo dạy câu nào, chúng ta phải thực hành câu đó.

Thứ tư: *Nếu không chọn được thầy hiền thì phải làm sao?*

Ngày xưa Mạnh tử (372 TCN - 289 TCN) không gặp Khổng Tử (551 TCN - 479 TCN), nhưng Mạnh Tử rất cung kính kiên thành lạy Khổng tử làm thầy. Tâm chân thành cung kính của ông vượt qua thời gian và không gian, nên học rất tốt, được người đời tôn xưng là Á Thánh, đứng sau thánh nhân là Khổng tử.

Tư Mã Thiên (145 TCN - 86 TCN) cũng chưa hề gặp Tả Khuru Minh vì thời của Tư Mã Thiên thì Tả Khuru Minh đã không còn (ông sinh cùng thời Khổng Tử), nhưng ông lấy Tả Khuru Minh làm thầy, vô cùng cung kính lễ bái đọc tụng Tả Truyện của ông. Tư Mã Thiên cũng thâm nhập vào công phu viết văn chương của Tả Khuru Minh, nên ông cũng viết ra kiệt tác đề đời là Sử Ký.

Thế nên chur vị, chúng ta có thể theo học tốt với các bậc thánh hiền hay không quan trọng nhất là phải cố gắng nâng cao sự hiếu học và tâm cung kính của chính mình để đối đãi kinh điển, đối đãi thiện hữu, đối đãi thiện tri thức.

2. Làm thế nào để chọn bạn tốt?

Thứ nhất: *Phải phán đoán được ai là “tiểu nhân” ngoài đời?*

¹⁰⁷ Tôi đã từng kể chuyện cho học sinh trung học nghe:

- Có ba người bạn cùng đi chơi, ra biển chơi. Không may gặp phải gió lớn, kết quả thuyền bị chìm. May mắn là tổ tiên của ba người này có đức, nên họ không chết mà trôi đến một hòn đảo hoang, ba người này ở đó nương tựa nhau mà sống. Đột nhiên phát hiện trên bãi cát có một cây đèn thần. Các vị! Nhìn thấy đèn thần thì phải như thế nào? Cũng may là họ có đọc qua truyện “A La Đanh và cây đèn thần” rồi, nên đem nó lau chùi. Khi lau chùi bỗng thần linh xuất hiện, Thần nói: “Chủ nhân! Ta cho các người ba nguyện vọng, nhưng bởi vì các người có ba người, $3:3=1$, nên mỗi người chỉ được một nguyện vọng”.

Người thứ nhất bởi anh ta làm nghề lái taxi, anh ta nói:

- Tôi lái xe suốt ngày, rất vất vả, nguyện vọng của tôi là có được nhiều chiếc taxi cho người khác thuê, tôi làm ông chủ.

Người thứ hai là nhân viên tạm thời ở siêu thị, có khi phải trực ba ca, có khi trực ca đêm, cho nên anh ta nói:

- Làm việc này cũng rất vất vả, tôi hy vọng, tôi hy vọng mình có một cửa hàng tiện lợi, tôi làm ông chủ mời mọi người đến làm.

Thần Linh này nói:

¹⁰⁷ VCD 40 – Đoạn 2

- Chuyện nhỏ

Người thứ ba nghĩ hết nửa ngày, bởi bình thường anh ta không có chí lớn, nên 60 phút trôi qua anh ta cũng không nghĩ ra mình muốn điều gì. Cho nên anh ta không có nguyện vọng gì, suốt ngày chỉ sống được chăng hay chớ. Đột nhiên anh ta nghĩ:

- Tôi không có nguyện vọng gì, ở hoang đảo này cũng tốt, nhưng tôi ở đây một mình hiu quạnh lắm, tôi hy vọng hai người này ở đây với tôi.

Có nghe hai tiếng than khóc không?

Rất nhiều bạn nhỏ nghe xong cười ha ha, chúng tôi hỏi nó:

- Xin hỏi bên cạnh em có người bạn nào kéo em xuống nước như vậy không?

Đột nhiên những đứa trẻ này đều nhìn sang trái, nhìn sang phải. Quý vị! Chúng có năng lực phán đoán không? Chúng nó bị tôi hỏi “khó” nên không biết trả lời ra sao và rồi chúng cũng không biết như thế nào là bạn tốt.

Muốn biết bạn tốt, xấu tiêu chí dựa vào “Đệ Tử Quy”

Tôi nói:

- Em muốn có năng lực phán đoán bạn tốt hay xấu thì phải học điều gì? Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là kính chiếu yêu, Đệ Tử Quy cũng là kính hiển Thánh, bạn tốt hay bạn xấu

nhìn là biết liền.

Chỉ cần dùng Đệ Tử Quy suy nghĩ xem, người bạn này có thể thực hiện được ba phần, bốn phần là cũng không đơn giản rồi.

Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn có nói đến “*Áp nặc ác thiếu, cứu tất thụ kỳ lụy*”¹⁰⁸ (Gần gũi trẻ xấu, lâu ngày tất lụy đến mình). Cho nên đức hạnh của mình chưa được vững chắc, thì đối với những bạn bè không có đức hạnh, chúng ta nên “*Kính nhi viễn chi*” (Kính trọng nhưng không nên gần gũi), cố gắng tu dưỡng đức hạnh của mình trước, vì bên ngoài của kẻ tiểu nhân dễ đề phòng, nhưng trong lòng họ như thế nào? Khó đề phòng lắm.

Thứ hai: Ai là kẻ “*tiểu nhân*” bên trong? *Phiền não*

Chúng ta không thể “*Nhận giặc làm cha*”, bây giờ phải hạ quyết tâm, quyết không làm những chuyện này nữa.

Chúng ta nhận giặc gì làm cha? Là giặc phiền não, tập khí phiền não. Nó có lợi hại không? Rõ ràng là ta không muốn sân, si nhưng nó lại đến, rõ ràng là ta không muốn tham nhưng nó lại đến.

Tôi nói với rất nhiều bạn bè, giống như chúng ta công một bao rác, mùi hôi nồng nặc, công như vậy mấy chục

¹⁰⁸ “**Áp nặc ác thiếu, cứu tất thụ kỳ lụy**
Khuất chí lão thành, cấp tắc khả tương y”.

Gần gũi trẻ xấu, lâu ngày tất lụy đến mình.
Chịu khuất bậc lão thành, lúc cấp có thể nương tựa.

năm, bỗng nhiên có người nói với chúng ta:

- Cái bao đó là rác, không có một chút lợi ích gì cho ông cả.

- Thật vậy sao?

Xem xem, quả thực là rác. Bỗng nhiên lại nghĩ rằng “Mình đã cùng với nó mấy chục năm nay rồi, tôi không thể buông bỏ nó được”, vậy thì ở đó mà đấu tranh.

Thường quán sát tâm có giặc phiền não phải trừ bỏ

Cho nên muốn bỏ được giặc phiền não thì “*Quán tâm vi yếu*” (Quán sát tâm mình là quan trọng nhất), đâu đâu cũng quán chiếu tâm mình xem có bất kính không? Có tham lam không? Có lười biếng không? Có từ bi không? Nhìn thấy giặc này thì lập tức làm gì? Sửa đổi. Tuyệt đối không để nó tiếp tục hung hăng càn quấy. Như vậy thì có thể triệt để đuổi kẻ tiểu nhân ra ngoài.

Chúng ta xem tiếp bài thứ 7 “*Dur Lực Học Văn*”.

CHƯƠNG VII

“DƯ LỰC VĂN HỌC” (CÓ DƯ SỨC THÌ HỌC VĂN)



CHÁNH VĂN 32:

**“Bất lực hành, dẫn học văn;
Trưởng phù hoa, thành hà nhân;
Dẫn lực hành, bất học văn;
Nhâm kỷ kiến, muội lý chân.”**

DỊCH NGHĨA:

*Không thực hành, chỉ học văn;
Tăng hình thức, thành người gì;
Chỉ thực hành, không học tiếp;
Tự tin mình, thì không hiểu, được chân lý.*

Câu văn này đã nói lên, muốn tăng trưởng học vấn của một người, thì phải “*Lực hành*” + “*Học văn*” (Thực hành + Đọc sách). Đây gọi là “Hiểu” và “Hành” tương ưng.

“Hiểu” và “Hành” giống như hai bánh xe, nếu như xe chỉ có một bánh, thì xe không chạy được, nhất định phải có

hai bánh rất cân đối cùng nhau khởi động. Nếu chỉ còn một bánh động, bánh kia hư rồi, thì sẽ có kết quả như thế nào? Chúng ta thấy trong kinh văn viết:

32-1&2. “Bất lực hành, chỉ là học văn; Trưởng phù hoa, thành hà nhân” (Không thực hành, chỉ học văn; Tăng hình thức, thành người gì?)

1. Học văn là phải hành được

Nếu học chỉ là cốt để đạt được học lực rất cao, nhưng kết cục là gì? “**Trưởng phù hoa**” (Tăng trưởng hình thức bề ngoài).

Quý vị xem những đứa con nít 6-7 tuổi, khi tôi dạy Đệ Tử Quy cho chúng, tôi nói:

- Hôm nay thầy dạy Đệ Tử Quy cho các em.

Chúng nó liền nói:

- Chúng em đều đã học rồi, đều thuộc cả rồi.

Điểm đầu tiên này như thế nào? Quý vị thấy đấy, con người chúng ta có cần phải học ngạo mạn không? Không cần vì bản thân nó đã có rồi.

Cho nên phải cẩn thận, bước đầu nhất định phải để chúng nó biết được học văn nhất định là phải làm được, phải “**Lực hành**” (thực hành), bằng không thì sẽ “**Trưởng phù hoa**” (chỉ hình thức bề ngoài).

Tôi cũng đã từng xem một trang tin tức “Học sinh

giỏi chuyên nghiệp, cuộc sống trẻ thiếu năng”. Vì sao bằng cấp cao như vậy, đọc nhiều sách như vậy, kết quả ngay cả làm người cũng không biết? Bởi vì những sách này dùng để làm gì? Chỉ dùng để thi cử mà thôi, còn thì những sách này xem như không liên quan đến cuộc sống.

2. Không hành bằng cấp càng cao, ly hôn càng nhiều

Người nào tỷ lệ ly hôn cao nhất? Có thể là thạc sĩ, tiến sĩ là ly hôn cao nhất. Vì sao người học nhiều như vậy mà ngay cả bao dung, tha thứ, yêu thương người khác cũng không biết? Vấn đề là ở đâu?

Học cao, nhiều như vậy thì sách cho họ biết điều gì? **Trưởng phù hoa.** Họ cảm thấy bằng cấp của mình cao như vậy, nên quý vị phải nghe họ. Nhất là nếu họ là tiến sĩ tin học, suốt ngày chỉ làm bạn với máy tính, máy tính rất dễ quản, nhấn phím nào xuống thì nó sẽ làm cho mình như vậy. Phương pháp này áp dụng đối với con người có được không? Chắc chắn là làm cho chúng bạn xa lánh.

“Dư lực học văn” (Dư sức thì học văn), nhưng văn tự nhất định phải **“Lực hành”** (Thực hành). Nhất định phải thực hành, bằng không thì sẽ chỉ còn là hình thức, không có tác dụng gì cho cuộc sống.

Nhưng ngược lại, nếu họ chỉ thực hành mà không chịu học tiếp, để hiểu rõ nghĩa của thánh hiền thì sao?

32-3&4. “Đãn lực hành, bất học văn; Nhâm kỹ kiến, ám lý chân” (Chỉ thực hành, không học tiếp; Tự tin mình, thì không hiểu, được chân lý)

1. “Hành” không “Học” tiếp thì sao?

Không đạt tới chân lý

Có người cũng rất chăm chỉ, chỉ cần nghe một câu thì họ làm một câu, nhưng trong quá trình này họ không tiếp tục học tập, không tiếp tục sửa đổi, thì có thể sẽ chỉ theo thành kiến của mình, còn chân lý thì không biết.

Ví dụ họ học “hiếu”, họ nói phải hiếu thảo. Cho nên, họ nói:

- Ba mẹ giao việc gì thì tôi làm việc đó.

Ba của họ nói:

- Con phải ly dị vợ con.

- Được rồi, con sẽ làm.

Vậy là sai! Nếu người vợ không có lỗi làm gì, chỉ là không hợp với cha mẹ chồng, đuổi cô ta được không? Không được, như vậy thì không có đạo nghĩa. Khi quý vị thật sự đuổi cô ta rồi, thì cha mẹ của quý vị sẽ rơi vào tội bất nghĩa. Đến lúc đó xóm giềng lân cư, toàn thể xã hội không biết nói như thế nào về cha mẹ của quý vị nữa. Bởi vì đối với con dâu họ đã “*Không dạy mà giết*”, nghĩa là trước đó đã không dạy cô ta, bây giờ lại đuổi người ta đi, là “giết” cô ta rồi. Điều này hết sức tàn nhẫn.

Cho nên quý vị phải “Học văn” (học tiếp) mới biết được khi nào “Thuận” cha mẹ là đúng. Chúng ta phải toàn tâm toàn ý làm để cha mẹ thấy rằng quý vị rất biết chuyện.

Khi phương pháp của cha mẹ không thỏa đáng, chúng ta lúc đó phải thuận theo tình thế mà làm, đương nhiên cũng không nên lập tức chống đối lại, có thể dùng chiến thuật từ tốn, đợi cha mẹ tỉnh táo, lúc này chúng ta phải nhanh chóng *“Cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi; Mặt vui tươi, lời hiền hòa”* (**“Thân hữu quá, gián sử canh; Di ngô sắc, nhu ngô thanh”**).

“Thuận” cha mẹ, tuyệt đối không phải cha mẹ nói gì làm đó. Cho nên, nếu chúng ta không tiếp tục học, không tiếp tục nghe những thiện tri thức giảng dạy, thì có thể chúng ta sẽ *“Tự tin mình, thì không hiểu, được chân lý”* (**“Nhâm kỷ kiến, muội lý chân”**).

2. Càng “Học” thì “Hành” càng đúng

Học vẫn là phải “thực hành” (“Lực hành”) cộng thêm “Học văn” để “hiểu” và “hành” sao cho tương ứng.

Quý vị làm (hành) càng thấu triệt, càng giúp quý vị hiểu rõ; Ngược lại khi quý vị lý giải càng sâu thì hành càng đúng chỗ.

3. Nhưng “Hành” là đầu mối then chốt

Hơn nữa hiểu và hành, hành này là đầu mối then chốt, khi quý vị có lực hành, quý vị mới có chỗ thông hiểu. Cho nên học một điều thì phải làm một điều.

Thứ nhất: Hành triệt để sẽ thành chuyên tâm

Các vị! Nếu quý vị không tin, quý vị lấy một quyển Đệ Tử Quy, quý vị chọn 10 câu, quý vị nói trong nửa năm

tôi sẽ làm được 10 câu này. Khi quý vị thật sự làm được 10 câu này trong vòng nửa năm, bỗng nhiên quý vị cảm thấy rằng những câu khác mình cũng làm được. Bởi vì thực hành sẽ khai mở tánh giác ngộ cho quý vị.

Khi tôi học đến: **“Hoãn yết liêm, vật hữu thanh”** (Kéo rèm cửa, không tiếng động), nhận thấy ngay cả khi làm một chút động tác cũng hiểu được cảm thọ của người khác.

Khi quý vị làm triệt để, thì trong động tác này hóa thành chuyên tâm của quý vị.

Thứ hai: Chuyên tâm thì “một là tất cả, tất cả là một”

Lúc nào quý vị cũng lo cho người khác thì quý vị từ làm một câu Đệ Tử Quy biến thành làm mấy câu? Quý vị có thể đột nhiên thể hội được rất nhiều câu. Ví dụ: **“Nhân bất nhàn, vật sự giảo; Nhân bất an, vật thoại nhiều”** (Người không rảnh, chớ làm phiền; Người không an, chớ nhiều lời): Khi quý vị thật sự làm được một câu này, tâm cung kính của quý vị, tâm chu đáo của quý vị, tâm cảm thông của quý vị đã được nâng cao. Cho nên phải thành thật mà làm.

Quý vị không nên vừa bắt đầu là nói:

- Nhiều câu như vậy tôi thật sự không làm hết!

Chỉ cần quý vị lãnh hội một câu, rồi lập tức thực hành. Thực hành mới khiến cho chúng ta pháp hỷ sung mãn. Cho nên “hiếu” và “hành” phải tương ưng.

Chúng ta xem câu tiếp theo:

CHÁNH VĂN 33:

**Độc thư pháp, hữu tam đáo,
Tâm nhãn khẩu, tín giai yếu.
Phương độc thử, vật mộ bỉ,
Thử vị chung, bỉ vật khởi.
Khoan vi hạn, khẩn dụng công,
Công phu đáo, trệ tắc thông.
Tâm hữu nghi, tùy trát ký,
Tự nhân vấn, cầu xác nghĩa.**

DỊCH NGHĨA:

*Cách đọc sách, phải tập trung,
Tâm, mắt, miệng, tín đều trọng.
Đang đọc đây, chớ thích kia,
Đây chưa xong, kia chớ đọc.
Thời gian ít, cần chăm chỉ,
Công phu đủ, liền hiểu thông.
Tâm có nghi, thì chép lại,
Hỏi đúng người, cầu xác nghĩa.*

33-1&2. “Độc thư pháp, hữu tam đáo; Tâm nhãn khẩu, tín giai yếu” (Cách đọc sách, phải tập trung; Tâm, mắt, miệng, tín đều trọng)

Câu văn này rất quan trọng, khi đọc kinh sách bắt buộc phải chuyên chú, chuyên tâm được mới có thu hoạch.

1. Tư thế đọc sách

Tiết thứ nhất, chúng tôi dạy cho những đứa trẻ rất thận trọng, trước phải yêu cầu chúng nó:

- Trước khi đọc kinh phải ngồi đúng tướng ngồi;
- Sách phải đặt cho ngay ngắn;

Vừa bắt đầu là thái độ như vậy, tập thành sau này suốt đời nó không thay đổi. Nếu như lần đầu tiên lên lớp mà ngồi ngả nghiêng ngã ngửa, khi ngồi cặp mắt liếc bên này ngó bên kia, như vậy thì rất khó đạt được lợi ích chân thật.

2. Cách đọc sách phải thế nào?

Thứ nhất: *Tâm mắt miệng phải chuyên chú*

¹⁰⁹Chúng tôi cũng dạy trẻ nhỏ trong lúc đọc kinh, Tâm mắt miệng và tay đều phải chuyên chú.

- Mắt xem sách
- Tay chỉ vào sách
- Miệng đọc theo
- Tâm cũng phải chuyên chú

Thứ hai: *Cung kính với sách thánh hiền, tri ân với người*

¹¹⁰Chúng tôi nói với những đứa nhỏ, bảo chúng nó:

¹⁰⁹ VCD 40 – Đoạn 4

¹¹⁰ VCD 40 – Đoạn 3

- Quyền Đệ Tử Quy này từ đâu mà có?

Tôi lại nói với chúng rằng:

- Quyền sách này là y cứ lời dạy của Khổng Tử mà biên ra. Vả lại Lý Dục Tú, Lý Phu Tử triều đại nhà Thanh dùng tâm rất lớn, từ trong kinh nghiệm cuộc sống đem nó chỉnh sửa lại, cho nên nay có được quyền sách là không dễ. Ngoài sự giúp đỡ của những người xưa, còn có cô Dương Thục Phương tự tay viết ra. Quý vị xem cô viết rất ngay ngắn. Nếu chúng ta không cố gắng học, thì sẽ có lỗi với những bậc tiền bối này. Ngoài cô Dương Thục Phương tự tay viết ra, còn phải từ nơi rất xa vận chuyển đến nữa, mới giao đến trong tay của chúng ta, nên chúng ta phải cố gắng trân quý nó.

Lần nọ có một em nhỏ làm rơi quyền sách của một đứa bạn khác, em nhỏ này nhặt sách lên nhanh chóng phui phui. Đây gọi là ấn tượng ban đầu là đẹp.

Còn nếu khi quý vị tặng sách cho nó, nói:

- Quyền sách này là miễn phí.

Quý vị còn cầm sách ném cho nó. Vậy thì con của quý vị có tôn trọng quyền sách này không? Không thể.

Cho nên chúng ta phải hướng dẫn mọi mặt, lấy mình làm gương mọi mặt. Ngoài việc tư thế ngồi đọc sách phải ngay thẳng rồi, thì còn phải rất cung kính sách.

3. Học vấn không ngừng tích lũy

Tiếp đến bảo chúng nó rằng:

- Học vấn phải dựa vào thường ngày không ngừng tích lũy. Có câu thành ngữ gọi là “*Nước chảy đá mòn*”. Vậy đá cứng hay nước cứng?

- Đá cứng.

- Vậy thì tại sao đá cứng như vậy mà nước có thể làm mòn đá? Là vì sao? Bởi vì giọt này nối tiếp giọt kia không ngừng, có thể đến 10 vạn giọt, 100 vạn giọt, thậm chí có khi còn nhiều hơn nên có thể làm mòn đá, đây là lấy nhu thắng cương.

“*Nước chảy đá mòn*” này ví như học vấn của chúng ta, một chữ một câu phải cố gắng học tốt, đọc tốt, đến lúc đó học vấn của quý vị có đạo lực làm thùng đá.

Chúng tôi bảo các em nhỏ:

- Ngón tay này của chúng ta gọi là tay nước chảy đá mòn, mỗi giọt mỗi giọt, đá đã sắp bị giọt nước của chúng ta phá rồi.

Học vấn của tôi là ở đầu ngón tay này không ngừng chuyên chú, chỉ cho tôi trong lúc đọc chữ, mỗi chữ tôi đều ghi nhớ, tôi đều lãnh hội được.

¹¹¹**33-3&4. “Phương độc thử, vật mộ bỉ, thử vị chung, bỉ vật khởi”** (Đang đọc đây, chớ thích kia; Đây chưa xong, kia chớ đọc)

¹¹¹ VCD 40 - Đoạn 5

1. Học phải chuyên nhất, không hỗn tạp

Cầu học vấn bây giờ cũng có một điều cấm kỵ rất lớn, nhưng bây giờ con người rất tham nhiều, hình như cảm thấy nhiều nhất định là tốt. Điều đó chưa hẳn là vậy, bởi vì nhiều sẽ loạn.

Trong Lễ Ký, Học Ký có câu: “*Tạp thí nhi bất tôn, tắc hoại loạn nhi bất tu*” (Cho nhiều thì chẳng thể tôn kính, tất loạn chẳng thể tu).

Bạn để cho họ học một đồng kiến thức, liệu họ có “Ăn tươi nuốt sống hay không?” Nhưng cuối cùng nhất định là học không giỏi, thậm chí sẽ cảm thấy không muốn học nữa. Quý vị xem rất nhiều đứa nhỏ bây giờ học một lúc ba, bốn môn tài nghệ, nhưng kết cục như thế nào? Chán học.

Cho nên học hành, cầu học vấn, thậm chí cầu kỹ năng của thế gian đều phải chuyên mà không được hỗn tạp.

Thứ nhất: *Học nghệ thuật để làm gì?*

Một là: *Luyện tâm nhẫn nại, nuôi thành định lực*

Cô Dương học một môn thư pháp 41 năm, cô Dương dạy thư pháp là “*Vĩnh tự bát pháp*” (Tám nét tạo thành chữ “Vĩnh”)^{112-vi}: Chấm thứ nhất nhất định phải để cho trẻ nhỏ

¹¹² Thư pháp 書法 là nghệ thuật viết chữ của người Trung Quốc với các công cụ gọi là văn phòng tứ bảo (bút, nghiên, giấy, mực). Người Trung Quốc thường nói: «*Học tập thư pháp khả dĩ tu thân, dưỡng tính, đào dã tâm tình.*» (học tập thư pháp có thể tu thân dưỡng tính, uốn nắn tình cảm). Với quan niệm này, thư pháp cũng là Đạo (Thư pháp giả, Đạo dã).

chăm mấy ngàn chăm, mới có thể làm một động tác.

Bây giờ nhà thư pháp có phải dạy như vậy không?
Rất nhiều giới thư pháp nói:

- Chỉ cần quý vị học ba tháng, bảo đảm quý vị đoạt giải.

Cần đi học hay không? Chúng ta phải bình tĩnh! Họ dùng tâm cảnh gì để học nghệ thuật? Chỉ thích cái lợi trước mắt.

Thư pháp của chúng ta là để tu thân dưỡng tánh, là tâm pháp, cho nên nếu bắt đầu dùng thái độ như vậy đều là công danh, lợi lộc, xác định sẽ đi ngược lại với nghệ thuật.

Chúng ta phải hướng dẫn trẻ nhỏ đúng đắn: Trong nghệ thuật, khi có thể chăm được chăm này, thì tâm nhẫn nại của họ, nghị lực của họ đều nhờ quá trình này mà rèn luyện được, mỗi công năng cơ bản của họ đều có thể cảm rất vững chắc. Khi nền tảng của một người tốt rồi thì cầu phát triển mới không bị thất bại. Còn nếu nền tảng không cảm chắc, phát triển càng nhanh thì càng nguy hiểm.

Cô Dương học thư pháp, trong quá trình học thư pháp này, phải xem kỹ mỗi chữ phải có kết cấu như thế nào nhìn mới ngay ngắn. Nhờ thái độ như vậy nên với năng lực quán chiếu này, khi cô xử lý sự việc, giúp cô biết phải sắp xếp sự việc như thế nào nhìn mới không lộn xộn. Còn khi viết thư

Vương Hi Chi (đời Tấn) đã bỏ ra 15 năm luyện chữ, bắt đầu từ chữ “**Vĩnh**” (mãi mãi). Chữ vĩnh bao quát tám nét cơ bản của chữ Hán (gọi là “*Vĩnh tự bát pháp*”) và là bài tập nền tảng cho người mới học thư pháp.

pháp, định lực của cô đã thành tựu. Khi định lực đã thành tựu, thì cô đối với mọi người với sự việc có thể đầu vào đấy.

Hai là: Nghệ thuật cũng không rời tu dưỡng đạo đức

Mục đích cuối cùng học nghệ thuật là ở chỗ nâng cao tu dưỡng đạo đức.

Vì thế Không Tử mới nói “*Chí u đạo, cử u đức, y u nhân, du u nghệ*” (Đề tâm chí vào đạo, giữ gìn đức hạnh, nương theo điều nhân, vui với lục nghệ¹¹³), mà “*Du u nghệ*” (vui với lục nghệ) cũng không rời tu đạo đức, cũng không rời dưỡng tâm tánh tốt.

Thứ hai: Khi có định lực nuôi thành bền gan vững chí

Khi cô Dương học môn nghệ thuật khác có độ nhạy cảm rất cao, cho nên tốc độ học môn nghệ thuật khác cũng nhanh hơn mọi người nhiều. Bởi vì định lực đó, sức nhẫn nại đó đã nuôi thành bền gan vững chí, hôm nay không hiểu được thì không đi ngủ. Cho nên ngay cả khi cô học môn tin học, cô Dương cũng tiến bộ rất nhanh. Người trẻ tuổi chúng tôi ở bên cạnh cô đều cảm thấy biến sắc, đúng là có bậc tiền bối sách tấn chúng tôi. Cho nên phải chuyên chú.

2. Tránh tham nhiều, tham nhanh

“Phương độc thử, vật mộ bỉ” (Đang đọc đây, chớ thích kia): Học nghệ thuật và đọc sách cũng như vậy, phải đọc quyển nào cho xong quyển đó rồi mới đọc quyển khác.

¹¹³ Lục nghệ: Lễ, Nhạc, Xạ, Ngự, Thư, Số

Ở triều đại nhà Tống có nói đến Triệu Phổ nói với Tống Thái Tổ Triệu Khuôn Dận là:

- Tôi mới dùng nửa bộ Luận Ngữ thì đã giúp ông được thiên hạ.

Sách có cần thật nhiều không? Quan trọng nhất là nắm vững cốt lõi của nó, phải cố gắng thực hành. Sau đó Triệu Phổ nói:

- Tiếp đến tôi chỉ cần dùng nửa bộ Luận Ngữ thì có thể giúp ngài trị thiên hạ.

Cho nên học tập phải tránh không được tham nhiều, cũng không được tham nhanh. Quý vị quá nóng nảy thì tâm đó rất bất ổn, không tương ứng với học vấn.

Tăng Quốc Phiên cũng nói rằng: *“Trong tâm không thể không có sách, nhưng trên bàn không được quá nhiều sách”*.

3. Phải theo đúng thứ tự quyền nào đọc trước

Quý vị không được sau khi nghe xong, biết được văn hóa xưa là rất hay, rồi đem hết tất cả Tứ Thư, Ngũ Kinh trong tủ của quý vị ra, lập chí hướng trong vòng một tháng phải xem hết. Nếu quý vị xem như vậy nhất định rất hao sức. Cho nên phải nắm vững cốt lõi, học quyền nào trước? **“Thử vị chung, bỉ vật khởi”** (Đây chưa xong, kia chớ đọc). Rất nhiều người nghe giảng xong liền nói:

- Vậy thì con tôi sau này không cần thuộc kinh gì cả, chỉ thuộc Đệ Tử Quy thôi hay sao?

Không phải ý như vậy:

- Đệ Tử Quy không phải học thuộc, mà là phải không ngừng nhắc lại, phải để cho nó cắm rễ thật vững chắc;
- Còn đọc các kinh điển khác thì có thể đọc Hiếu Kinh, Luận Ngữ, những loại giáo dục sinh hoạt, giáo dục đức hạnh này, mỗi ngày phải nhắc lại cho trẻ.
- Đọc kinh là để huấn luyện định tánh; Còn Đệ Tử Quy là khiến cho ngôn ngữ, hành vi của trẻ theo khuôn phép. Khi trẻ theo khuôn phép với những kinh điển này rồi thì sẽ không nói mà hợp với diệu đạo.

33-5&6. “Khoan vi hạn, khẩn dụng công; Công phu đáo, trệ tắc thông” (Thời gian ít, cần chăm chỉ; Công phu đủ, liền hiểu thông)

1. Tranh thủ thời gian

Đọc sách phải có kế hoạch, nhưng quý vị cũng đừng nên xếp quá sát sạt, khiến mình bị áp lực. Vì “thời gian ít, cần chăm chỉ”, nên phải luôn luôn đốc thúc mình chăm chỉ một chút.

Nhưng nếu như học tập lúc nào cũng ngủ gục thì phải làm sao? Trong Tam Tự Kinh có nói đến “*Đầu huyền lương, chùy thích cổ*” (Treo tóc lên xà nhà, lấy dùi đâm vào cổ). Đây là phương pháp của người xưa, họ đem tóc buộc vào cái cột ở trên mái nhà, khi ngủ gục thì sao? Thì toàn bộ tóc bị nhổ lên, đau đến nỗi không còn buồn ngủ nữa; Ngoài ra có một học trò lấy một cây nhọn nhọn, nếu như ngủ gục, thì lập tức bắt dùi như thế nào?

Quý vị không nên dạy con quý vị làm như vậy, lúc đó đừng nói là thầy Thái dạy nhé.

Người xưa có một quyết tâm như vậy. Đương nhiên quý vị không thể để cho thân thể con cái bị thương, quý vị có thể dạy nó khi ngủ gục, phải lấy nước lạnh rửa mặt, có thể tinh thần tốt hơn một chút, rồi tiếp tục đọc. Mỗi người khác nhau nên dùng phương pháp khác nhau.

2. Trong nhà, đoàn thể phải đốc thúc, nhắc nhở nhau cùng học

Hoặc là trong nhà rất có không khí học hành, người thân với nhau phải đốc thúc nhắc nhở lẫn nhau, sáng sớm ai dậy trước, thì thúc những người khác dậy.

Chúng tôi có rất nhiều thầy cô giáo, sáng sớm thúc dậy đều mở đĩa đọc tụng Đệ Tử Quy, làm hiệu lệnh thúc mọi người dậy.

Khi chúng ta có thể hiểu học đi đôi với hành, có thể vốn là sự việc khó khăn đều giải quyết được dễ dàng, vì có trí huệ thì không sợ không có phương pháp tốt.

33-7&8. “Tâm hữu nghi, tùy trát ký; Tụ nhân vấn, cầu xác nghĩa” (Tâm có nghi, thì chép lại; Hỏi đúng người, cầu xác nghĩa)

Cho nên cần phải học hỏi, nhưng học hỏi cũng phải học cách hỏi như thế nào.

1. Phải hỏi đúng người

Hỏi cũng phải hỏi đúng người, nhất định người đó sự học phải tinh chuyên, gọi là “*Văn đạo hữu tiên hậu, thuật nghiệp hữu chuyên công*”¹¹⁴.

Vậy quý vị có thể hỏi tôi cách nấu ăn không? Nếu quý vị hỏi tôi vậy là hỏi sai rồi đó, mà nên hỏi tôi “Nấu mì như thế nào?”. Vì sao? Vì khi tôi đến Hải Khẩu, một thân một mình, gọi là “Đàn ông không vợ”, chỉ sống một mình. Từ quét dọn, giặt áo quần, lau nhà, nấu cơm, việc gì cũng tự mình làm. Trong quá trình làm việc, khổ cực mới biết cảm ơn người mẹ vĩ đại. Khi nấu ăn, bởi mỗi ngày rất bận rộn, phải tranh thủ thời gian, cho nên chỉ có thể nấu mì. Mỗi lần nấu một nồi nước, sau đó cắt một ít rau, toàn bộ thời gian chỉ cần 20 phút đến 30 phút là có thể bung ra một tô mì, trên mặt cho thêm một ít dầu mè vào. Như vậy là tôi đã thấy mỹ mãn lắm rồi, gọi là “Biết đủ thường vui”. Cho nên đoạn thời gian đó là tôi học nấu mì, nhưng sau đó, chỗ tôi ở có rất nhiều bạn bè cùng công tác một chỗ, mọi người cùng giúp đỡ lẫn nhau. Cho nên hỏi phải đúng đối tượng.

2. Phải chọn người không cùng quan điểm

Rất nhiều bạn khi hỏi người khác, nhưng thường thường lại hỏi những người cùng ý kiến với họ, có khuynh hướng này không? Rõ ràng là bản thân không buông bỏ được, mà lại đi hỏi những người cố chấp, rồi cảm thấy rằng:

- Anh thấy đấy, tôi cũng không sai.

¹¹⁴ “**Văn đạo hữu tiên hậu, thuật nghiệp hữu chuyên công**”: Biết đạo lý thì có trước có sau, học thuật có chuyên công. (Nghĩa là: Mỗi người có sở trường riêng, trò không ắt phải kém thầy, mà thầy không nhất định phải cao minh hơn trò).

Đây gọi là sợ “*Thuốc đắng dã tật, sự thật mất lòng*”. Thường người ta đều rất sợ hỏi người nói “trúng tim đen”, nhưng dù sợ thì thực tế là những lời đó đều có thể lợi ích cho mình.

“Tâm hữu nghi, tùy trát ký, tỵ nhân vấn, cầu xác nghĩa” (Tâm có nghi, thì chép lại; Hỏi đúng người, cầu xác nghĩa), chỉ cần quý vị chịu có một phần tâm học hỏi những người đức hạnh, thì những người có kiến thức này nhất định không ích kỷ, sẽ nói cho quý vị. Nghi hoặc của quý vị càng ngày càng ít, giống như mây đen tán ra rồi, tâm trí sẽ trong sáng, trí huệ sẽ phóng ánh sáng.

Tiếp đến chúng ta xem đoạn kinh văn dưới đây, cùng nhau đọc một lần nhé:

CHÁNH VĂN 34:

**Phòng thất thanh, tường bích tịnh,
Kỷ án khiết, bút nghiên chánh,
Mặc ma thiên, tâm bất đoan,
Tự bất kính, tâm tiên bệnh.
Liệt điển tịch, hữu định xứ;
Độc khán tất, hoàn nguyên xứ.
Tuy hữu cấp, quyền thúc tề;
Hữu khuyết hoại, tỵ bổ chi.
Phi Thánh thư, bính vật thị,
Tế thông minh, hoại tâm trí.**

**Vật tự bạo, vật tự khí;
Thánh dữ Hiền, khả tuần chí.**

DỊCH NGHĨA:

*Phòng yên tĩnh, tường vách sạch;
Bàn học sạch, bút mực gọn.
Mực mài nghiêng, tâm không chánh;
Chữ viết ẩu, tâm không định.
Phân kinh sách, cho thứ tự;
Đọc sách xong, trả chỗ cũ.
Dù có vội, cũng xếp kỹ;
Sách có rách, phải tu bổ.
Không phải sách, của thánh hiền, không xem đọc,
Hại thông minh, hư tâm trí.
Đừng cam chịu, không thua kém;
Thánh và Hiền, dần làm được.*

Câu cuối cùng rất quan trọng, quý vị đọc đến câu cuối cùng cần phải ngẩng đầu ưỡn ngực, **“Vật tự bạo, vật tự khí, Thánh dữ Hiền, khả tuần trí”** (Đừng cam chịu, không thua kém; Thánh và hiền, dần làm được).

34-1. “Phòng thất thanh, tường bích tịnh” (Phòng yên tĩnh, tường vách sạch)

Đoạn kinh văn này, quan trọng nhất là tự mình phải xây dựng một hoàn cảnh đọc sách thật tốt.

Quý vị không thể tu học, mà nơi đọc sách lại lộn xộn ngổn ngang. Vì nếu như vậy, thì khi quý vị ngồi xuống tâm có ổn định không? Không thể. Cho nên phải **“Phòng thất thanh, tường bích tịnh”** (Phòng yên tĩnh, tường vách sạch). Quý vị bước vào phòng sẽ cảm thấy rất thanh tịnh, rất thoải mái.

34-2. **“Kỷ án khiết, bút nghiên chánh”** (Bàn học sạch, bút mực gọn)

Đúng là lòng người sẽ ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, cho nên hoàn cảnh thanh tịnh, thì trong tâm cũng thanh tịnh. Tất cả các đồ đạc đều phải bỏ đúng vị trí, khi quý vị cần dùng, tâm mới không rối loạn, hoặc phải tìm hết nửa ngày.

34-3. **“Mặc ma thiên, tâm bất đoan”** (Mặc mài nghiêng, tâm không chánh)

Kỳ thật bất kỳ cử chỉ nào của chúng ta đều ảnh hưởng tâm cảnh nội tại.

Ví dụ nói **“Lập đoan chánh”** (Đứng ngay thẳng), khi con người ở thái độ này có nghĩ ngợi lung tung không? Không có. Nếu như quý vị đứng nghiêng một bên, nếu đứng như thế này, thì quý vị cảm thấy tâm mình đang như thế nào? Không biết à, lắc qua lắc lại, không biết đang động gì mà nghiêng đầu óc.

Cũng vậy, khi quý vị mài mực thẳng và mài nghiêng

sang một bên, có giống nhau không? Tâm cảnh sẽ không giống nhau. Cho nên làm gì cũng phải ngay ngắn, không được nghiêng một bên, sẽ ảnh hưởng đến tâm cảnh của một người.

Họ đứng và ngồi, ngồi không ngay, đứng không thẳng, thì tâm của họ càng lúc càng phân tán, càng lúc càng ngạo mạn. Cho nên đòi hỏi chúng ta trước phải ngồi ngay ngắn, rồi mài mực cũng phải ngồi ngay ngắn, **“Mài mực nghiêng, tâm không chánh”**.

34-4. “Tự bất kính, tâm tiên bệnh” (Chữ viết ẩu, tâm không định)

Khi viết chữ cũng phải cung kính viết, bằng không mỗi lần chúng ta viết chữ tâm đều rất tán loạn, học vẫn có thể bị hạ thấp trong từng chút từng chút.

Bây giờ rất nhiều trẻ nhỏ viết chữ, dễ quỵển vở nghiêng một bên, rất lạ kỳ! Nghiêng một bên nó cũng viết được, điều này không phải là số ít. Sau này chúng nó viết chữ chắc chắn sách nghiêng qua một bên, đến lúc đó đôi mắt sẽ như thế nào? Lâu ngày sẽ bị lé. Cho nên phải kịp thời hướng dẫn cho nó, viết chữ sách phải để thẳng, bút để thẳng.

34-5&6. “Liệt điển tịch, hữu định xứ; Độc khán tất, hoàn nguyên xứ” (Phân kinh sách, cho thứ tự; Đọc sách xong, trả chỗ cũ)

Đây cũng là nói *“Động vật quy nguyên”* (Khi sử dụng rồi vật ra khỏi vị trí, sau khi dùng xong phải để chúng quay

về đúng chỗ cũ), quyển sách này để ở đâu thì để cho đúng vị trí, xem xong thì bỏ lại chỗ cũ, lần sau xem sẽ tìm rất nhanh.

Tôi tham quan phòng sách của thầy Lý Bình Nam, phòng sách của thầy rất nhiều sách, mỗi quyển đều sắp rất gọn gàng ngay thẳng.

34-7&8. “Tuy hữu cấp, quyển thúc tề; hữu khuyết hoại, tựu bổ chi” (Dù có vội, cũng xếp kỹ; Sách có rách, phải tu bổ)

Quý vị bỏ đúng chỗ rồi, khi nào cần lấy thì rất tiện.

Rồi cũng phải cần quý tiếc sách, **“Hữu khuyết hoại”** (Sách có rách), phải nhanh chóng sửa lại, bởi ngày xưa sách rất khó tìm, nên họ quý tiếc gấp đôi mình bây giờ, có quyển nào bị hư, họ nhanh chóng đem nó sửa lại.

Bây giờ kỹ thuật in ấn rất phát đạt, nhưng cũng không vì phát đạt, mà chúng ta không tôn trọng sách, không quý tiếc sách, như vậy cũng không đúng.

Cho nên chúng ta làm một ít hộp sách để sách không bị bẩn, hoặc là chúng ta làm tủ sách, để tuổi thọ của sách dùng được lâu hơn, đây là bảo vệ sách.

34-9&10. “Phi Thánh thư, bính vật thị; Tế thông minh, hoại tâm chí” (Không phải sách, của thánh hiền, không xem đọc; Hại thông minh, hư tâm trí)

Không phải sách của Thánh Hiền, nhất định không được xem. Bởi vì chúng ta cũng nói đến *“Thà rằng suốt*

năm không đọc sách, không được một ngày gần tiểu nhân”. Tiểu nhân ở đây không phải chỉ có người, mà còn chỉ cho điều gì? Sách.

Vì sao thà rằng suốt năm không đọc sách, nhưng không được một ngày gần tiểu nhân? Giống như một giọt nước trong, chúng ta giọt vào đó một giọt mực, bao lâu? Có thể chưa đến một giây. Quý vị phải mất bao nhiêu thời gian đem giọt mực này thanh lọc ra? Có thể gấp 10 lần thời gian, có thể gấp 100 lần, thậm chí thời gian rất lâu cũng không dễ.

Cho nên đề phòng ô nhiễm rất quan trọng. Phải đề phòng ô nhiễm cho chính mình, cũng đề phòng ô nhiễm cho con cái; Cho nên cũng phải có lực phán đoán sách nào tuyệt đối không được xem, bảo đảm nhất là trước tiên phải đọc kinh sách đã ấn chứng chân lý mấy ngàn năm.

Cũng vậy, khi con cái quý vị xem ti vi, quý vị không được để chúng xem những tiết mục ô nhiễm, những tiết mục sát đạo dâm vọng. Quý vị phải tuyệt đối giúp nó tắt, điều này chúng ta phải làm tốt.

34-11&12. “Vật tự bạo, vật tự khí, Thánh dữ Hiền, khả tuần trí” (Đừng cam chịu, không thua kém; Thánh và Hiền, dần làm được)

1. Phải có tín tâm

Thứ nhất: *Với bản thân*

Chúng ta cũng phải kỳ vọng bản thân, luôn rèn luyện bản thân, phải có tín tâm, vì *“Nhân chi sơ, tính bản thiện”*

(Con người sanh ra, tánh vốn thiện), chỉ cần thông qua sự tinh tấn không giải đãi của chúng ta, chắc chắn khế nhập được cảnh giới của Thánh Hiền. Đương nhiên căn bản là ở chỗ tín tâm, cho nên chúng ta tuyệt đối có tín tâm.

Thứ hai: Với thánh hiền

Rồi có tín tâm với ai nữa? Phải có tín tâm với Thánh Hiền;

Thứ ba: Với thầy cô

Đến ai nữa? Tín tâm đối với thầy cô.

Thứ tư: Với con cái mình

Quý vị cũng cần có tín tâm với con cái của mình;

Thứ năm: Với người thân

Quý vị phải có tín tâm với tất cả những người thân. Bởi vì mỗi người đều có tâm vốn thiện.

Thứ sáu: Với Đại Phương Quảng Văn Hóa Công Ích

Cũng cần có tín tâm với trang Đại Phương Quảng Văn Hóa Công Ích. Khi chúng tôi vừa bắt đầu thành lập, những đồng bào ở đây sợ chúng tôi chỉ làm hai ngày rồi bỏ đi, chúng tôi an ủi họ, chúng tôi đã làm nhất định phải làm đến cùng. Cho nên chúng tôi đồng tâm hiệp lực.

Năm nay chúng tôi thành lập Học Viện Internet, sẽ có rất nhiều Câu Chuyện Đức Dục, còn có như Ngũ Chung Di

Quy¹¹⁵ -^{vii}, có Tứ Thư, những môn học như vậy chúng tôi sẽ sắp xếp ở Học Viện Internet. Đến lúc đó mọi người có thể cùng nhau học tập, cùng nhau thâm nhập lời giáo huấn của Thánh Hiền.

Cho nên mọi người phải có đủ tín tâm, Không tử gọi là “*Đức bất cô, tất hữu lân*” (Người có đức thì không cô độc, tất có người kề cận giúp đỡ); “*Tứ hải chi nội, giai huynh đệ dã*” (Người trong bốn biển đều là anh em vậy);

2. Phải học cũng phải dạy

Cuối cùng còn có một câu, “*Gánh vác trách nhiệm là bắt đầu trưởng thành*”, cho nên phải học cũng phải dạy.

Thứ nhất: Tu thân cho chính mình

Các vị! Chúng ta có thể bắt đầu làm từ sự tu thân của chính mình;

Thứ hai: Giúp đỡ gia đình, phường xã

Thêm bước nữa là giúp đỡ, trong gia đình của chúng ta, trong phường xã của chúng ta.

¹¹⁵ Ngũ Chung Di Quy là sách dạy cách tu thân, đây là pháp thế gian. Ngũ Chung Di Quy là sách giáo khoa về đức dục do Trần Hoàng Mưu biên soạn, nội dung bao gồm những chủ đề như dưỡng tánh, tu thân, trị gia, làm quan, xử thế, giáo dục. Do sách gồm có năm phần chính nên gọi là Ngũ Chung Di Quy, tức là Dưỡng Chánh Di Quy, Giáo Nữ Di Quy, Huấn Tục Di Quy, Tòng Chánh Di Quy, Tại Quan Pháp Giới Lục (sách răn mình của kẻ đang làm quan). Các phần này được biên soạn dựa trên giáo huấn của tiền nhân, và hoàn thành vào nhiều thời điểm khác nhau, chỉ được in chung lại thành Ngũ Chung Di Quy vào năm Càn Long thứ tám (1743).

Một là: Dạy con cái

Mỗi tuần chúng ta có thể dạy con cái một lần, vậy có khó không? Không khó. Đã có rất nhiều tài liệu để chúng ta tham khảo, làm việc gì cũng phải theo tình thế mà làm, đừng nên quá phức tạp.

Hai là: Dạy phường xã

Rồi đến phường xã của chúng ta ở, đến ba người thì dạy ba người, đến năm người thì dạy năm người.

Ba là: Cha mẹ học chung cùng con cái

Có một số phụ huynh, rất sẵn lòng học chung với con cái, chúng ta có thể thông qua cơ hội này làm với họ một số câu thông giáo dục gia đình.

Bốn là: Phụ huynh học chung nhau

Câu thông thấy rằng mọi người cùng nhau học tập rất tốt, quan sát việc thiện lẫn nhau, có thể học hỏi lẫn nhau, thì có thể tổ chức cho những phụ huynh này, cố định mỗi tuần lễ cùng nhau thảo luận một tiết học. Huân tập thời gian dài, họ được tiến bộ, chúng ta thì sao? Cũng tiến bộ.

Cho nên rất nhiều việc đều có thể nước chảy thành sông, chúng ta đừng nên quá nóng vội.

3. Học chỉ dừng khi “chí thiện”

Cuối cùng chúng ta học tập học vấn của Thánh hiền,

cũng phải hiểu rằng vì sao phải học Thánh Hiền? “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí u chí thiện*” (Đạo học làm việc lớn là ở chỗ làm sáng tỏ cái đức sáng của mình, thương yêu người dân, đạt tới chỗ chí thiện (vô cùng hoàn thiện)¹¹⁶ -^{viii}).

Cho nên cuộc sống cần phải “*Tự giác, Giác tha, giác*

¹¹⁶ Sự giáo hóa của Khổng Tử chủ yếu là “**Làm sao cho sáng tỏ cái đức sáng của con người**”, chứ không đặt trọng tâm vào sự truyền thụ kiến thức. Đây là một phương pháp giáo dục rất hay để khai mở cái Tâm của con người.

Nền giáo dục hiện đại, nhiều nơi làm ngược lại: Đặt trọng tâm vào sự truyền thụ kiến thức chứ không quan tâm đến giáo dục đạo đức lối sống, cho nên cái Tâm của học trò không được mở mang khiến họ dễ thành kẻ xấu. Đó là điều mà Khổng Tử tối kỵ, ông xem đó là dạy tiểu xảo chứ không phải dạy Người.

Trung Dung viết: “*Thiên mệnh chi vị tánh, suất tánh chi vị đạo, tu đạo chi vị giáo*”: Thượng Đế ban tặng bẩm phú cho con người cái gọi là “Bản tánh”, hành động theo bản tánh gọi là “Chánh đạo”, tu dưỡng đào tạo nhân tài dựa trên chính đạo gọi là “Giáo hóa”.

Tính bản nhiên là cái phần trời trao cho con người từ thửa ban sơ, nó là cốt lõi của tâm, hoặc hình dung hóa nó trong không gian thì tính bản nhiên nằm ở đáy sâu trong kho tàng tâm linh, phải hiện thực rất rõ tâm thì tính bản nhiên mới hiện ra. Đạo nho gọi “tính bản nhiên” là “Thiên mệnh” (“*Thiên mệnh chi vị tính*” - Trung Dung – Chương I), “Thiên mệnh” là cái phần trời trao cho, hay nói khác đi, tính bản nhiên là tính trời chia cho mọi người, nó phổ biến như dưỡng khí trong thiên nhiên, chia phần trong các chai lọ vậy. Cũng chính cái thực tại tinh tuyền ấy, sách đại học gọi là minh đức. Cho nên Mạnh tử nói: “Tri kỳ tính, tắc chi thiên hỷ” (Biết được bản nhiên của mình, thì biết được trời), biết được trời thì trở nên con của trời vậy;

Phật giáo gọi là “Phật tánh” hay “Tự tánh”

hạnh viên mãn”¹¹⁷.

Thứ nhất: Sáng tỏ cái đức sáng của mình

“*Minh minh đức*” (Sáng tỏ cái đức sáng của mình): Tức là để tánh lương thiện vốn có của mình được biểu lộ rõ ràng, gọi là minh minh đức.

Thứ hai: Thương yêu mọi người

“*Tại thân dân*” (Thương yêu người dân): Khi một người đã minh minh đức, có trí huệ rồi, tự nhiên có thể tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, nên có thể thân dân. “Thân” này là chỉ cho sự yêu thương. Ngoài ra còn có một ý nữa là “Tân” (mới), tân dân, tức là khiến cho những thân hữu bên cạnh chúng ta có thể “*Cầu nhật tân, hựu nhật tân, nhật nhật tân*” (Gột rửa cái bản, ngày mới, ngày ngày mới, lại ngày mới), điều gì ngày ngày mới lại ngày mới? Là tư tưởng, quan niệm, đức hạnh.

¹¹⁷ *Tự giác*: Như người tỉnh thức sau giấc mộng dài (đại mộng). Đây là vượt hơn phạm phu.

Giác tha: Đã vượt hơn Nhị thừa, vì Nhị thừa chú trọng cho mình nhiều hơn, không có tâm lợi tha, chỉ mong tự lợi, nên gấp ra khỏi sanh tử ba cõi. Còn Phật Như Lai chứng đắc bình đẳng trí, được pháp tính không, vận tâm vô duyên từ vào cảnh giới ma, độ khắp chúng sanh, khiến họ an vui, nên gọi là Giác tha.

Giác hạnh viên mãn: Khác hơn Bồ Tát, vì hàng Bồ Tát tuy khởi lòng từ độ khắp chúng sanh nhưng giác hạnh chưa được viên mãn, chỉ có Phật, tâm cảnh đều lìa, Căn bản trí được hiển lộ toàn vẹn, Ngũ trụ phiền não đã tận diệt, hai thứ sanh tử không còn, ba giác đã trọn, muôn đức đã đủ, đầy đủ mười hiệu, nay chỉ nên một hiệu là Như Lai thì mười hiệu đồng bày.

Thứ ba: Chỉ dừng khi đạt tới chỗ chí thiện

“*Tại chỉ ư chí thiện*” (Đạt tới chỗ chí thiện): Khi chúng ta không ngừng nâng cao bản thân, giúp đỡ người khác đến cùng, một lòng tận tụy đến hơi thở cuối cùng, thì có thể “Chỉ ư chí thiện” (Đạt tới chỗ chí thiện)¹¹⁸.

Một là: *Quân tử khác người thường ở chỗ tâm của họ*

Cuối cùng lấy một câu giáo huấn của Mạnh Tử, chúng ta hy vọng lẫn nhau, Mạnh Tử nói “*Quân tử sở dĩ dị dữ tiểu nhân giả, dĩ kỳ tồn tâm giả*” (Quân tử và người thường không giống nhau là ở chỗ tâm của họ).

Bởi vì “*Quân tử dĩ nhân tồn tâm, dĩ lễ tồn tâm. Nhân giả ái nhân, hữu lễ giả kính nhân. Ái nhân giả nhân hằng ái chi; Kính nhân giả nhân hằng kính chi*”.

Nghĩa là: Người quân tử:

- Lấy lòng Nhân từ để giữ tâm;
- Lấy Lễ để giữ tâm.

¹¹⁸ “**Chỉ ư chí thiện**”: Trong nhà Phật nói “Phát tâm Bồ Đề” chính là lập chí làm Phật. Nếu chí không lập thì ngay đời này công phu của bạn sẽ không có lực. Người không thể không có chí. Lập chí trên cầu, hạ hóa (hạ hóa là “thân dân”). Thượng cầu phải “chỉ ư chí thiện”, hạ hóa cũng phải “chỉ ư chí thiện”, đây là chân trí tuệ. Thượng cầu là làm Thánh làm Hiền, làm Phật làm Bồ Tát. Hạ hóa là giúp đỡ tất cả chúng sinh chuyển ác thành thiện, giúp chúng sanh chuyển mê thành ngộ, giúp chúng sanh chuyển phàm thành Thánh. Vậy mới gọi là “chỉ ư chí thiện”. (PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH giảng giải (tập 195)-Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không-Thời gian: Khởi giảng năm 1998-Cán dịch: Vọng Tây cư sĩ)

Người có lòng Nhân tức người có lòng yêu người, người có Lễ tức người biết kính người. Yêu người thì được người yêu, kính người thì được người kính lại.

Hai là: Làm thế nào để đạt tới “chí thiện”

Cho nên lúc nào chúng ta cũng phải lấy nhân, lấy lễ, lấy lời dạy của Thánh Hiền để trong tâm, nhất định đức hạnh sẽ không ngừng nâng cao.

Vả lại học Thánh hiền có vất vả lắm không? Không, bởi vì chắc chắn sẽ có càng nhiều người yêu thương quý vị, càng nhiều người lễ kính quý vị.

Khi chúng ta có thể không ngừng dùng tâm này đối diện những người xung quanh chúng ta, tin rằng gia đình chúng ta, hoàn cảnh công tác của chúng ta, thậm chí xã hội của chúng ta, càng lúc càng hài hòa, càng lúc càng đoàn kết.

Tiết học này chúng ta giảng đến đây.

Cảm ơn tất cả quý vị!

HẾT TẬP IV (TỪ VCD 31-40)

HẾT TRỌN BỘ

Bài đọc thêm

**“LÀM THẾ NÀO ĐỂ THẾ GIỚI ĐƯỢC HÒA BÌNH,
XÃ HỘI AN ĐỊNH, HÀI HÒA, THỐNG NHẤT”**

(Bài thuyết trình của Tiến sĩ Hòa thượng Tịnh Không tại
Trung tâm Hội nghị quốc gia Mỹ Đình ngày 14/12/2017 tại
Mỹ Đình)

Kính thưa: Giáo Sư Nguyễn Quang Thuần chủ tịch Viện
Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam,

Kính thưa: Giáo Sư Nguyễn Xuân Thắng Giám đốc Học
viện Chính trị Quốc gia kiêm Bí thư Ban chấp hành Trung
ương Đảng Cộng sản Việt Nam,

Kính thưa: Các vị lãnh đạo,

Kính thưa: Các vị giáo sư,

Kính thưa: Các vị khách mời cùng quý nam nữ Phật tử thân
mến!

Tôi vô cùng cảm ơn lời mời Viện Nghiên cứu Tôn giáo -
Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội đã giúp tôi có cơ hội được
đến thăm và làm việc tại Việt Nam một đất nước giàu đẹp
với cảnh quan phong phú và đa dạng. Tôi lấy làm vinh hạnh
khi được đứng ở diễn đàn này!

Hai nước Việt Nam và Trung Quốc vốn đã có lịch sử giao
hữu lâu đời cũng như là việc giao lưu văn hóa sâu sắc. Dõi
theo mối quan hệ lâu đời ấy làm chúng ta cảm nhận được sự
thân thiện, gắn kết như anh em, bạn bè.

Tôi cảm ơn quý vị vì đã đến tham dự buổi thuyết giảng hôm

nay. Theo lý mà nói, tôi nên có buổi trao đổi trực tiếp cùng quý vị, thế nhưng, sức khỏe của một người ở tuổi chín mươi một lại không cho phép tôi làm điều đó. Vì vậy, khoảng hai năm trở lại đây, trong những buổi thuyết giảng, tôi thường chọn sử dụng cách ghi hình trước sau đó mới phát lại, điều này giúp tránh khỏi những áp lực tâm lý hoặc sai sót trong quá trình giảng dạy, việc này cho hiệu quả khá tốt. Tháng 9 năm nay, tại Hội nghị Hòa bình Quốc tế của UNESCO, tôi cũng thuyết giảng bằng phương thức này, được các đại sứ và quý vị khách mời tham dự đón nhận, cho nên lần này tôi cũng thực hiện phương thức tương tự. Tôi nghĩ, đối với một bài thuyết giảng đã được phiên dịch và chuẩn bị kỹ trước đó sẽ mang lại hiệu quả cao hơn so với việc phiên dịch trực tiếp, và tránh được những sai lầm có thể xảy ra nếu phiên dịch trực tiếp.

Vì lẽ đó, vậy mong quý vị thứ lỗi cho vì diễn giảng bằng phương thức này. Vì vậy, tôi cũng rất mong quý vị có thể lượng thứ cho sự bất tiện này.

Chủ đề mà Ban tổ chức đưa ra là “Làm thế nào để thế giới được hòa bình, xã hội an định, thống nhất và hài hòa” một vấn đề mà hầu hết mọi người trên thế giới đều quan tâm. Tôi xin chia sẻ đôi điều về chủ đề này dựa trên kinh nghiệm thực tiễn cá nhân kết hợp với những kiến thức văn hóa giáo dục truyền thống mà tôi đã tích lũy được. Ở những điểm còn chưa hoàn bị, tôi mong nhận được sự góp ý từ quý vị.

Thế giới ngày nay, khoa học kỹ thuật thì tiến bộ, kinh tế thì phát triển, đời sống vật chất thì phong phú, thế nhưng đời sống văn hóa tinh thần của nhân loại chẳng những không tỉ lệ thuận với điều đó mà ngược lại, ngày càng xuống dốc.

Ngày nay, lòng người dễ sân hận, đạo đức vì thế cũng suy

thoái, con người dần có xu hướng ích kỷ, thậm chí vì tranh danh đoạt lợi mà làm hại người khác. Kết quả là gây bất ổn xã hội, vậy thì làm thế nào để thúc đẩy xã hội được an định và hòa hợp? Trong “Lễ ký, Học ký” sách bàn về giáo dục sớm nhất của Trung Quốc có ghi rằng “Kiến quốc quân dân, giáo dục vi tiên”, có nghĩa là nếu muốn trị vì quốc gia, an định lòng người, trước tiên phải giáo dục đạo đức mà chúng ta gọi là “Phổ thế giáo dục”. Đó chính là: luân lý, đạo đức, nhân quả và tôn giáo, 4 phép giáo dục mà cổ nhân bàn luận vậy.

1. Giáo dục luân lý

Giáo dục luân lý của người Trung Quốc xưa được quy nạp thành “Ngũ luân”, tức năm mối quan hệ chính của mỗi cá nhân trong xã hội, ngũ luân chủ yếu là mối quan hệ trong gia đình.

Tôi nhớ, vào năm 2002, nhận lời mời của Bộ trưởng Bộ Di trú ông Philip Ruddock tôi di dân đến Úc để trợ giúp chính phủ gắn kết các nhóm sắc tộc và đoàn kết tôn giáo. Vì vậy, tôi thường có các buổi trò chuyện cùng các giáo sư Đại học Queensland, Đại học Griffith ở Brisbane. Vào thời điểm đó, Hoa Kỳ vừa xảy ra sự kiện khủng bố ngày 11 tháng 9 không lâu, mọi người ngay lập tức liền đưa ra các gợi ý xem làm thế nào để loại trừ chiến tranh, duy trì và bảo vệ hòa bình. Các giáo sư cũng hỏi ý kiến tôi về vấn đề này, tôi nói với họ rằng việc này giống như chữa bệnh, điều trước tiên cần làm là phải tìm ra nguyên nhân gốc rễ, kê toa bốc thuốc mới chữa được dứt bệnh. Tương tự, để loại trừ chiến tranh, trước hết chúng ta phải tìm ra nguyên nhân gốc rễ của chiến tranh. Trong thực tế, nguyên nhân gốc rễ của chiến tranh từ gia đình mà ra. Họ rất ngạc nhiên khi nghe tôi trả lời như vậy,

tại sao gốc rễ của chiến tranh lại từ gia đình mà ra? Tôi nói với họ rằng, một đứa trẻ nếu sinh sống trong gia đình không hòa hợp thì làm sao có thể mong đợi nó sống hòa hợp với người khác. Họ nghe xong đều cho rằng hợp lý.

Vì thế, kiến lập mối quan hệ “Ngũ luân” để xây dựng một xã hội hài hòa là rất quan trọng. Sau đây tôi sẽ giới thiệu ngắn gọn về “Ngũ luân” (năm mối quan hệ), thứ tự này chỉ được sắp xếp dựa trên sự tiện lợi trong quá trình trình bày.

Đầu tiên của “Ngũ luân” là “Phụ tử hữu thân”

Tình yêu thương của cha mẹ đối với con cái được coi là thiên tính. Chúng ta hãy quan sát trẻ sơ sinh trong vòng ba tháng sau khi sinh, đứa bé không thể nói được, không ai chỉ dạy nó, nhưng từ ánh mắt của nó khi nhìn cha mẹ, chúng ta có thể cảm nhận được một thứ tình cảm tự nhiên giữa cha mẹ và con cái. Tình yêu này là tình yêu không hề có điều kiện, là tình yêu đích thực. Mục đích việc giáo dục luân lý là để giữ cho tình yêu tinh khiết và không vướng tư lợi. Một tình yêu cả đời không bao giờ thay đổi, tình yêu này sẽ phát triển ra thành yêu thương tất cả mọi người. Cách duy trì của ngũ luân trước tiên là “Phụ tử tử hiếu” nghĩa là cha mẹ đối với con cái thì từ ái, con cái đối với cha mẹ thì hiếu thuận.

Ngạn ngữ Trung Quốc có câu “Bách thiện hiếu vi tiên” trong trăm việc thiện, hiếu đứng đầu, lòng hiếu thảo rất quan trọng; nó là nền tảng của tất cả những điều thiện, có thể hiếu kính với cha mẹ thì những việc làm thiện khác mới có nền tảng lâu dài. Bậc cha mẹ nên dạy con mình cách hiếu thảo như thế nào ngay khi còn rất bé.

Có những cách dạy cụ thể trong cuốn sách “Đệ tử quy” như cha mẹ gọi con cái phải thưa, việc cha mẹ giao việc phải làm cho nghiêm túc, khi cha mẹ dạy phải kính nghe, khi cha

mẹ trách mắng, phải biết nhận lỗi.

Bản thân cha mẹ cũng phải tuân theo các yêu cầu trong “Đệ tử quy” để làm gương tốt cho con cái noi theo, có như vậy con cái mới tuân theo đó mà làm, đó chính là “Thân giáo trọng ư ngôn giáo”. Tức nghĩa là phải lấy thân làm gương, hành động phù hợp với những điều mà luân lý đạo đức đã dạy, đó mới chính là sự từ ái lớn lớn nhất dành cho con cái.

Con cái khi ở nhà thực hành hiếu đạo, thì sau này, khi ra ngoài xã hội mới có thể thực sự quan tâm đến người khác, bởi vì họ mang sự yêu thương đã được nhận từ ba mẹ mà phổ truyền đến tất cả mọi người. Biết yêu người khác sẽ họ không nghĩ tới việc hại người nữa. Có như vậy, điều tốt sẽ được truyền dạy đến hết thảy mọi người, thì xã hội tự nhiên hài hòa và ổn định.

Trong xã hội hiện đại, chúng ta thấy một hiện tượng rất đáng lo ngại đó chính là con người bị mù quáng bởi những ham muốn vật chất, thậm chí đánh mất phần “thiên lương” của mình, đó chính là cái gọi là bị lòng ham muốn làm cho u mê! Tình yêu thương mà cha mẹ dành cho con cái vốn là điều thiêng liêng, thế nhưng ngày nay một vài bà mẹ lại nghiện trò chơi điện thoại di động đến độ bỏ bê con cái; thậm chí khi đứa bé quấy khóc lớn tiếng làm ảnh hưởng đến bà mẹ đang chơi, người mẹ siết cổ đến chết, sau đó tiếp tục chơi điện thoại. Có thể thấy, thời xưa những việc kỳ quái như: đại nghịch bất đạo, phụ tử tương tàn rất hiếm. Thế nhưng ở thời hiện đại, lý trí con người bị mù quáng nghiêm trọng, việc cha mẹ con cái tương tàn xung đột không phải là hiếm, hành vi này chẳng khác nào hành vi của súc sanh! “Tả truyện” sách ghi chép lịch sử Trung Quốc thời cổ đại có một câu thế này “Nhân khí thường, tắc yêu hưng” đó

chính là chân dung xã hội thời nay! Con người trong xã hội ngày nay bị khiếm khuyết về phần giáo dục đạo đức, kết quả họ làm trái đạo đức, điều ác trở nên tràn lan. Bây giờ chúng ta phải thúc đẩy mảng giáo dục đạo đức, làm chuyển đổi tình trạng này; bằng ngược lại, một khi con người ngày càng bị suy thoái đạo đức luân lý, xã hội rơi vào thời kỳ tăm tối, mọi người sẽ sống trong đau khổ.

Điều thứ hai của Ngũ Luân là “Trưởng ấu hữu tự”

Mối quan hệ giữa anh chị em phải theo thứ tự lớn nhỏ để bày tỏ sự kính trọng: Anh chị phải thương yêu đùm bọc em mình, làm em phải kính trọng anh chị. Nói rộng ra, đó là sự kính trọng với những người lớn tuổi, yêu mến tất cả các em nhỏ. Trong trường học, là kính trọng thầy cô, yêu quý bạn bè. Đạo thầy trò cũng quan trọng không kém, có thể sánh ngang với đạo hiếu! Cha mẹ cho chúng ta cuộc sống, thầy cô dạy cho chúng ta điều tri thức. Chỉ có những người biết tôn sư trọng đạo, thì mới có được thành tựu trên con đường học vấn, đạo đức.

Ngày nay điều đáng lo ngại là nhiều trường đã chấp nhận mô hình thương mại hóa trường học. Sau khi thương mại hoá, trường học cũng trở thành “thị trường kiến thức”, và giáo viên biến thành nhân viên, tất cả mục đích chỉ nhắm vào hiệu quả kinh tế. Ngay cả giáo viên cũng quên mất việc truy cầu một hình tượng mô phạm về học vấn và đạo đức để làm gương cho học trò, tôn nghiêm của người thầy vì thế cũng mất đi, thế thì làm sao học trò có thể tôn sư trọng đạo cho được? Tình hình hiện nay xấu đến mức mà số giáo viên thậm chí đánh đổi cả lương tâm của người thầy. Bằng cách dấu giếm lại kiến thức trên lớp, họ đòi hỏi học sinh ngoài giờ học trên lớp phải tham gia phụ đạo của mình để kiếm

thêm chi phí. Một số giáo viên mầm non chỉ vì muốn bọn trẻ ngoan ngoãn mà tiêm hoặc cho uống thuốc an thần. Ở một số nơi, trẻ em còn bị xâm hại, lạm dụng tình dục và chịu biết bao điều hành hạ khác. Những hành vi biến thái luôn là đề tài nóng bỏng. Xã hội bây giờ băng hoại đến mức độ như vậy!

Giáo dục của gia đình và giáo dục trong nhà trường chính là nền tảng của giáo dục xã hội, cả hai đều vô cùng quan trọng! Nếu như hai phương diện giáo dục cơ bản này không được thực hiện tốt thì giáo dục xã hội sẽ rất khó khăn để thành công. Vì vậy, bây giờ việc làm trước mắt là chúng ta phải thay đổi về phương thức phương thức và quan điểm “thương mại hóa giáo dục” để phù hợp với tinh thần giáo dục vốn có. Đồng thời chúng ta cũng nên nâng cao tiêu chuẩn đạo đức của người thầy với tâm thế “Học vi nhân sư, hành vi thế phạm” có nghĩa là cái học xứng đáng làm thầy nhân loại, việc làm xứng đáng làm mô phạm cho đời, có như vậy mới xoay chuyển được tình hình suy thoái này.

Điều thứ ba của Ngũ luân là “Phu phụ hữu biệt”

Nghĩa là có sự phân chia lao động giữa chồng và vợ, một người phụ trách sinh kế gia đình và một người giáo dục con cái. Người mẹ là người thầy đầu tiên của đứa trẻ, bởi vì từ lúc người mẹ hoài thai thì thai nhi đã bắt đầu học tập rồi. Trong thời kỳ mang thai, các bà mẹ phải thận trọng về thân, khẩu và ý của mình, tất cả ý niệm, hành động và lời nói đều phải đoan chính, hợp với chuẩn mực đạo đức, không thể chơi những suy nghĩ xấu, không nên khởi niệm bất thiện, xuất ngôn xằng bậy. Nếu như người mẹ nói lời hay, làm việc tốt, giữ tâm lành thiện thì đứa trẻ trong chín tháng hoài thai sẽ tiếp thu được năng lượng tích cực, mà ta gọi đó là

“chánh khí, chánh niệm”, hiển nhiên nó đưa trẻ sẽ dễ dạy bảo.

Trong vòng 3 năm sau khi sinh là giai đoạn quan trọng nhất của giáo dục: tất cả người lớn ở bên trẻ đều phải làm gương tốt, và tất cả cử chỉ, lời nói, hành động xấu không nên cho trẻ con tiếp cận. Trong ba năm này phải bảo vệ đứa trẻ theo cách này, đứa trẻ đã có thể phân biệt tốt, xấu, thiện, ác; với việc tốt trẻ sẽ tiếp thu, còn với điều quấy trẻ sẽ tránh xa. Nền tảng nếu được gây dựng từ lúc tuổi mới lên 3 thì đến năm 80 tuổi cũng sẽ không thay đổi, hẳn sẽ trở thành một người lương thiện.

Mối quan hệ giữa hai vợ chồng là điểm khởi phát của “Ngũ luân” mối quan hệ vợ chồng có trước, rồi sau có mối quan hệ cha con, sau nữa là có quan hệ anh chị em, tiếp nữa là quan hệ vua tôi và quan hệ bạn bè. Vì vậy, mối quan hệ giữa vợ chồng là tốt hay xấu, sẽ ảnh hưởng đến sự ổn định xã hội. Mối quan hệ tốt giữa hai vợ chồng tốt, thì bốn mối quan hệ còn lại cũng sẽ tốt theo, mối quan hệ vợ chồng mà không tốt, ắt bốn mối quan hệ kia cũng có nhiều trở ngại.

Ngày nay, tỷ lệ ly hôn ở các nước trên thế giới đang gia tăng, điều này rất bất lợi cho sự ổn định xã hội. Thử nghĩ xem, nếu trẻ em ở trong một gia đình không hòa hợp, ra ngoài xã hội làm thế nào có thể hòa hợp với mọi người?

Mối quan hệ giữa vợ và chồng cần được gây dựng thật tốt, cả hai đều cần phải đối đãi với nhau bằng ân tình, lễ nghĩa và đạo lý. Hôn lễ Trung Quốc thời xưa vô cùng long trọng, đòi hỏi nhiều nghi thức phức tạp, thế nhưng mỗi nghi thức đều hàm chứa ý nghĩa và đạo lý riêng của nó, đều dạy con người ta khi bước vào cuộc sống hôn nhân thì nên cư xử như thế nào để gây dựng mối quan hệ vợ chồng một cách

sáng suốt. Những đạo lý này còn dạy cho người ta hiểu rằng hôn nhân không chỉ là vấn đề tình cảm giữa hai người mà còn là mối quan hệ giữa hai bên gia đình, thân tộc và sự tiếp nối trong tương lai của cả hai bên dòng tộc, vì lẽ đó mà kết hôn là một việc vô cùng hệ trọng. Cho nên, nếu chúng ta có cái nhìn trọn vẹn về hôn nhân thì sẽ có thể tránh được những điều không như ý mà dẫn đến ly hôn sau này.

Hiện nay, vấn đề những kênh truyền thông có nội dung mang tính khiêu dâm trên các phương tiện truyền thông ngày một nghiêm trọng hơn, làm cho tâm tưởng con người – dù là người lớn hay trẻ nhỏ cũng trở nên u mê. Điều này khiến cho môi trường xã hội dần bị băng hoại, đồng thời ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bình thường của mối quan hệ gia đình. Và, thế là ngoại tình trở thành nguyên nhân chủ yếu dẫn đến ly hôn; khi một trong hai người, hoặc vợ, hoặc chồng không chung thủy với người còn lại, hôn nhân rơi vào khủng hoảng, đời sống gia đình bị xáo trộn trầm trọng. Làm thế nào để duy trì mối quan hệ bình thường giữa hai vợ chồng nhằm ổn định cuộc sống gia đình là một thách thức lớn đối với xã hội hiện đại ngày nay. Cách tốt nhất để đối phó với sự cám dỗ của tất cả các loại hình có nội dung mang tính khiêu dâm là từ chối tiếp xúc hoàn toàn, bởi vì chỉ cần thử một lần, sẽ ngày càng lún sâu, khó lòng thoát khỏi. Kết quả là thân bại danh liệt, thậm chí tán gia bại sản, gia đình bi thương.

Trên thế giới có hai kiểu người mà họ vừa có thể giúp đỡ được thế giới và cũng vừa có thể phá hỏng thế giới. Trước tiên là người làm lãnh đạo quốc gia, bởi vì lãnh đạo thì nắm giữ quyền hành. Kế tiếp chính là những người làm công tác truyền thông: nếu thông điệp được chuyển tải mang tính

tích cực thì có thể giúp đỡ thế giới, ngược lại, nếu thông điệp chuyển tải lại chỉ là người ta giết chóc, tà dâm, trộm cắp, vọng ngữ thì đó lại là hủy hoại thế giới! Vì những lẽ trên, chúng tôi hy vọng công tác truyền thông sẽ truyền bá nhiều hơn về các vấn đề nhân nghĩa và đạo đức, chuyển tải những thông điệp tích cực và giảm bớt nội dung chứa thông điệp không tốt và tốt hơn là bỏ hẳn các nội dung truyền bá xu hướng tiêu cực.

Điều thứ tư của Ngũ luân chính là “Quân thân hữu nghĩa”

“Quân thân hữu nghĩa” có nghĩa là trong đời sống xã hội, mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới phải được duy trì bởi đạo đức, đạo đức cần phải được coi trọng hơn lợi ích. Thân là cấp trên phải đối đãi với nhân viên một cách nhu hòa, người là cấp dưới nên trung thành với cấp trên.

Cấp trên phải đóng cả ba vai trò “Quân - thân - sư” (tức vừa là người lãnh đạo, vừa là người thân và vừa là người thầy): trong công việc với vai trò là người lãnh đạo sẽ định hướng cho cấp dưới làm tốt công việc đã được giao; trong cuộc sống thì vai trò của người cha, người mẹ, phải dốc lòng chăm sóc cho cấp dưới; trong phương diện đạo đức và tri thức với vai trò như một người thầy đào tạo và làm phát triển người dưới quyền. Làm thế nào để lãnh đạo có hiệu quả? Trong cả ba vai trò trên, cấp trên đều phải lấy hành động mà làm gương cho cấp dưới thì mối quan hệ giữa cấp trên với cấp dưới mới được xây dựng và duy trì một cách tốt đẹp.

Triều đại nhà Chu_ Trung Quốc vào thời Chiến quốc khoảng 2300 năm trước có việc như thế này: khi Mạnh Tử đến gặp Lương Huệ Vương, câu đầu tiên mà Lương Huệ Vương hỏi Mạnh Tử là “Làm cách nào để mang lại lợi ích

cho quốc gia của mình?” Mạnh Tử mới trả lời rằng “Nhà vua cần chi nói tới lợi, chỉ nên nói tới điều nhân nghĩa mà thôi”. Mạnh Tử có một câu nói rất nổi tiếng là “Thượng hạ giao chinh lôi nhi quốc nguy hĩ”, nghĩa là một quốc gia mà trên dưới bất hòa, tranh quyền đoạt lợi thì chắc chắn sẽ lâm nguy. Hiên nhiên, không phải là không chú trọng đến lợi ích nhưng cần phải biết lấy đạo đức, nhân nghĩa làm đầu. Có như vậy thì xã hội mới an định, hài hòa được.

Trong xã hội ngày nay, khi mà con người dần chỉ biết mưu cầu danh lợi mọi người theo đuổi danh lợi là rất nghiêm trọng, nhân viên chỉ cần thấy lương thưởng ở nơi khác cao hơn thì liền “quay lưng” công ty cũ mà đến ngay công ty khác. Họ hoàn toàn không nghĩ đến cái ân nghĩa trước kia mà công ty đã đầu tư biết bao tâm huyết để đào luyện, bồi dưỡng họ. Với loại người “thấy lợi quên nghĩa” như thế này thì tuyệt đối không nên tuyển dụng. Mọi người trong chúng ta cần phải chú trọng đạo đức thì mới duy trì được trật tự xã hội. Nếu con người chúng ta thường hành xử theo kiểu “vong tín bội nghĩa”, hại người lợi mình ích kỷ hại nhân thì xã hội này sẽ thành một xã hội tương tàn, loạn lạc. Cuối cùng thì trật tự xã hội cũng theo đó mà sụp đổ. Do đó, giáo dục đạo đức là vô cùng quan trọng, giáo dục con người trước nhất là phải chú trọng đạo đức và luân lý, đạo đức thì quan trọng hơn lợi ích. Chúng ta phải hiểu rằng lợi ích của đại chúng mới thực sự là lợi ích của bản thân, gây tổn thương cho mọi người cũng chính là gây tổn hại tới chính mình.

Điều thứ năm của Ngũ luân chính là “bằng hữu hữu tín”

Mối quan hệ bạn bè nên chú ý đến sự chân thành và tin tưởng lẫn nhau, sự trung thực đó là những đạo đức cơ bản

nhất trong cuộc sống. Nhiều quốc gia trên thế giới vô cùng chú trọng tính trung thực và thành tín, một người nếu bị phát hiện là không trung thực thì rất khó có một chỗ đứng trong xã hội. Tương tự như vậy nếu một công ty mất uy tín, thì sẽ khó để phát triển trở lại.

Chúng ta thử lấy ví dụ một trường hợp thực tế, đó chính là mô hình kinh doanh gia đình trị Trung Quốc ở thời cổ đại, nó được gọi là “Doanh nghiệp hạnh phúc”. Người chủ công ty cũng là người đứng đầu gia đình, còn nhân viên là anh chị em trong một nhà, mọi người tương thân tương ái với nhau, triển khai thực hiện giáo dục đạo đức luân lý trong doanh nghiệp và sau đó thì rất thành công. Ở Singapore cũng có nhiều doanh nghiệp đã học theo kinh nghiệm của mô hình này, kết quả là đã được hiệu quả tốt.

2. Giáo dục đạo đức

Có rất nhiều bài viết về giáo dục đạo đức, điều cơ bản nhất không ngoài “Ngũ thường”: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Đây là những tự tánh mà mỗi người vốn đều có, mà ta gọi là “lương tri lương năng” tức bản năng phán đoán đúng sai, thiện ác sẵn có trong mỗi người. Như chúng ta đã nói về chữ Tín ở trên, liên quan đến “Nhân Nghĩa Lễ Trí”, Mạnh Tử có nói rằng:

“Trắc ẩn chi tâm, nhân giai hữu chi; tu ác chi tâm, nhân giai hữu chi; cung kính chi tâm, nhân giai hữu chi; thị phi chi tâm, nhân giai hữu chi:

Trắc ẩn chi tâm, nhân giả; tu ác chi tâm, nghĩa giả; cung kính chi tâm, lễ giả; thị phi chi tâm, trí giả. Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, phi do ngoại thức ngã giả, ngã cố hữu chi giả”

Nghĩa là mỗi người ai cũng có lòng trắc ẩn, ai cũng có lòng

ghét cái ác, thẹn với điều xấu, ai cũng có lòng cung kính, ai cũng có lòng phân biệt được điều phải lẽ trái.

Người có lòng trắc ẩn đó là nhân, người biết ghét cái ác thẹn với điều xấu đó là nghĩa, người biết cung kính đó là lễ, phân biệt được điều phải lẽ trái đó là trí. Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, không do bên ngoài hun đúc mà ra, mà là vốn đã có sẵn trong lòng ta.

Mạnh Tử lại có câu rằng:

“Vô trắc ẩn chi tâm, phi nhân dã; vô tu ác chi tâm, phi nhân dã; vô từ nhượng chi tâm, phi nhân dã; vô thị phi chi tâm, phi nhân dã.

Trắc ẩn chi tâm, nhân chi đoan dã; tu ác chi tâm, nghĩa chi đoan dã; từ nhượng chi tâm, lễ chi đoan dã; thị phi chi tâm, trí chi đoan dã. Nhân chi hữu thị tứ đoan dã, do kỳ hữu tứ thể dã”.

Nghĩa là: Ai mà không có lòng trắc ẩn, thì chẳng xứng là người; ai mà chẳng có biết thẹn trước cái ác, thì chẳng xứng là người; ai mà không biết cung kính, khiêm nhượng, thì chẳng xứng là người; ai mà chẳng biết phân biệt điều hay lẽ trái, người ấy cũng chẳng xứng là người.

Lòng trắc ẩn, cảm thông là nguồn gốc của đức nhân; lòng hổ thẹn là nguồn gốc của đức nghĩa; lòng khiêm nhượng là nguồn gốc của đức lễ; lòng biết phân phải quấy là nguồn gốc của đức trí. Một người hội tụ đủ cả Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín thì cũng như thân thể mình có hai tay hai chân vậy.

Liên quan đến “tánh thiện”, Mạnh Tử cũng có bàn về điều này, và chúng tôi cũng có trải nghiệm sâu sắc về cái gọi là tánh thiện. Mạnh tử cũng nói về tánh thiện.

Bắt đầu từ đầu năm 2003, qua lời mời của Đại học Queensland và Đại học Griffith, tôi làm Giáo sư danh dự đại diện hai trường để đến tham dự Hội nghị Hòa bình Thế giới do UNESCO tổ chức, đến nay đã tham dự hơn mười cuộc hội nghị. Tại hội nghị Tôi đã nhiều lần phát biểu với mọi người rằng việc giáo dục đạo đức, luân lý có thể thúc đẩy sự hòa hợp xã hội và hòa bình thế giới. Sau hội nghị, Đại sứ nói với tôi rằng nội dung bài diễn giảng rất hay, nhưng đó chỉ là lý thuyết, không thể làm được. Tôi đã nghe xong giống như bị hắt gáo nước lạnh vào mặt, rất thất vọng! Và tôi nhận ra rằng thực chất cuộc khủng hoảng lớn nhất trên thế giới ngày nay chính là cuộc khủng hoảng niềm tin, mọi người đều mất niềm tin vào đạo đức. Làm thế nào chúng ta có thể xây dựng lại niềm tin? Cách duy nhất là làm một cuộc thử nghiệm, đưa ra bằng chứng, để làm gương cho mọi người thấy, thì mọi người mới tin tưởng. Vì vậy, tôi đang tìm kiếm một nơi trên thế giới để thử nghiệm. Năm 2005, tôi trở về quê, người ở đó sau khi nghe tôi chia sẻ việc này đều khuyên tôi hãy thử nghiệm trên chính quê hương của mình. Vì vậy, chúng tôi đã thiết lập một trung tâm giáo dục, để truyền bá giáo dục đạo đức, luân lý, cuộc thử nghiệm kéo dài ba năm. Ban đầu, tôi nghĩ rằng một cuộc thử nghiệm thì cũng phải hai hoặc ba năm mới thu được kết quả, không ngờ rằng chỉ sau ba, bốn tháng đã đạt kết quả ngoài mong đợi.

Thị trấn nhỏ này có 48.000 người cư dân, sau khi tiếp thu nội dung giáo dục về đạo đức, luân lý, mọi người phát tâm hướng thiện, tình hình thị trấn nhỏ đã thay đổi 180 độ, tỷ lệ ly hôn và tỷ lệ tội phạm giảm hẳn. Còn trong gia đình, mỗi quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu vốn dĩ không tốt, thường xuyên cãi nhau, sau khi nghe giảng giải về những

điều đạo đức, luân lý, kết quả mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu đã cải thiện hơn, gia đình hòa thuận. Tranh chấp giữa các khu phố thường xuyên xảy ra, sau khi nghe giảng giải về những điều đạo đức, luân lý, người dân khu phố cũng cư xử với nhau hòa ái hơn. Đường phố lúc đầu là dơ bẩn, sau khi sau khi mọi người tham gia buổi giảng về đạo đức, luân lý đường phố cũng được dọn sạch sẽ. Các cửa hàng ban đầu thường bị mất trộm đồ vật, sau khi mọi người tham gia buổi giảng về đạo đức, luân lý, hiện tượng ăn cắp cũng biến mất. Còn cả chuyện về một người ở ngoài thị trấn đến, đã bỏ ví của mình trong một chiếc taxi. Người lái xe taxi chẳng ham của người mà mang ví đến đồn cảnh sát. Chủ nhân chiếc ví đến nhận lại và lấy ra 20.000 nhân dân tệ để thưởng cho tài xế xe taxi, thế nhưng người lái xe đã từ chối nhận món tiền. Người tài xế nói: “Anh không cần phải cảm ơn tôi, đây là việc tôi nên làm, nếu như trước đây, tôi sẽ lấy hết số tiền này, không trả ví cho anh đâu, nhưng kể từ khi tôi tiếp thu những bài giảng về đạo đức, luân lý, tôi hiểu rõ đạo lý làm người, cho nên tôi sẽ không tham lam mà nhận những thứ chẳng phải là của mình. Không chỉ riêng tôi làm được điều này, mà cả thị trấn chúng tôi mỗi tài xế taxi đều sẽ hành xử như vậy. Vậy là, thử nghiệm này đã minh chứng thành công, rằng mọi người cơ bản đều có tánh thiện; con người có thể giáo hóa để trở nên tốt hơn. Điều quan trọng là chúng ta có thể giáo dục đúng đắn và phổ biến được sự giáo dục về đạo đức, luân lý hay không. Có hơn ba mươi người của UNESCO với danh nghĩa là tư cách cá nhân đến thị trấn để kiểm chứng, họ bị ấn tượng sâu sắc, và đã tin rằng việc giáo dục đạo đức, luân lý có thể điều chỉnh lại xã hội hiện đại, để đạt được một xã hội hài hòa, một đất nước tôn trọng lễ nghĩa.

3. Giáo dục nhân quả

“Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo” , nhân quả báo ứng là có thật. Quan niệm về “Nhân quả” không chỉ được tìm thấy trong tư tưởng văn hoá Đông - Tây, mà còn tìm thấy trong các tư tưởng tôn giáo. Nếu mọi người có thể tin thiện ác cuối cùng rồi sẽ báo ứng, chỉ là sớm hoặc muộn mà thôi thì họ sẽ tích cực làm việc tốt và sẽ không dám làm bất cứ hành động sai trái nào. Vì vậy, hiệu quả của giáo dục nhân quả sẽ rất lớn.

Nhưng đáng tiếc, là trong thời hiện đại này, nhiều người chỉ tin tưởng những gì đã được chứng minh bởi khoa học và luôn hoài nghi về những gì đã không được khoa học chứng minh hoặc bày tỏ thái độ không chấp nhận. Họ thường thấy rằng những người làm việc tốt thường không nhận được hồi báo tốt ngay lập tức, trong khi những kẻ làm điều ác càng không bị báo ứng ứng ngay, và do đó mà nghĩ rằng không hề có chuyện báo ứng nhân quả.

Như mọi người đều biết, từ nhân đến quả phải có thời gian, giống như hạt sau khi được gieo xuống ruộng, cây cối cũng cần một thời gian nhất định mới lớn lên, khai hoa và kết trái. Nếu như chúng ta chịu khó quan sát và chiêm nghiệm những việc làm của chính chúng ta và cả những người xung quanh mình trong khoảng thời gian mười hoặc vài mươi năm thì chúng ta sẽ nhận ra rằng, sau khoảng thời gian dài như thế chúng ta mới gặp báo ứng từ những việc mà chúng ta đã làm trước đó, và nghiệm ra rằng, nhân quả báo ứng là không sai, dù chỉ một li.

Tự cổ chí kim đã có nhiều minh chứng cho luật nhân quả báo ứng. Lấy ví dụ ở Trung Quốc có một trường hợp nổi tiếng, thời nhà Minh có một người tên là Viên Hoàng, khi

ông còn trẻ, ông đã gặp một thầy xem tướng số có thể dự đoán vận mệnh cuộc đời của ông. Kết quả là, trong hai mươi năm kể từ lần gặp gỡ ấy, không có dự đoán nào mà không đúng. Vì vậy, Viên Hoàng nghĩ rằng tất cả mọi thứ đều đã là định mệnh, không có gì để suy nghĩ, không cần phải cố công nỗ lực cho bất kỳ việc gì. Sau đó, ông gặp một Thiền sư, vị Thiền Sư đã dạy ông cách chuyển hóa vận mệnh của mình. Ông ta làm theo lời dạy của Thiền sư, ngay hôm sau ông đã cố gắng bỏ ác tu thiện và sửa lại những tính khí chưa tốt của mình. Kết quả là, vận mệnh của ông bắt đầu thay đổi, những dự đoán lúc trước của thầy tướng số không còn chính xác nữa. Vốn là vận mệnh của Viên Hoàng không thể nào thi đỗ cử nhân, thế nhưng sau đó chẳng những thi đỗ cử nhân mà còn thi đỗ tiến sĩ. Vốn là vận mệnh ông là không có con trai và sau đó sinh được hai đứa con trai. Vận mệnh ông chỉ sống đến 53 tuổi, sau đó kéo dài thêm 21 năm nữa và sống đến 74 tuổi. Vì vậy, Viên Hoàng đã đem những điều tâm đắc và trải nghiệm cả cuộc đời của mình viết thành một quyển gia huấn tựa là “Liễu Phàm tứ huấn” (tức là bốn điều gia huấn của cư sĩ Liễu Phàm tức Viên Hoàng). Quyển sách này khá là nổi tiếng, ngay ở Nhật Bản nó cũng được đánh giá cao.

Từ chuyện kể vừa rồi có thể thấy, theo luật nhân quả, nếu biết nỗ lực đoạn ác tu thiện, ắt có thể tránh xấu gặp lành, cải thiện vận mệnh của mình, tâm tưởng sự thành.

Cho nên nói, giáo dục về luật nhân quả là một điều đáng được khởi xướng. Chúng tôi cũng đã thực hiện rất nhiều cuộc thực nghiệm về điểm này. Chủ yếu là “Giảng đường đạo đức”, hình thức giáo dục “Giảng đường đạo đức” được thực hành trong một môi trường an định, không có sự can

thiếp bên ngoài, tập trung học tập luân lý, đạo đức, giáo dục nhân quả, mỗi ngày mọi người cùng nhau về điều mà mình tâm đắc. Vì vậy, tập trung học tập, mỗi kỳ bảy ngày. Trong bảy ngày, đại đa số mọi người sẽ có sự thay đổi rất lớn: những đứa trẻ lúc đầu ngỗ nghịch dần trở thành hiếu thuận; những người bạo lực dần trở nên hòa ái, những người tham lam trở nên thanh liêm; những người vốn muốn ly dị nay lại hòa giải, những người vốn là người xấu trở thành những người tốt, v.v... cả hàng chục nghìn trường hợp thành công như vậy, và bây giờ vẫn đang gia tăng.

Sở dĩ “Giảng đường đạo đức” được thành công như vậy chủ yếu nhờ vào việc giáo dục luật nhân quả. Luân lý đạo đức giáo dục làm cho người ta biết hổ thẹn mà không làm điều ác, luật nhân quả làm cho người ta biết sợ điều ác. Ví như trong một số trường hợp, nếu bài giảng về luân lý đạo đức chưa đủ để giúp họ khai sáng “thiên lương”, thì sau khi nghe giảng giải về luật nhân quả họ cũng không dám hành ác, nỗ lực mà tích đức hành thiện bởi vì điều này liên quan đến vận mệnh và hạnh phúc trong tương lai của họ.

4. Giáo dục Tôn giáo

Các tôn giáo chính trên thế giới đều là giáo dục lòng yêu thương, đều dạy cho người ta biết yêu thương và không tổn hại người khác.

Như Ki Tô giáo có dạy rằng “Mọi người sống nên yêu thương nhau, giống như tôi yêu mọi người. Cho nên “mọi người yêu thương lẫn nhau” (Thánh John 13:34, Kinh Thánh),

Hoặc Islam giáo cũng có khuyên rằng “Nhân danh Allah khoan dung độ lượng” (4:149, Kinh Qur'an),

Còn Phật giáo dạy rằng: “Đức Như Lai dùng tâm đại bi mà làm thể. Nhân vị chúng sanh mà khởi tâm đại bi, nhân lòng đại bi mà phát tâm Bồ Đề mà thành bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác” (phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên thứ 40, Kinh Hoa Nghiêm);

Đạo Sikh giáo cho rằng “Điều đáng quý nhất từ trái tim không gì bằng tình yêu, chính tình yêu này có được sinh mệnh trên thế giới” (Thơ ca Karbi, 24);

Bahá'í giáo cũng có lời rằng “phẩm giá đáng quý nhất của người là có thể lấy lòng khoan dung, từ bi, hữu ái và đồng cảm để đối đãi với mọi người, mọi dân tộc trên thế giới”; (Lời Đức Baha' u'llal, tr.215);

Ấn Độ giáo có câu “Nguyên rằng tôi luôn là bạn trong mắt của tất cả mọi người, mỗi người trong mắt tôi cũng là một người bạn, nguyện cho ta đều là bạn trong mắt nhau” (Yajur-Veda 36:18);

Tư tưởng Nho giáo có nói: “Phàm là người, đều yêu thương nhau. Che cùng bầu trời, ở cùng mặt đất” (Đệ Tử Quy);

Còn Đạo giáo thì dạy rằng: “Cứu người bị nạn, giúp người khốn khổ, cảm thương người cô quả, bao dung người lỗi lầm” (Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn).

Ngày nay chúng ta hy vọng để thúc đẩy hoà bình thế giới, vậy nên bắt đầu từ đâu? Chính là từ việc thúc đẩy sự thống nhất tôn giáo và khôi phục giáo dục tôn giáo.

Năm 1999, Phật giáo sử dụng Tứ Nhiếp Pháp (Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự) của để giúp 9 nhóm tôn giáo lớn của Singapore trở thành một gia đình. Chúng tôi thường trao đổi và tham gia các hoạt động lẫn nhau nhằm chung sức khôi phục giáo dục tôn giáo, học hỏi lẫn nhau. Điều này

đã đóng một vai trò quan trọng trong sự ổn định và hòa hợp xã hội của Singapore, vì vậy chúng tôi nhận được sự ca ngợi từ phía chính phủ Singapore.

Từ năm 2002, chúng tôi đã thúc đẩy sự thống nhất tôn giáo và khôi phục giáo dục tôn giáo ở Toowoomba của Úc. Trong hơn mười năm trở lại đây, đã đạt kết quả tốt đẹp. Hiện nay, hơn một chục tôn giáo ở Toowoomba đoàn kết lại để tạo thành một gia đình, cùng nhau gặp gỡ và tổ chức sự kiện. Đồng thời luân phiên diễn giảng chương trình giáo dục tôn giáo trên phát sóng phát thanh. Chúng tôi cùng trích ra 360 bài giáo lý tinh túy từ của các tôn giáo khác. Những bài giáo lý tinh túy này được chúng tôi đồng xuất bản thành quyển sách với tựa đề “Tôn giáo kinh điển 360”, tạo điều kiện cho mọi người học hỏi lẫn nhau.

Vào tháng 3 năm nay, 9 Đại sứ đại diện UNESCO đã đến thăm Toowoomba, kết quả họ rất cảm động, họ cho rằng Toowoomba đã thực sự thực hiện sự đoàn kết tôn giáo và hòa hợp xã hội. Vào tháng 9 năm nay, các đại sứ này đã đưa ra tuyên bố về chuyến viếng thăm UNESCO tại Hội nghị Hoà bình Quốc tế UNESCO, và mọi người sau khi nghe đều cảm thấy được củng cố niềm tin cho chính mình. Nếu như khắp trên thế giới đều có thể đạt đến tôn giáo đoàn kết, hòa hợp các khu vực, thì tin chắc rằng nó sẽ giúp ích rất nhiều cho việc thúc đẩy hòa bình thế giới.

Như đã nêu, bốn loại hình thức giáo dục phổ biến trên đây đối với xã hội hiện đại là rất quan trọng. Nếu chúng ta có thể đào tạo hơn một chục giảng viên giỏi để giảng thuyết liên tục, phát sóng 24 giờ trên truyền hình, chuyển tải bốn loại hình giáo dục này để nhân dân toàn quốc có thể học hỏi, tôi tin rằng họ sẽ sớm nhận được kết quả tốt và xã hội

ngày càng tốt đẹp hơn và ổn định hơn.

Láng giềng hữu nghị, xây dựng hòa bình

Chúng tôi thấy trong bộ sử lớn của Việt Nam: “Đại Việt Sử Ký Toàn Thư”, viết rằng: “Con cháu Thần Nông là Đế Minh lấy con gái Vụ Tiên mà sinh ra Kinh Dương Vương, tức là thủy tổ của Bách Việt. Kinh Dương Vương cưới con gái Thần Long sinh ra Lạc Long Quân, Lạc Long Quân cưới con gái Đế Lai mà có phúc lành sinh ra trăm con trai. Đó chẳng phải là nền móng gây dựng cơ nghiệp nước Việt ta hay sao?”

Nhiều truyền thuyết cho thấy, Trung Quốc và Việt Nam có khá nhiều điểm tương đồng. Và có một thời kỳ lâu dài trong lịch sử cổ đại, quý quốc đã đạt được những thành tựu sâu sắc trong Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo, và nhiều nhà hiền triết, thức giả xuất sắc. Về phương diện văn hoá, hai nước đã thường xuyên giao lưu văn hóa.

Nhìn lại, Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản đều thuộc về “Hán tự văn hóa khuynh”, đều sử dụng văn bản bằng chữ Hán, dùng Hán tự làm ngôn ngữ viết, và có rất nhiều kho báu cổ điển về văn hoá truyền thống. Tiến sĩ Arnold Joseph Toynbee, triết gia nổi tiếng thế giới về lịch sử của Anh, đã từng đưa ra đề xuất Trung Quốc, Việt Nam, Hàn Quốc và Nhật Bản nên đoàn kết với nhau để góp phần ổn định hòa bình thế giới. Chúng tôi khâm phục tầm nhìn của Tiến sĩ Dr Arnold Joseph Toynbee. Nhân cơ hội này, tôi cũng đưa ra đề xuất của ông ấy để các vị tham khảo. Xét cho cùng, khoa học và công nghệ hiện nay đã tiến bộ và giao thông phát triển. Thế giới đã trở thành một “ngôi làng Toàn cầu”. Tất cả những người dân làng trong làng toàn cầu nên đoàn kết để sống hòa hợp và nỗ lực phối hợp để xây

dựng một quê hương xinh đẹp.

Lời kết

Tóm lại, để có một xã hội ổn định thống nhất, thế giới hòa bình thì cách tốt nhất là thúc đẩy giáo dục về luân lý, đạo đức, nhân quả và tôn giáo. Chúng ta cùng hợp tác với các quốc gia khác có cùng tư tưởng để cùng nhau đóng góp cho hòa bình thế giới.

Nhân lúc bản chất con người vẫn chưa hoàn toàn hư hỏng và vẫn còn ánh sáng đạo đức chúng ta phải phấn đấu để thúc đẩy giáo dục phổ thế này. Chúng tôi hy vọng rằng dưới sự nỗ lực chung của tất cả mọi người, xã hội con người sẽ ngày càng trở nên tốt đẹp hơn và cảnh quang của giới hòa bình sẽ thành hiện thực

Tôi kính chúc mọi người, thân tâm an khang, lục thời cát tường, chúc quý quốc quốc vận xương long, quốc thái dân an, chúc thế giới an định, hòa bình, vĩnh kết đại đồng.

Xin cảm ơn mọi người.

Người dịch: Thích nữ Huệ Hạnh (Nguyễn Thị Thùy Linh)

Lê Huyền Trang

(Nếu lời dịch có điều chi sơ sót, rất mong nhận được sự góp ý từ quý vị)



Chú thích

ⁱ **Trung dung viết:**

Thiên mệnh chi vị tính;

Suất tính chi vị đạo;

Tu đạo chi vị giáo.

Đạo dã giả, bất khả tu du ly dã;

khả ly, phi đạo dã.

Thị cô quân tử giới thận hồ kì sở bất đồ,

khủng cụ hồ kì sở bất văn.

Mạc kiến hồ ân, mạc hiền hồ vi.

Cố quân tử thận kì độc dã.

Hi nộ ai lạc chi vị phát, vị chi trung.

Phát nhi giai trúng tiết, vị chi hòa.

Trung dã giả, thiên hạ chi đại bản dã.

Hòa dã giả, thiên hạ chi đạt đạo dã.

Trí trung hòa, thiên địa vị yên, vạn vật dục yên.

DỊCH NGHĨA:

1- Mệnh trời gọi là Tánh, phát triển thuận theo Tánh gọi là Đạo, tu dưỡng theo Đạo gọi là Giáo. Cái Đạo ấy không thể xa rời dù chỉ trong chốc lát; nếu có thể xa rời được thì đã không phải là đạo.

2 - Bởi thế quân tử đặc biệt cảnh giác thận trọng ở chỗ người ta không nhìn thấy, lo lắng sợ hãi ở chỗ người ta không nghe thấy. Chẳng có gì rõ hơn vật che giấu, chẳng có gì làm hiển lộ chân tướng hơn những việc nhỏ bé. Cho nên người quân tử đặc biệt thận trọng khi chỉ có một mình mình vậy.

3- Mừng, giận, buồn, vui khi chưa biểu hiện ra, gọi là Trung, biểu hiện ra mà phù hợp với quy củ thì gọi là Hòa. Trung là gốc lớn của thiên hạ, Hòa là đạo lý thông đạt trong thiên hạ. Đạt tới sự Trung Hòa thì trời đất có được vị trí thỏa đáng, muôn vật được phát huy dục sinh trưởng.

Mệnh trời cho con người cái gọi là “Bồn tánh”, hành động theo bồn tánh gọi là “Chánh đạo”, tu dưỡng đào tạo nhân tài dựa trên chính đạo gọi là “Giáo hóa”.

Tính bản nhiên là cái phần trời trao cho con người từ thừa ban sơ, nó là cốt lõi của tâm, hoặc hình dung hóa nó trong không gian thì tính bản nhiên nằm ở đáy sâu trong kho tàng tâm linh, phải hiện thực rõ ràng tâm thì tính bản nhiên mới hiện ra.

Đạo nho gọi “*Tính bản nhiên*” là “*Thiên mệnh*” là cái phần trời trao cho. Hay nói khác đi, tính bản nhiên là tính trời chia cho mọi

người, nó phổ biến như dưỡng khí trong thiên nhiên, chia phần trong các chai lọ vậy.

Cũng chính cái thực tại tinh tuyền ấy, sách Đại học gọi là “Minh đức”. Cho nên Mạnh tử nói: “*Tri kỳ tính, tắc chi thiên hỹ*” (Biết được bản nhiên của mình, thì biết được trời), biết được trời thì trở nên con của trời vậy. Phật giáo gọi là “Phật tánh” hay “Tự tánh”.

ii Xt: **Phương pháp sửa lỗi** (Trích Liễu Phàm tứ Huấn):

Tuy nhiên tội lỗi của người ta có thể theo sự tướng mà cải sửa, hoặc theo lý hay theo tâm. Cách dụng công không giống nhau thì hiệu quả cũng không tương đồng.

1.Theo sự tướng

Như hôm trước phạm lỗi sát sinh, hôm sau giữ giới không sát sinh nữa; Như hôm trước nóng giận mắng chửi, hôm nay giữ giới không nóng giận nữa. Những sự việc như thế gọi là theo sự thực xảy ra mà cải sửa vậy.

Ngày nay phạm lỗi, ngày mai cố sửa, cứ theo sự việc xảy ra ở bên ngoài mà miễn cưỡng kiềm chế lấy mình để khỏi phạm nữa, thực là trăm phần khó vì chung cục bệnh căn vẫn tồn tại, bởi nay ở bên đông hết tội, mai tội lại nảy sinh ra ở bên tây, cứu cánh không phải là đường lối hợp đạo lý, không trừ sạch được hết tội lỗi.

2.Theo lý cải sửa

Người khéo sửa lỗi mình thì khi còn chưa phạm cấm giới, trước hết hãy nên biết rành rẽ đạo lý đã;

- *Như tội lỗi ở chỗ sát sinh:*

- Thì nên tự nghĩ rằng thượng đế hiếu sinh, chúng vật đều luyện ái mạng sống, giết chúng để nuôi dưỡng thân mình thì sao ta có thể đang tâm;
- Và lại khi giết chúng, nào là chặt cắt, mổ xẻ cho vào chảo, vào nồi nấu nướng, chúng phải chịu bao nhiêu nỗi thống khổ đau đớn thấu nhập cốt tủy. Chúng ta sát hại chúng để nuôi dưỡng mình, để có la liệt những thứ cao lương mỹ vị miếng ngon vật quý, nhưng khi nuốt trôi khỏi cổ rồi thì giống như không, chẳng

có gì nữa. Mà dùng rau đậu, canh dưa cũng đủ no đầy bụng, hà tất phải sát hại mạng sống của chúng vật mang lấy tội sát sinh làm tổn phúc của mình nữa. Hơn nữa, những vật thuộc loại có huyết khí đều có linh tính, tri giác, mà đã có linh tính tri giác thì chúng cũng đồng một thể, cũng giống y như chúng ta;

- Vả lại chúng ta chưa tự tu được đến mức độ đạo đức thực cao làm cho chúng thân cận ta, tôn trọng ta, hà lại hàng ngày sát hại sinh mạng chúng vật để chúng mãi mãi thù oán, cừ hận chúng ta. Nghĩ như vậy thì đối với miếng ăn thực cũng đau lòng mà khó nuốt trôi.

- *Như hôm trước nổi sân cáu giận:*

Ắt nên nghĩ rằng con người không phải thánh nhân, còn có nhiều khuyết điểm lỗi lầm, theo đạo lý mà nói, thực tình đáng nên thương hại; nếu họ phạm lỗi sai quấy là do tự họ không hiểu đạo lý chẳng can dự gì đến ta, bản tâm vốn thanh tịnh không chấp trước thì hà tất phải nổi sân.

Lại nữa nên nghĩ rằng trong thiên hạ chắc không ai lại tự nhận mình là thánh hiền, hào kiệt chẳng có chỗ nào sai trái, và cũng không có cái học nào dạy ta oán ghét người, vì người có học vấn, trí thức không oán trời trách người, mình làm chưa đến nơi đến chốn, việc chưa thành tựu đều do tự mình chưa dày công tu phúc, tu đức nên chưa được cảm thông. Chúng ta nên tự phản tỉnh, tự xét lại mình, nếu có những điều phi báng, phê bình điều kia tiếng nọ thì nên coi đó là những lời chỉ dạy để mình rèn luyện mài giũa tâm trí, tu tập cho đạt được thành quả, nên hoan hỷ nhận, hà tất phải phát sân phát hận.

Nếu nghe những lời phi báng mà nổi giận tranh cãi với người, dù có muốn dùng hết sức biện bác thì trong cơn nóng giận ắt những lời biện luận chẳng được rõ ràng minh bạch, giống như con tắm về mùa xuân kéo kén tự ràng buộc lấy mình, tự làm khổ mình. Sự nóng giận chẳng những vô ích mà còn có hại nữa.

Ngoài việc sân nộ ra, tất cả những lỗi phạm khác cũng đều cứ y theo đạo lý mà xử sự như vậy. Một khi đạo lý đã sáng tỏ, lỗi phạm sẽ tự đình chỉ.

3. Theo tâm địa

Thế nào gọi là theo tâm mà sửa lỗi? Lỗi lầm có thiên hình vạn trạng, chỉ do ở nơi tâm mà tạo ra. Tâm chúng ta chẳng động niệm thì lỗi sao có thể nảy sinh.

Người học sửa lỗi lầm như háo danh, háo sắc, tham tài, tham lợi, hoặc hay phát sân nộ..., có quá nhiều tội lỗi bất tất phải phân biệt từng loại một để mà sửa trị, chỉ cần một lòng một dạ thành tâm nghĩ điều lành, làm điều thiện, khi đã có chánh niệm phát hiện thì tà niệm tự nhiên bị ô nhiễm rồi bị tiêu diệt. Ví như mặt trời xuất hiện ở trên không thì yêu ma, quỷ quái phải tìm đường lẩn trốn chẳng dám lộ dạng.

Đây là chỗ chân truyền tinh vi vậy. Tội lỗi do tâm tạo ra thì lại do tâm cải sửa, cũng như chặt một cây độc thụ ắt phải chặt ngay từ gốc rễ, há lại đi cắt từng cành, ngắt một chiếc lá một hay sao!

4. Kết luận:

Nói chung thì có thể theo sự tướng, theo lý và theo tâm để tu sửa tội lỗi. Nhưng phương pháp theo tâm là tốt hơn cả, tâm đã tu, đã được sửa trị thì sẽ trở thành thanh tịnh, nên mỗi khi một ý niệm ác dấy động ở nơi tâm thì tự mình liền thấy biết ngay, mà đã thấy biết tức đã tỉnh ngộ không còn mê muội thì ác niệm tội lỗi sẽ tiêu tan thành không.

Theo tâm để cải sửa là phương pháp tối thượng, nhưng giả sử chẳng theo được thì nên hiểu rằng luân thường đạo lý không cho phép chúng ta tạo tội hay làm ác; nếu chẳng làm được nữa thì nên tùy sự, tùy việc mà giữ giới cấm, cố gắng đừng phạm tội. Khi gặp sự việc dùng phương pháp trên hạ công, kiêm với phương pháp hạ chẳng phải là điều thất sách; nhưng chỉ chấp phương pháp hạ mà bỏ lãng phương pháp thượng tức là vụng về vậy.

5. Hiệu nghiệm của việc sửa lỗi

Bất quá khi phát nguyện cải sửa lỗi, ở dương thế cần có bạn tốt thường nhắc nhở đề tỉnh mình, ở cõi âm cần quỷ thần chứng minh tấm lòng thành của mình nhất tâm, nhất ý cầu sám hối, ngày đêm chẳng biếng nhác buông thả, như vậy trải qua một hai tuần thất, cho đến một tháng, hai, ba tháng, ắt hẳn có ứng nghiệm.

Hoặc thấy tâm thần điềm nhiên, khoan khoái, hoặc thấy trí huệ bỗng được khai mở, hoặc gặp những trường hợp rối ren phiền toái hốt nhiên xử sự giải quyết được rành rọt thông suốt, hoặc gặp kẻ cừu thù mà hồi tâm chuyển ý vui vẻ không còn oán hận nữa, hoặc mộng thấy thờ ra những vật ô uế, hắc ám; hoặc mộng được các bậc thánh hiền xưa kia tiếp đón dẫn dắt, hoặc mộng thấy bay bổng lên cảnh giới hư không, hoặc mộng thấy tràng phan bảo cái, thấy những sự việc hy hữu ít có như trên, đó đều là cảnh tượng của lỗi tiêu tội diệt vậy. Nhưng đừng thấy thế mà tự kiêu tự đại là mình đã đạt tới trình độ cao để vội ngưng nghỉ làm đứt đoạn mất con đường tiến triển.

Xưa quan đại phu Cừ Bá Ngọc, người nước Vệ vào thời đại Xuân Thu, lúc hãy còn trẻ mới 20 tuổi mà đã giác ngộ rằng lỗi lầm cần phải sửa, như lỗi ngày hôm qua thì ngày hôm nay xét lại để gắng sửa cho hết. Tới năm 21 lại hiểu biết được lỗi lầm cải sửa năm trước chưa được hoàn toàn dứt bỏ hết; kịp tới năm 22 tuổi xét nghĩ lại năm 21 tuổi thì tựa như còn mơ mơ hồ hồ về những điều lầm lỗi chưa được tu sửa. Cứ năm này kiểm thảo lại năm trước, theo đó mà dần dần tiếp tục sửa đổi, đến năm 50 tuổi mà còn hay biết được lỗi của năm 49. Cái học tu sửa lỗi lầm của người xưa dụng công như vậy đó.

Bọn chúng ta đều là những kẻ phạm phu tục tử, tội ác tích tụ quá nhiều tựa như lông nhím bao bọc toàn thân nó; nếu có hồi tưởng lại những sự việc đã làm thì thường chẳng thấy có chỗ nào làm lỗi cả, đó là vì tâm tình thô thiển, mắt bị che phủ kín tìm chẳng ra lỗi để tu sửa.

Người mà tội ác quá sâu nặng sẽ thấy chứng nghiệm ngay;

- Hoặc là tâm tư bẽ tắc bất định, tinh thần hôn trầm mệt mỏi, mọi việc xảy ra chỉ trong chớp mắt liền quên không nhớ nữa;
- Hoặc chẳng có sự gì cả mà phiền não lo lắng;
- Hoặc gặp người chính nhân quân tử thì thường ngượng ngùng e thẹn mất tinh thần;
- Hoặc nghe những lời luận bàn chính đáng hợp đạo lý mà chẳng hoan hỷ vui vẻ ưu nghe;
- Hoặc làm ơn lại bị oán,

- Hoặc ban đêm thường mộng thấy nhiều sự điên đảo, điên đảo cho đến nổi mất trí sinh ra vọng ngôn, loạn ngữ không được bình thường;

Đó đều là những hình trạng của nghiệp chướng phát hiện vậy. Nếu thấy có những hiện tượng như trên thì phải tức khắc phần khởi tinh thần dứt bỏ lỗi lầm cũ để mưu việc tự tu sửa canh tân, mong rằng đừng nên tự mình lại lừa dối mình.

iii **“Hoàn Bích quy Triệu”**: Năm 283 trước công nguyên, Triệu Huệ Văn Vương có được một hòn ngọc bích tinh khiết đẹp vô giá, gọi là Hòa Thị Bích, nhà vua nâng niu không muốn rời tay.

Tần Chiêu Tương Vương được biết tin này rất thèm thuồng, liền cử sứ giả đến nói với Triệu Huệ Văn Vương rằng “Nước Tần muốn đem 15 ngôi thành trì đổi lấy hòn ngọc bích thiên hạ có một không hai này”.

Triệu Huệ Văn Vương cảm thấy rất khó xử, bởi Tần là một nước láng giềng hổ lang không thủ tín, nếu đem ngọc sang thì mình khó có ngày trở về, nếu không đem sang thì lại sợ vua Tần tức giận. Nhà vua bèn triệu tập các đại thần lại thương nghị, các đại thần bàn luận đã nửa ngày mà vẫn không tìm được cách nào hơn. Bấy giờ có một hoạn quan tên là Mậu Hiền tiến cử với nhà vua rằng: “Nhà hạ nhân có một môn khách tên là Lạn Tương Như, người này rất bạo gan và có học thức, trí dũng song toàn, có thể cử đi sứ nước Tần”. Tức thì nhà vua triệu Lạn Tương Như vào cung, quả nhiên thấy chàng là người rất có khoa nói và rất có kiến thức, bèn cử chàng đem theo ngọc bích sang nước Tần.

Tần Chiêu Tương Vương được tin vô cùng mừng rỡ, vội triệu quần thần tiếp kiến Lạn Tương Như. Lạn Tương Như cung kính đem ngọc bích dâng lên, nhà vua cầm xem khen ngợi không ngớt, mãi sau mới truyền cho các đại thần và cung nữ xem, mà không hề nhắc gì tới việc đổi thành trì. Lạn Tương Như đã nhìn thấu ý định của vua Tần, liền vội vàng bước tới nói rằng:

- Viên ngọc bích này tuy quý hiếm thật, nhưng có một vết nứt rất khó nhận ra, hãy để tôi chỉ cho đại vương xem”.

Vua Tần tin là thực liền đưa sang, thì thấy Lạn Tương Như ôm lấy ngọc bích vội lùi lại mấy bước, đến gần bên một cột trụ tức giận nói:

- Đại vương hứa đổi 15 ngôi thành trì lấy ngọc bích, vua Triệu chúng tôi rất tán thành mới cử tôi đem ngọc sang đây, nhưng tôi thấy đại vương chẳng có thành tâm chút nào. Nay ngọc đang trong tay tôi, nếu mà đại vương bức ép thì đầu tôi sẽ cùng ngọc bích đâm vào chiếc cột này cho tan tành ra, đại vương đừng hòng mà lấy được.

Lạn Tương Như vừa nói vừa sấn đến bên cột. Vua Tần thấy vậy liền vội vàng gọi người đem bản đồ ra, khoanh rõ vị trí của 15 ngôi thành trì. Lạn Tương Như thấy rất khó mà đảm bảo liền nói rằng:

- Trước khi cử tôi đem ngọc sang đây, vua Triệu đã ăn chay trong 5 ngày rồi mới tổ chức nghi lễ rất long trọng, nay nếu đại vương có thành ý, thì cũng nên ăn chay trong 5 ngày, bấy giờ tôi mới dâng ngọc bích cho đại vương.

Tần Chiêu Tương Vương đành phải nhận lời, rồi đưa Lạn Tương Như ra nghỉ ở nhà khách. Lạn Tương Như vừa về đến nhà khách, liền cử một tên tùy tùng cải trang rồi đem ngọc bích theo đường tắt trở về nước Triệu.

Năm hôm sau, vua Tần quả nhiên tổ chức nghi lễ đón nhận ngọc bích, nhưng chỉ thấy Lạn Tương Như đi tay không thông thả bước vào điện nói rằng:

- Quý quốc kể từ thời Mục Công đến nay đã trải qua hơn 20 vị hoàng đế, mà chưa hề có vị vua nào thủ tín cả. Tôi sợ bị mắc lừa thì thực là có lỗi với vua Triệu, nên đã cử người đem ngọc về nước rồi, vậy mong đại vương hãy trị tội tôi.

Vua Tần nghe vậy tức giận quát rằng:

- Đây rõ ràng là người gi lừa gạt ta.

Rồi ra lệnh trở lại. Lạn Tương Như vẫn thản nhiên nói rằng:

- Đại vương chớ nên tức giận, xét vì hiện nay Tần mạnh Triệu yếu, nếu đại vương muốn lấy ngọc bích, thì hãy cắt 15 ngôi thành trì cho nước Triệu trước, rồi cử người theo tôi sang nước Triệu nhận

ngọc. Triệu đã được 15 ngôi thành trì thì đâu còn dám không đưa ngọc cho nước Tần?

Vua Tần thấy Lạn Tương Như cứ thao thao bất tuyệt cũng không tiện cắt ngang, liền cho Lạn Tương Như về nước. Kỳ thực Vua Tần cũng không có ý trao đổi thành trì, nên trò đổi chác giữa hai nước cũng bỏ đó không nhắc tới nữa. Nhưng dù sao việc “Hoàn bích quy Triệu” vẫn khiến Tần Chiêu Tương Vương canh cánh bên lòng, rồi quyết ý đã thua keo này lại bày keo khác.

Năm 279 trước công nguyên, vua Tần cử sứ giả đến mời Triệu Huệ Văn Vương sang gặp mặt ở Miễn Trì, Vua Triệu hiểu rõ bụng dạ của vua Tần nên không dám nhận lời. Nhưng Lạn Tương Như bấy giờ đã là đại phu thì khuyên nên đi, để khỏi nước Tần coi khinh nước Triệu, rồi còn tỏ ý sẽ tháp tùng nhà vua sang nước Tần. Đồng thời mời đại tướng Liêm Pha dẫn quân trấn giữ ở biên giới để đề phòng bất trắc. Tại cuộc tương hội này, Lạn Tương Như đã phát huy tài ăn nói của mình, khiến vua Triệu được mở mày mở mặt, bởi vua Tần không kiếm được cơ gì bắt nạt mình, Tần Chiêu Tương Vương vốn muốn nhân khi Triệu Huệ Văn Vương đi vắng thì khởi binh tiến đánh nước Triệu, nhưng khi được mật báo là đại tướng Liêm Pha đã trấn giữ ở biên giới, nên âm mưu này lại bị thất bại. Triệu Huệ Văn Vương về nước liền phong Lạn Tương Như làm thượng khanh, tước vị còn cao hơn đại tướng Liêm Pha, nên giữa hai người về sau mới xảy ra chuyện "Phụ kinh thỉnh tội".

ⁱⁱⁱ **Xt: Thương Thang, Hạ Kiệt** : Ở hạ du Hoàng Hà có một bộ lạc tên là Thương. Truyền thuyết nói rằng, Khiết là tổ tiên của bộ lạc Thương, trong thời kỳ Nghiêu Thuấn, đã từng theo Vũ đi trị thủy. Sau đó, bộ lạc Thương nhờ phát triển nhanh nghề chăn nuôi nên đến cuối thời Hạ, khi Thang làm thủ lĩnh thì đã trở thành một bộ lạc lớn mạnh.

Thành Thang (1675 TCN - 1588 TCN) thường được gọi là Thương Thang, Vũ Thang, Thiên Ất, Đại Ất, hay Cao Tổ Ất (高祖乙), là vị vua sáng lập triều đại nhà Thương trong lịch sử Trung Quốc. Ông trị vì từ năm 1617 TCN - 1588 TCN, khoảng 30 năm; trong đó 17 năm là Thủ lĩnh bộ lạc, 13 năm làm quân chủ nhà Thương. Ông nổi tiếng trong lịch sử là người quân chủ hiền minh,

được sự trợ giúp của hai đại thần Y Doãn và Trọng Hỷ, đã khởi binh lật đổ Hạ Kiệt tàn bạo, người cai trị cuối cùng của nhà Hạ.

Người đời sau ngưỡng mộ công tích sự nghiệp và đức độ của ông, cùng với Đại Vũ và Chu Vũ vương hợp xưng làm Tam vương (三王). Người đời đều đề cao sự nghiệp của những người đã tạo ra 3 triều đại lớn là nhà Hạ, nhà Thương và nhà Chu. Tam vương thường được hợp xưng với Nghiêu, Thuấn được gọi chung là Nhị đế Tam vương (二帝三王).

Vương triều Hạ đã thống trị hơn 400 năm, đến thế kỷ XVI trước Công nguyên, ông vua cuối cùng của Triều Hạ là Kiệt, nổi tiếng là một ông vua tàn bạo. Vua Kiệt và các quý tộc chủ nô đã bóc lột nhân dân một cách thậm tệ và ra sức trấn áp nô lệ. Hạ Kiệt còn cho xây dựng nhiều cung điện, sống cuộc đời hoang dâm xa xỉ.

Đại thần Quan Long Bàng khuyên can Kiệt, nói:

- Nếu bệ hạ cứ tiếp tục như thế thì sẽ mất lòng người.

Hạ Kiệt dùng dằng nổi giận ra lệnh giết ngay Quan Long Bàng. Dân chúng căm giận Hạ Kiệt, nguyện rửa:

- Mặt trời kia sao không tắt ngay đi. Chúng ta thề cùng chết với mày!

Thương Thang thấy Hạ Kiệt vô cùng hủ bại, liền quyết tâm tiêu diệt triều Hạ. Bề ngoài, ông tỏ ra phục tùng Kiệt, nhưng bên trong, ngầm ngầm không ngừng mở rộng thế lực. Lúc đó, các quý tộc trong bộ lạc đều rất mê tín, coi việc tế trời đất tổ tông là việc quan trọng nhất. Bên cạnh bộ lạc Thương có bộ lạc Cát, thủ lĩnh là Cát Bá không tế tự đúng kỳ hạn. Thang phái người đến trách Cát Bá trả lời:

- Chúng tôi rất nghèo. Không có súc vật để tế.

Thang đưa tới một số bò dê để làm đồ tế. Cát Bá cho làm thịt ăn hết, nhưng vẫn không tế. Thang lại cho người đến trách. Cát Bá nói:

- Chúng tôi không có lương thực, lấy gì để tế?

Thang lại phái người giúp đỡ Cát Bá cày ruộng và cử người già, trẻ em mang cơm cho họ. Không ngờ, nửa đường, Cát Bá cho

cướp đi hết, lại giết chết một em bé đưa cơm. Hành động đó của Cát Bá khiến ai nấy đều tức giận. Thang nắm lấy việc đó, liền mang quân tiêu diệt bộ lạc Cát. Sau đó, lại liên tục đánh chiếm một số bộ lạc lân cận. Thế lực của Thương Thang dần phát triển lớn mạnh, nhưng Hạ Kiệt ngu tối, vẫn chưa chú ý tới.

Sử ký cũng dẫn thuyết khác cho rằng, Y Doãn là ẩn sĩ, Thành Thang nghe tiếng sai người đến mời 5 lần, Y Doãn mới nhận lời ra giúp. Y Doãn đàm đạo với Thương Thang về vấn đề trị nước, được Thương Thang tán thưởng. Vì vậy, Thương Thang lập tức dùng Y Doãn làm trợ thủ cho mình. Thương Thang luôn lấy lễ đãi Y Doãn. Thương Thang và Y Doãn bàn bạc với nhau về việc đánh Hạ Kiệt. Y Doãn bày mưu:

- Hiện nay Hạ Kiệt vẫn còn mạnh, trước hết chúng ta hãy thử bãi việc triều cống, xem thái độ thế nào.

Thương Thang theo kế của Y Doãn, không tiến cống cho Hạ Kiệt nữa. Quả nhiên, Hạ Kiệt nổi giận, hạ lệnh cho bộ tộc Cửu Di đem quân đánh Thương Thang, Y Doãn thấy bộ tộc Cửu Di vẫn phục tùng lệnh của Hạ Kiệt, liền tạ tội và lại tiến cống như cũ. Một năm sau, một số bộ lạc thuộc Cửu Di không chịu nổi sự bóc lột và trấn áp của Hạ Kiệt, dần dần rời bỏ triều Hạ, Thương Thang và Y Doãn mới quyết định mở cuộc tiến công lớn. Từ Hạ Kiệt đến lúc đó, triều Hạ đã truyền được hơn bốn trăm năm. Muốn lật đổ một vương triều có lịch sử lâu dài như thế, không phải là một việc dễ dàng. Thang và Y Doãn quyết định họp các tướng sĩ, tổ chức lễ thệ sư. Tại cuộc lễ, Thang nói:

- Không phải ta muốn làm loạn, nhưng Hạ Kiệt quá tàn ác, Thượng Đế hạ lệnh cho ta phải tiêu diệt hắn, ta không dám không nghe lời.

Sau đó, ông tuyên bố về kỷ luật thưởng phạt. Thương Thang mượn danh Thượng Đế đề động viên tướng sĩ, cộng thêm với nỗi căm giận của tướng sĩ muốn Hạ Kiệt chóng diệt vong, khiến họ chiến đấu rất dũng cảm. Quân Hạ và quân Thương đánh nhau một trận lớn ở Minh Điều (nay ở phía bắc trấn An Ấp, huyện Vận Thành, tỉnh Sơn Tây) quân Hạ Kiệt bị đại bại. Cuối cùng, Hạ Kiệt chạy đến Nam Sào (nay ở Tây Nam huyện Sào, tỉnh An Huy) Thang đuổi đến đó, bắt được Kiệt, đày Kiệt ở đó cho đến hết đời. Như vậy, triều Hạ bị triều

Thương thay thế. Lịch sử gọi việc Thương Thang đánh Hạ là cuộc cách mạng Thương Thang. Vì giai cấp thống trị thời cổ gọi việc thay đổi triều đại là sự thay đổi mệnh trời, nên gọi đó là “cách mạng”. Cách gọi đó hoàn toàn khác với khái niệm “cách mạng” ngày nay.

^vXt: BÀI THƠ “QUAN THU’ TRONG KINH THI* Dịch âm

關雎 QUAN THU’

關關雎鳩， Quan quan thư cưu
在河之洲。 Tại hà chi châu.
窈窕淑女， Yêu điệu thực nữ,
君子好逑。 Quân tử hảo cầu

參差荇菜， Sâm si hạnh thái,
左右流之。 Tả hữu lưu chi
窈窕淑女， Yêu điệu thực nữ,
寤寐求之。 Ngụ寐 cầu chi.

求之不得， Cầu chi bất đắc,
寤寐思服。 Ngụ寐 tư phục
悠哉悠哉。 Du tai! du tai!
輾轉反側。 Triển chuyển phản trắc.

參差荇菜， Sâm si hạnh thái,

左右採之。Tả hữu thái chi
窈窕淑女，Yêu điệu thực nữ,
琴瑟友之。Cầm sắt hữu chi

參差荇菜，Sâm si hạnh thái
左右芼之。Tả hữu mao chi
窈窕淑女。Yêu điệu thực nữ.
鐘鼓樂之。Chung cổ lạc chi

*Dịch nghĩa:

(CHIM THƯ KÊU)

- I. Chim Thư cưu cất tiếng kêu
quan quan (2)
Ở trên cồn bãi sông.
Như người con gái hiền thực
dịu dàng
Sánh đẹp đôi cùng người
quân tử.
- II. Rau hạnh mọc so le um tùm
Cả bờ trái bờ phải theo dòng nước chảy
Người con gái hiền thực dịu dàng
Ta thức ngủ đều mơ tưởng đến nàng

Mơ tưởng đến nàng mà không được gặp
Thức ngủ đều mong nhớ
Ôi! Triền miên! Triền miên!
Để ta luôn trần trọc trần trở.

III. Rau hạnh mọc so le um tùm

Hái bên trái rồi hái bên phải
Người con gái hiền thực dịu dàng
Ta ước mong được cùng nàng kết duyên cầm sắt (3)
Rau hạnh mọc so le um tùm
Chọn hái cả bên trái rồi bên phải
Người con gái hiền thực dịu dàng
Ta muốn giúp cho nàng vui bằng tiếng chuông trống

*Chú thích:

(1) **“Quan thư”**: Tên đề bài thơ. Những bài thơ trong Kinh Thi hầu hết đều không có đầu đề nên người biên soạn thường lấy một hai từ đầu của bài thơ để đặt tên đề cho dễ nhớ. Riêng ở đây từ “quan thư” có thể hiểu là tiếng “chim thư kêu”. Bài “quan thư” là bài tình ca mở đầu ở phần Quốc phong (thiên Châu Nam) và cũng là mở đầu cho toàn bộ quyển Kinh Thi. (Kinh Thi là một tổng tập thơ ca vô danh của Trung Quốc được sáng tác khoảng từ đầu thời Tây Chu đến cuối thời Xuân Thu. Hiện nay nó còn 311 bài thơ, chia làm 3 bộ phận lớn là Phong, Nhã, Tung). Như vậy, bài thơ “quan thư” này đã xuất hiện hơn 2600 năm, nó đã đi vào lòng người và còn tồn tại đến hôm nay mặc dù Kinh Thi đã từng bị Tần Thủy hoàng cho đốt sạch. Thế mới biết sự tồn tại của bài thơ hay còn bền bỉ hơn cả những tòa lâu đài cung điện đã từng có ở trên mặt đất.

(2) **Quan quan**: Theo chú giải của Chu Hy (đời Tống): Quan quan là tiếng chim trống và chim mái ứng họa nhau. Như vậy đây là từ tượng

thanh nếu đọc theo âm bạch thoại là “Kwuan kwuan” vì “quan quan” chỉ là âm Hán Việt.

(3) Thư cưu: Theo chú giải trong Kinh Thi (có từ năm 1177): thư cưu là loài chim nước, loài chim này còn có một tên khác nữa là “vương thư”, hình dạng giống như chim phù y, chúng thường xuất hiện ở khoảng sông Trường giang và sông Hoài. Chim này sống có đôi nhất định, người ta chưa hề thấy chúng sống lẻ loi hay sống dư cặp. Chúng thường lội chung, tình ý đậm đà nhưng không hề lả loi. (Lược trích chú giải của Chu Hy)

(3) Thục nữ, quân tử: Theo ý của Khuông Hành (đời Hán) và sách của Mao công (đời Hán) thì cho thục nữ (người con gái hiền lành) là bà Thái Tự (Hậu phi của Chu Văn vương), lúc bà còn thôn nữ. Còn quân tử (người có tài đức nhân cách hơn người) là vua Văn vương. Quan niệm này đã bị giới phê bình ngày nay bác bỏ. Bởi vì đây là bài dân ca mang tình điệu chất phác thật thà đã xuất phát từ giới bình dân, nói lên tình cảm đơn phương của chàng trai với cô gái hái rau. Nó không hề dính dáng gì đến chuyện của phi tần vương đế.

(4) Hạnh thái: Rau hạnh. Theo Chu Hy nó còn có tên là rau tiếp dư, rễ mọc ở đáy nước, lá màu đỏ tía hình tròn, đường kính hơn một tấc, nổi trên mặt nước. Rau này mọc ven theo hai bên bờ trái phải dưới dòng sông .

(5) Cầm sắt: Đàn cầm (Có 5 dây) và đàn sắt (có 25 dây). Là hai loại đàn cổ thường dùng hòa âm với nhau. Cầm sắt mang biểu tượng chỉ tình vợ chồng hòa hợp .

Bởi vậy, câu "Cầm sắt hữu chi" nếu hiểu là đem đàn cầm, đàn sắt ra để đánh cho người thiếu nữ nghe thì không hợp lý mà nó chỉ có nghĩa là chàng trai mơ ước muốn được cùng thiếu nữ hái rau sánh duyên cầm sắt (duyên chồng vợ) mà thôi.

Cũng do cách lý giải của Chu Hy và các người trước mà ta lại thấy có những ý như "u nhân thục nữ, hoặc cảnh vua cho người hái rau về nấu chín rau rồi bày hai bên..." chứ thực ra trong nguyên tác không hề có những ý này.

^{vi} Xt: Thư pháp 書法 là nghệ thuật viết chữ của người Trung Quốc với các công cụ gọi là văn phòng tứ bảo (bút, nghiên, giấy, mực). Người Trung Quốc thường nói: «Học tập thư pháp khả dĩ tu thân, dưỡng tính, đào dã tâm tình.» (học tập thư pháp có thể tu thân dưỡng tính, uốn nắn tình cảm). Với quan niệm này, thư pháp cũng là Đạo (Thư pháp giả, Đạo dã). Người Nhật từ thuở tiếp thu văn hóa Hán đã nhận ra giá trị cao nhã của thư pháp nên gọi tên là thư đạo. Không những thế, sự nghiên tập thư pháp từ đời Hán đến nay đã trở thành môn học hân hoi với đầy đủ cơ sở lý luận gọi là thư học.

Nói đến thư pháp là nói đến khổ luyện. Người Trung Quốc thường bảo: «Học thư vô nhật bất lâm trì» (Học thư pháp chẳng ngày nào mà không «vào ao»). Thuật ngữ lâm trì ý nói công phu khổ luyện thư pháp. Thư gia Trương Chi đời Đông Hán mỗi ngày luyện viết xong thì rửa bút ở ao, lâu ngày nước đen như mực (Lâm trì học thư, trì thủy tận mực). Thuật ngữ lâm trì bắt nguồn từ đó.

Thời của Trương Chi, giấy chưa phổ biến, luyện chữ chỉ có thể viết trên tờ lụa. Ông tận dụng tất cả vải lụa trong nhà, khi không thể viết thêm được nữa thì đem nhuộm và may y phục. Giới nghiên cứu Trung Quốc tổng kết rằng các đại thư gia thường phải mất vài chục năm lâm trì mới thành danh.

Vì bái phục công phu lâm trì của Trương Chi (đời Hán) nên Vương Hi Chi (đời Tấn) đã bỏ ra 15 năm luyện chữ, bắt đầu từ chữ “**Vĩnh**” (mãi mãi). Chữ vĩnh bao quát tám nét cơ bản của chữ Hán (gọi là “*Vĩnh tự bát pháp*”) và là bài tập nền tảng cho người mới học thư pháp.

Nhưng “Vĩnh tự bát pháp” chính thức được nghiên cứu có quy củ kể từ nhà sư Thích Trí Vĩnh (tục gọi Vĩnh thiền sư) đời Tùy. Vị cháu bảy đời này của Vương Hi Chi cũng là một tấm gương khổ luyện thư pháp. Ông tu ở chùa Vĩnh Hân, huyện Ngô Hưng. Ông lên lầu chùa rồi không xuống, ở đó 40 năm khổ luyện thư pháp (Đăng lâu bất hạ tứ thập niên). Bút cùn (thoái bút) vát thành gò. Khi ông thành danh, người người đến xin chữ khiến ngạch cửa bị dẫm nát, phải lấy sắt lá bao lại (gọi là thiết môn hạn).

Nhà sư Hoài Tố, đời Đường thuở hoa niên nhà nghèo không tiền mua giấy, chỉ khổ luyện trên lá chuối mà thành danh “thảo thánh”.

Vương Hiến Chi thuở nhỏ luyện chữ đã gánh nước đổ đầy 18 chum để làm nước mài mực. Nhờ thế mà thành danh. Hai cha con Vương Hi Chi và Vương Hiến Chi được đời xưng tụng là Thảo thánh nhị Vương. Chữ thảo của họ trở thành khuôn mẫu cho thế nhân nghiên tập từ đời Tấn đến nay.

vii **“Ngũ chủng di quy”**: Trong pháp thế gian, thầy Lý chọn lựa cho các học trò:

- Thứ nhất là Tứ Thư phải đọc,
- Thứ hai là cổ văn, đọc Cổ Văn Quán Chi[1],
- Thứ ba là Ngự Phê Thông Giám Tập Lãm[2], đây là lịch sử, phải biết giáo huấn lịch sử trong quá khứ,
- Thứ tư là Ngũ Chủng Di Quy là sách dạy cách tu thân, đây là pháp thế gian thầy quy định chúng tôi phải đọc. Nay chúng tôi thấy nhiều người phát tâm gần như tốt đẹp mọi lẽ, nhưng chẳng hiểu đạo lý xử thế, không hiểu lễ tiết, cử chỉ, lời lẽ, hành vi thường gây mất lòng người khác, làm sao có thể hoằng pháp cho được? Dẫu quý vị thông hiểu Phật pháp cách mấy cũng chẳng được, không biết cách xử sự! Có rất nhiều người thật sự tu hành khá lắm, nhưng đối với pháp thế gian là một tờ giấy trắng tinh, điều gì cũng không biết. Vì thế, đối xử với kẻ khác đúng là dở khóc dở cười, người ấy có cố ý hay không? Chắc chắn là vô ý! Do chưa từng học, nên chẳng hiểu đạo lý đãi người xử thế. Vì vậy, pháp thế gian và xuất thế gian đều phải thông đạt. Đối với hết thầy các pháp thế gian, đức Phật chẳng có gì không thông đạt, cho nên gọi là Thế Gian Giải. Chẳng thông đạt pháp thế gian, chắc chắn chẳng thể độ chúng sanh, lời nói, việc làm, cử chỉ của chính mình khiến chúng sanh cảm thấy ngán ngẩm, dẫu đức hạnh cao tới đâu đi nữa, ngay cả chuyện làm người mà quý vị quá tệ thì còn nói gì được nữa? Do vậy, chúng ta phải lưu ý điều này.

Tôi kính khuyên quý vị: Đối với sách vở thế gian, nhất định phải đọc Ngũ Chung Di Quy. Cuốn này do cư sĩ Trần Hoằng Mưu biên soạn vào đời Thanh, biên soạn vô cùng hay, đây là “học Lễ” như thường nói: “Nhân vô lễ, tắc bất lập” (con người vô lễ chẳng thể thành tựu), không có cách nào chen chân trong xã hội, nhất định phải hiểu lễ tiết! (*A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa - Phần 47 - Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không; Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa; Giáo duyệt: Minh Tiến, Huệ Trang và Đức Phong - Tập 93*)

^{viii} Trung dung nói:

天命之謂性;

Thiên mệnh chi vị tính;

率性之謂道;

suất tính chi vị đạo;

修道之謂教。

tu đạo chi vị giáo。

道也者，不可須臾離也；

Đạo dã giả, bất khả tu du ly dã;

可離，非道也。

khả ly, phi đạo dã。

是故君子戒慎乎其所不睹，

Thị cố quân tử giới thận hồ kì sở bất睹，

恐懼乎其所不聞。

khủng cụ hồ kì sở bất văn。

莫見乎隱，莫顯乎微。

Mạc kiến hồ ẩn, mạc hiển hồ vi。

故君子慎其獨也。

Cố quân tử thận kì độc dã。

喜怒哀樂之未發，謂之中。

Hỉ nộ ai lạc chi vị phát, vị chi trung。

發而皆中節，謂之和。

Phát nhi giai trúng tiết, vị chi hòa。

中也者，天下之大本也。

Trung dã giả, thiên hạ chi đại bản dã。

和也者，天下之達道也。

Hòa dã giả, thiên hạ chi đạt đạo dã。

致中和，天地位焉，

Trí trung hòa, thiên địa vị yên，

萬物育焉。

vạn vật dục yên。

DỊCH NGHĨA:

1- Mệnh trời gọi là *Tính*, phát triển thuận theo tính gọi là *Đạo*, tu dưỡng theo *Đạo* gọi là *Giáo*. Cái *Đạo* ấy không thể xa rời dù chỉ trong chốc lát; nếu có thể xa rời được thì đã không phải là *đạo*.

2 - Bởi thế quân tử đặc biệt cảnh giác thận trọng ở chỗ người ta không nhìn thấy, lo lắng sợ hãi ở chỗ người ta không nghe thấy. Chẳng có gì rõ hơn vật che giấu, chẳng có gì làm hiển lộ chân tướng hơn những việc nhỏ bé. Cho nên người quân tử đặc biệt thận trọng khi chỉ có một mình mình vậy.

3- Mừng, giận, buồn, vui khi chưa biểu hiện ra, gọi là *Trung*, biểu hiện ra mà phù hợp với quy củ thì gọi là *Hòa*. *Trung* là gốc lớn của thiên hạ, *Hòa* là đạo lý thông đạt trong thiên hạ. Đạt tới sự *Trung Hòa* thì trời đất có được vị trí thỏa đáng, muôn vật được phát huy dục sinh trưởng.



HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Email: *nhaxuatbanhongduc65@gmail.com*
nhaxuatbanhongduc@yahoo.com
Điện thoại: 024.39260024 – Fax: 024.39260031

ĐƯỜNG ĐẾN HẠNH PHÚC

TẬP 4

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc
Bùi Việt Bắc

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập
Lý Bá Toàn

Biên tập
Phan Thị Ngọc Minh

In 5000 cuốn, khổ 16 x 24 cm. Tại Công ty CP In và TM HTC.
Địa chỉ: Tổ 1, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội.
Số ĐKKHXB: 886 - 2019/CXBIPH/07 - 13/HĐ.
Số QĐXB của NXB: 143/QĐ - NXBHĐ.
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-89-8182-2
In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.

Xin để sách nơi trang trọng !



*Sách biếu, tặng không bán
Hoan nghênh phổ biến công đức vô lượng.*

ISBN: 978-604-89-8182-2

